VINGROUP

VƯƠN MÌNH

BỨT PHÁ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Mục lục

CHƯƠNG 1 — Vingroup năm 2025 và thông điệp của Tổng Giám đốc

01	Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	08
02	Điểm nhấn năm 2025	10
03	Các sự kiện nổi bật năm 2025	12
04	Danh hiệu, giải thưởng năm 2025	22
05	Thông điệp của Tổng Giám đốc	26
06	Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2021 – 2025	30

CHƯƠNG 2 — Giới thiệu Vingroup

01	Tổng quan Vingroup	36
02	Các dấu mốc phát triển	44
03	Lĩnh vực kinh doanh	48
04	Mô hình quản trị	76
05	Hội đồng Quản trị	78
06	Ban Giám đốc	80
07	Ban Kiểm soát	82
08	Chiến lược phát triển	84

CHƯƠNG 3 — Báo cáo của Ban Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

01	Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng kinh tế năm 2025	98
02	Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	112
03	Kế hoạch hoạt động năm 2026	132

CHƯƠNG 4 — Quản trị doanh nghiệp

01	Mô hình quản trị chung của Vingroup	144
02	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	148
03	Báo cáo của Ban kiểm soát	160
04	Báo cáo Quản trị	162
05	Hoạt động kiểm toán nội bộ	168
06	Quản trị rủi ro	171
07	Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông	178

CHƯƠNG 5 — Phát triển bền vững

01	Dấu ấn phát triển bền vững năm 2025	190
02	Tầm nhìn phát triển bền vững	196
03	Chiến lược phát triển bền vững	198
04	Đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ	200

CHƯƠNG 6 — Báo cáo tài chính

01	Thông tin chung	208
02	Báo cáo của Ban Giám đốc	210
03	Báo cáo kiểm toán độc lập	211
04	Bảng cân đối kế toán hợp nhất	212
05	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	216
06	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	217
07	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	219
08	Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	320

VƯƠN MÌNH BỨT PHÁ

Vingroup đã chuẩn bị một chiến lược phát triển bứt phá với mục tiêu rõ ràng và lộ trình triển khai chặt chẽ, bài bản. Chặng đường phía trước chắc chắn còn nhiều thách thức, nhưng Tập đoàn giữ vững quyết tâm theo đuổi đến cùng các mục tiêu đã đề ra. Khác biệt của Vingroup nằm ở tinh thần hành động quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo và sẵn sàng chuyển đổi để vượt qua khó khăn, bảo đảm tiến độ và chất lượng ở chuẩn mực cao nhất.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, Vingroup chủ động mở rộng các trụ cột kinh doanh như một bước đi thể hiện vai trò tiên phong và trách nhiệm quốc gia. Tập đoàn lựa chọn dấn thân với tinh thần cống hiến để góp phần vào sự phát triển bứt phá của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

Ông Phạm Nhật Vượng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CHƯƠNG

01

Vingroup năm 2025 và Thông điệp của Tổng giám đốc

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi 08

Điểm nhấn năm 2025 10

Các sự kiện nổi bật năm 2025 12

Danh hiệu, giải thưởng năm 2025 22

Thông điệp Tổng giám đốc 26

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2021 - 2025 30

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư – phát triển bền vững, Vingroup định hướng phát triển theo sáu trọng tâm: Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng xanh, Văn hóa và Thiện nguyện Xã hội; không ngừng đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ xanh, đẳng cấp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Sứ mệnh

Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người

Giá trị cốt lõi

Với tinh thần thượng tôn kỷ luật, văn hóa Vingroup, trước hết chính là văn hóa của sự chuyên nghiệp thể hiện qua sáu giá trị cốt lõi

TÍN
Vingroup bảo vệ chữ TÍN như bảo vệ danh dự của chính mình, luôn chuẩn bị đầy đủ năng lực thực thi và nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng cam kết.

TÂM
Vingroup đặt chữ TÂM làm nền tảng, luôn thượng tôn pháp luật, duy trì đạo đức, lấy khách hàng làm trung tâm.

TRÍ
Vingroup coi SÁNG TẠO là sức sống, là đòn bẩy phát triển, đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ trương xây dựng một "Doanh nghiệp học tập".

TỐC
Vingroup đặt tôn chỉ "TỐC ĐỘ, hiệu quả trong từng hành động", thực hành "Quyết định nhanh – Đầu tư nhanh – Triển khai nhanh – Bán hàng nhanh – Thay đổi và thích ứng nhanh".

TINH
Vingroup đặt mục tiêu "Con người TINH HOA – Sản phẩm và Dịch vụ TINH HOA – Cuộc sống TINH HOA – Xã hội TINH HOA".

NHÂN
Vingroup xây dựng các mối quan hệ với tinh thần nhân văn, coi trọng NGƯỜI LAO ĐỘNG như là tài sản quý giá nhất, tạo dựng "Nhân hòa" trên cơ sở công bằng, chính trực và nêu cao sức mạnh đoàn kết.

Thông điệp năm 2025

Vươn mình – Bứt phá

Vươn mình để **Bứt phá** không chỉ là khát vọng phát triển mà là lựa chọn tất yếu trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu gia tăng và dư địa tăng trưởng theo mô hình cũ dần thu hẹp. Khi lợi thế lao động giá rẻ không còn bền vững, tiêu chuẩn môi trường – xã hội ngày càng khắt khe và giai đoạn "dân số vàng" đi qua, yêu cầu nâng cao năng suất, làm chủ công nghệ và tạo giá trị gia tăng cao trở nên cấp thiết.

Với Vingroup, **Vươn mình** là quá trình củng cố nội lực ở tầm chiến lược: đầu tư dài hạn cho công nghệ, nhân lực, quản trị và hạ tầng; thúc đẩy chuyển đổi xanh như là nền tảng của tăng trưởng bền vững. **Bứt phá** không phải là tăng tốc ngắn hạn mà là bước nhảy vọt về năng lực và quy mô dựa trên nền tảng đã được kiểm chứng qua nhiều chu kỳ phát triển.

Tập đoàn tập trung đầu tư có chọn lọc vào các lĩnh vực cốt lõi gắn với định hướng phát triển quốc gia, ưu tiên hiệu quả và chất lượng triển khai. Sáu trụ cột kinh doanh được vận hành theo hướng cộng hưởng lẫn nhau, phát huy sức mạnh của toàn bộ hệ sinh thái Vingroup.

Ở trụ cột Công nghệ – Công nghiệp, Tập đoàn ưu tiên phát triển các dự án có hàm lượng công nghệ cao, nâng cao năng lực thiết kế, sản xuất và làm chủ chuỗi giá trị. Trong Thương mại Dịch vụ, các đại dự án được triển khai đồng bộ với quy hoạch tổng thể, hướng đến hình thành các khu đô thị tích hợp, nâng cao chất lượng sống và tạo động lực phát triển dài hạn cho địa phương. Các dự án Hạ tầng góp phần cải thiện tính kết nối và hạ tầng logistics, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế vùng. Ở trụ cột Năng lượng xanh, Tập đoàn từng bước tham gia phát triển các nguồn điện và giải pháp lưu trữ, hướng tới đóng góp cho an ninh năng lượng và lộ trình giảm phát thải. Đồng thời, các hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa và Thiện nguyện xã hội hướng tới mục tiêu hỗ trợ cộng đồng, góp phần củng cố nền tảng con người và phát triển bền vững.

Vươn mình gắn với cơ hội và trách nhiệm kiến tạo dài hạn trong khi **Bứt phá** đòi hỏi quyết tâm chiến lược và năng lực thực thi ở quy mô lớn. Trên tinh thần đó, Vingroup đặt mục tiêu góp phần xây dựng một nền kinh tế phát triển nhanh, vững chắc và hội nhập sâu rộng.

Khẩu hiệu

Mãi mãi tinh thần khởi nghiệp

Tư tưởng khởi nghiệp được chọn làm nền tảng cho sự phát triển của Vingroup, một doanh nghiệp có một bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Luôn lắng nghe, luôn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn có động lực thay đổi, kiến tạo cơ hội và hợp tác để thành công chính là những gì Vingroup đang và tiếp tục thực hiện, là kim chỉ nam cho sự phát triển của Tập đoàn.

Biểu tượng

Biểu tượng Vingroup được phát triển với hình ảnh cánh chim bay về phía mặt trời, thể hiện khát vọng bay cao và vươn đến những thành công rực rỡ. Hình cánh chim sải cánh (chữ V) biểu trưng cho tên gọi Việt Nam và niềm tự hào dân tộc. Đồng thời, đây cũng là biểu tượng của chiến thắng (Victory). Năm ngôi sao thể hiện "đẳng cấp 5 sao" – tiêu chí và tôn chỉ đẳng cấp của Vingroup. Hai màu đỏ – vàng thể hiện niềm tự hào về bản sắc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, là hai màu biểu tượng của Việt Nam (màu Quốc kỳ).

Điểm nhấn năm 2025

02
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT
Vingroup và Quỹ Thiện Tâm đón nhận danh hiệu cao quý

331,8 NGHÌN TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần

26,4 NGHÌN TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận trước thuế

196,9 NGHÌN XE Ô TÔ ĐIỆN
Doanh số ô tô toàn cầu

406,5 NGHÌN XE MÁY ĐIỆN
Doanh số xe máy điện

183,1 NGHÌN TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần hợp nhất quy đổi của Vinhomes****

2,6% GDP VIỆT NAM
Đóng góp từ doanh thu Vingroup

06 THƯƠNG HIỆU CHỦ CHỐT
trong bảng xếp hạng Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2025*

2,3 TRIỆU ĐÊM PHÒNG
bán tại Vinpearl

9,1 TRIỆU LƯỢT KHÁCH
tham quan tại VinWonders

#57
Xếp hạng của Vingroup trong danh sách doanh nghiệp lớn nhất châu Á – Thái Bình Dương của TIME **

#37
Xếp hạng của Vingroup trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á của Fortune***

1,2 TRIỆU LƯỢT BỆNH NHÂN
khám & điều trị tại Vinmec

50,2 NGHÌN HỌC SINH
theo học tại Vinschool

* Theo Brand Finance
** Theo Tạp chí TIME (Mỹ)
*** Theo Tạp chí Fortune (Mỹ)
**** bao gồm doanh thu từ các hoạt động của Vinhomes, các hợp đồng hợp tác kinh doanh và chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận vào doanh thu tài chính

Các sự kiện nổi bật năm 2025

1

Vingroup khẳng định vai trò doanh nghiệp tư nhân tiên phong, tham gia phát triển kinh tế đất nước

Vingroup ghi dấu ấn với

18 DỰ ÁN

được khởi động và khánh thành thuộc nhiều nhóm lĩnh vực trọng yếu

Năm 2025, Vingroup tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp tiên phong đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong tiến công cuộc phát triển kinh tế thông qua việc triển khai các dự án quy mô lớn, mang tính nền tảng và lan tỏa đa lĩnh vực.

Tháng 04 năm 2025, Tập đoàn đã tham gia chương trình **Khởi công, khánh thành các công trình, dự án chào mừng 50 năm Giải phóng miền Nam – Thống nhất đất nước** được tổ chức đồng loạt trên phạm vi cả nước với điểm cầu tại Khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ – Vinhomes Green Paradise.

Tháng 08 năm 2025, Tập đoàn tham gia chương trình **Lễ khánh thành, khởi công 250 dự án, công trình chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh** trên phạm vi cả nước, với điểm cầu trung tâm tại Trung tâm Triển lãm Việt Nam của Vingroup cùng lúc với năm dự án được triển khai trong hệ sinh thái tại nhiều địa phương, trải rộng từ hạ tầng triển lãm, giao thông đến công nghiệp – đô thị. Sang tháng 12 năm 2025, Vingroup tiếp tục góp mặt với điểm cầu trung tâm tại Khu đô thị Thể thao Quốc tế Hà Nội trong chương trình **Lễ khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật 234 dự án, công trình trọng điểm chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng** quy mô toàn quốc, đồng thời ghi dấu ấn với 10 dự án khác thuộc nhiều nhóm lĩnh vực trọng yếu như phát triển đô thị, hạ tầng kết nối, năng lượng tái tạo và công nghiệp.

Bên cạnh các hoạt động nêu trên, trong năm 2025, Vingroup cũng thúc đẩy triển khai thêm nhiều dự án trọng điểm khác – tiêu biểu gồm Vinhomes Wonder City, Vinhomes Green City, Vinhomes Golden City, Vinhomes Green Paradise, dự án Làng Vân – qua đó đóng góp thêm các "mũi nhọn" tăng trưởng, củng cố động lực phát triển cho các địa bàn trọng điểm và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

2

Vingroup mở rộng ba trụ cột kinh doanh mới, gia tăng nền tảng cho khát vọng chung tay góp phần vào phát triển kinh tế dài hạn

Vingroup mở rộng hoạt động theo ba trụ cột kinh doanh gồm Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa.

Trong tinh thần đồng hành kiến tạo các động lực tăng trưởng dài hạn cho đất nước, năm 2025 đánh dấu bước tiến chiến lược khi Vingroup chính thức mở rộng hoạt động theo ba trụ cột kinh doanh mới gồm Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa. Đây là những lĩnh vực mang tính nền tảng đối với năng lực cạnh tranh quốc gia, đồng thời tạo dư địa phát triển bền vững trong giai đoạn Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Với trụ cột Hạ tầng, Vingroup tập trung tham gia các dự án đường sắt cao tốc tạo hệ thống, góp phần nâng cấp năng lực kết nối và tạo lập không gian phát triển mới cho các vùng kinh tế trọng điểm.

Ở trụ cột Năng lượng xanh, Tập đoàn phát triển các dự án năng lượng tái tạo song song với các giải pháp lưu trữ năng lượng, hướng tới bài toán cốt lõi của chuyển dịch năng lượng: tăng nguồn cung điện sạch, ổn định hệ thống và nâng độ tin cậy của lưới điện trong bối cảnh nhu cầu điện tăng nhanh.

Bên cạnh đó, trụ cột Văn hóa thể hiện cách tiếp cận phát triển theo chiều sâu, đặt trọng tâm vào việc bồi đắp sức mạnh mềm và bản sắc dân tộc.

Việc hình thành ba trụ cột mới khẳng định định hướng dài hạn của Vingroup: không chỉ phát triển kinh doanh, mà còn tham gia kiến tạo các nền tảng hạ tầng – năng lượng – văn hóa cho quốc gia, qua đó đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

Các sự kiện nổi bật năm 2025

3

VinFast bứt phá doanh số, củng cố vị thế dẫn dắt thị trường ô tô Việt Nam

~200 NGHÌN Ô TÔ ĐIỆN

được VinFast bàn giao trên toàn cầu

Năm 2025 ghi dấu cột mốc tăng trưởng nổi bật của VinFast với gần 200 nghìn ô tô điện được bàn giao trên toàn cầu, trong đó hơn 175 nghìn xe đến tay người tiêu dùng tại Việt Nam – thiết lập mặt bằng doanh số mới trên thị trường nội địa. Đáng chú ý, VF 3, VF 5, Limo Green và VF 6 là bốn mẫu xe bán chạy nhất trong danh mục sản phẩm của VinFast, đồng thời nằm trong nhóm dẫn đầu toàn thị trường. VinFast cũng duy trì 15 tháng liên tiếp ở vị trí số 1 về doanh số ô tô trong nước, nới rộng khoảng cách cạnh tranh với các thương hiệu quốc tế, qua đó nâng thị phần lên hơn 30% trong năm 2025.

Song song với kết quả kinh doanh, đà tăng trưởng nhanh của xe điện tại Việt Nam tiếp tục cho thấy sự dịch chuyển mạnh mẽ của thị trường theo hướng giao thông xanh, phù hợp với lộ trình hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Trên bình diện quốc tế, trong năm 2025 VinFast đẩy mạnh hoạt động bán hàng và hậu mãi tại các thị trường trọng điểm ở châu Á, đồng thời khánh thành các nhà máy tại Vũng Áng (Hà Tĩnh), Tamil Nadu (Ấn Độ) và Subang (Indonesia). Việc mở rộng hiện diện sản xuất không chỉ gia tăng năng lực cung ứng mà còn tái khẳng định cam kết dài hạn của VinFast với sứ mệnh thúc đẩy chuyển đổi xanh tại nhiều thị trường.

4

Limo Green, hiện tượng mới của thị trường ô tô Việt Nam

Limo Green ghi nhận mức doanh số

27.000+ XE

Tiếp nối VF 3 trong năm 2024, năm 2025 chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ của Limo Green, cùng các mẫu xe trong dòng sản phẩm Green chuyên biệt cho lĩnh vực vận tải khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí về chi phí vận hành tối ưu, độ bền khai thác cao và khả năng vận hành thân thiện môi trường.

Ngay từ khi mở bán, các mẫu xe trong dòng sản phẩm Green đã ghi nhận đơn đặt hàng kỷ lục từ người tiêu dùng, các doanh nghiệp vận tải, taxi và dịch vụ đưa đón. Trong năm 2025, Limo Green cũng ghi nhận mức doanh số cao với hơn 27 nghìn xe, trở thành mẫu xe bán chạy nhất dòng MPV tại Việt Nam.

Năm 2025 chứng kiến **sự bứt phá mạnh mẽ của Limo Green**, cùng các mẫu xe trong dòng sản phẩm Green

Các sự kiện nổi bật năm 2025

5

Vinhomes thiết lập kỷ lục bán hàng với hàng loạt dự án trọng điểm

Vinhomes ghi nhận doanh số bán hàng

183,1 NGHÌN TỶ ĐỒNG

mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp

Song hành với chiến lược kiến tạo các nền tảng phát triển quốc gia, Vinhomes tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp dẫn dắt thị trường bất động sản (BĐS) Việt Nam trong năm 2025 thông qua việc ra mắt bốn đại dự án quy mô lớn gồm Vinhomes Wonder City, Vinhomes Green City, Vinhomes Golden City và Vinhomes Green Paradise. Các dự án được quy hoạch theo mô hình đô thị tích hợp, đồng bộ hạ tầng – tiện ích – không gian xanh, đóng vai trò là những "cực tăng trưởng" mới tại các địa bàn trọng điểm. Nổi bật trong số đó là Vinhomes Green Paradise – dự án được định vị theo tiêu chuẩn ESG++ (Môi trường – Xã hội – Quản trị – Tái sinh – Thông minh) tích hợp các giải pháp quy hoạch xanh, tiết kiệm năng lượng, quản lý nước và phát triển cộng đồng bền vững ngay từ khâu thiết kế. Đồng thời, dự án được phát triển theo định hướng TOD (Transit-Oriented Development), ưu tiên giao thông công cộng và giảm phát thải. Đồng thời, Vinhomes Green Paradise định hướng theo tiêu chuẩn BREEAM Communities – bộ tiêu chí quốc tế đánh giá mức độ bền vững của quy hoạch khu đô thị, bao gồm môi trường, hạ tầng, xã hội và quản trị phát triển. Dự án cũng tham gia bình chọn **7 kỳ quan đô thị tương lai** do New7Wonders khởi xướng ở quy mô toàn cầu.

Nhờ chiến lược phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu ở thực và xu hướng đô thị hóa bền vững, Vinhomes ghi nhận doanh số bán hàng đạt 183,1 nghìn tỷ đồng trong năm 2025 – mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp, gần gấp đôi so với năm 2024.

Song song với các đại đô thị thương mại, Vinhomes cũng tích cực triển khai các dự án nhà ở xã hội tại Nam Tràng Cát (Hải Phòng) và Phố Hiến (Hưng Yên), hướng tới mở rộng cơ hội an cư cho người lao động và các gia đình trẻ. Các dự án này được quy hoạch đồng bộ hạ tầng và tiện ích thiết yếu, thể hiện cam kết của doanh nghiệp trong việc góp phần giải quyết bài toán nhà ở và thúc đẩy phát triển đô thị toàn diện cho mọi đối tượng.

6

Khánh thành Trung tâm Triển lãm Việt Nam, tổ chức thành công những sự kiện quy mô lớn

VEC đã tổ chức thành công sự kiện Triển lãm thành tựu đất nước

Triển lãm với quy mô lớn nhất từ trước tới giờ với

110 DOANH NGHIỆP

230 GIAN HÀNG

Vingroup đã hoàn thành và đưa vào vận hành Trung tâm Triển lãm Việt Nam (Vietnam Exposition Center – VEC) – tổ hợp triển lãm, hội chợ và sự kiện có quy mô lớn nhất Đông Nam Á vào tháng 08 năm 2025. Công trình được thi công và hoàn thiện trong thời gian kỷ lục 10 tháng, mang biểu tượng thần Kim Quy, có mái vòm thép lớn nhất thế giới, qua đó hình thành một hạ tầng triển lãm mang tính chiến lược, góp phần nâng cao năng lực tổ chức sự kiện quy mô lớn của Việt Nam.

Ngay sau khi khánh thành, VEC đã tổ chức thành công sự kiện **Triển lãm Thành tựu kinh tế – xã hội** với chủ đề **80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** nhân dịp Quốc khánh Việt Nam. Đây là triển lãm với quy mô lớn nhất từ trước đến nay, với sự tham gia đầy đủ của 28 bộ, cơ quan Trung ương, 34 địa phương và hơn 110 doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn với hơn 230 gian hàng trên toàn bộ diện tích của VEC. Sự kiện đã thu hút sự quan tâm lớn từ người dân và du khách với hơn 10 triệu lượt tham quan. Ngay sau sự kiện này, VEC cũng liên tục tổ chức **Tuần lễ Công nghiệp – Công nghệ, Hội chợ Mùa thu 2025** và **Hội chợ Mùa xuân 2026**, mở ra hành trình mua sắm và trải nghiệm đa dạng.

Các sự kiện nổi bật năm 2025

7

Vinpearl bứt phá cùng du lịch Việt Nam

Số đêm phòng bán đạt gần

2,3 TRIỆU ĐÊM

Lượng khách tham quan VinWonders đạt

9,1 TRIỆU LƯỢT

Năm 2025, Vinpearl tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực du lịch – nghỉ dưỡng, kiên định với chiến lược phát triển các điểm đến lễ hội và hệ sinh thái dịch vụ đẳng cấp quốc tế. Bằng tầm nhìn dài hạn và năng lực kiến tạo sản phẩm, Vinpearl không chỉ nâng chuẩn trải nghiệm cho du khách mà còn góp phần mở rộng nhu cầu mới, qua đó thúc đẩy đà phục hồi và tăng trưởng của du lịch Việt Nam.

Kết quả được thể hiện rõ qua mức tăng 21% về số đêm phòng bán tại hệ thống cơ sở lưu trú, đạt gần 2,3 triệu đêm. Đồng thời, lượng khách tham quan – vui chơi tại hệ thống công viên giải trí VinWonders tăng 17%, đạt 9,1 triệu lượt. Các tổ hợp điểm đến quy mô lớn (siêu quần thể – super cluster) của Vinpearl tại Phú Quốc và Nha Trang tiếp tục chứng minh hiệu quả của mô hình "all-in-one" đa trải nghiệm, đáp ứng linh hoạt nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng và củng cố vị thế Vinpearl như một thương hiệu dẫn dắt, góp phần nâng tầm du lịch Việt Nam trên bản đồ quốc tế.

8

Khối Công nghệ ghi nhận bước tiến vượt bậc trong phát triển robot hình người

VinMotion ra mắt Motion 1 chỉ sau

03 THÁNG

nghiên cứu

VinRobotics làm chủ

90%+ CÔNG NGHỆ LÕI

của robot hình người theo định hướng phát triển full/native-stack

Trong năm 2025, VinMotion ra mắt nguyên mẫu **Motion 1**, robot hình người "Made in Vietnam" đầu tiên chỉ sau ba tháng nghiên cứu, đánh dấu bước tiến lớn của Vingroup trong lĩnh vực công nghệ cao, mở ra kỳ vọng đưa Việt Nam góp mặt trong cuộc đua robot toàn cầu. Nguyên mẫu Motion 1 lần đầu tiên được trình diễn tại sự kiện kỷ niệm ngày thành lập Tập đoàn, sau đó tiếp tục được giới thiệu tại sự kiện A80, thu hút sự quan tâm của cộng đồng công nghệ và khẳng định định hướng đầu tư dài hạn của Vingroup vào các lĩnh vực khoa học – công nghệ. Với những bước tiến công nghệ nổi bật, Motion 1 đã được vinh danh tại Tech Awards 2025, ghi nhận những đóng góp của VinMotion trong việc thúc đẩy hệ sinh thái công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Cuối năm 2025, VinMotion tiếp tục ra mắt nguyên mẫu mang tên **Motion 2** – thế hệ robot hình người tiếp theo với nhiều cải tiến về khả năng vận động và điều khiển toàn thân, hướng tới mục tiêu sản xuất hàng loạt vào cuối năm 2026. Tại Diễn đàn Điện tử Tiêu dùng (Consumer Electronics Show) 2026, Motion 2 đã ghi dấu ấn đáng chú ý và được đông đảo khách tham quan đánh giá cao.

Một công ty khác trong khối Công nghệ, VinRobotics đã ghi nhận bước tiến quan trọng trong việc phát triển nền tảng người máy thông minh và các giải pháp robot công nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo vật lý (Physical AI). Công ty đã làm chủ hơn 90% công nghệ lõi của người máy theo định hướng phát triển full/native-stack, bao gồm cơ khí, điện – điện tử, phần mềm điều khiển và trí tuệ nhân tạo (AI); tích hợp năm nguyên mẫu người máy công nghiệp đầu tiên của Việt Nam, đồng thời nộp tám hồ sơ đăng ký sáng chế tại Việt Nam và Mỹ. Các người máy do VinRobotics phát triển được trang bị hơn 30 động cơ điều khiển chính xác theo thời gian thực có thể di chuyển linh hoạt gần với tốc độ con người, thực hiện nhiều tác vụ và từng bước thu hẹp khoảng cách công nghệ với các công ty người máy hàng đầu thế giới. Song song với phát triển công nghệ, VinRobotics đã tối ưu thiết kế và chuỗi cung ứng, giúp giảm hơn 50% chi phí BOM, tạo nền tảng cho sản xuất quy mô lớn với khả năng cạnh tranh về chi phí.

Các sự kiện nổi bật năm 2025

9

Vinmec duy trì chất lượng chuyên môn y tế cao, với nhiều thành tích mang tầm quốc tế

Trong năm 2025, Vinmec đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong lĩnh vực y tế, với các ca phẫu thuật và điều trị đặc biệt. Vinmec đã thực hiện thành công ca ghép gan cho bệnh nhi tám tháng tuổi mắc xơ gan giai đoạn cuối do teo đường mật bẩm sinh từ người hiến chết não, khẳng định năng lực chuyên môn đỉnh cao và khả năng vận hành đồng bộ, chuyên nghiệp của Vinmec trong các ca ghép tạng phức tạp. Vinmec Central Park cũng thành công điều trị động kinh kháng trị bằng công nghệ robot định vị AutoGuide cho bé trai chín tuổi, trở thành bệnh viện đầu tiên tại Việt Nam chinh phục kỹ thuật đỉnh cao này. Bên cạnh đó, đội ngũ y tế Vinmec cũng đã thành công giữ lại đôi chân cho bệnh nhi bảy tuổi nhờ công nghệ in 3D cá thể hóa. Đây là bệnh nhi nhỏ tuổi nhất Việt Nam được thay toàn bộ xương đùi bằng công nghệ in 3D cá thể hóa để bảo tồn chi, thắp sáng hy vọng sống cho hàng nghìn bệnh nhi ung thư xương.

Bên cạnh các thành tựu y khoa, Vinmec đã mở rộng quy mô với sự kiện khai trương Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Cần Thơ và ba phòng khám tại Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Royal Island và Vinhomes Grand Park nâng tổng số bệnh viện trong hệ thống lên chín cơ sở và tổng số phòng khám lên bảy trên toàn quốc.

10

Vinschool củng cố giá trị đào tạo

56 CƠ SỞ
trên toàn quốc

ươm mầm
50,2 NGHÌN
HỌC SINH

Trong năm 2025, Vinschool đã đạt nhiều thành tựu nổi bật trong việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Với việc mở mới hai cơ sở tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), hệ thống trường học của Vinschool đã đạt con số ấn tượng 56 cơ sở trên toàn quốc, phục vụ khoảng 50,2 nghìn học sinh.

Ngoài việc mở rộng quy mô, Vinschool còn gặt hái nhiều thành công về giáo dục. Kết quả tuyển sinh đại học năm học 2025-2026 tiếp tục khẳng định năng lực học thuật và sự nỗ lực bền bỉ của học sinh Vinschool khối 12. Gần 80% học sinh đã nhập học tại các trường đại học hàng đầu trong nước, trong đó 60% là các trường uy tín tại Việt Nam và 40% là các trường quốc tế. Ngoài ra, nhiều học sinh đã nhận thư mời học tập tại các đại học hàng đầu thế giới ở Mỹ, Canada, Anh, Úc. Đặc biệt, 25% trong số đó đạt học bổng toàn phần từ các nhóm trường danh tiếng như Ivy League, Russell Group và G8.

Danh hiệu, giải thưởng năm 2025

VINGROUP VÀ QUỸ THIỆN TÂM VINH DỰ ĐÓN NHẬN

HAI HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Trong năm 2025, Vingroup vinh dự đón nhận **Huân chương Lao động hạng Nhất** vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong việc tổ chức triển khai xây dựng Trung tâm Triển lãm Việt Nam. Đây là phần thưởng cao quý, ghi nhận những nỗ lực đột phá và sự quyết liệt của tập thể cán bộ nhân viên Vingroup trong việc đưa Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia vào hoạt động sớm 15 tháng, chào mừng 80 năm ngày Quốc khánh Việt Nam và đóng góp đặc biệt vào sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô và đất nước. Song song với thành tích này, Quỹ Thiện tâm của Vingroup cũng vinh dự đón nhận **Huân chương Lao động hạng Nhất** ghi nhận hành trình thiện nguyện bền bỉ, đồng hành cùng hàng triệu mảnh đời khó khăn và thúc đẩy sự tiến bộ bền vững cho cộng đồng của Quỹ.*

VINGROUP

TOP 40 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

TẠP CHÍ FORTUNE

Trong năm thứ hai tổ chức đánh giá **500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á (Southeast Asia 500)**, Tạp chí Fortune (Mỹ) tiếp tục vinh danh Vingroup ở vị trí **đứng đầu khối doanh nghiệp tư nhân Việt Nam** và **xếp thứ 37**, tăng tám bậc so với năm ngoái trong bảng xếp hạng. Bên cạnh tiêu chí quy mô tài sản, Vingroup được đánh giá cao ở các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

VINGROUP

TOP 1 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỚN NHẤT VIỆT NAM

VIETNAM REPORT

Vingroup tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong **Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam** và đứng thứ tư trong **Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam** theo xếp hạng của Vietnam Report. Danh sách Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) được lập theo mô hình tương tự như Fortune500, dựa trên các tiêu chí và phương pháp đánh giá độc lập, theo chuẩn mực quốc tế, và được công bố định kỳ hàng năm từ năm 2007.

* Thông tin chi tiết xem tại Chương Phát triển bền vững – Mục Các hoạt động tiêu biểu & giải thưởng bền vững năm 2025 – Trang 190.

VINGROUP

TOP 10 THƯƠNG HIỆU MẠNH VIỆT NAM 2025

TẠP CHÍ KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VnEconomy – Vietnam Economic Times công bố và vinh danh Vingroup trong **Top 10 Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2025.** Các thương hiệu doanh nghiệp được vinh danh có những thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ, đẩy mạnh đầu tư xanh và phát triển bền vững. Đồng thời, có đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng, địa phương, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng cao của Việt Nam trong năm nay và trong giai đoạn tiếp theo.

VINGROUP

TOP 1.000 CÔNG TY TỐT NHẤT THẾ GIỚI

TẠP CHÍ TIME

Vingroup được vinh danh là một trong những công ty tốt nhất thế giới 2025 – **TIME World's Best Companies of 2025** do Tạp chí TIME (Mỹ) bình chọn. Bảng xếp hạng Những công ty tốt nhất thế giới 2025 do Tạp chí TIME – cùng công ty dữ liệu hàng đầu thế giới Statista thực hiện, dựa trên các tiêu chí về tăng trưởng doanh thu, sự hài lòng của nhân viên, và những phân tích kỹ lưỡng về yếu tố ESG (môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp). Vingroup đã vượt trội ở cả ba tiêu chí xếp thứ 817 trong top 1.000 Doanh nghiệp tốt nhất thế giới và cũng là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên và duy nhất có tên trong bảng xếp hạng danh giá toàn cầu này, khẳng định uy tín và vị thế của Tập đoàn trên trường quốc tế.

VINFAST

TOP 200 CÔNG TY TỐT NHẤT CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG 2025

TẠP CHÍ TIME

Năm 2025, Tạp chí TIME (Mỹ) công bố danh sách **Asia-Pacific's Best Companies of 2025** – top công ty tốt nhất châu Á – Thái Bình Dương 2025. VinFast **đứng thứ 101** trong danh sách 500 công ty, vượt qua nhiều thương hiệu ô tô lâu đời và là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất lọt **Top 200** của bảng xếp hạng này. Ngoài ra, VinFast được đánh giá thuộc nhóm công ty **định hình vị thế của khu vực trên bản đồ kinh tế thế giới**. Sự kiện này cho thấy vai trò ngày càng gia tăng của VinFast trong việc đóng góp vào sự phát triển bền vững của kinh tế, xã hội khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Danh hiệu, giải thưởng năm 2025

VINFAST

VINFAST KHẲNG ĐỊNH UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM THÔNG QUA HÀNG LOẠT GIẢI THƯỞNG

Năm 2025, VinFast tiếp tục khẳng định vị thế hãng xe điện thông minh toàn cầu khi liên tiếp được vinh danh tại nhiều giải thưởng uy tín trên các thị trường quốc tế. Tại Indonesia, VinFast nhận chín giải thưởng quan trọng, bao gồm bốn danh hiệu tại triển lãm **Ô tô Quốc tế Indonesia Surabaya 2025,** hai danh hiệu tại **Road to CNBC Indonesia Awards 2025**, và các danh hiệu khác tại **Carvaganza Editors' Choice Awards, Kumparan Awards: Impact Makers 2025, Detikcom Awards 2025**.

Tại Philippines, VinFast được trao giải **Thành tựu nổi bật** trong đổi mới chiến lược di chuyển thuộc khuôn khổ **Legacy Awards for Business 2025.** Ở Ấn Độ, hãng giành bảy giải thưởng lớn cho các mẫu xe VF 6 và VF 7; nổi bật là các danh hiệu **Nhà sản xuất xe điện của năm** và **Mẫu xe điện đột phá** của năm cho VF 7, cùng nhiều giải thưởng khác.

Trong nước, VinFast được vinh danh tại **Better Choice Awards 2025** với các giải thưởng dành cho thương hiệu và sản phẩm tiêu biểu. Đồng thời, hãng ghi dấu ấn tại **APAC Effie Awards** khi trở thành thương hiệu Việt Nam đầu tiên giành **Giải Vàng khu vực châu Á – Thái Bình Dương.**

VINHOMES

VINHOMES ĐƯỢC VINH DANH TẠI CÁC GIẢI THƯỞNG KHU VỰC, KHẲNG ĐỊNH NĂNG LỰC DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG

Năm 2025, Vinhomes tiếp tục ghi dấu ấn tại các giải thưởng uy tín trong khu vực khi được vinh danh là **Doanh nghiệp xuất sắc châu Á** tại **Asia Pacific Enterprise Awards 2025** – lần thứ hai nhận danh hiệu này, ghi nhận hiệu quả hoạt động nổi bật dựa trên kết quả kinh doanh, chiến lược vận hành, trách nhiệm xã hội, năng lực lãnh đạo và quản trị nhân tài. Đồng thời, Vinhomes được trao giải **Nhà phát triển Bất động sản của năm 2025** tại **Dot Property Southeast Asia Awards 2025**, trở thành doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đạt danh hiệu này, qua đó khẳng định vai trò tiên phong trong kiến tạo đô thị hiện đại, nâng cao chất lượng sống và thúc đẩy các chuẩn mực phát triển bền vững cho thị trường BĐS Đông Nam Á.

VINPEARL

VINPEARL TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU MẠNH NHẤT ĐÔNG NAM Á

Năm 2025, Vinpearl được Brand Finance xếp hạng là **thương hiệu mạnh nhất Đông Nam Á**, ghi nhận bước tiến nổi bật về uy tín và sức cạnh tranh khi vượt qua nhiều tên tuổi trong khu vực, với điểm sức mạnh thương hiệu (BSI) 97,5/100 và xếp hạng AAA+. Cùng năm, Vinpearl tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế khi vinh dự nhận hai giải thưởng tại Giải thưởng Du lịch Việt Nam 2025 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức gồm **Sân golf phục vụ khách du lịch tốt nhất – Vinpearl Golf Nha Trang và Khách sạn 5 sao tốt nhất – Vinpearl Resort & Spa Hạ Long**; đồng thời nhiều điểm đến – cơ sở lưu trú của Vinpearl cũng được vinh danh trên các bảng xếp hạng quốc tế như VinWonders Nha Trang vào **Global 100 Family-friendly Attractions**, Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay lọt **Asia Top 100 Family Hotels** do Trip.com bình chọn, và Vinpearl Wonderworld Phú Quốc đạt danh hiệu **Trip Best 2025 – Luxury Hotel**, qua đó khẳng định nỗ lực nâng chuẩn dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và thúc đẩy du lịch bền vững.

VINMEC

VINMEC TIẾP TỤC DUY TRÌ HỆ THỐNG CHUYÊN MÔN ĐỈNH CAO

Tại sự kiện Healthcare Asia Awards 2025, Vinmec trở thành Hệ thống Y tế đầu tiên của Việt Nam được vinh danh với cú đúp giải thưởng là **Hệ thống Y tế của Năm** và **Đổi mới Công nghệ Y tế của Năm**. Đây là giải thưởng uy tín thường niên trong lĩnh vực y tế tại châu Á, nhằm vinh danh các hệ thống y tế, các bệnh viện và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiêu biểu trong khu vực.

Đồng thời, Trung tâm Dị ứng – Miễn dịch Lâm sàng thuộc Hệ thống Y tế Vinmec được Tổ chức Dị ứng Thế giới (WAO) công nhận là **Trung tâm Xuất sắc (Center of Excellence)**. Không dừng lại ở đó, Trung tâm Dị ứng – Miễn dịch Lâm sàng cũng giành giải thưởng **Nâng cao hiệu quả điều trị lâm sàng** tại Hội nghị Quản lý Bệnh Viện châu Á 2025. Đây là lần đầu tiên một đơn vị y tế tại Việt Nam được WAO công nhận và nhận giải thưởng danh giá này, khẳng định bước tiến mới của Vinmec đưa lĩnh vực Dị ứng – Miễn dịch Lâm sàng trong nước tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế và mở ra cột mốc mới cho ngành Y tế Việt Nam.

* Thông tin chi tiết xem tại Chương Phát triển bền vững – Mục Các hoạt động tiêu biểu & giải thưởng bền vững năm 2025 – Trang 190.

Thông điệp của Tổng Giám đốc

ÔNG NGUYỄN VIỆT QUANG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

> Năm 2025 không chỉ là năm tăng trưởng về quy mô kinh doanh, mà còn là năm Vingroup khẳng định rõ hơn vai trò của một doanh nghiệp tư nhân tiên phong tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Tập đoàn Vingroup, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng những lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính thưa Quý vị,

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Vingroup. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục biến động bởi xung đột địa chính trị, áp lực lạm phát và những thách thức của biến đổi khí hậu, Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực với nhiều cải cách mạnh mẽ về thể chế và môi trường đầu tư. Đây vừa là thời cơ, vừa là phép thử đối với năng lực thích ứng và tầm nhìn chiến lược của các doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Vingroup lựa chọn con đường tiến về phía trước với tinh thần tiên phong và trách nhiệm. Thay vì thu hẹp quy mô hay trì hoãn các quyết định lớn, Tập đoàn tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào những lĩnh vực nền tảng, gắn trực tiếp với cấu trúc phát triển dài hạn của đất nước. Năm 2025 vì vậy không chỉ là năm tăng trưởng về quy mô kinh doanh, mà còn là năm Vingroup khẳng định rõ hơn vai trò của một doanh nghiệp tư nhân tiên phong tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước.

Trong lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, VinFast tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ khi chính thức xác lập vị thế dẫn đầu thị trường ô tô Việt Nam trong nhiều tháng liên tiếp. Năm qua, VinFast đạt doanh số hơn 175 nghìn xe ô tô tại thị trường nội địa, phá vỡ các kỷ lục bán hàng của ngành ô tô Việt Nam. Trên quy mô toàn cầu, doanh số đạt gần 200 nghìn xe ô tô điện và hơn 400 nghìn xe máy điện, cho thấy tốc độ mở rộng nhanh của hệ sinh thái di chuyển xanh.

Song song với tăng trưởng doanh số, VinFast tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất khi đưa vào vận hành ba nhà máy mới tại Việt Nam, Indonesia và Ấn Độ, góp phần hoàn thiện chuỗi cung ứng và củng cố hiện diện tại các thị trường chiến lược ở châu Á. Năm 2025 cũng chứng kiến việc VinFast ra mắt sáu mẫu xe mới, từ dòng xe Green phục vụ vận tải xanh đến dòng xe siêu sang Lạc Hồng, phản ánh năng lực nghiên cứu – phát triển sản phẩm ngày càng hoàn thiện của Tập đoàn.

Ở lĩnh vực Bất động sản và Thương mại – Dịch vụ, Vinhomes tiếp tục giữ vai trò trụ cột với chiến lược phát triển các đại đô thị quy mô lớn theo tiêu chuẩn ESG. Tổng doanh số bán hàng của Vinhomes trong năm đạt khoảng 183,1 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước và tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt thị trường.

Một trong những dấu ấn nổi bật là dự án Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, TPHCM – siêu đô thị biển quy mô lớn được quy hoạch theo mô hình ESG++ (Môi trường – Xã hội – Quản trị – Tái sinh – Thông minh) và định hướng phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD). Dự án hướng tới vận hành bằng năng lượng tái tạo, kết hợp các yếu tố sinh thái, công nghệ và quản trị thông minh, đặt nền móng cho mô hình đô thị bền vững thế hệ mới tại Việt Nam.

Cùng với Vinhomes, hệ sinh thái dịch vụ của Tập đoàn tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Vinpearl củng cố vị thế thương hiệu du lịch – nghỉ dưỡng hàng đầu, tiếp tục phát triển mô hình "super cluster" tại các điểm đến trọng điểm, góp phần nâng cấp trải nghiệm du lịch Việt Nam và gia tăng sức cạnh tranh quốc tế của ngành. Vincom Retail phát triển mô hình trung tâm thương mại thế hệ mới. Các mảng dịch vụ trong hệ sinh thái được kết nối chặt chẽ, tạo ra giá trị cộng hưởng và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cơ cấu ngành nghề của Vingroup khi Tập đoàn chính thức bổ sung ba trụ cột chiến lược mới: Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa.

Trong lĩnh vực hạ tầng, VinSpeed triển khai hai dự án đường sắt tốc độ cao đầu tiên do doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, gồm tuyến Bến Thành – Cần Giờ và tuyến Hà Nội – Quảng Ninh. Những dự án này kỳ vọng góp phần cải thiện khả năng kết nối vùng, thúc đẩy các trung tâm kinh tế mới và nâng cao năng lực hạ tầng quốc gia.

Ở lĩnh vực năng lượng xanh, VinEnergo phát triển các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn và xây dựng danh mục dự án với tổng công suất mục tiêu lên tới hàng chục gigawatt tại nhiều quốc gia.

Trong lĩnh vực công nghiệp vật liệu, VinMetal triển khai tổ hợp thép công nghệ cao với lộ trình phát triển nhiều giai đoạn, hướng tới nâng cao tính chủ động của chuỗi cung ứng công nghiệp luyện kim trong nước.

Cùng với đó, Vingroup tiếp tục đầu tư vào các công trình hạ tầng mang tính biểu tượng quốc gia. Trung tâm Triển lãm Việt Nam – một trong những tổ hợp triển lãm lớn của khu vực – đã đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại quốc tế của Việt Nam.

Những bước đi này cho thấy định hướng rõ ràng của Vingroup với vai trò doanh nghiệp chung tay góp phần vào phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

Song hành với phát triển kinh doanh, Vingroup tiếp tục thực thi mạnh mẽ trách nhiệm xã hội. Trong năm 2025, tổng ngân sách dành cho các hoạt động thiện nguyện và an sinh xã hội đạt khoảng 2.500 tỷ đồng. Các chương trình của Quỹ Thiện Tâm và các sáng kiến cộng đồng được triển khai rộng khắp, hỗ trợ kịp thời người dân gặp khó khăn, đồng thời thúc đẩy các hoạt động giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục thúc đẩy triết lý phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm thông qua các sáng kiến trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Những dự án mới trong ngành công nghiệp văn hóa, giáo dục và y tế góp phần hoàn thiện hệ sinh thái phụng sự cộng đồng mà Vingroup theo đuổi.

Kính thưa Quý cổ đông!

Những nỗ lực trong năm 2025 đã mang lại kết quả tích cực về mặt tài chính. Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn đạt 331,8 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 76% so với năm 2024, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 11,1 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng Cổ đông. Thị trường chứng khoán cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ giá trị cổ phiếu VIC, đưa vốn hóa của Vingroup vượt mốc một triệu tỷ đồng, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư đối với chiến lược dài hạn của Tập đoàn. Năm 2025 cũng chứng kiến sự kiện chào sàn của cổ phiếu Vinpearl, mở ra cơ hội cho Vinpearl tiếp cận nguồn vốn mới và củng cố các tiêu chuẩn về quản trị của một công ty niêm yết.

Bước sang năm 2026, Vingroup bước vào giai đoạn phát triển mới với tinh thần **Vươn mình – Bứt phá**. Vươn mình đòi hỏi nền tảng nội lực vững chắc, tầm nhìn dài hạn và khả năng nắm bắt cơ hội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu thay đổi nhanh chóng. Bứt phá đòi hỏi kỷ luật thực thi, tốc độ triển khai và quy mô hành động đủ lớn để tạo ra những thay đổi có ý nghĩa.

Những thành tựu của năm 2025 cho thấy Vingroup đã sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo – giai đoạn mà tăng trưởng kinh doanh gắn chặt với trách nhiệm kiến tạo những nền tảng quan trọng cho nền kinh tế và xã hội.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý Cổ đông, sự đồng hành của các đối tác và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên. Chúng tôi cam kết tiếp tục phát triển Vingroup trên nền tảng kỷ luật, đổi mới và trách nhiệm dài hạn; đồng hành cùng đất nước trong hành trình nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy chuyển đổi xanh và hướng tới một tương lai thịnh vượng, bền vững.

Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

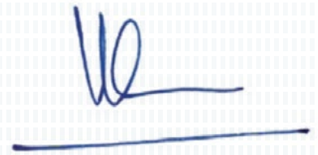

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

NGUYỄN VIỆT QUANG

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2021 – 2025

Doanh thu thuần*

(nghìn tỷ đồng)

- Doanh thu thường xuyên
- Doanh thu chuyển nhượng BĐS

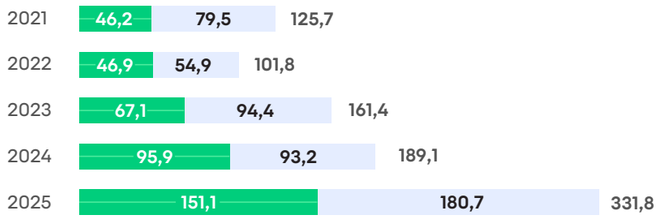

* Doanh thu các năm không bao gồm doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan. Năm 2024, Công ty Cổ phần Vincom Retail không còn là công ty con của Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần.

Tổng tài sản

(nghìn tỷ đồng)

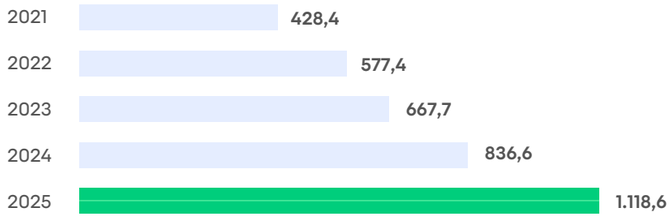

Doanh số ô tô và xe máy điện VinFast

(nghìn xe)

- Ô tô xăng
- Ô tô điện
- Xe máy điện

VinFast dừng sản xuất xe xăng và trở thành hãng xe thuần điện vào năm 2022

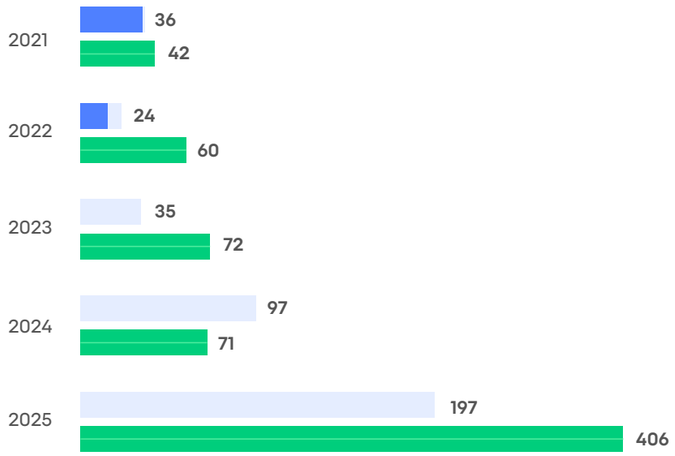

Số đêm phòng khách sạn bán tại hệ thống Vinpearl

(triệu đêm)

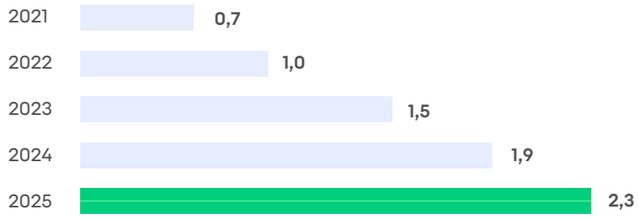

Địa bàn kinh doanh

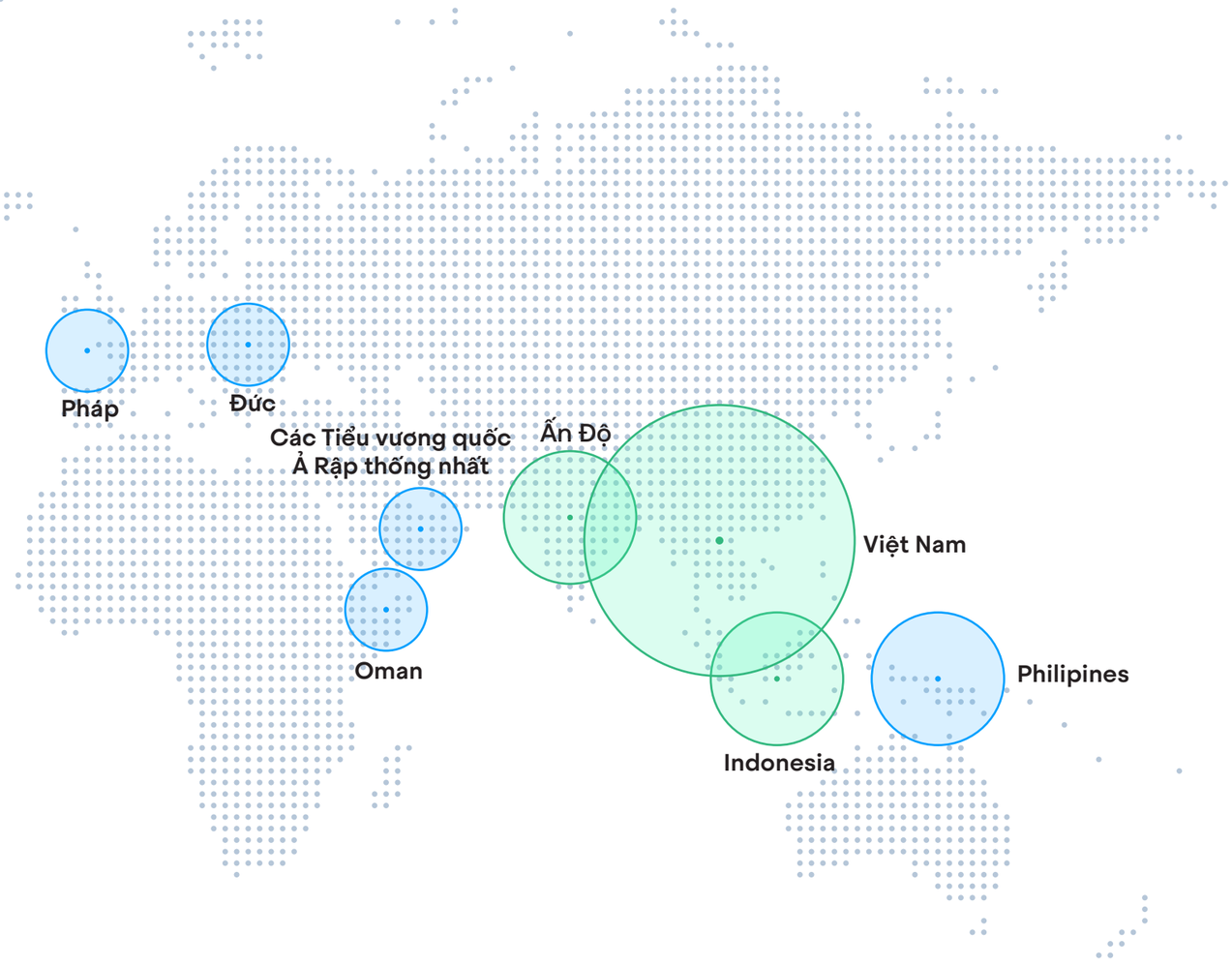

Mạng lưới kinh doanh của Vingroup trải dài trên khắp các địa bàn trọng điểm trên cả nước. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn Vingroup và các công ty con có dự án hoặc hoạt động tại tất cả 34 tỉnh thành trên toàn quốc.

Trong năm 2025, Tập đoàn cũng tiếp tục mở rộng hoạt động ra nhiều quốc gia trên thế giới với sản phẩm kinh doanh chủ lực là xe ô tô điện và xe máy điện VinFast tại các thị trường trọng điểm tại châu Á như Indonesia, Philippines, Ấn Độ, và Trung Đông.

Chú thích:

Thị trường có sự hiện diện của nhà máy sản xuất VinFast

Thị trường quốc tế khác

Thị trường	VinFast[1]	Vinpearl[2]	Vinhomes	VinUni	Vinmec	Vinschool
Việt Nam	292	59	32	1	16	56
Quốc tế	136	1	-	-	-	-
Tổng	428	60	32	1	16	56

Ghi chú:
1. Bao gồm hệ thống showroom ô tô điện, đại lý uỷ quyền ô tô điện, và nhà máy VinFast
2. Bao gồm Vinpearl Golf, Trung tâm Ẩm thực, các công viên giải trí, khu vui chơi giải trí, công viên nước, học viện cưỡi ngựa, và các cơ sở giáo trí.

CHƯƠNG

02

Giới thiệu Vingroup

Tổng quan Vingroup	36	Hội đồng quản trị	78
Các dấu mốc phát triển	44	Ban giám đốc	80
Lĩnh vực kinh doanh	48	Ban kiểm soát	82
Mô hình quản trị	76	Chiến lược phát triển	84

Tổng quan Vingroup

Thông tin chung

Tên công ty	TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
Mã cổ phiếu	VIC
Vốn điều lệ	77.334.918.960.000 ĐỒNG (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	0101245486
Trụ sở chính	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Liên hệ

Điện thoại	(84-24) 3974 9999
Fax	(84-24) 3974 8888
Website	https://vingroup.net

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (gọi tắt là "Vingroup" hoặc "Tập đoàn") là một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Tiền thân của Vingroup là Tập đoàn Technocom, thành lập năm 1993 tại Ukraine. Đầu những năm 2000, Technocom trở về Việt Nam, tập trung đầu tư vào lĩnh vực du lịch và bất động sản với hai thương hiệu chiến lược ban đầu là Vinpearl và Vincom. Đến tháng 01 năm 2012, công ty CP Vincom và Công ty CP Vinpearl sáp nhập, chính thức hoạt động dưới mô hình Tập đoàn với tên gọi Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Vingroup hoạt động theo sáu nhóm hoạt động trọng tâm:

- Công nghệ – Công nghiệp
- Hạ tầng
- Văn hóa
- Thương mại Dịch vụ
- Năng lượng xanh
- Thiện nguyện Xã hội

Vingroup luôn tiên phong trong mọi lĩnh vực mà Tập đoàn tham gia, khẳng định vị thế và đón đầu xu hướng phát triển của thị trường, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt có đẳng cấp quốc tế.

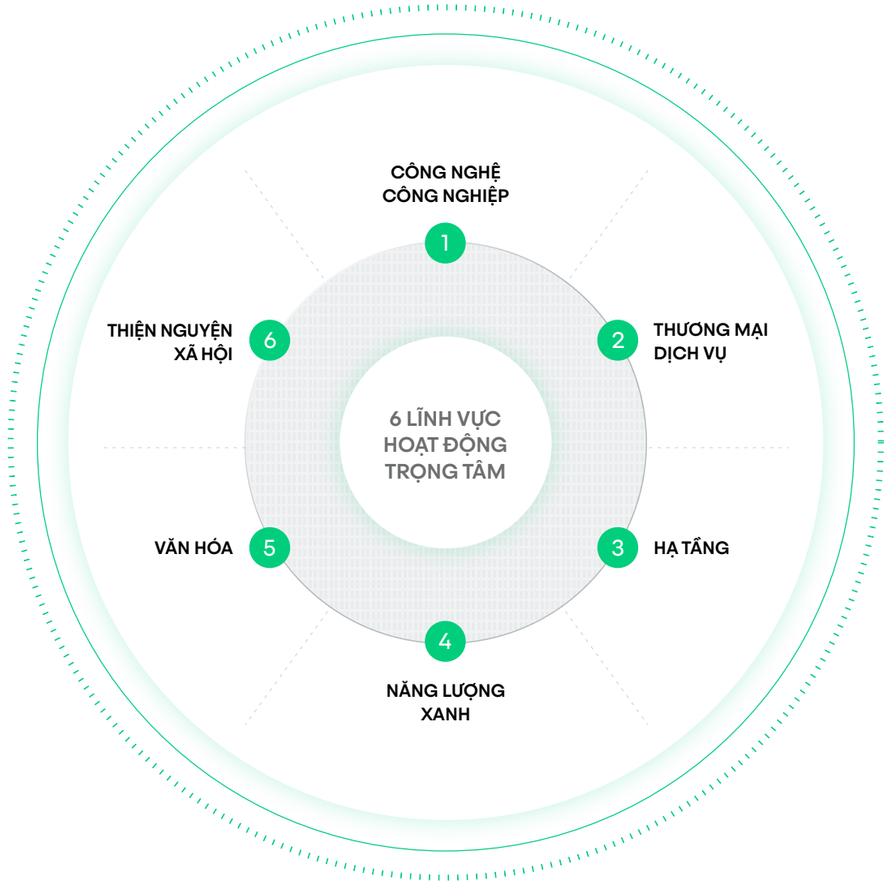

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Tập đoàn định hướng tiếp tục đóng góp tích cực với vai trò một doanh nghiệp kinh tế tư nhân tiên phong, đồng hành cùng quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế – xã hội.

Hệ sinh thái Vingroup

1

Công nghệ – Công nghiệp

VINFAST
Nhà sản xuất xe thuần điện thông minh với sứ mệnh vì một tương lai xanh cho mọi người

VINMETAL
Kiến tạo giải pháp thép công nghệ cao, thúc đẩy tương lai bền vững

VINCSS
Cung cấp dịch vụ an ninh mạng toàn diện và giải pháp xác thực mạnh không mật khẩu

VINROBOTICS
Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và tích hợp người máy thông minh và các giải pháp robot công nghiệp

VINSPACE
Nghiên cứu và chế tạo chùm vệ tinh cỡ nhỏ

VINSMART FUTURE
Triển khai vận hành toàn bộ hệ thống phần mềm, hạ tầng số tích hợp

VINSOC
Triển khai quản trị và vận hành an ninh mạng cho hệ sinh thái Vingroup

VINMOTION
Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ người máy đa năng

VINDYNAMICS
Nghiên cứu và phát triển người máy hình người

Hệ sinh thái Vingroup

2

Thương mại Dịch vụ

VINHOMES
Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

VINHOMES SERVICED RESIDENCES
Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cho thuê cao cấp

VINHOMES OFFICE LEASING
Hệ thống văn phòng cho thuê cao cấp

VINHOMES IZ (VHIZ)
Hệ thống Bất động sản công nghiệp

VINPEARL
Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp năm sao

VINWONDERS
Thương hiệu vui chơi giải trí số một Việt Nam

VINPEARL GOLF
Hệ thống sân golf đẳng cấp quốc tế

VIN NEW HORIZON
Chuỗi dịch vụ và đô thị hưu trí, dưỡng lão cao cấp theo tiêu chuẩn quốc tế

VINCOM RETAIL
Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

VEFAC
Nhà tổ chức và cung cấp địa điểm, dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực hội chợ triển lãm và sự kiện

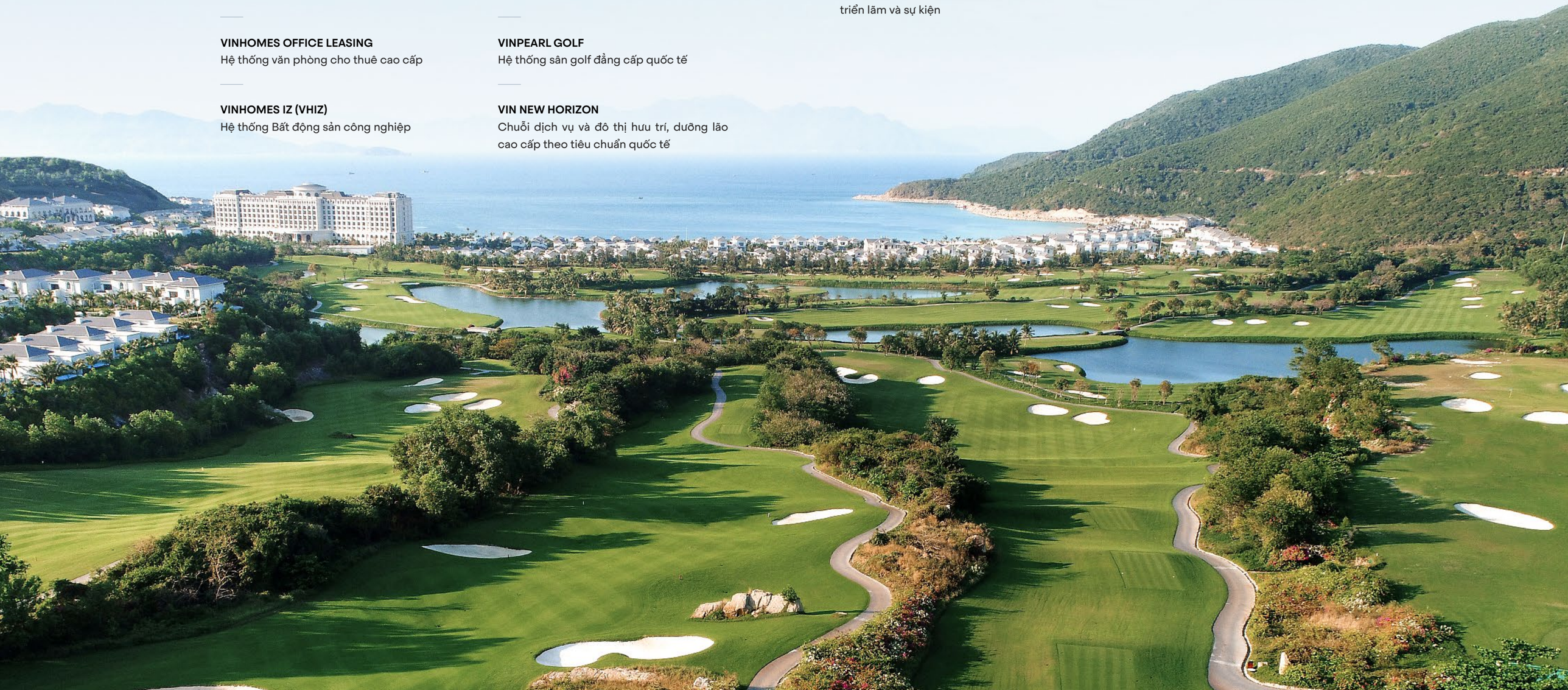

Hệ sinh thái Vingroup

3 Hạ tầng

VINSPEED
Hạ tầng giao thông và công nghiệp đường sắt tốc độ cao

4 Năng lượng xanh

VINENERGO
Nhà phát triển và cung cấp các giải pháp năng lượng thông minh và bền vững

5 Văn hoá

V-CULTURE TALENTS
Phát triển và đào tạo tài năng nghệ thuật

V-FILM
Sản xuất và phân phối phim điện ảnh – truyền hình

V-SPIRIT
Tổ chức và quản lý sự kiện

6 Thiện nguyện Xã hội

VINMEC
Hệ thống bệnh viện và phòng khám đa khoa quốc tế

VINSCHOOL
Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

VINUNI
Trường Đại học Tinh hoa – Nơi đào tạo Nhân tài của Tương lai

VIN NEXUS CENTER
Trường Giáo dục đặc biệt

VINBUS
Tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại tại Việt Nam

Các dấu mốc phát triển

1993 – 2001

- Thành lập Technocom (tiền thân của Tập đoàn Vingroup), hoạt động tại Ukraina

2001

- Thành lập Công ty Cổ phần Vinpearl, tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư phát triển Du lịch, Thương mại và Dịch vụ Hòn Tre, vào ngày 25 tháng 07 năm 2001

2002

- Thành lập Công ty Cổ phần Vincom, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Việt Nam, vào ngày 03 tháng 05 năm 2002

2003

- Khai trương khu nghỉ dưỡng năm sao Vinpearl Nha Trang Resort

2004

- Khai trương Vincom Center Bà Triệu, TTTM hiện đại đầu tiên tại Hà Nội lúc bấy giờ

2006

- Khai trương Vinpearl Land Nha Trang, khai thác đảo Hòn Tre khô cằn thành một địa điểm du lịch sang trọng

2007

- Đưa vào vận hành Cáp treo Vinpearl dài 3.320m nối liền đảo Hòn Tre với đất liền. Khai trương thêm một tòa khách sạn thuộc khu nghỉ dưỡng Vinpearl Resort Nha Trang

- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VIC

2008

- Trở thành công ty bất động sản Việt Nam đầu tiên được chọn đưa vào chỉ số chứng khoán Russell Global Index

2009

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi trị giá 100 triệu đô la Mỹ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX-ST)

2010

- Khai trương dự án Vincom Center Đồng Khởi tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Mở bán căn hộ cao cấp tại dự án phức hợp Vinhomes Royal City

2011

- Khai trương khu nghỉ dưỡng trên năm sao Vinpearl Luxury Nha Trang và sân golf trên đảo đầu tiên tại Việt Nam Vinpearl Golf Club – Nha Trang
- Khai trương khu nghỉ dưỡng đặc biệt cao cấp Vinpearl Đà Nẵng Resort & Villas (hiện là Da Nang Marriott Resort & Spa)

2012

- Sáp nhập Công ty Cổ phần Vincom và Công ty Cổ phần Vinpearl thành Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nâng vốn điều lệ lên xấp xỉ 5,5 nghìn tỷ đồng
- Ra mắt thương hiệu Vinmec và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec tại khu đô thị Vinhomes Times City

2013

- Trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)
- Gia nhập lĩnh vực Giáo dục với thương hiệu Vinschool
- Hợp tác chiến lược với Warburg Pincus, thu hút đầu tư 200 triệu đô la Mỹ vào Vincom Retail. Tháng 06 năm 2015, Warburg Pincus nâng tổng số tiền đầu tư vào Vincom Retail lên 300 triệu đô la Mỹ

2014

- Khởi công dự án phức hợp Vinhomes Central Park tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình Landmark 81, với 81 tầng, cao 461m, xác lập kỷ lục toà nhà cao nhất Việt Nam
- Khai trương khu nghỉ dưỡng phức hợp năm sao Vinpearl Phú Quốc Resort có tổng diện tích trên 300 ha và sân golf 27 lỗ tiêu chuẩn quốc tế sau hơn 10 tháng xây dựng

2015

- Đưa vào vận hành vườn thú bán hoang dã đầu tiên ở Việt Nam với hơn ba nghìn cá thể thuộc 150 loài quý hiếm trên thế giới

2016

- Công bố chuyển đổi các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sang mô hình doanh nghiệp xã hội

2017

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vincom Retail
- Công bố thương hiệu ô tô – xe máy VinFast
- Ra mắt Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom (Vincom Center for Contemporary Art – VCCA)

2018

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vinhomes
- Ra mắt hai Đại đô thị Vinhomes đầu tiên: Vinhomes Smart City và Vinhomes Ocean Park
- Ra mắt công chúng ba mẫu xe ô tô xăng đầu tiên (Fadil, Lux A 2.0, và Lux SA 2.0) cùng xe máy điện thông minh Klara
- Công bố định hướng trở thành Tập đoàn Công nghệ
- Công bố tham gia lĩnh vực Giáo dục đại học với việc khởi công trường Đại học VinUni

2019

- Khánh thành nhà máy sản xuất ô tô VinFast tại Hải Phòng và bàn giao những chiếc xe đầu tiên
- Mở bán Đại đô thị Vinhomes đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh – Vinhomes Grand Park
- Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá một tỷ đô la Mỹ cho Tập đoàn SK (Hàn Quốc)
- Rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp, tập trung nguồn lực cho Công nghệ – Công nghiệp

2020

- VinFast dẫn đầu doanh số bán ra tại tất cả các phân khúc tham gia tại thị trường Việt Nam và là một trong số ít hãng xe tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất của NCAP
- Khánh thành Trường Đại học VinUni và bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên
- “Vinpearl Land” đổi tên thành “VinWonders”

2021

- Vingroup phát hành Khung tín dụng Bền vững và phát hành thành công trái phiếu và khoản vay hợp vốn bền vững theo Khung tín dụng này
- VinFast chính thức hoạt động tại Bắc Mỹ và Châu Âu và ra mắt thương hiệu xe điện toàn cầu
- Khởi công nhà máy sản xuất pin VinES tại Khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh
- Ra mắt siêu quần thể nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí hàng đầu Đông Nam Á – “Thành phố không ngủ” Phú Quốc United Center
- VinBus chính thức vận hành xe buýt điện thông minh đầu tiên tại Việt Nam

Các dấu mốc phát triển

2022

- VinFast công bố chiến lược thuần điện, hoàn tất quá trình chuyển đổi từ xăng sang điện, bàn giao mẫu VF 8 tại Việt Nam, xuất khẩu xe điện và ra mắt hệ sinh thái xe điện đa dạng phân khúc tại các thị trường quốc tế
- Vinhomes mở bán Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3, hai đại dự án tiếp nối Vinhomes Ocean Park để hoàn thiện siêu quần thể đô thị biển Ocean City rộng 1.200 ha
- Vinmec ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Cleveland Clinic – hệ thống bệnh viện hàng đầu thế giới tại Mỹ. Bệnh viện Vinmec Times City chính thức trở thành thành viên của Cleveland Clinic Connected – Hệ thống liên kết các bệnh viện toàn cầu của Cleveland Clinic
- Vingroup hợp tác với Brighton College – hệ thống giáo dục danh giá bậc nhất Vương Quốc Anh để thành lập Hệ thống trường quốc tế Brighton College Vietnam

2023

- VinFast niêm yết trên sàn Nasdaq Global Select Market của Mỹ dưới pháp nhân VinFast Auto Ltd. với mã giao dịch "VFS"
- VinFast khởi công nhà máy sản xuất xe điện tại Bắc Carolina, Mỹ, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu xe điện toàn cầu
- VinFast hoàn tất ra mắt các dòng xe ô tô điện chính, trải rộng các phân khúc A-B-C-D-E, bao gồm VF 5, VF 6, VF e34, VF 7, VF 8 và VF 9; trong đó năm mẫu xe đã được giao tới tay khách hàng
- Vinhomes bàn giao gần 15 nghìn căn nhà tại khắp các đô thị Vinhomes và chính thức khai trương Grand World tại cụm dự án Ocean City với nhiều hoạt động để gia tăng độ sầm uất, sôi động tại các khu đô thị
- Vinpearl ghi dấu ấn với mô hình lễ hội độc đáo: kết hợp Âm nhạc – Du lịch – Giải trí đặc biệt bậc nhất thế giới: Hai Siêu Đại nhạc hội Quốc tế – 8Wonder tại Nha Trang và Phú Quốc
- Thành lập Quỹ Vì Tương lai Xanh với sứ mệnh đưa phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Chính phủ, thúc đẩy những hành trình xanh trong cuộc sống hàng ngày, nâng cao nhận thức cộng đồng

2024

- VinFast động thổ nhà máy xe điện tích hợp tại Ấn Độ và Indonesia, đánh dấu bước tiến chiến lược vào hai thị trường trọng điểm này
- VinFast khai trương đại lý tại Indonesia, Philippines và các nước Trung Đông, bắt đầu bàn giao những mẫu xe điện VF e34 và VF 5 tại Indonesia
- VinFast trở thành thương hiệu xe bán chạy nhất Việt Nam trong năm 2024 với doanh số gần 88 nghìn xe. VF 5 (hơn 32 nghìn xe) và VF 3 (hơn 25 nghìn xe) là hai mẫu xe bán chạy nhất thị trường. Đặc biệt, mẫu xe VF 3 đã nhận được gần 28 nghìn đơn đặt cọc sau 66 giờ mở bán.
- Vinhomes mở bán đại đô thị Vinhomes Royal Island, tạo điểm nhấn mới trên thị trường BĐS Việt Nam. Dự án có tổng diện tích lên tới 877 ha với mô hình Thành phố Đảo Hoàng Gia đầu tiên tại Việt Nam
- Vinpearl là thương hiệu với sức mạnh chỉ số thương hiệu cao nhất Việt Nam 2024 và lọt Top 3 thương hiệu mạnh nhất Đông Nam Á, khẳng định vị thế dẫn đầu tiên phong tại thị trường du lịch Việt Nam, góp phần đưa thương hiệu Việt vươn tầm quốc tế
- VinUni vinh dự trở thành Đại học trẻ nhất thế giới đạt chuẩn QS 5 sao toàn diện trên chín tiêu chí chỉ sau năm năm hoạt động, được bổ nhiệm làm UNESCO Chair đầu tiên tại Việt Nam, khẳng định uy tín học thuật qua chất lượng đầu ra ấn tượng của sinh viên tốt nghiệp năm đầu tiên
- Ra mắt VinClub, nền tảng kết nối toàn bộ hệ sinh thái Vingroup, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tinh hoa và quyền lợi hấp dẫn

2025

- Vingroup và Quỹ Thiện Tâm vinh dự nhận hai Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước ghi nhận những cống hiến cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước
- Hệ sinh thái Vingroup tham gia mạnh mẽ cùng Chính phủ trong ba sự kiện Lễ khởi công, khánh thành các công trình, dự án trọng điểm trên cả nước dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam – Thống nhất đất nước, chào mừng 80 năm Quốc khánh và chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong ba sự kiện trên, Vingroup đóng góp tổng cộng mười tám dự án trọng điểm, nổi bật là Lễ Khởi công Dự án siêu đô thị Vinhomes Green Paradise (Cần Giờ), Lễ Khánh thành Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, Lễ Khởi công dự án Khu đô thị thể thao Quốc tế Hà Nội,...
- VinFast ra mắt dòng ô tô điện Green được thiết kế riêng, đặc biệt tối ưu cho kinh doanh dịch vụ vận tải, gồm bốn mẫu xe phục vụ vân tải hành khách và mẫu xe EC Van phục vụ vận tải hàng hóa
- VinFast đạt doanh số kỷ lục cho một hãng ô tô tại thị trường Việt Nam trong năm 2025, với hơn 175 nghìn xe bàn giao. Trên toàn cầu, VinFast đạt cột mốc bán gần 197 nghìn xe, gấp đôi doanh số của năm 2024
- VinFast khánh thành nhà máy sản xuất ô tô điện tại Hà Tĩnh (Việt Nam) với công suất 200 nghìn xe/năm, nhà máy lắp ráp ô tô điện tại Tamil Nadu (Ấn Độ) và Subang (Indonesia) với công suất ban đầu mỗi nhà máy đạt 50 nghìn xe/năm, mở rộng năng lực sản xuất toàn cầu của VinFast
- Vinhomes mở bán hàng loạt các đại dự án bao gồm Vinhomes Wonder City – thành phố của những trải nghiệm thời thượng phía Tây Hà Nội, Vinhomes Golden City – thành phố Hoàng Kim, tôn vinh chất sống hào hoa, kim cảng của người Hải Phòng, Vinhomes Green City – khu đô thị All-in-One đầu tiên và duy nhất tại khu vực chiến lược Tây Bắc TPHCM, và Vinhomes Green Paradise – siêu đô thị lấn biển ESG++ tại TPHCM, gắn liền với mô hình TOD
- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vinpearl Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VPL
- Vingroup công bố mở rộng thêm ba trụ cột mới là Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa

VINGROUP VÀ QUỸ THIỆN TÂM VINH DỰ NHẬN

02

HAI HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

VinFast đạt doanh số kỷ lục

175.000+ XE

bàn giao trong 2025

Trên toàn cầu, VinFast bán

~197.000 XE

2022 2023 2024 2025

Lĩnh vực kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

VinFast

Top 1 thị trường ô tô Việt Nam với

175.000+ XE

bàn giao trong 2025

Top 2 thị trường xe máy Việt Nam với

406.000+ XE

bàn giao trong 2025

VinFast – Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn

VinFast là thương hiệu ô tô thuần điện đầu tiên của Việt Nam, ra đời vào tháng 09 năm 2017 với lễ khởi công xây dựng dự án tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Thành phố Hải Phòng nhằm hiện thực hóa giấc mơ làm ô tô thương hiệu Việt và mở ra cơ hội sở hữu ô tô với chi phí phù hợp, thân thiện với môi trường, và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Tầm nhìn của VinFast là trở thành thương hiệu xe điện thông minh thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng xe điện toàn cầu. Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện, xe máy điện và xe đạp điện. VinFast luôn đặt khách hàng làm trọng tâm, không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để mang lại những sản phẩm và trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, cùng xây dựng một tương lai xanh cho tất cả mọi người.

Sau ba năm chuyển đổi hoàn toàn sang vai trò của một nhà sản xuất xe thuần điện, VinFast đã truyền cảm hứng cho công cuộc "chuyển đổi xanh" diễn ra mạnh mẽ hơn tại Việt Nam cũng như các thị trường trọng điểm tại Châu Á. VinFast đang có mặt tại thị trường Bắc Mỹ (bao gồm Mỹ và Canada), châu Âu (Đức, Hà Lan, Pháp), Trung Đông (Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất – UAE và Oman), và châu Á (Việt Nam, Indonesia, Philippines, và Ấn Độ). Trong đó, VinFast tiếp tục duy trì vị thế hãng xe có thị phần lớn nhất Việt Nam trong năm 2025, với hơn 175 nghìn xe điện được bàn giao.*

Nhà sản xuất xe thuần điện thông minh với sứ mệnh vì một tương lai xanh cho mọi người

424 SHOWROOM

trên toàn cầu

1.000.000+

CỔNG SẠC

trên toàn thế giới

Tính tới cuối năm 2025, VinFast tiếp tục củng cố năng lực thương mại thông qua việc giới thiệu hai dòng sản phẩm mới, bao gồm dải xe Green với các mẫu xe Herio, Nerio, Limo, Minio, và EC Van được thiết kế tối ưu cho kinh doanh vận tải, trong khi dòng xe Lạc Hồng với mẫu Lạc Hồng 900 LX hướng tới phục vụ nhu cầu đặc thù của phân khúc siêu cao cấp. VinFast cũng nâng chiều sâu dải sản phẩm bên cạnh các mẫu xe hiện hữu với các sản phẩm xe buýt EB 6, EB 8, EB 12 cũng như các mẫu xe máy điện mới tích hợp hai pin, thuận tiện cho hạ tầng tủ đổi pin.*

Để thực hiện mục tiêu trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, VinFast đã tự xây dựng một mạng lưới các khối/trung tâm/viện nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm, bao gồm Khối phát triển xe ô tô điện, Khối điện – điện tử và dịch vụ thông minh, Viện công nghệ xe máy và những đơn vị R&D khác; đồng thời tự chủ về công nghệ pin – cấu phần quan trọng của xe điện, làm chủ chuỗi sản xuất, gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Công ty đã khánh thành các nhà máy sản xuất tại Hà Tĩnh (Việt Nam), Subang (Indonesia), và Tamil Nadu (Ấn Độ) nhằm củng cố năng lực sản xuất cùng với nhà máy sản xuất chính tại Hải Phòng (Việt Nam).

* Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 – Trang 112.

Quy mô và năng lực sản xuất của VinFast

Nhà máy	Năng lực sản xuất hiện tại
Nhà máy Hải Phòng, Việt Nam	300 nghìn ô tô điện, 500 nghìn xe máy điện và 2 nghìn xe buýt điện/năm
Nhà máy Hà Tĩnh, Việt Nam	200 nghìn ô tô điện và 2 triệu xe máy điện/ năm **
Nhà máy Tamil Nadu, Ấn Độ	50 nghìn ô tô điện/năm **
Nhà máy Subang, Indonesia	50 nghìn ô tô điện/năm **

*Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 – Trang 112.
**Công suất tối đa sau khi hoàn thành giai đoạn một

VinMetal

Kiến tạo giải pháp thép công nghệ cao, thúc đẩy tương lai bền vững.

Thành lập tháng 10 năm 2025, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinMetal đặt tầm nhìn trở thành thương hiệu thép thông minh dẫn dắt cuộc cách mạng thép tại Việt Nam và vươn ra toàn cầu.

VinMetal tập trung sản xuất thép chất lượng cao và hợp kim đặc chủng cho ngành ô tô điện, hạ tầng giao thông và các dự án công nghiệp trọng điểm. Công ty ứng dụng công nghệ tiên tiến để giảm phát thải carbon, tối ưu quy trình sản xuất, hướng tới phát triển bền vững và mở rộng thị trường toàn cầu.

VinSmart Future

Triển khai vận hành toàn bộ hệ thống phần mềm, hạ tầng số tích hợp

Thành lập tháng 09 năm 2025, Công ty Cổ phần VinSmart Future định hướng là Công ty công nghệ của Tập đoàn với sứ mệnh "Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người thông qua ứng dụng công nghệ và trải nghiệm số ưu việt". VinSmart Future đặt mục tiêu xây dựng nền tảng công nghệ hợp nhất của Tập đoàn, kết nối từ quản trị vận hành thông minh đến siêu ứng dụng cho khách hàng, mang lại trải nghiệm số liền mạch và vượt trội.

VinSmart Future phát triển các mảng sản phẩm trọng tâm:

VinSOC

Triển khai quản trị và vận hành an ninh mạng cho hệ sinh thái Vingroup

Công ty Cổ phần VinSOC định hướng là đơn vị tập trung chịu trách nhiệm về quản trị và vận hành an ninh mạng trên toàn Tập đoàn Vingroup, đóng vai trò là đầu mối điều phối và triển khai các hoạt động bảo vệ an toàn thông tin thống nhất trong toàn hệ sinh thái.

VinSOC ra đời để giải quyết bài toán cốt lõi của an ninh mạng trong kỷ nguyên số. Bằng cách kết hợp AI và dữ liệu vận hành thực tế, VinSOC hướng tới xây dựng một hệ sinh thái an ninh bảo mật thông minh, nơi AI và phân tích dữ liệu được ứng dụng để phát hiện sớm rủi ro, tự động hóa xử lý sự cố và nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, tri thức chuyên gia được chuẩn hóa và chuyển hóa thành tài sản tri thức của tổ chức, giúp hệ thống vận hành bền vững, tăng khả năng ứng phó với các hình thức tấn công ngày càng tinh vi, đặc biệt là các cuộc tấn công ứng dụng AI. Trên nền tảng tích hợp và công nghệ tự chủ, doanh nghiệp khi sử dụng giải pháp của VinSOC.ai sẽ có bức tranh dữ liệu & thông tin toàn diện, chủ động phòng thủ trước các mối đe dọa mới và nâng cao năng lực bảo mật trong dài hạn.

VinCSS

Cung cấp dịch vụ an ninh mạng toàn diện và giải pháp xác thực mạnh không mật khẩu

Thành lập tháng 11 năm 2018, Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VinCSS hoạt động chính trong lĩnh vực nghiên cứu – phát triển, sản xuất và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng toàn diện – thông minh – tự động và xác thực mạnh không mật khẩu.

Hiện VinCSS đang cung cấp các giải pháp bảo mật toàn diện trên môi trường kỹ thuật số, bao gồm:

- Quản lý Nhận dạng và Truy cập
- Dịch vụ An ninh mạng Công nghệ Thông tin
- An ninh Bảo mật cho thiết bị IoT
- An ninh Bảo mật cho Phương tiện Thông minh
- Kiểm soát Truy cập Mạng theo mô hình Zero Trust

VinRobotics

Sản xuất và tích hợp các sản phẩm người máy thông minh và các giải pháp robot công nghiệp

Thành lập tháng 11 năm 2024, Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng người máy VinRobotics hoạt động trong các lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và tích hợp các giải pháp robot và tự động hóa thông minh.

VinRobotics hướng tới xây dựng nền tảng và hệ sinh thái "nhân lực máy" với khả năng hỗ trợ con người trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và đời sống, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc.

Trong giai đoạn đầu, Công ty tập trung phát triển các giải pháp robot phục vụ nhu cầu tự động hóa trong hệ sinh thái Vingroup, đặc biệt tại các nhà máy VinFast, trước khi mở rộng ra thị trường trong nước và quốc tế.

VinMotion

Thành lập tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng người máy đa năng VinMotion hướng tới việc trở thành đơn vị công nghệ tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển robot đa năng (general-purpose humanoid robot), khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ công nghệ thế giới. Với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái robot thông minh, VinMotion mong muốn góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình sản xuất và mang lại những giá trị vượt trội cho cuộc sống.

Tận dụng lợi thế chi phí cạnh tranh, nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, vị trí địa lý chiến lược để biến Việt Nam thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu robot công nghệ cao hàng đầu và sự hỗ trợ từ hệ sinh thái Vingroup, VinMotion đặt mục tiêu tạo nên dấu ấn mạnh mẽ trên bản đồ công nghệ toàn cầu, giúp Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong công nghệ robotics. Việc sản xuất và ứng dụng người máy đa năng tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo vật lý (Physical AI) cũng sẽ mang đến những giải pháp hỗ trợ con người hiệu quả trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống: đời sống hàng ngày, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, và thay thế con người ở những công việc nguy hiểm như cứu hộ, cứu nạn, hay làm việc trong các môi trường độc hại.

Hiện công ty đã phát triển và ra mắt hai phiên bản người máy (Motion 1 và Motion 2).

Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ người máy đa năng

VinDynamics

Nghiên cứu và phát triển người máy hình người

Thành lập tháng 09 năm 2025, Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng robot hình người VinDynamics đặt mục tiêu trở thành đơn vị tiên phong toàn cầu trong lĩnh vực robot hình người đa năng, có khả năng hoạt động linh hoạt, an toàn và thực sự hữu ích trong đời sống.

Công ty mang sứ mệnh nghiên cứu và phát triển robot hình người thông minh, và có tính ứng dụng cao bằng cách kết hợp kỹ thuật tiên tiến, trí tuệ nhân tạo và triết lý thiết kế lấy con người làm trung tâm. VinDynamics không chỉ hướng tới việc tạo ra sản phẩm công nghệ cao, mà còn hướng tới những robot có thể hòa nhập tự nhiên vào môi trường gia đình, cộng đồng – giúp cuộc sống trở nên dễ dàng và hạnh phúc hơn.

VinSpace

Nghiên cứu và chế tạo chùm vệ tinh cỡ nhỏ

Thành lập tháng 11 năm 2025, Công ty Cổ phần VinSpace hoạt động trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ, tập trung vào hoạt động nghiên cứu chế tạo chùm vệ tinh siêu nhỏ "Make in Vietnam" nhằm cung cấp các ứng dụng viễn thông, viễn thám,... phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Thương mại Dịch vụ

Vinhomes

Nơi hạnh phúc ngập tràn

Vinhomes Wonder City
133 HA

Vinhomes Golden City
241 HA

Vinhomes Green City
197 HA

Vinhomes Green Paradise
2.870 HA

Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

Vinhomes là thương hiệu bất động sản số một Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực phát triển, cho thuê và vận hành bất động sản nhà ở phức hợp phân khúc trung và cao cấp.

Công ty là đơn vị tiên phong phát triển các dự án khu đô thị phức hợp quy mô lớn và các công trình mang tính biểu tượng tại Việt Nam, sở hữu hạ tầng phát triển đồng bộ với đa dạng tiện ích và dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông minh, phát huy tối đa lợi thế của hệ sinh thái Vingroup. Nhờ đó, Vinhomes được công nhận là chủ đầu tư dẫn dắt thị trường bất động sản Việt Nam, góp phần kiến tạo môi trường sống xanh, thông minh, với cộng đồng cư dân văn minh, hiện đại, đồng thời nâng tầm bất động sản Việt Nam thông qua các khu đô thị kiểu mẫu đạt chuẩn quốc tế. Tuỳ thuộc vào vị trí và quy mô dự án khác nhau, Vinhomes ra mắt dòng sản phẩm tương ứng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Trong năm 2025, Vinhomes tiếp tục phát triển các khu đô thị phức hợp quy mô lớn, định hướng "tất cả trong một", gắn với hạ tầng đồng bộ và hệ tiện ích đa dạng nhằm phục vụ các nhóm nhu cầu an cư – đầu tư khác nhau tại từng địa bàn. Tại thủ đô Hà Nội, Vinhomes ra mắt Vinhomes Wonder City, thành phố của những trải nghiệm thời thượng phía Tây Hà Nội với quy mô 133 ha, và hệ tiện ích được công bố lên tới 99 hạng mục, hưởng lợi từ kết nối trục Tây Thăng Long. Tại Hải Phòng, Vinhomes Golden City được giới thiệu với tổng diện tích 241 ha, chia năm phân khu và định hướng phát triển không gian xanh – mặt nước khoảng 40 ha, đi kèm các điểm nhấn cảnh quan như cổng chào và chuỗi công viên chủ đề. Tại miền Nam, Vinhomes triển khai Vinhomes Green City quy mô 197 ha, khu đô thị phức hợp đầu tiên trong hệ sinh thái tại Long An, mở ra cơ hội đầu tư tiềm năng, góp phần kiến tạo sự phát triển thịnh vượng cho cả khu vực. Cuối cùng, nổi bật nhất là dự án Vinhomes Green Paradise tại Cần Giờ, TPHCM có quy mô 2.870 ha, định vị theo mô hình đô thị ESG++, tận dụng lợi thế sinh thái và hướng tới phát triển bền vững gắn với quản trị đô thị thông minh.

Điểm vượt trội tại các dự án do Vinhomes là cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, các tiện ích đa dạng như sân chơi, khu thể thao, hồ bơi bốn mùa, khu vực sảnh tiếp khách, hệ thống an ninh và dịch vụ lễ tân đẳng cấp, hệ thống trường học Vinschool, bệnh viện hoặc phòng khám quốc tế Vinmec, tổ hợp mua sắm, giải trí và ẩm thực Vincom, hệ thống xe buýt điện VinBus, hệ thống công viên giải trí và khách sạn nội khu Vinpearl, mạng lưới trạm sạc xe ô tô, xe máy điện VinFast, và hướng tới hệ thống đường sắt cao tốc VinSpeed và mạng lưới năng lượng cung cấp bởi VinEnergo. Vinhomes cũng triển khai mô hình thành phố thông minh toàn diện, hướng tới mục tiêu không chỉ xây nhà mà còn kiến tạo môi trường sống văn minh, đẳng cấp để mỗi ngôi nhà ở Vinhomes thực sự là "nơi hạnh phúc ngập tràn".

NHÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á 2025*

TOP 10 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM**

* Danh hiệu Developer Of The Year Southeast Asia 2025 bởi Dot Property Southest Asia 2025
** Theo Brand Finance

Hệ thống Vinhomes đã đi vào vận hành

Hà Nội
- Vincom Center Bà Triệu
- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Times City & Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Nguyễn Chí Thanh
- Vinhomes Gardenia
- Vinhomes Riverside – The Harmony
- Vinhomes Thăng Long
- Vinhomes Green Bay
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes D'Capitale
- Vinhomes Skylake
- Vinhomes West Point
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes Smart City
- Vinhomes Symphony
- Vinhomes Global Gate

Thành phố Hồ Chí Minh
- Vincom Center Đồng Khởi
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River
- Vinhomes Grand Park

Hà Tĩnh
- Vinhomes Hà Tĩnh
- Vinhomes New Center

Quảng Ninh
- Vinhomes Dragon Bay
- Vinhomes Golden Avenue

Hải Phòng
- Vinhomes Imperia
- Vinhomes Marina
- Vinhomes Royal Island

Hưng Yên
- Vinhomes Ocean Park 2
- Vinhomes Ocean Park 3

Thanh Hoá
- Vinhomes Star City

Bắc Ninh
- Vinhomes Sky Park

Vinhomes Serviced Residences

Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cao cấp

Bên cạnh hoạt động phát triển, chuyển nhượng và quản lý bất động sản, Vinhomes còn khai thác và quản lý hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ nằm sao thương hiệu Vinhomes Serviced Residences. Năng lực triển khai cho thuê bất động sản cũng góp phần hỗ trợ khách mua nhà khai thác bất động sản Vinhomes tốt nhất, cũng như thu hút khách hàng tham gia các chương trình đầu tư của Công ty với tỷ suất sinh lời cao hơn.

Hệ thống Vinhomes Serviced Residences đi vào vận hành

Hà Nội
- Vinhomes Times City
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes Smart City
- Vinhomes Metropolis

Thành phố Hồ Chí Minh
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River
- Vinhomes Grand Park

Hưng Yên
- Vinhomes Ocean Park 2
- Vinhomes Ocean Park 3

Vinhomes Office Leasing

Hệ thống văn phòng cho thuê đẳng cấp

VinOffice quản lý và cho thuê các khu văn phòng tọa lạc tại các vị trí trung tâm kinh tế tài chính, được thiết kế để tận dụng tối đa ánh sáng, tiết kiệm năng lượng, mang đến không gian làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

Hệ thống Vinhomes Office Leasing và các tài sản cho thuê khác

Hà Nội
- T13 Office Building – Vinhomes Times City
- T26 Office Building – Vinhomes Times City
- Century Tower
- Symphony Office Building
- TechnoPark Tower

Thành phố Hồ Chí Minh
- Vinhomes Office Đồng Khởi
- Landmark 81 Sky View

Đà Nẵng
- Crystal Tower

Vinhomes IZ

Hệ thống Bất động sản công nghiệp

Công ty con của Vinhomes – Vinhomes IZ được thành lập năm 2020, với mục tiêu hoạt động là phát triển bất động sản công nghiệp, mở ra hướng đi mới cho Vinhomes nói riêng và Vingroup nói chung trong tương lai. Trong bối cảnh xu hướng dịch chuyển đầu tư sang Việt Nam và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngày càng tăng, đây sẽ là một lĩnh vực Vinhomes tập trung đẩy mạnh trong thời gian tới.

Hiện VHIZ sở hữu Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải, Hải Phòng, và hai dự án bất động sản công nghiệp tại Hà Tĩnh, phục vụ công nghiệp sản xuất xe điện.

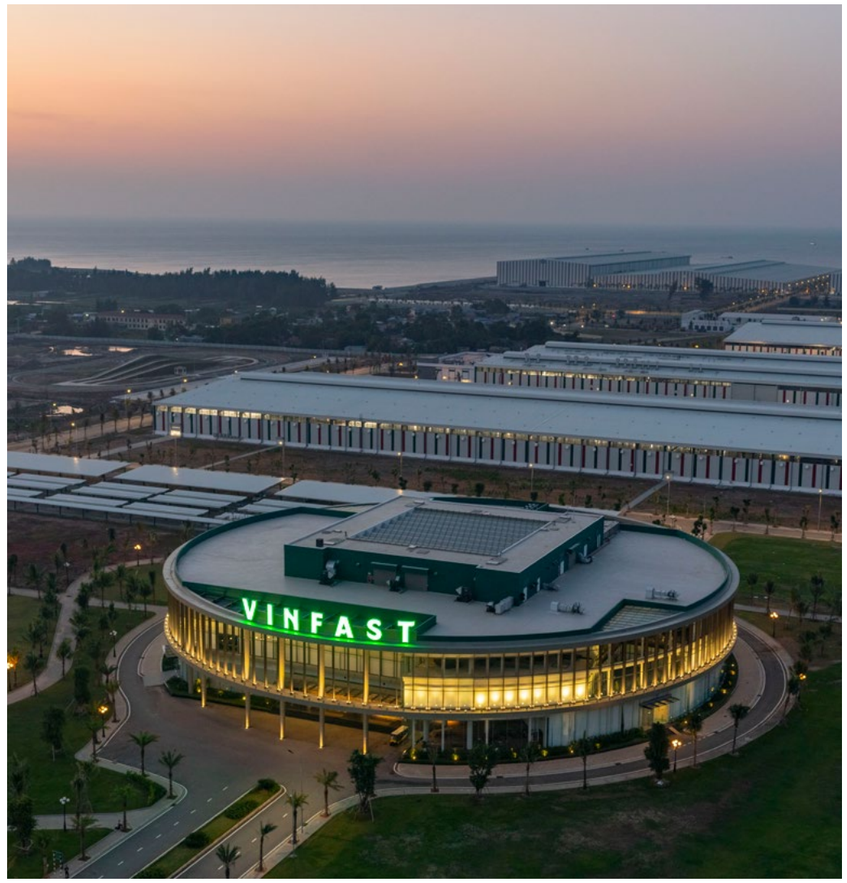

VinCons

Tổng thầu xây lắp

Năm 2022, Vinhomes chính thức nhận chuyển nhượng và thành lập mới công ty xây dựng VinCons, với hoạt động chính là thi công, xây dựng các dự án lớn của Vinhomes như Vinhomes Ocean Park 1, Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, Vinhomes Royal Island, và Vinhomes Green Paradise.

Vinpearl

Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp bậc nhất Việt Nam

TOP 1

Chỉ số sức mạnh thương hiệu tại Việt Nam và Đông Nam Á *

~17,5 NGHÌN

Phòng quy đổi cho khách sạn & biệt thự biển

*Theo Brand Finance

Vinpearl là thương hiệu hàng đầu Việt Nam về du lịch và nghỉ dưỡng, bao gồm các tổ hợp khách sạn, biệt thự biển đẳng cấp năm sao quốc tế.

Khởi đầu từ tổ hợp Vinpearl Resort Nha Trang, sau hơn 22 năm phát triển, Vinpearl đang sở hữu, quản lý, khai thác vận hành khách sạn, khu nghỉ dưỡng và giải trí sang trọng trên khắp Việt Nam cùng hệ thống sân golf đẳng cấp, từ 18 đến 36 hố, tại đảo Vũ Yên – Hải Phòng, Nam Hội An – Quảng Nam, đảo Hòn Tre – Nha Trang và đảo Phú Quốc.

Hiện tại, hệ thống Vinpearl gồm 35 khách sạn và khu nghỉ dưỡng với tổng số hơn 17,5 nghìn phòng, chủ yếu tọa lạc tại các địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam như: Hạ Long, Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, TPHCM, Cần Thơ, và Phú Quốc. Ngoài ra Vinpearl còn sở hữu chuỗi quần thể Trung tâm hội nghị, tiệc cưới, và nhà hát lớn nhất Việt Nam mang thương hiệu VinPalace tại Hà Nội và Hưng Yên.

Nhằm nâng tầm và quốc tế hóa thương hiệu Vinpearl trong lĩnh vực khách sạn – nghỉ dưỡng, từ năm 2022, Vinpearl đã hợp tác cùng Tập đoàn khách sạn Meliá và Tập đoàn khách sạn Marriott International để quản lý nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng trong hệ thống. Sự kết hợp này đã mang lại trải nghiệm đa dạng cho du khách trong và ngoài nước khi vừa được tận hưởng tổ hợp nghỉ dưỡng độc đáo mang đậm dấu ấn bản địa của Vinpearl, vừa trải nghiệm tiêu chuẩn dịch vụ toàn cầu từ các thương hiệu khách sạn quốc tế.

Trong năm 2025, Vinpearl đã được tổ chức hàng đầu thế giới về định giá thương hiệu – Brand Finance, đánh giá là thương hiệu mạnh nhất bảng xếp hạng tại Việt Nam và Đông Nam Á với chỉ số sức mạnh thương hiệu (BSI) đạt 97,5/100 và xếp hạng AAA+. Vinpearl đồng thời cũng là thương hiệu duy nhất trong ngành du lịch nằm trong top 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2025.

Hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, sân golf và trung tâm hội nghị, tiệc cưới, và nhà hát đang sở hữu, quản lý, khai thác vận hành:

Vận hành dưới thương hiệu Vinpearl
- Vinpearl Hotel Bắc Ninh
- Vinpearl Resort & Spa Hạ Long
- Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An
- Vinpearl Luxury Nha Trang
- Vinpearl Resort Nha Trang
- Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay
- Vinpearl Beachfront Nha Trang
- Vinpearl Wonderworld Phú Quốc
- Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc
- VinHolidays Fiesta Phú Quốc
- Hòn Tằm Resort Nha Trang

Vinpearl Golf
- Vinpearl Golf Hải Phòng
- Vinpearl Golf Léman
- Vinpearl Golf Nam Hội An
- Vinpearl Golf Nha Trang
- Vinpearl Golf Phú Quốc
- Cape Wickham Golflinks
- Vinpearl Golf Phú Quốc

Vận hành dưới thương hiệu Meliá Vinpearl
- Meliá Vinpearl Phủ Lý
- Meliá Vinpearl Rivera Hải Phòng
- Meliá Vinpearl Thanh Hóa
- Meliá Vinpearl Cửa Hội Beach Resort
- Meliá Vinpearl Hà Tĩnh
- Meliá Vinpearl Cửa Sót Beach Resort
- Meliá Vinpearl Quảng Bình
- Meliá Vinpearl Huế
- Meliá Vinpearl Đà Nẵng Riverfront
- Meliá Vinpearl Empire Nha Trang
- Meliá Vinpearl Cam Ranh Beach Resort
- Meliá Vinpearl Tây Ninh
- Meliá Vinpearl Phú Quốc

Trung tâm hội nghị, tiệc cưới, và nhà hát
- VinPalace Cổ Loa
- VinPalace Ocean City
- Almaz Convention Center Ha Noi

Vận hành dưới thương hiệu Marriott International
- Four Points by Sheraton Lạng Sơn
- Four Points by Sheraton Hà Giang
- Sheraton Hải Phòng
- Đà Nẵng Marriott Resort & Spa
- Vinpearl Landmark 81, Autograph Collection
- Sheraton Phú Quốc Long Beach Resort
- Sheraton Cần Thơ
- Nha Trang Marriott Resort and Spa, Hon Tre Island
- Danang Marriott Resort & Spa, Non Nuoc Beach Villas
- Renaissance Hoi An Resort & Spa
- Sheraton Vinh

VinWonders

Thương hiệu vui chơi giải trí số một Việt Nam

VinWonders, tiền thân là Vinpearl Land, ra mắt vào năm 2006 và được xây dựng theo mô hình chuỗi Công viên chủ đề (Amusement Park), với quy mô và tầm vóc vượt trội, sánh vai với các quần thể giải trí lớn trong khu vực và thế giới. Hiện nay, VinWonders được vận hành bởi Vinpearl, tập trung nâng cấp chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tăng tính kết nối với hệ sinh thái du lịch – nghỉ dưỡng

VinWonders Vũ Yên quy mô gần

20 HA

Trên nền tảng hệ thống điểm đến trải rộng tại các trung tâm du lịch trọng điểm, VinWonders được định vị là cấu phần quan trọng trong chiến lược điểm đến và quần thể đa trải nghiệm của hệ sinh thái du lịch Vinpearl. Hệ thống góp phần gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến, kéo dài thời gian lưu trú và làm phong phú hành trình của du khách thông qua các sản phẩm giải trí – văn hoá – sự kiện đa dạng, từ công viên chủ đề, công viên nước đến các tổ hợp vui chơi giải trí trong đô thị, đáp ứng xu hướng tiêu dùng trải nghiệm ngày càng mở rộng.

Trong năm 2025, VinWonders mở rộng danh mục điểm đến với việc khai trương VinWonders Vũ Yên tại Vinhomes Royal Island, Hải Phòng – tổ hợp vui chơi giải trí kết hợp vườn thú quy mô gần 20 ha, cùng các hạng mục trải nghiệm dành cho gia đình.

VINWONDERS PHÚ QUỐC
CÔNG VIÊN CHỦ ĐỀ LỚN NHẤT VIỆT NAM

VINPEARL SAFARI PHÚ QUỐC
VƯỜN THÚ BÁN HOANG DÃ ĐẦU TIÊN VÀ LỚN NHẤT VIỆT NAM

Hệ thống VinWonders

Khu vui chơi giải trí

- VinWonders Nha Trang – Công viên của những kỷ lục
- VinWonders Nam Hội An – Nơi tôn vinh giá trị di sản
- VinWonders Phú Quốc – Công viên chủ đề lớn nhất Việt Nam
- VinWonders Cửa Hội – Quần thể giải trí lớn bậc nhất Bắc Trung Bộ
- Công viên nước VinWonders Hà Tĩnh – Công viên nước lớn nhất Bắc Trung Bộ
- Grand World Phú Quốc – Thành phố lễ hội không ngủ
- Grand World Ocean City – Phố Đông sôi động, mảnh ghép hoàn hảo của Hà Nội
- VinWonders Wave Park & Water Park – Thiên đường giải trí phía Đông Hà Nội
- Công viên Grand Park – Công viên giải trí trong đô thị lớn nhất Việt Nam
- VinWonders Vũ Yên – Công viên giải trí và vườn thú lớn nhất miền Bắc
- Vinpearl Harbour Nha Trang – Khu phố thương mại bên vịnh biển
- Aquafield Nha Trang – Tổ hợp spa & xông hơi cao cấp chuẩn Hàn Quốc
- Aquafield Ocean City – Tổ hợp spa & xông hơi chuẩn Hàn Quốc lớn nhất miền Bắc
- Hòn Tằm Mud Bath – Khu phức hợp tắm bùn khoáng trên đảo lớn nhất Việt Nam

Khu vui chơi giải trí và giáo dục hướng nghiệp

- VinKE Times City – Không gian vui chơi, giải trí và giáo dục, hướng nghiệp cho trẻ em mọi lứa tuổi; Thủy cung Times City (Vinpearl Aquarium Times City) – Khám phá đại dương huyền bí giữa lòng thành phố
- Vinpearl Safari Phú Quốc – Công viên chăm sóc & bảo tồn động vật bán hoang dã đầu tiên và lớn nhất Việt Nam
- Học viện cưỡi ngựa Vinpearl Vũ Yên – Học viện cưỡi ngựa theo phong cách hoàng gia

Vin New Horizon

Chuỗi dịch vụ, đô thị hưu trí, dưỡng lão đẳng cấp quốc tế đầu tiên tại Việt Nam

Thành lập vào tháng 10 năm 2025, Công ty Cổ phần Vin New Horizon tiên phong kiến tạo "Chân trời hạnh phúc" cho thế hệ tuổi vàng toàn cầu, nơi người cao tuổi được truyền cảm hứng để sống khỏe – vui – có ích, tiếp tục hành trình đáng giá và trọn vẹn trong từng phút giây.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh vầng dương mới mọc, Vin New Horizon – Chân Trời Mới được định vị là Biểu tượng sống hạnh phúc dành cho Thế hệ vàng toàn cầu với sáu trụ cột là Sức khỏe – Tận hưởng – Hạnh phúc – Gắn kết – Trường thọ – An nhiên.

Vincom Retail

Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

90 TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI
Đang vận hành

61 TTTM VINCOM PLAZA
Đang vận hành tại 32 tỉnh thành

15 TTTM VINCOM+
đang vận hành tại 10 tỉnh thành

Vincom Retail phát triển hệ sinh thái bất động sản bán lẻ gồm các trung tâm thương mại (TTTM) được phát triển theo mô hình One-stop Shoppertainment, sự kết hợp giữa trải nghiệm mua sắm và giải trí, và được chia thành năm dòng sản phẩm đa dạng là Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom+ và các khu phố thương mại (KPTM) đa trải nghiệm tại các khu đô thị lớn với thương hiệu Vincom Collection. Tiên phong trong lĩnh vực bất động sản bán lẻ tại Việt Nam, Vincom Retail là nền tảng trung tâm thương mại hàng đầu, cung cấp đa dạng các hình thức và danh mục sản phẩm. Với hơn 20 năm kinh nghiệm dẫn dắt thị trường, cùng các chiến lược hợp tác chặt chẽ với nhiều đối tác, Vincom Retail không ngừng kiến tạo nêncác TTTM hiện đại, mang đến trải nghiệm mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí tích hợp, góp phần nâng caochất lượng cuộc sống người dân. Vincom Retail không chỉ là thương hiệu TTTM cao cấp hàng đầu tại các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội và TPHCM, mà còn là người tiên phong mang đến các mô hình bán lẻ hiện đại đến với các tỉnh thành khắp cả nước, cam kết kiến tạo những không gian mua sắm năng động và độc đáo, nâng cao đời sống, tinh thần và thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương.

Hệ thống TTTM Vincom Center

Vincom Center là dòng sản phẩm đầu tiên của Vincom Retail, được phát triển với hình thức khối đế thương mại tại các tòa nhà hỗn hợp tọa lạc tại các vị trí trung tâm tại các đô thị lớn, đông dân cư của Việt Nam với các thương hiệu nổi tiếng trong nước và quốc tế. Hiện tại Công ty sở hữu và vận hành sáu TTTM VincomCenter trên cả nước, gồm bốn TTTM tại Hà Nội và hai TTTM tại TPHCM

Hệ thống TTTM Vincom Megamall

Vincom Mega Mall là các TTTM có quy mô lớn nhất trong hệ thống các TTTM Vincom, tọa lạc tại các khu đô thị phức hợp và các đại dự án có mật độ dân cư cao, đặc biệt là các khu đô thị Vinhomes. Với quy mô lớn và cơ cấu ngành hàng đa dạng, Vincom Mega Mall được phát triển như những điểm đến phong cách sống tích hợp, kết hợp mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí và các hoạt động gắn kết cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm khách hàng và nhiều thế hệ trong cùng một hành trình trải nghiệm. Vincom Mega Mall thế hệ mới được phát triển theo định hướng Life-Design Mall, chú trọng không gian trải nghiệm hiện đại, năng động và kết nối cộng đồng. Trên nền tảng đó, Vincom Retail tiếp tục định hướng phát triển Vincom Mega Mall như các trung tâm trải nghiệm quy mô lớn (mega shoppertainment destination) số một về ẩm thực và vui chơi giải trí, qua đó duy trì ưu thế tuyệt đối về thời gian lưu trú, hiệu quả khai thác và chất lượng điểm đến. Hiện có tám TTTM Vincom Mega Mall trên cả nước, gồm bốn tại Hà Nội, một tại Hưng Yên, một tại Hải Phòng, và hai tại TPHCM.

Hệ thống TTTM Vincom Plaza

Vincom Plaza hướng tới phục vụ nhu cầu tiêu dùng và giải trí của cộng đồng cư dân tại các khu đô thị mới và các thành phố đang phát triển. Hiện tại, Vincom Retail sở hữu và vận hành 61 TTTM Vincom Plaza tại 31 tỉnh thành trên cả nước

Hệ thống Trung tâm mua sắm Vincom+

Vincom+ được xây dựng tại thị xã, huyện và các đô thị quy mô vừa, phục vụ cộng đồng dân cư địa phương với các tiện ích mua sắm và dịch vụ thiết yếu.Hiện tại, Vincom Retail đã phát triển 15 trung tâm mua sắm Vincom+ tại 10 tỉnh thành.

KPTM đa trải nghiệm thế hệ mới Vincom Collection

Vincom Collection là thương hiệu tập hợp các KPTM được quy hoạch và quản lý bởi Vincom Retail. Mỗi KPTM là một bộ sưu tập không gian trải nghiệm đặc sắc của Việt Nam và thế giới qua 5 trụ cột trải nghiệm: Chơi/ Khám phá giải trí thể thao, thi đấu; Xem biểu diễn văn hóa, nghệ thuật sự kiện lễ hội, trình diễn ánh sáng, triển lãm, bảo tàng; Mua sắm sản vật địa phương, quà tặng; Ăn uống từ trải nghiệm ẩm thực đường phố, làng ẩm thực, ẩm thực nhà hàng cao cấp; Thư giãn, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, phục hồi thể chất, dự kiến được triển khai từ năm 2026. Thông qua mô hình này, Vincom Retail tham gia quản lý hoạt động vận hành và kết nối hệ sinh thái khách thuê, qua đó góp phần hình thành các tuyến phố thương mại sôi động với trải nghiệm mua sắm, ẩm thực và giải trí đa dạng trong các đại đô thị có quy mô từ hàng trăm đến hàng nghìn ha.

Bất động sản nhà phố thương mại để bán

Vincom Retail cũng phát triển các mô hình khu phố thương mại tại các dự án tổ hợp điểm đến có quy mô hàng trăm tới hàng nghìn héc-ta. Các khu phố thương mại nổi bật như Grand World (Hà Nội – Hưng Yên), Phố đi bộ – Công viên Vũ Yên (Hải Phòng), K-Town và Little Hong Kong (Hưng Yên), Vinpearl Harbour (Nha Trang) đã trở thành điểm đến du lịch mới của thị trường, góp phần vào sự phát triển của ngành du lịch và bán lẻ.

VEFAC

Nhà tổ chức và cung cấp địa điểm, dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực hội chợ triển lãm và sự kiện.

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC) được thành lập từ những năm 1960, trải qua nhiều giai đoạn phát triển và hiện là đơn vị tổ chức, cung cấp dịch vụ hội chợ triển lãm hàng đầu tại Việt Nam; với mục tiêu trở thành nền tảng triển lãm, sự kiện và xúc tiến thương mại tích hợp online – offline Top đầu Thế giới.

Trung tâm Triển lãm Việt Nam có tổng diện tích

900.000+ M^2

Công ty sở hữu Trung tâm Triển lãm Việt Nam (Vietnam Exposition Center – VEC), có tổng diện tích hơn 900 nghìn m^2, là tổ hợp trung tâm triển lãm lớn nhất Đông Nam Á và nằm trong Top 10 tổ hợp triển lãm lớn nhất thế giới. Trái tim của tổ hợp là toà nhà triển lãm Kim Quy – công trình mang tính biểu tượng với diện tích khoảng 130 nghìn m^2, gồm 9 đại sảnh và 1 sảnh lớn trung tâm, là không gian lý tưởng để tổ chức các triển lãm chuyên đề và sự kiện quy mô lớn, với hệ thống sảnh đa dạng và diện tích được tối ưu cho đa dạng loại hình trưng bày.

Nằm trong

TOP 10

Tổ hợp triển lãm lớn nhất thế giới

Hạ tầng

VinSpeed

Hạ tầng giao thông và công nghiệp đường sắt tốc độ cao

Thành lập vào tháng 05 năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường sắt Cao tốc VinSpeed có sứ mệnh phát triển công nghiệp đường sắt tốc độ cao, đóng góp vào quá trình hiện đại hóa đất nước – vì một Việt Nam thịnh vượng và bền vững.

Đường sắt Bến Thành – Cần Giờ có chiều dài

54+ KM

với tốc độ thiết kế lên tới 350km/h

Đường sắt Hà Nội – Quảng Ninh có chiều dài

120+ KM

với tốc độ thiết kế lên tới 350km/h

VinSpeed định hướng nghiên cứu, tiếp nhận và làm chủ công nghệ đường sắt tốc độ cao; dẫn dắt hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; tạo lập hạ tầng vận tải hiện đại, hiệu quả và thân thiện với môi trường, góp phần nâng tầm vị thế quốc gia; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao, chuyển giao tri thức cho các thế hệ kế thừa. VinSpeed đang phát triển và triển khai hai dự án trọng điểm là Tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ và Tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội – Quảng Ninh.

Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ có chiều dài hơn 54 km với tốc độ thiết kế lên tới 350km/h, khởi đầu từ Bến Thành đến khu đô thị Vinhomes Green Paradise. Đây là dự án hạ tầng trọng điểm của TPHCM và là biểu tượng cho mô hình phát triển giao thông – đô thị – du lịch sinh thái xanh bền vững đầu tiên của Việt Nam.

Dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội – Quảng Ninh có chiều dài hơn 120 km, tốc độ thiết kế lên tới 350 km/h. Tuyến tàu sẽ xuất phát từ Trung tâm triển lãm Việt Nam, Đông Anh, Thành phố Hà Nội, kết thúc tại Khu công viên phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

Năng lượng xanh

VinEnergo

Nhà phát triển và cung cấp các giải pháp năng lượng thông minh và bền vững

Dự án nhà máy điện gió tại Gia Lai với công suất

14 MW

Thành lập vào tháng 03 năm 2025, Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergo có sứ mệnh tiên phong trong lĩnh vực năng lượng thông minh và bền vững. Kế thừa tinh thần đổi mới và hệ giá trị cốt lõi của Vingroup, VinEnergo tập trung phát triển các giải pháp năng lượng sạch, tối ưu hóa hiệu suất vận hành và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong toàn hệ sinh thái.

VinEnergo đang triển khai các dự án năng lượng quy mô lớn hàng đầu khu vực bao gồm hai dự án nhà máy điện gió tại Hà Tĩnh với tổng công suất 898 MW, hai dự án nhà máy điện gió tại Gia Lai với tổng công suất 893 MW, hai dự án điện mặt trời nổi ở Lai Châu với tổng công suất 550 MW và dự án điện mặt trời ở Điện Biên với công suất 300 MW. Bên cạnh đó, VinEnergo triển khai những sản phẩm dịch vụ năng lượng xanh với các trọng tâm là mảng Hệ thống lưu trữ Năng lượng pin (BESS) và mảng Phân phối – bán lẻ điện.

Văn hóa

V-Culture Talents

Phát triển và đào tạo tài năng nghệ thuật

V-Culture Talents là hệ sinh thái giải trí 360° nuôi dưỡng thế hệ tài năng âm nhạc Việt Nam, đồng thời gìn giữ và tái sinh nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam, để văn hoá Việt vươn tầm khu vực và toàn cầu.

V-Film

Sản xuất và phân phối phim điện ảnh – truyền hình

V-Film hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối phim điện ảnh và truyền hình, hướng tới xây dựng một hãng phim có năng lực tạo dựng dấu ấn riêng trên thị trường nội dung. Với tầm nhìn trở thành đơn vị góp phần định hình và nâng tầm văn hoá Việt Nam thông qua các tác phẩm chất lượng cao, giàu giá trị nghệ thuật và có sức sống lâu dài, V-Film chú trọng phát triển danh mục dự án theo định hướng bền vững, đồng thời mở rộng hợp tác để gia tăng năng lực sản xuất – phát hành.

V-Spirit

Tổ chức và quản lý sự kiện

V-Spirit định hướng trở thành công ty tổ chức sự kiện hàng đầu Việt Nam, cung cấp dịch vụ trọn gói với tiêu chuẩn chất lượng cao và đồng nhất, đáp ứng tất cả các loại hình sự kiện ở quy mô khác nhau. Trong giai đoạn đầu hoạt động, V-Spirit đã phối hợp cùng Vinpearl tổ chức thành công hai đêm diễn của nghệ sĩ Quốc tế G-Dragon – tạo tiếng vang lớn, thu hút hàng chục ngàn khán giả đến tham dự chương trình, đồng thời đồng hành cùng VinFuture Prize trong công tác tổ chức lễ trao giải năm 2026.

Thiện nguyện Xã hội

Vinmec

Chăm sóc bằng tài năng, y đức và sự thấu cảm

Hệ thống bệnh viện đa khoa quốc tế

Được thành lập vào tháng 11 năm 2012, Vinmec là hệ thống y tế do Tập đoàn Vingroup đầu tư phát triển, với tầm nhìn trở thành một hệ thống y tế hàn lâm vươn tầm quốc tế thông qua những nghiên cứu đột phá, nhằm mang lại chất lượng điều trị xuất sắc và dịch vụ chăm sóc hoàn hảo. Vinmec hiện đang hoạt động dưới mô hình doanh nghiệp xã hội với chín bệnh viện đa khoa và bảy phòng khám quốc tế, công suất hơn 2,3 nghìn giường bệnh.

02 BỆNH VIỆN
đạt chuẩn JCI*

* Bệnh viện Vinmec Times City (Hà Nội) và Vinmec Central Park (TPHCM) đạt chuẩn JCI – bộ tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất về an toàn và chất lượng bệnh viện

Vinmec phát triển nhanh chóng cả về quy mô lẫn chất lượng điều trị và dịch vụ, có hệ thống cơ sở vật chất vượt trội, chất lượng dịch vụ 5 sao và đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành, tiên phong xây dựng các Trung tâm xuất sắc (CoE) trong các lĩnh vực y tế trọng điểm với mục tiêu trở thành hệ thống y khoa hàn lâm và trở thành tổ chức y tế mang lại giá trị cao nhất cho người bệnh. Vinmec đã đạt được các chứng nhận của các Hiệp hội chuyên ngành quốc tế uy tín cho các lĩnh vực trọng điểm, thể hiện tầm nhìn của Vinmec trong việc xây dựng hệ thống bệnh viện đa khoa chất lượng quốc tế, từng bước định hình mô hình tích hợp "bệnh viện – viện nghiên cứu – trường đào tạo", giúp người bệnh được khám, chữa bệnh và trải nghiệm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tương đương các cơ sở y tế hàng đầu thế giới.

Vinmec tiếp tục kiên định với vai trò tiên phong trong phát triển y học chính xác và ứng dụng công nghệ cao, với nhiều dấu mốc quan trọng. Tiêu biểu, Vinmec là hệ thống y tế đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam ứng dụng thành công công nghệ in 3D trong điều trị ung thư xương, đứng thứ hai toàn quốc về số lượng ca ghép gan từ người hiến sống. Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng Vinmec trở thành trung tâm đầu tiên tại Việt Nam được Tổ chức Dị ứng Thế giới (WAO) công nhận là Trung tâm Xuất sắc. Như vậy, tính đến nay, Vinmec đã sở hữu 04 Trung tâm Xuất sắc (CoE) ở các chuyên ngành trọng điểm gồm: Chấn thương Chỉnh hình và Y học Thể thao, Tim mạch, Ung bướu, Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng.

Vinmec Times City và Vinmec Central Park là hai thành viên của Cleveland Clinic Connected – Hệ thống liên kết các bệnh viện toàn cầu của Cleveland Clinic (Mỹ), nhờ đó, đội ngũ chuyên gia, nhân viên y tế Vinmec được tham gia vào các khóa đào tạo để phát triển chuyên môn ngay tại hệ thống y tế Top đầu thế giới hoặc đào tạo từ xa, và được tiếp cận các kinh nghiệm, quy trình đã được tích lũy và đang được áp dụng tại các cơ sở của Cleveland Clinic trên toàn thế giới.

HỆ THỐNG Y TẾ VINMEC

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Cần Thơ
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Ocean Park 2**
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Grand Park
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Dương Đông
- Phòng Khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Ocean Park
- Phòng Khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Ocean Park 2
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Royal Island
- Phòng khám chuyên khoa da liễu thẩm mỹ Vinmec Beauty Center

** Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Ocean Park 2 được đưa vào hoạt động vào tháng 03 năm 2026

Vinschool

Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

Nơi ươm mầm tinh hoa

Vinschool được thành lập vào năm 2013, là hệ thống giáo dục do Vingroup đầu tư phát triển từ Mầm non đến Trung học phổ thông, với mục tiêu xây dựng được một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp giáo dục quốc tế, là "Nơi ươm mầm tinh hoa".

Không chỉ xây dựng cơ sở hạ tầng bài bản dựa trên nguồn đầu tư của Tập đoàn Vingroup, Vinschool còn ưu tiên phát triển chất lượng giáo viên và chương trình học chất lượng cao, góp phần hình thành một thế hệ công dân Việt tinh hoa, năng động, văn minh, hội nhập và kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp. Tính đến tháng 12 năm 2025, 19 cơ sở tại các cụm trường của hệ thống giáo dục Vinschool là Vinschool The Harmony, Vinschool Times City, Vinschool Central Park, Vinschool Green Bay, Vinschool Thăng Long, Vinschool Gardenia, Vinschool Imperia, Vinschool Golden River, Vinschool Metropolis và Vinschool Ocean Park đạt giám định toàn diện của Hội đồng các trường Quốc tế Council of International Schools (CIS).

Hệ thống giáo dục Vinschool có tổng

56 cơ sở

50,2 NGHÌN
học sinh

HỆ THỐNG VINSCHOOL

Hà Nội
- Mầm non Vinschool Times City: năm cơ sở
- Mầm non Vinschool Royal City: hai cơ sở
- Mầm non Vinschool Vinhomes Riverside
- Mầm non Vinschool The Harmony: hai cơ sở
- Mầm non Vinschool Gardenia
- Mầm non Vinschool Thăng Long
- Mầm non Vinschool Green Bay
- Mầm non Vinschool Metropolis
- Mầm non Vinschool Skylake
- Mầm non Vinschool Ocean Park: hai cơ sở
- Mầm non Vinschool Smart City: hai cơ sở
- Tiểu học Vinschool Gardenia
- Tiểu học Vinschool Green Bay
- Phổ thông liên cấp Vinschool Times City: ba cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool The Harmony: hai cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool Thăng Long
- Phổ thông liên cấp Vinschool Metropolis
- Phổ thông liên cấp Vinschool Ocean Park: ba cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool Smart City: hai cơ sở

Thanh Hóa
- Mầm non Vinschool Star City
- Phổ thông liên cấp Vinschool Star City

Thành phố Hồ Chí Minh
- Mầm non Vinschool Central Park: bốn cơ sở
- Mầm non Vinschool Golden River
- Mầm non Vinschool Grand Park: hai cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool Central Park: hai cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool Golden River
- Phổ thông liên cấp Vinschool Grand Park: hai cơ sở
- Phổ thông liên cấp Vinschool Grand Park chuyên hệ Cambridge

Hưng Yên
- Mầm non Vinschool Ocean Park 2
- Phổ thông liên cấp Vinschool Ocean Park 2

Hải Phòng
- Mầm non Vinschool Imperia
- Phổ thông liên cấp Vinschool Imperia: ba cơ sở

An Giang
- Mầm non Vinschool Phú Quốc
- Phổ thông liên cấp Vinschool Phú Quốc

Trường Đại học VinUni

Trường Đại học Tinh hoa – Nơi đào tạo Nhân tài của Tương lai

Trường Đại học VinUni (VinUni) khai giảng năm học đầu tiên vào cuối 2020.

VinUni là trường đại học tinh hoa, tư thục không vì lợi nhuận với khát vọng đào tạo nhân tài cho tương lai và đóng góp cho đất nước một đại học xuất sắc mang đẳng cấp thế giới. VinUni duy trì hợp tác học thuật – nghiên cứu với các đối tác quốc tế, trong đó có Cornell University, University of Pennsylvania và Nanyang Technological University.

VinUni đào tạo 22 chương trình các bậc Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ theo bốn nhóm ngành chính: (1) Kinh doanh Quản trị, (2) Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, (3) Khoa học Sức khỏe và (4) Khoa học Xã hội – Giáo dục Khai phóng.

Trường đầu tư và chú trọng nhiều vào nghiên cứu và đào tạo với 12 Trung tâm Nghiên cứu và Đổi mới sáng tạo, bao gồm:

- Viện nghiên cứu Tế bào gốc và Công nghệ gen
- Viện nghiên cứu Miễn dịch
- Trung tâm Sức khỏe Thông minh VinUni – Illinois
- Trung tâm sức khỏe Dân số và Khoa học hệ thống
- Viện nghiên cứu Y sinh và Đổi mới
- Trung tâm Công nghệ 3D trong Y học
- Trung tâm Trí tuệ môi trường
- Trung tâm đổi mới công nghệ Vật liệu
- Trung tâm Chuyển đổi xanh thông minh
- Trung tâm nghiên cứu Robotics – Smart Mobility
- Trung tâm Nghiên cứu trí tuệ nhân tạo
- Viện nghiên cứu Dữ liệu lớn VinUni

Hai lab đào tạo:

- Trung tâm Khởi nghiệp
- Lab thực hành Nhà hàng – Khách sạn

Hai quỹ học bổng và phát triển

- Chương trình học bổng Vingroup 100
- Quỹ Đổi mới Sáng tạo Vingroup (VinIF)

1.870 SINH VIÊN
đến từ 36 quốc gia

VinUni hiện đang đảm nhận vai trò UNESCO Chair Việt Nam dưới mô hình Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo, bảo trợ về Lãnh đạo môi trường, Di sản văn hóa và Đa dạng sinh học. Đồng thời, trong năm 2025, VinUni chính thức nhận dấu Chất lượng FIBAA, qua đó trở thành trường đại học đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng 100% bộ tiêu chí kiểm định của tổ chức này chỉ sau 5 năm hoạt động. Cùng năm, VinUni khánh thành Trung tâm Trí tuệ Môi trường (CEI), hướng tới thúc đẩy nghiên cứu liên ngành và phát triển các giải pháp khoa học phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh. Ở phương diện học thuật, 21 giảng viên và nhà nghiên cứu của trường được ghi nhận trong danh sách Top 2% nhà khoa học có tầm ảnh hưởng năm 2025 do nhóm nghiên cứu tại Stanford University công bố dựa trên dữ liệu Scopus. Về tác động xã hội, VinUni được vinh danh tại **ESG Business Awards năm 2025**, gắn với dự án "Chuyển đổi xanh Nha Trang – Khánh Hòa" phối hợp cùng chính quyền tỉnh Khánh Hòa, tập trung xây dựng quy hoạch chuyển đổi xanh đa ngành và tăng cường năng lực triển khai ở cấp địa phương.

Trường Đại học trẻ nhất, với tốc độ nhanh nhất trên thế giới đạt chín tiêu chí QS (Quacquarelli Symonds) năm sao

Vin Nexus Center

Trường Giáo dục đặc biệt

Thành lập vào tháng 12 năm 2025, Vin Nexus Center là mô hình giáo dục phi lợi nhuận theo chuẩn quốc tế dành cho trẻ phổ tự kỷ, tăng động giảm chú ý, rối loạn học tập. Mục tiêu của dự án là giúp trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt được phát hiện sớm, can thiệp và giáo dục phù hợp và theo lộ trình cá nhân hóa, tiến tới thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục, tạo cơ hội phát triển công bằng cho mọi trẻ em.

Chương trình đào tạo xây dựng, triển khai theo hướng hỗ trợ liên tục, thay vì các can thiệp rời rạc. Mỗi trẻ sẽ có lộ trình cá nhân hóa dựa trên hồ sơ tâm lý – giáo dục, giúp các em từng bước hình thành năng lực học tập, kỹ năng sống độc lập và khả năng hòa nhập xã hội. Cơ sở Vin Nexus Center đầu tiên dự kiến khai giảng vào cuối năm 2026 tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park 3 (Hưng Yên), trên khuôn viên rộng hơn 16 ha, phục vụ quy mô khoảng 300 học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

VinBus

Tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại tại Việt Nam

VinBus được thành lập tháng 04 năm 2019 với sứ mệnh tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng, góp phần xây dựng nền giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm không khí và tiếng ồn đô thị tại Việt Nam, với chất lượng dịch vụ thân thiện, đẳng cấp, nhằm phát triển Việt Nam bền vững.

Giảm thiểu

~65.000 TẤN CO_2

Phục vụ gần

161 TRIỆU

lượt hành khách

VinBus là đơn vị vận hành xe buýt thông minh thế hệ mới do VinFast sản xuất, hội tụ nhiều công nghệ hiện đại, nhiều tính năng thông minh và an toàn lần đầu có mặt tại Việt Nam như giám sát hành vi tài xế, an ninh, thân thiện với người lớn tuổi, người khuyết tật, phụ nữ có thai, trẻ em. Xe buýt điện thông minh VinBus được kết nối với hệ thống vận tải hành khách công cộng của Thành phố Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Khánh Hòa và Phú Quốc, vận hành 435 xe triển khai trên 41 tuyến hành trình. Từ lúc đưa vào vận hành đến nay, VinBus đã phục vụ hơn 161 triệu lượt hành khách với tổng quãng đường trên 80 triệu km. Điều này không những giúp gia tăng nhận thức và khuyến khích người dân sử dụng giao thông công cộng, mà còn khẳng định hướng đầu tư và phát triển hệ sinh thái các phương tiện giao thông xanh, thông minh, vì cộng đồng của Tập đoàn Vingroup.

Quỹ Vì tương lai xanh

Hành động thiết thực vì mục tiêu phát triển xanh bền vững thông qua các chương trình "chuyển đổi xanh" tại Việt Nam.

Quỹ Vì tương lai xanh ra đời tháng 07 năm 2023 là một tổ chức phi lợi nhuận (Tập đoàn Vingroup là sáng lập viên) nhằm mục đích triển khai các dự án, chương trình hành động thiết thực vì mục tiêu phát triển bền vững thông qua các chương trình "chuyển đổi xanh" tại Việt Nam.

Với sứ mệnh góp phần vào mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Chính phủ, Quỹ thúc đẩy những hành trình xanh trong cuộc sống hàng ngày, nâng cao nhận thức của cộng đồng; thúc giục từng cá nhân hành động ngay từ hôm nay vì ngày mai xanh cho các thế hệ tương lai.

Để hiện thực hóa sứ mệnh trên, Quỹ Vì tương lai xanh triển khai mười chương trình hành động trọng điểm trên phạm vi toàn quốc, với nhiều chiến dịch nổi bật hướng đến nâng cao ý thức cộng đồng về lối sống xanh và bền vững, đồng thời tham gia tài trợ và đồng hành cùng các hoạt động tình nguyện trong cộng đồng nhằm lan tỏa lối sống xanh trên khắp cả nước năm 2025. Những hoạt động này nhận được sự hưởng ứng của hàng trăm nghìn người dân, thanh niên và học sinh, sinh viên.

Ghi dấu ấn tại nhiều chiến dịch "chuyển đổi xanh" trên phạm vi toàn quốc

Mô hình Quản trị

Vingroup đang kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi do các trung tâm lợi nhuận độc lập (P&L) điều hành tự chủ, hạch toán riêng và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch và kết quả kinh doanh.

Các phòng, ban tại Bộ máy Trung ương có chức năng hỗ trợ, giám sát và tư vấn hoạt động cho các P&L, cũng như đóng vai trò dẫn dắt trong các Hội đồng và tổ công tác để thẩm định, theo dõi và phê duyệt các quyết định liên quan đến hoạt động tại Tập đoàn hoặc các P&L.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup được mô tả theo sơ đồ dưới đây:

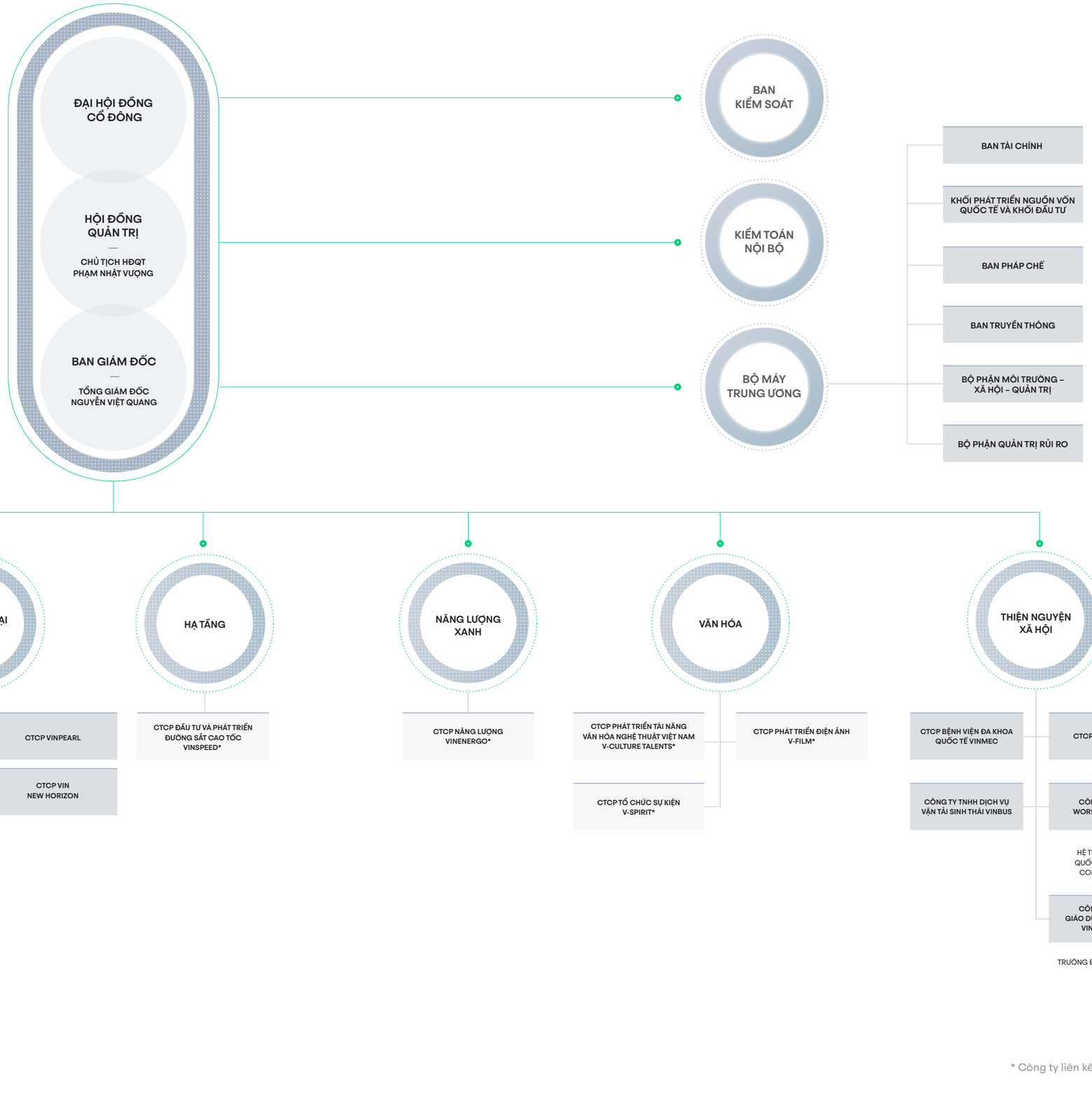

* Công ty liên kết trong hệ sinh thái

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) gồm tám thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (TGĐ)
Ông Adil Ahmad	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Chin Michael Jaewuk	Thành viên HĐQT độc lập

HĐQT là cơ quan quản lý của Vingroup, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao.

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Nhật Vượng
Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Nhật Vượng được bầu vào HĐQT năm 2002 và giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup từ năm 2011 đến nay. Ông đã có nhiều thành tựu trong hoạt động kinh doanh cả trong và ngoài nước. Tại Việt Nam, ông tham gia sáng lập và đồng hành cùng sự phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn với hai thương hiệu ban đầu là Vincom và Vinpearl. Năm 2020 ông sáng lập quỹ VinFuture hoạt động phi lợi nhuận, có sứ mệnh tôn vinh và thúc đẩy các nghiên cứu khoa học, các sáng chế công nghệ đột phá. Năm 2012, ông được Tạp chí Forbes chính thức công nhận là tỷ phú thế giới đầu tiên của Việt Nam và liên tục có tên trong danh sách tỷ phú thế giới từ đó đến nay.

Bà Phạm Thuý Hằng
Phó chủ tịch HĐQT

Bà Phạm Thúy Hằng được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2005 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2010 đến nay. Bà tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Nga văn.

Bà Phạm Thu Hương
Phó chủ tịch HĐQT

Bà Phạm Thu Hương được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2011 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ đó đến nay. Bà Phạm Thu Hương tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Kiev, Ucraina với bằng Cử nhân Luật quốc tế. Năm 2020 bà cùng ông Phạm Nhật Vượng sáng lập quỹ VinFuture.

Bà Nguyễn Diệu Linh
Phó chủ tịch HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin

Bà Nguyễn Diệu Linh được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2008, và giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Vingroup từ năm 2005 đến tháng 08 năm 2016. Bà cũng là người được ủy quyền công bố thông tin chính thức của Tập đoàn. Trước đó, bà Nguyễn Diệu Linh là chuyên gia pháp lý của hãng luật Ngo Migueres & Partners tại Hà Nội từ năm 1996 – 1999. Bà Nguyễn Diệu Linh tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Pháp văn và Anh văn. Bà cũng tốt nghiệp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với bằng Cử nhân Luật trước khi hoàn thành chương trình học Thạc sĩ Luật tại Pháp từ năm 2000 – 2001

Ông Nguyễn Việt Quang
Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Quang được bầu vào HĐQT từ năm 2017. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ TGĐ Tập đoàn từ tháng 02 năm 2018. Trước khi gia nhập Vingroup vào năm 2010, ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng BKS Công ty TNHH Y Cao từ năm 1996 – 2009. Ông Nguyễn Việt Quang tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Ông Adil Ahmad
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Adil Ahmad được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2021. Hiện ông là thành viên HĐQT tại Diễn đàn FIDE và Bank of America Malaysia Bhd, đồng thời là Chủ tịch HĐQT tại Liberty General Insurance Bhd. Ông có kinh nghiệm gần 40 năm trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, từng giữ vị trí Giám đốc điều hành Ngân hàng Quốc tế Kuwait từ năm 2006 đến năm 2009, Tổng Giám đốc và Giám đốc Đại diện Ngân hàng ANZ tại Việt Nam trong giai đoạn 2000 – 2005. Ông cũng giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại Ngân hàng ANZ tại Anh, Úc, và Pakistan. Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính Kế toán tại Đại học Cornell, Mỹ.

Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2021. Ông hiện là Chủ tịch, Giám đốc vận hành, kiêm Thành viên HĐQT tại Emerging Power Inc. (Philippines), là Cổ đông sáng lập kiêm Giám đốc điều hành của Treetop Lane Capital Ltd. (Hong Kong). Ông từng là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc nguồn vốn tại Boldr (Phillippines), Thành viên HĐQT độc lập tại Cebu International Finance Corp. (Phillippines). Ông Ronaldo có gần 40 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính đầu tư tại nhiều quốc gia bao gồm các nước thuộc khu vực châu Á và châu Mỹ, từng đảm nhiệm vị trí cấp cao tại các ngân hàng đầu tư Barclays, Goldman Sachs, Credit Suisse First Boston. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh loại xuất sắc tại trường Kellogg, Đại học Northwestern, Mỹ.

Ông Chin Michael Jaewuk
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Chin Michael Jaewuk được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2021. Ông hiện là Giám đốc điều hành tại Shareable Asset và thành viên HĐQT tại Line Man Corporation Pte. Ltd. Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư, chứng khoán và quản lý đầu tư, từng là Giám đốc Điều hành và Quản lý cấp cao tại các tổ chức đầu tư uy tín như ngân hàng Kakao, Lumen Capital Investors, UBS, Credit Suisse AG, Schroders & Co., Lehman Brothers. Đặc biệt, ông đã có 22 năm làm việc tại UBS Hong Kong, Seoul, Đài Bắc và Singapore với nhiều vị trí như Trưởng Bộ phận phân phối vốn châu Á và Tổng Giám đốc Quỹ Quản lý Tài sản UBS tại Seoul và Singapore. Ông có Chứng chỉ Quản lý cấp cao tại trường Đại học Nghệ thuật Quốc gia Hàn Quốc và bằng Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế tại trường Đại học Virginia.

Ban Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm năm trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.

Thành viên Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Quang
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 78.

Bà Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Bà Mai Hương Nội được bầu vào HĐQT từ năm 2008, và giữ vị trí Tổng Giám đốc từ năm 2006 đến năm 2012. Từ năm 2012 đến nay, bà giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Vingroup. Trước đó, bà là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Bưu điện Hà Nội từ năm 2004 – 2006. Bà Mai Hương Nội tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng.

Bà Dương Thị Hoàn
Phó Tổng Giám đốc

Bà Dương Thị Hoàn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2016 đến nay. Trước đó, bà Hoàn giữ chức vụ Trưởng Ban Truyền thông Tập đoàn từ năm 2007, Giám đốc Công ty Hùng Việt từ năm 2005 đến đầu năm 2007. Bà Hoàn tốt nghiệp trường Đại học Thương mại với bằng Cử nhân và bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, theo chương trình đào tạo liên kết của Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Benedictine Illinois, Mỹ.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Tập đoàn từ năm 2008 đến nay. Trước đó, bà là Giám đốc Tài chính từ năm 2005 – 2008 và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt từ năm 2003 – 2005. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội và bằng Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Bà cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA).

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. BKS hiện tại của Tập đoàn gồm ba thành viên, trong đó có một thành viên độc lập, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ năm năm.

Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Hồng Mai	Thành viên BKS
Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên BKS độc lập

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thế Anh
Trưởng BKS

Ông Nguyễn Thế Anh được bầu vào BKS từ năm 2007. Trước đó, ông làm Phó Chánh Văn phòng kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc NHTMCP Ngoại thương Việt Nam từ năm 2005 – 2007, trợ lý Tổng Giám đốc NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 2001 – 2005, nhân viên của Công ty Liên doanh Việt Nam cho thuê tài chính từ năm 1997 – 2000, và tại Ban thư ký của NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 1995 – 1997. Ông có bằng Thạc sĩ Kinh tế Chính trị của Đại học Quốc gia Việt Nam.

Bà Nguyễn Hồng Mai
Thành viên BKS

Bà Nguyễn Hồng Mai được bầu vào BKS từ năm 2021. Trước đó, bà là Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam từ năm 2007 – 2016. Bà có bằng Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp và giám sát quản lý của trường Đại học Toulon (Pháp). Bà đồng thời cũng là Cử nhân Tài chính Kế toán và được cấp Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam.

Bà Đỗ Thị Hồng Vân
Thành viên BKS độc lập

Bà Đỗ Thị Hồng Vân được bầu làm thành viên độc lập của BKS từ năm 2011. Bà Đỗ Thị Hồng Vân làm việc và giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (trước gọi là Công ty TNHH Mía đường Nghệ An Tate & Lyle) từ năm 2008 và là Kiểm soát Tài chính tại Công ty TNHH Shell Việt Nam TNHH từ năm 1998 – 2007. Bà đã tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán và nhận được chứng chỉ của Hiệp hội kế toán công chứng Anh (ACCA). Bà cũng có chứng chỉ Kiểm toán viên của Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

Chiến lược phát triển

Định hướng chiến lược trung và dài hạn

Định hướng chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự

Tập đoàn kế thừa và phát huy chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự của giai đoạn trước đây, trong đó sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện mô hình cho các P&L hoạt động dưới định hướng chiến lược rõ ràng và sự quản lý chặt chẽ của Bộ máy Trung ương, để phát huy tối đa sự phát triển của một hệ sinh thái đồng nhất.

Công tác quản trị

Trong công tác quản trị nội bộ, Tập đoàn đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Cán bộ Lãnh đạo ("CBLĐ") các cấp trong điều hành quản lý, tiếp tục cải tổ mô hình quản trị từ quản trị tập trung sang hình thức quản trị theo lĩnh vực kinh doanh với mô hình các công ty con là các cơ sở kinh doanh và trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L"), còn công ty mẹ, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nắm vai trò lập chiến lược, đánh giá và quản trị các công ty con. Mô hình quản trị này là thành quả của quá trình chắt lọc kiến thức từ các đơn vị tư vấn hàng đầu như McKinsey, BCG, PwC, Ernst & Young và thay đổi, điều chỉnh nội bộ để tìm được mô hình phù hợp nhất đối với các lĩnh vực kinh doanh đa dạng và văn hóa doanh nghiệp của Vingroup. Mô hình quản trị theo P&L sẽ là nền tảng vững chắc phục vụ cho nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

Cùng với đó, Tập đoàn chú trọng việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị tại tất cả các P&L, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong quản trị, góp phần thúc đẩy mục tiêu chung là đơn giản hóa, tinh gọn bộ máy tổ chức. Trong đó, Tập đoàn tập trung vào ba nguyên tắc chính bao gồm "Hạt nhân hóa", "Đơn giản hóa", và "Chuẩn hóa".

"Hạt nhân hóa" để cao vai trò vô cùng quan trọng của yếu tố con người, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống. Để phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ chọn lọc các cán bộ xuất sắc và lớp kế thừa có tiềm năng để đầu tư, đào tạo về chuyên môn cũng như kinh nghiệm lãnh đạo, đưa ra các thử thách cho CBLĐ và lãnh đạo tiềm năng với cơ chế đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc.

Vingroup đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng **"chuẩn hóa"** các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy – **"đơn giản hóa"** để tăng năng suất.

Hệ thống kiểm soát hoạt động, quản trị rủi ro cũng sẽ được phân theo các cấp bậc trung ương/P&L/cơ sở để tổ chức được nguồn nhân sự đúng chuyên môn, sâu sát với thực tế.

Tập đoàn đã lên kế hoạch chú trọng hơn nữa cho việc xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có. Vingroup tin tưởng rằng định hướng chiến lược đúng đắn, kết hợp với sự nỗ lực và tìm tòi của mỗi cá nhân trong hệ thống, sẽ là điều kiện cần thiết để Vingroup tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt và thúc đẩy thị trường cùng phát triển.

Nguyên tắc quản trị "3 Hóa"

Công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự

Để bảo đảm nguồn nhân lực luôn ổn định và đạt chất lượng cao trong khi liên tục mở rộng, bứt phá về quy mô hoạt động, Tập đoàn tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao, các chiến dịch thi đua học tập. Ngoài ra, các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ CBLĐ nguồn, chuyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản, thu hút sự quan tâm và tham gia của cán bộ, nhân viên (CBNV) các cấp. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tăng cường tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực trọng điểm nhằm bổ sung và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Định hướng chiến lược kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

Công nghệ

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động của các công ty công nghệ để từng bước làm chủ các công nghệ mũi nhọn, có tính ứng dụng cao, và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt trong các công nghệ mới về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phần mềm, robot công nghiệp và tự động hóa. Phối hợp với các đơn vị P&L để đưa thành quả nghiên cứu của công ty công nghệ trở thành công nghệ lõi trong sản phẩm của các khối công nghiệp và ứng dụng vào khối dịch vụ. Khối công nghệ tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu, cơ sở hạ tầng nhằm đồng bộ hóa các tính năng kết nối khách hàng của từng dịch vụ, công ty khác nhau trong hệ sinh thái.

Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, cơ sở hạ tầng nhằm đồng bộ hóa các tính năng kết nối khách hàng

- **VinSmart Future** đặt mục tiêu phát triển V-App trở thành một siêu ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam. Song song, Công ty tập trung xây dựng năng lực trí tuệ nhân tạo ở các lĩnh vực ưu tiên, hướng tới vị thế dẫn dắt trong nước; đồng thời đầu tư củng cố hạ tầng công nghệ và trung tâm dữ liệu nhằm bảo đảm năng lực vận hành an toàn, ổn định và khả năng mở rộng quy mô. Trên nền tảng đó, VinSmart Future tiếp tục phát huy vai trò là điểm đến thu hút nhân tài, thúc đẩy đào tạo và tạo môi trường để đội ngũ kỹ sư công nghệ Việt Nam phát triển năng lực chuyên môn và đóng góp hiệu quả cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- **VinSOC** mở rộng toàn diện năng lực nền tảng, phát triển các công nghệ an ninh mạng tiên tiến, đồng thời định hướng trở thành đơn vị dẫn dắt nghiên cứu – đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực an ninh mạng. Song song đó, VinSOC chủ động đóng góp tri thức, công nghệ và thực tiễn vận hành cho cộng đồng an ninh mạng, góp phần nâng cao năng lực phòng thủ chung của hệ sinh thái số.

- **VinCSS** tập trung mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ tiên phong, đạt đẳng cấp quốc tế. Đồng thời, VinCSS xây dựng năng lực lõi về mật mã hậu lượng tử như một trụ cột công nghệ dài hạn, sẵn sàng đối mặt các thách thức an ninh mạng trong kỷ nguyên mới. Trên nền tảng đó, công ty định vị trở thành một hãng công nghệ an ninh mạng có khả năng mở rộng quy mô khu vực/quốc tế thông qua hệ sinh thái đối tác chiến lược và các mô hình hợp tác thương mại bền vững.

- **VinSpace** từng bước làm chủ năng lực chế tạo và đưa những vệ tinh siêu nhỏ đầu tiên lên quỹ đạo trong năm 2027, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất phòng sạch, trang thiết bị thử nghiệm và hệ thống trạm mặt đất bảo đảm dự án triển khai đúng tiến độ đã đặt ra. Song song, công ty đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vệ tinh với các đối tác trong và ngoài nước nhằm phát triển hệ sinh thái kỹ thuật – vận hành – khai thác. Trên nền tảng đó, VinSpace hướng tới thương mại hoá các ứng dụng vệ tinh phục vụ các ứng dụng viễn thông, viễn thám,... từng bước mở rộng thị trường và tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn.đồng an ninh mạng, góp phần nâng cao năng lực phòng thủ chung của hệ sinh thái số.

- **VinRobotics** định hướng trở thành công ty công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực "nhân lực máy". Trong ngắn hạn, công ty tập trung triển khai các dự án người máy thông minh và các giải pháp robot công nghệ ứng dụng trí tuệ nhân tạo vật lý (Physical AI) cho tự động hoá tại các đơn vị trong Vingroup như VinFast, VinMetal, VinCons, qua đó hoàn thiện sản phẩm, chuẩn hoá kịch bản vận hành và nâng cao độ chín công nghệ. Công ty đặt mục tiêu bắt đầu sản xuất và ứng dụng người máy quy mô công nghiệp vào cuối năm 2026, từng bước mở rộng ra thị trường ngoài hệ sinh thái và hướng tới thị trường quốc tế. Song song, VinRobotics tiếp tục đầu tư vào hạ tầng dữ liệu và tối ưu chi phí sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

- **VinMotion** tập trung phát triển nền tảng robot hình người đa năng và các công nghệ lõi phục vụ nhiều lĩnh vực ứng dụng. Song song với hoạt động nghiên cứu và phát triển, công ty thúc đẩy thương mại hóa thông qua hai mô hình chính hướng tới mở rộng hệ sinh thái robot, đa dạng hóa nguồn danh thu và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn trên thị trường robotics toàn cầu:
  - **Robot-as-a-Service (RaaS)** – cung cấp robot theo hình thức dịch vụ
  - **Robot-as-a-Platform (RaaP)** – mở rộng nền tảng robot cho các đối tác nghiên cứu & phát triển công nghệ, giải pháp

- **VinDynamics** xây dựng nền tảng người máy đa kịch bản ứng dụng, trước hết tập trung vào các nhu cầu trong gia đình và an ninh để nhanh chóng hoàn thiện sản phẩm, công nghệ và khả năng vận hành thực tế. Trên nền tảng đó, công ty sẽ đánh giá cơ hội mở rộng triển khai ra thị trường quốc tế nhằm tăng quy mô thương mại và khẳng định năng lực cạnh tranh. Đồng thời, VinDynamics hướng tới hình thành một hệ sinh thái công nghệ robot "Make in Vietnam" có tính liên kết cao, đủ sức cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu.

Sản xuất thép

VinMetal tập trung sản xuất thép chất lượng cao và các dòng hợp kim đặc chủng phục vụ ngành ô tô điện, hạ tầng giao thông và những dự án công nghiệp trọng điểm, qua đó xây dựng năng lực cung ứng vật liệu chiến lược theo chuẩn quốc tế. Song song, công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để giảm phát thải carbon và tối ưu quy trình sản xuất, hướng tới phát triển bền vững và từng bước mở rộng thị trường ra toàn cầu.

VinMotion tập trung phát triển nền tảng robot hình người đa năng và các công nghệ lõi phục vụ nhiều lĩnh vực ứng dụng

Công nghệ – Công nghiệp

Sản xuất phương tiện giao thông sử dụng năng lượng mới

Định hướng trung hạn

- Tận dụng đà tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tới và củng cố vị thế dẫn đầu tại Việt Nam, gia tăng thị phần, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ "chuyển đổi xanh" với ngành công nghiệp ô tô và giao thông nội địa.
- Mở rộng có trọng tâm, kỷ luật, ưu tiên các thị trường chưa thâm nhập sâu EV, tận dụng lợi thế hệ sinh thái xanh tại các thị trường này.
- Tăng cường lợi thế cạnh tranh thông qua dịch vụ bán hàng và hậu mãi.
- Mở rộng mạng lưới showroom thông qua các đối tác đại lý tại từng khu vực.
- Làm mới công nghệ, nâng cấp danh mục sản phẩm; dùng chung nền tảng, đẩy nhanh nội địa hóa; thiết kế sản phẩm phù hợp mức chi trả và nhu cầu sử dụng từng thị trường.
- Mở rộng công suất theo hướng linh hoạt; đẩy mạnh CKD giảm chi phí, tăng khả năng đáp ứng.

Định hướng VinFast trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới

Định hướng dài hạn

- Tiến tới tự chủ về công nghệ và nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển, hợp tác và sản xuất pin, đặc biệt chú trọng phát triển những công nghệ pin tiên tiến nhất.
- Định hướng VinFast trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, tập trung nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái các phương tiện giao thông sử dụng điện bao gồm ô tô điện, xe buýt điện, xe máy điện và xe đạp điện phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng toàn cầu tại tất cả các phân khúc; hoạch định chiến lược rõ ràng nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi sử dụng xe xăng sang xe điện, góp phần xây dựng một tương lai xanh cho mọi người.

Thương mại Dịch vụ

Bất động sản nhà ở

Phát triển đại đô thị quy mô lớn gắn với quy hoạch hạ tầng giao thông

Tiếp nối thành công của các đại đô thị hàng trăm ha, **Vinhomes** định hướng phát triển các siêu dự án phức hợp hàng nghìn ha, tiệm cận chuẩn mực các siêu đô thị quốc tế. Trọng tâm là xây dựng siêu đô thị sinh thái với hạ tầng giao thông hoàn chỉnh, kết nối cao tốc quốc gia và các tuyến huyết mạch. Công ty mở rộng cơ hội đầu tư không chỉ tại Hà Nội, TPHCM mà còn ở các khu vực quỹ đất lớn, đô thị hóa nhanh, giàu tiềm năng kinh tế – du lịch. Dự án được tạo khác biệt bằng công trình biểu tượng, tiện ích cao cấp, công nghệ vận hành hiện đại và giải pháp xanh, qua đó thúc đẩy phát triển địa phương và nâng vị thế bất động sản Việt Nam.

Quy hoạch theo ESG

Xanh – Thông minh – Sinh thái – Bền vững: Vinhomes đặt mục tiêu dẫn dắt chuyển đổi bền vững trong bất động sản Việt Nam, lấy tiêu chuẩn ESG làm nền tảng quy hoạch và triển khai xuyên suốt vòng đời dự án. Các khu đô thị vừa đáp ứng tiện ích hiện đại, vừa tăng cường hoạt động cộng đồng, thúc đẩy đa dạng – hòa nhập, nâng cao sức khỏe và chất lượng sống. Vinhomes Green Paradise được định vị là đô thị sinh thái biển quy mô lớn, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn hệ sinh thái. Cách tiếp cận ESG giúp đáp ứng xu hướng sống xanh, đồng thời tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn bền vững và nâng giá trị dài hạn.

Quy hoạch theo ESG:

Phát triển đô thị TOD, kiến tạo các trung tâm kinh tế mới

Vinhomes tiếp tục tiên phong phát triển đô thị theo mô hình TOD như một chiến lược dài hạn. Bằng quy hoạch gắn chặt với hạ tầng giao thông trọng điểm, các khu đô thị được thiết kế để kết nối tối ưu, giảm phụ thuộc phương tiện cá nhân và thúc đẩy dịch chuyển xanh. Quy hoạch đồng bộ giúp nâng hiệu quả vận hành, hình thành các cực tăng trưởng mới, hỗ trợ giãn dân và tái cấu trúc không gian đô thị theo hướng bền vững. TOD cũng góp phần nâng chất lượng sống, tăng tính thanh khoản và thúc đẩy hình thành các trung tâm kinh tế mới.

Mở rộng nhà ở xã hội, đồng hành mục tiêu nhà ở quốc gia

Song song với phân khúc thương mại, Vinhomes đẩy mạnh nhà ở xã hội (Happy Home) nhằm cung cấp sản phẩm chất lượng với mức giá phù hợp cho nhóm thu nhập trung bình và thấp. Công ty chủ động nghiên cứu, đầu tư và triển khai dự án theo mô hình hiện đại, đồng bộ hạ tầng – tiện ích – dịch vụ, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận nhà ở cho người lao động. Chiến lược này đồng thời hỗ trợ giãn dân, giảm áp lực hạ tầng nội đô và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững, đóng góp thiết thực cho mục tiêu nhà ở quốc gia.

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Vinhomes.

Bất động sản công nghiệp

- Phát triển khu công nghiệp phụ trợ phục vụ các nhà cung ứng trong hệ sinh thái, tận dụng kinh nghiệm và lợi thế sẵn có trong lĩnh vực bất động sản nhằm thu hút các công ty và tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới mở nhà máy sản xuất tại Việt Nam.
- Tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng hạ tầng để sẵn sàng ký kết với đối tác ngay khi các dự án khu công nghiệp/cụm công nghiệp tiếp theo đi vào hoạt động tại các tỉnh thành trọng điểm như Hải Phòng và Hà Tĩnh.

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Vinhomes.

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

Trong bối cảnh ngành du lịch bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, **Vinpearl** kiên định chiến lược phát triển dựa trên mở rộng thị trường chọn lọc, nâng tầm điểm đến và đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới tăng trưởng bền vững dài hạn:

- Mở rộng, đa dạng hóa thị trường: Bên cạnh củng cố thị trường nội địa và truyền thống, Vinpearl tập trung khai thác các thị trường long-haul và thị trường mới nổi có mức chi tiêu cao, thời gian lưu trú dài, góp phần tối ưu cơ cấu khách và nâng cao hiệu suất kinh doanh.
- Phát triển điểm đến tích hợp: Đẩy mạnh mô hình tổ hợp “all-in-one” kết nối lưu trú, vui chơi giải trí, ẩm thực, hội nghị và chăm sóc sức khỏe; chuyển dịch sang cung cấp “gói trải nghiệm” theo từng phân khúc, gia tăng giá trị và tính cá nhân hóa.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số: Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, dữ liệu và kênh bán trực tuyến nhằm tối ưu phân phối, cá nhân hóa dịch vụ và xây dựng hệ sinh thái du lịch số quy mô lớn.
- Phát triển mô hình Hệ sinh thái Sống – Chăm sóc – Y tế – An tâm trọn đời (Continuing Care Retirement Community, viết tắt là CCRC): Tiên phong xây dựng hệ sinh thái sống – chăm sóc – y tế – an tâm trọn đời cho người cao tuổi theo chuẩn mực quốc tế, đón đầu xu hướng già hóa dân số.
- Phát triển bền vững: Tích hợp tiêu chuẩn ESG vào vận hành, tối ưu tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng cường quản trị minh bạch và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2025 – Công ty Cổ phần Vinpearl.

Hạ tầng

Đồng bộ hoàn thiện hạ tầng – thiết bị – công nghệ – con người, hướng tới mục tiêu đưa các tuyến đường sắt chính thức bước vào vận hành thương mại vào cuối năm 2028.

Năng lượng xanh

- Hướng tới mở rộng quy mô đầu tư tại Việt Nam và thị trường quốc tế, xây dựng danh mục hàng chục GW công suất, tập trung các dự án nguồn điện quy mô lớn gắn với an ninh năng lượng quốc gia và chiến lược dài hạn của Tập đoàn.
- Tận dụng động lực từ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và việc hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình mua bán điện linh hoạt để tháo gỡ điểm nghẽn, thu hút dòng vốn trong và ngoài nước đồng thời ưu tiên năng lượng sạch – tái tạo, thúc đẩy thị trường điện theo hướng minh bạch, cạnh tranh, phù hợp cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam.
- Phát triển các mô hình vận hành linh hoạt như kết hợp năng lượng tái tạo và pin lưu trữ điện; triển khai đồng bộ đầu tư – M&A – phân phối bán lẻ để tối ưu danh mục và nguồn thu.

Văn hóa

- **V-Culture Talents** định hướng ra mắt và phát triển nghệ sĩ một cách bài bản, đồng thời thúc đẩy nghệ thuật biểu diễn truyền thống để tạo bản sắc khác biệt và chiều sâu văn hoá. Trên nền tảng đó, đơn vị xây dựng trung tâm đào tạo tài năng như "bệ phóng" ươm tạo thế hệ nghệ sĩ mới, đồng thời kết nối và đưa tài năng cùng văn hoá – nghệ thuật Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế.
- **V-Film** hướng tới sản xuất, đầu tư và phân phối phim điện ảnh và truyền hình chất lượng cao, đề cao và lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam.
- **V-Spirit** định hướng trở thành một trong những đơn vị tổ chức sự kiện hàng đầu Việt Nam, bảo đảm chất lượng cho mọi quy mô sự kiện.

Thiện nguyện Xã hội

- **Vinmec** định hướng trở thành hệ thống y tế dẫn đầu tại Việt Nam, được vận hành theo các chuẩn mực quốc tế và phát triển thành một hệ thống y tế đẳng cấp thế giới, xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững dựa trên chất lượng chuyên môn, thương hiệu uy tín và các thực hành ESG. Trong nước, Vinmec tập trung mở rộng quy mô khách hàng thông qua hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe trọn vòng đời, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng điều trị và trải nghiệm người bệnh. Song song, Vinmec phát triển khách hàng quốc tế và y tế du lịch như một động tăng trưởng mới, thông qua mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác chuyên môn toàn cầu và nâng cao vị thế thương hiệu trên bản đồ y tế khu vực. Trên nền tảng đó, Vinmec tiếp tục mở rộng mạng lưới bệnh viện và các trung tâm chuyên sâu, từng bước gia tăng năng lực điều trị, độ phủ dịch vụ và giá trị dàn hạn cho hệ thống.
- **Vinshool** tiếp tục theo đuổi chất lượng giáo dục xuất sắc, đặt mục tiêu các trường trong hệ thống được giám định quốc tế của CIS. Đồng thời, Vinschool mở rộng danh mục sản phẩm và quy mô hệ thống, nâng chuẩn học thuật và chăm sóc toàn diện: đẩy mạnh tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, tăng tỷ lệ học sinh đạt các chứng chỉ/quy chuẩn quốc tế, đồng thời chuẩn hóa khung chăm sóc sức khỏe tâm lý học đường, đồng hành cùng sự phát triển toàn diện của học sinh (Pastoral Care) và hướng tới các giải thưởng uy tín. Trên phương diện thương hiệu, Vinschool đặt mục tiêu củng cố vị thế trong nhóm thương hiệu giáo dục hàng đầu và gia tăng ảnh hưởng "dẫn dắt tư duy giáo dục".
- **VinUni** triển khai chiến lược tăng tốc nhằm vươn lên nhóm 100 đại học xuất sắc nhất toàn cầu, với hai trụ cột trọng tâm gồm phát triển hạ tầng học thuật–nghiên cứu và nâng tầm đội ngũ nhân lực theo chuẩn quốc tế. Hạt nhân của chiến lược là chương trình "VinUni 500", hướng tới tuyển dụng 500 nhà khoa học và giảng viên tinh hoa trên toàn cầu, bao gồm các vị trí lãnh đạo học thuật cấp cao, giảng viên nghiên cứu, nghiên cứu sau tiến sĩ và giảng viên liên kết.
- **VinBus** hướng tới trở thành đơn vị đứng đầu về chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng tại Việt Nam, góp phần thay đổi nhận thức của xã hội về giao thông công cộng bằng xe buýt và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện nhằm phục vụ người dân với mục tiêu xây dựng nền giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại, chất lượng cao. Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu và mở rộng khai thác các tuyến buýt tại hai đô thị lớn Hà Nội và TPHCM theo tiến độ và số lượng tuyến do từng thành phố phê duyệt.

Thông tin chi tiết về kế hoạch hoạt động 2026 xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 20265 – Mục Kế hoạch hoạt động năm 2026 – Trang 132.

Tăng cường sự hiện diện của Vingroup tại Việt Nam và tại các thị trường quốc tế trọng điểm thông qua việc mở rộng mạng lưới, đẩy mạnh hợp tác

Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh tính đến hết năm 2025

- Dẫn dắt và thể hiện vai trò tiên phong trong khu vực kinh tế tư nhân, đóng góp cho phát triển kinh tế – xã hội thông qua việc củng cố các trụ cột hiện hữu và mở rộng thêm ba lĩnh vực trọng tâm gồm Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa; đây là những lĩnh vực có tính nền tảng, tạo thêm động lực cho tăng trưởng trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục thúc đẩy quá trình "chuyển đổi xanh" tại Việt Nam với sự tham gia đồng bộ của các đơn vị trong hệ sinh thái, trong đó VinFast giữ vai trò trọng tâm, đồng thời tăng cường phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội, qua đó đồng hành cùng mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

- Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường xe ô tô trong nước với thị phần cải thiện mạnh mẽ. Tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm (bao gồm các dòng Green và Lạc Hồng) và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng xe điện của khách hàng.

- Tăng cường sự hiện diện của Vingroup tại Việt Nam và tại các thị trường quốc tế trọng điểm thông qua việc mở rộng mạng lưới, đẩy mạnh hợp tác, đặc biệt là hệ thống nhà máy sản xuất, showroom, xưởng dịch vụ và đại lý ủy quyền ô tô – xe máy, hạ tầng trạm sạc phục vụ xe điện.

- Giữ vững vị thế đứng đầu các lĩnh vực kinh doanh lâu năm như bất động sản nhà ở và du lịch – vui chơi giải trí.

- Kiến tạo và triển khai các khu đô thị theo hướng đồng bộ toàn bộ tiện ích và quản trị phát triển bởi hệ sinh thái Vingroup, góp phần nâng cao chất lượng sống của cư dân và cộng đồng; đồng thời mở rộng phát triển nhà ở xã hội tại nhiều địa phương, hướng tới mục tiêu an cư và phúc lợi bền vững.

- Khởi công xây dựng hàng loạt các công trình trọng điểm với quy mô lớn, đóng góp mạnh mẽ cho việc phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Không ngừng mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, nâng tầm đẳng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo chuẩn mực quốc tế.

Thông tin chi tiết về kết quả kinh doanh 2025 xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 – Mục Đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực kinh doanh – Trang 112.

CHƯƠNG

03

Báo cáo của Ban Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng kinh tế năm 2026 98

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 112

Kế hoạch hoạt động năm 2026 132

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng kinh tế năm 2026

Kinh tế vĩ mô năm 2025

Kinh tế thế giới: Cơ hội đan xen thách thức

Năm 2025, kinh tế thế giới ghi nhận mức tăng trưởng ước tính đạt 3,3% theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), phản ánh khả năng phục hồi mạnh mẽ bất chấp những biến động địa chính trị cũng như hàng rào thế quan. Đặc biệt, những "cơn gió nghịch" từ sự thay đổi chính sách thương mại đã được bù đắp bởi làn sóng đầu tư công nghệ bùng nổ. Đầu tư công nghệ, bao gồm AI, đang tăng mạnh và trở thành lực đỡ đáng kể cho tăng trưởng toàn cầu; đồng thời làn sóng đầu tư này được kỳ vọng tiếp tục thu hút dòng vốn vào Mỹ.

Ước tính tăng trưởng kinh tế thế giới (2024 – 2025) (%)

Nguồn: IMF

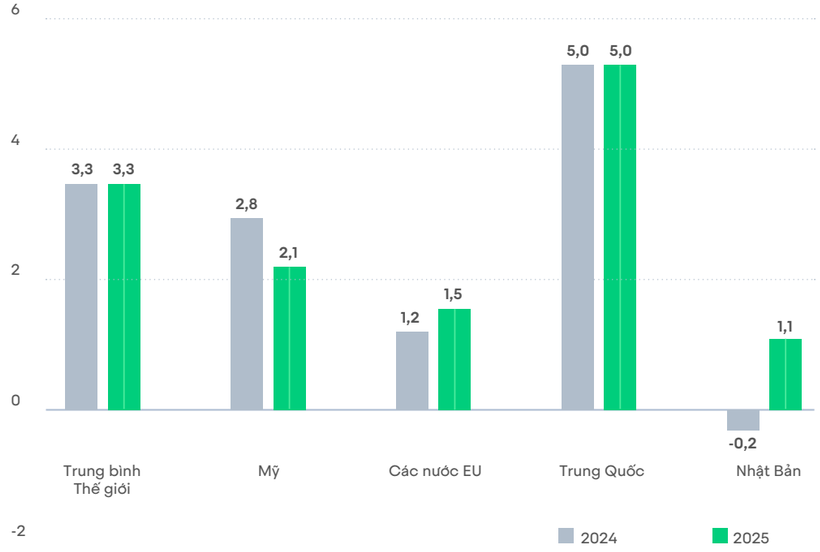

3,3%
ước tính tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025

Tuy nhiên, áp lực lạm phát toàn cầu (4,1%) vẫn là một bài toán cần giải quyết, với lộ trình hạ nhiệt lạm phát tại Mỹ diễn ra chậm hơn so với các nền kinh tế lớn khác. Nhìn chung, bức tranh vĩ mô năm 2025 phản ánh một giai đoạn chuyển giao đầy tích cực, đặt nền móng cho xu hướng tăng trưởng ổn định những năm tiếp theo.

Nền kinh tế Việt Nam: Tạo nền tảng, vững niềm tin

Năm 2025, Việt Nam duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô, tận dụng tốt đà phục hồi của nhu cầu thế giới để thúc đẩy xuất khẩu và sản xuất, đồng thời kiên trì với các động lực tăng trưởng từ đầu tư công.

Ngoài ra, năm 2025 chứng kiến sự bứt phá của ngành công nghiệp với chỉ số sản xuất công nghiệp cả năm tăng 9,2% so với năm trước. Động lực chính đến từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng trưởng tích cực. Chỉ số PMI ngành sản xuất duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong suốt sáu tháng cuối năm, cho thấy sự mở rộng liên tục của các đơn đặt hàng mới và sản lượng. Niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp đạt mức cao nhất trong 21 tháng, tạo tiền đề lạc quan cho năm 2026.

Lạm phát được kiểm soát tốt với chỉ số CPI bình quân cả năm tăng 3,31%, nằm trong mục tiêu của Chính phủ. Mặc dù áp lực tỷ giá có thời điểm căng thẳng vào giữa năm, nhưng đã hạ nhiệt đáng kể về cuối năm.

8,02%
tăng trưởng GDP của Việt Nam

3,31%
lạm phát cơ bản bình quân

Tăng trưởng GDP năm 2025 của ASEAN-6 theo quý (%)

Nguồn: Văn phòng Hội đồng Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia Thái Lan, Cơ quan Thống kê Philippines, Ngân hàng Trung ương Indonesia, Cục Thống kê Singapore, Cục Thống kê Malaysia, Tổng cục Thống kê Việt Nam

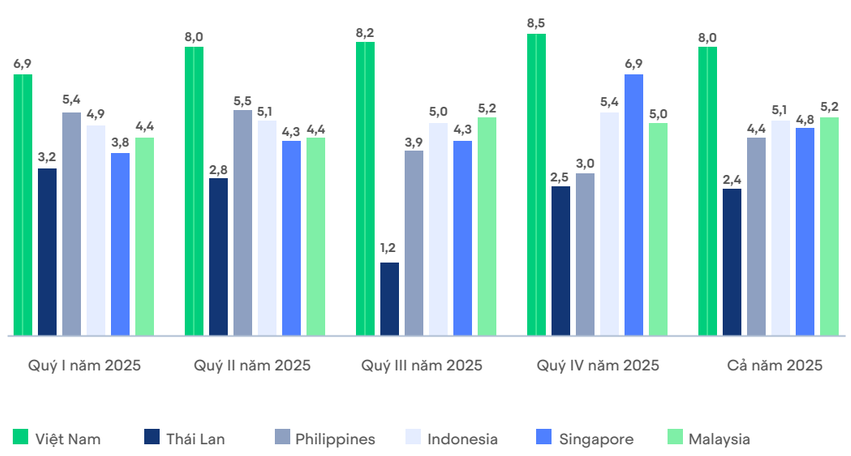

Đầu tư công, động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế.

Năm 2025 ghi nhận mức vốn đầu tư công cao nhất từ trước đến nay. Tổng vốn giải ngân hơn 755 nghìn tỷ đồng, đạt 82,7% kế hoạch do Thủ tướng Chính phủ giao. Đến hết năm, cả nước đã hoàn thành 3.345 km đường bộ cao tốc, vượt mục tiêu đặt ra; đồng thời nhiều dự án vành đai, đường ven biển, cảng biển và đường sắt đô thị đã được đưa vào khai thác.

Tổng vốn giải ngân hơn
755 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Cả nước đã hoàn thành
3.345 KM
đường bộ cao tốc

Giải ngân vốn đầu tư công tại Việt Nam (2021 – 2025)

Nguồn: Bộ Tài chính

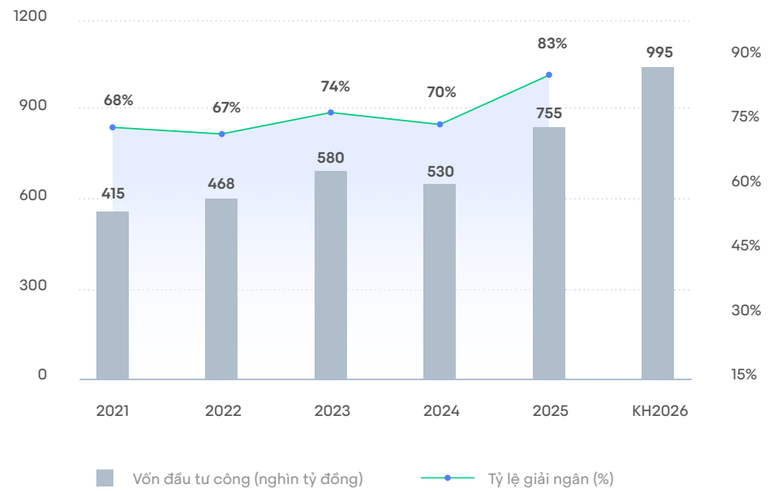

Chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng

Tính đến cuối năm 2025, dư nợ tín dụng nền kinh tế tăng 19,1%, đảm bảo cung ứng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, về cuối năm, huy động tiền gửi tăng trưởng chậm hơn tín dụng khiến cho chênh lệch huy động – cho vay nới rộng và các ngân hàng thương mại buộc phải tăng lãi suất huy động để thu hút thêm tiền gửi.

Dư nợ tín dụng nền kinh tế tăng
19,1%

Tăng trưởng tín dụng (2021 – 2025) %

Nguồn: Báo Tiền phong

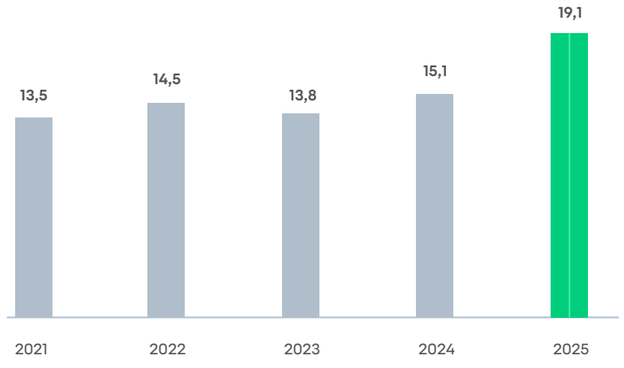

2025 – Thị trường xe điện liên tục tăng trưởng trên toàn cầu

Năm 2025, theo ước tính của Rho Motion, doanh số xe điện toàn cầu đạt 20,7 triệu xe, tăng khoảng 20% so với năm trước.

Doanh số xe điện toàn cầu (xe con + xe tải nhẹ)
20,7 TRIỆU XE

Doanh số xe điện toàn cầu theo tháng giai đoạn 2024 – 2025 (triệu xe)

Nguồn: Rho Motion

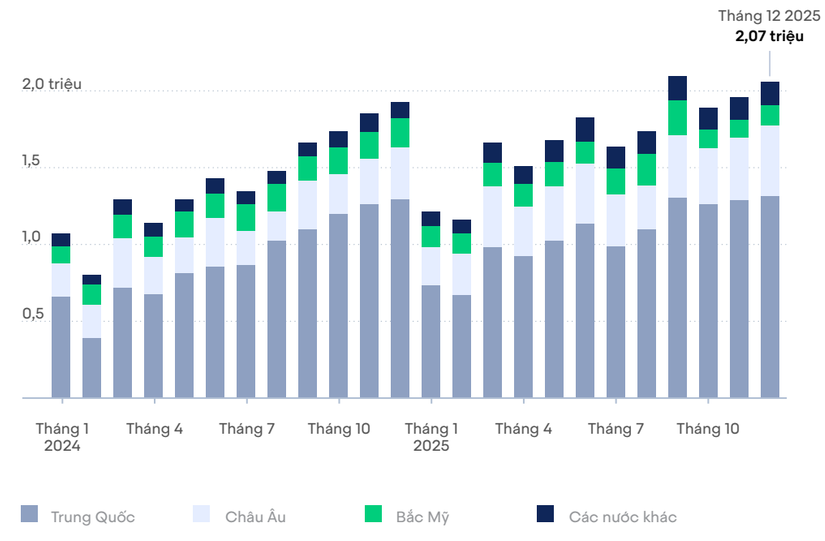

Doanh số ô tô tại Việt Nam năm 2025*
600.000+
XE

Doanh số xe điện tại Ấn Độ năm 2025 đạt gần 177 nghìn xe, tăng 77% so với năm trước; tỷ lệ thâm nhập ghi nhận quanh 4,6%. Diễn biến này cho thấy mức chấp nhận của người dùng đang cải thiện rõ rệt đối với sản phẩm xe điện. Tại Indonesia, năm 2025, gần 104 nghìn xe điện được bán ra năm 2025, tương đương mức tăng 141%. Đà tăng này phản ánh sự kết hợp của (i) môi trường chính sách hỗ trợ như ưu đãi thuế, phí và (ii) hiệu ứng kích cầu vào giai đoạn cuối năm.

Tại Việt Nam, quy mô thị trường ô tô năm 2025 được ghi nhận hơn 600 nghìn xe, mức kỷ lục trong lịch sử với đà tăng mạnh trong xu hướng "chuyển đổi xanh" nhờ các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ.

Cụ thể, ưu đãi lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin tiếp tục được duy trì đến năm 2027. Không chỉ có ô tô điện, thị trường xe máy điện cũng đang phát triển mạnh. Theo MotorCycles Data, Việt Nam đang là thị trường xe máy lớn thứ tư trên thế giới và là thị trường xe máy điện lớn thứ ba toàn cầu. Quy mô thị trường xe máy trong nước năm 2025 đạt khoảng 3,4 triệu xe, tăng trưởng 14,9% so với 2024. Trong đó, các hãng xe máy điện đều ghi nhận mức phát triển vượt trội như Yadea (61,6%), Pega (60%),... và ấn tượng nhất là VinFast (473%).

* Bao gồm doanh số của Hiệp hội các nhà Sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA), TC Group, VinFast, và các hãng xe nhập khẩu

60,5 NGHÌN
căn hộ mở bán mới*

58 NGHÌN
căn hộ được hấp thụ*

Năm 2025, Hà Nội nổi bật về quy mô nguồn cung căn hộ khi lượng mở bán mới tăng mạnh, kéo theo doanh số giao dịch cao; tỷ lệ hấp thụ các đợt mở bán mới cũng duy trì ở mức tích cực trong nhiều giai đoạn. Ở TPHCM, nguồn cung căn hộ có cải thiện so với giai đoạn thấp điểm, song mặt bằng chung vẫn mang tính chọn lọc, và hấp thụ chủ yếu tập trung tại các dự án có vị trí tốt, pháp lý minh bạch và chính sách bán hàng phù hợp. Nguồn cung nhà liền thổ tại TPHCM cũng cải thiện rõ rệt trong năm 2025 với phần lớn sản phẩm được mở bán trong quý IV.

Nguồn cung mới tại Hà Nội và TPHCM mới (2020 – 2025)

Nguồn: CBRE

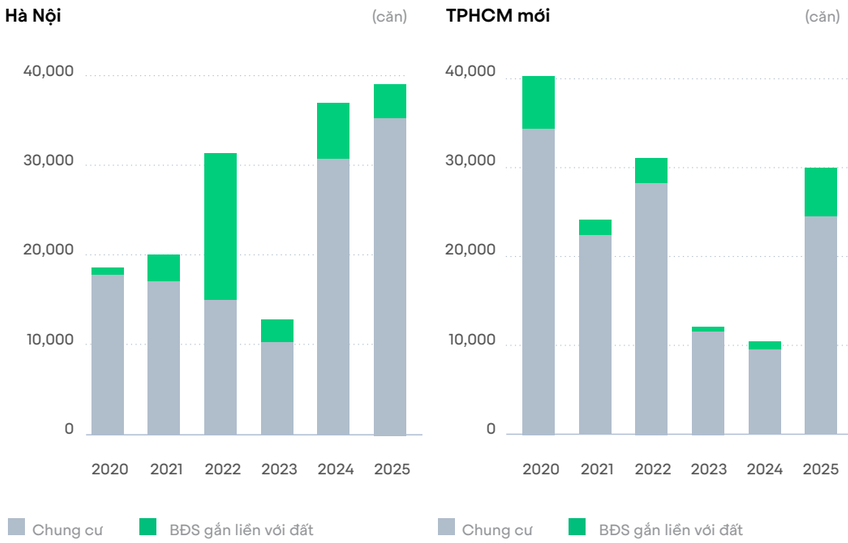

CBRE ghi nhận giá sơ cấp căn hộ tại cả Hà Nội và TPHCM tăng theo năm lần lượt ở mức 7% và 6%. Mặt bằng lãi suất và định hướng tín dụng trong 2025 có xu hướng hỗ trợ tăng trưởng, đồng thời vẫn nhấn mạnh kiểm soát rủi ro với bất động sản. Ở mảng nhà ở xã hội, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chương trình lãi suất ưu đãi trong giai đoạn 2025, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận nhà ở cho một nhóm người mua mục tiêu, đặc biệt là các chương trình ưu đãi lãi suất cho nhóm khách hàng trẻ mua nhà để ở.

Về khung pháp lý, năm 2025 là giai đoạn thị trường vận hành ngày càng rõ nét hơn theo "hành lang mới" của bộ ba Luật liên quan đến BĐS, cùng các văn bản hướng dẫn. Các quy định này nhìn chung hướng tới chuẩn hóa điều kiện giao dịch và tăng trách nhiệm công bố thông tin: siết điều kiện hoạt động của sàn giao dịch/hoạt động dịch vụ, làm rõ hồ sơ – tiêu chí đủ điều kiện của BĐS đưa vào kinh doanh, từ đó tăng tính minh bạch về pháp lý dự án trong quá trình chào bán. Đồng thời, TPHCM và Hà Nội đều đẩy mạnh cơ chế rà soát liên ngành để gỡ vướng về pháp lý cho các dự án chậm triển khai; riêng TPHCM đã tháo gỡ 67 trong số 149 dự án tồn đọng và tiếp tục xử lý các dự án còn lại.

* Chỉ tính thị trường Hà Nội và TPHCM (sau sáp nhập)

Năm 2025, du lịch Việt Nam đón khoảng 21,5 triệu lượt khách quốc tế và 135,5 triệu lượt khách nội địa, tăng trưởng lần lượt 22,2% và 23,2% so với cùng kỳ năm trước đó, ghi nhận đà phục hồi rõ nét của du lịch, thể hiện ở mức tăng khách quốc tế và quy mô khách nội địa duy trì cao. Cơ cấu thị trường đến tiếp tục được dẫn dắt bởi các thị trường Đông Bắc Á, đồng thời duy trì sự hiện diện của các thị trường đường dài và một số thị trường tăng trưởng nhanh trong khu vực. Chính sách thị thực thuận lợi, dòng sự kiện – lễ hội lớn trong năm 2025 với nhiều chương trình điểm nhấn chào mừng 50 năm thống nhất đất nước và 80 năm Quốc khánh Việt Nam, cũng như hàng loạt dự án hạ tầng đi vào hoạt động là động lực chính cho tăng trưởng mạnh mẽ của ngành du lịch.

157 TRIỆU
lượt khách du lịch nội địa và quốc tế

Lượt khách quốc tế tăng trưởng
22,2%
so với cùng kỳ năm trước đó

Lượng khách quốc tế đến Việt Nam theo nước, vùng lãnh thổ giai đoạn 2022 – 2025 (nghìn lượt khách)

Nguồn: Tổng cục Du lịch Việt Nam

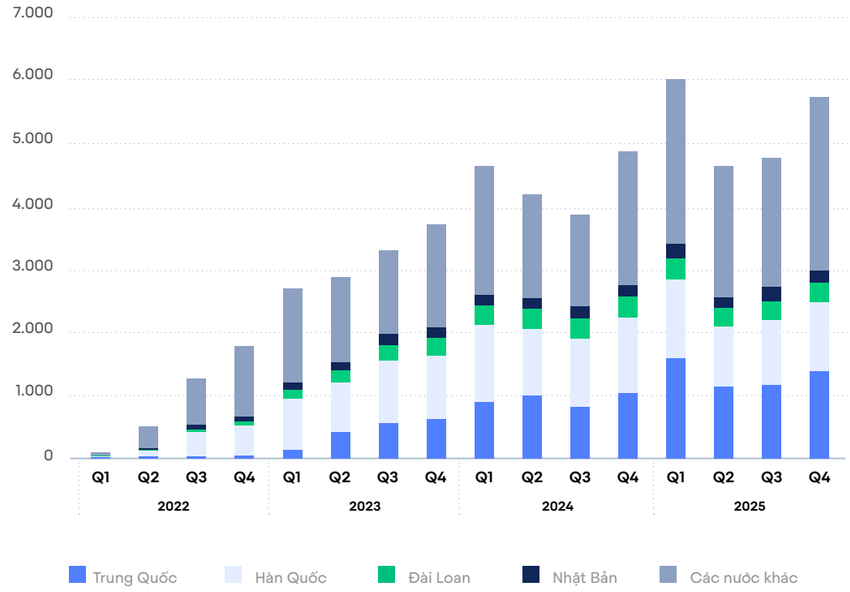

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2026

2026 – Ổn định trong sự phân hóa

Năm 2026 được dự đoán là giai đoạn nền kinh tế toàn cầu thể hiện sức chống chịu đáng kinh ngạc trước những "cơn gió ngược" từ chính sách thương mại. Tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo sẽ tiếp tục ổn định, với mức tương đương năm ngoái theo ước tính của IMF và Ngân hàng thế giới – WB.

2,6 – 3,3%

dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2026*

Bức tranh kinh tế năm 2026 được kỳ vọng tích cực hơn từ những cơn gió xuôi từ làn sóng đầu tư vào AI và sự nới lỏng chính sách tiền tệ ở một số quốc gia lớn. Sự phục hồi cũng được dự đoán ở mức không đồng đều khi Mỹ được ước tính tăng trưởng 2,4%, tiếp tục là đầu tàu của khối phát triển nhờ nhu cầu tiêu dùng cao và vị thế dẫn đầu trong cuộc đua AI.

Trong khi đó, khu vực Đồng Euro được cho là sẽ phục hồi khiêm tốn do khu vực này có tốc độ chuyển đổi công nghệ chậm hơn so với Mỹ và Châu Á. Trung Quốc được kì vọng tăng trưởng tích cực hơn so với trước nhờ thỏa thuận tạm ngừng chiến tranh thương mại kéo dài đến cuối năm 2026 và các gói kích thích kinh tế nội địa bắt đầu phát huy tác dụng.

Quá trình giảm phát toàn cầu vẫn gặp nhiều thách thức khi các căng thẳng địa chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cả nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất.

Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 (%)

Nguồn: WB, IMF

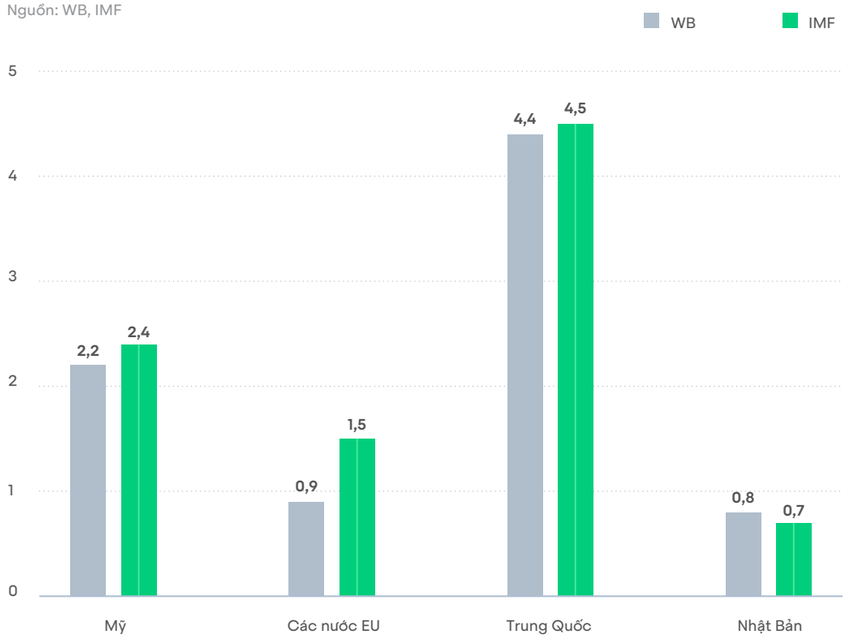

Nhìn chung, năm 2026 dự kiến là một năm của sự thích nghi, đòi hỏi tính linh hoạt trong khả năng điều chỉnh của khu vực tư nhân.

* Theo dự báo tăng trưởng GDP của WB và IMF

2026 – Năm đầu tiên bứt phá cho kỷ nguyên vươn mình

Đối với Việt Nam, năm 2026 là năm đầu tiên cho kỷ nguyên vươn mình về phát triển kinh tế – xã hội với mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10% trở lên mỗi năm, và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 8.500 đô-la Mỹ vào năm 2030. Đồng thời, hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2026 ở mức cao, là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Á – Thái Bình Dương*.

10,0%

mục tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 của chính phủ

Dự báo tăng trưởng kinh tế một số nước ASEAN năm 2026 (%)

Nguồn: ADB, WB

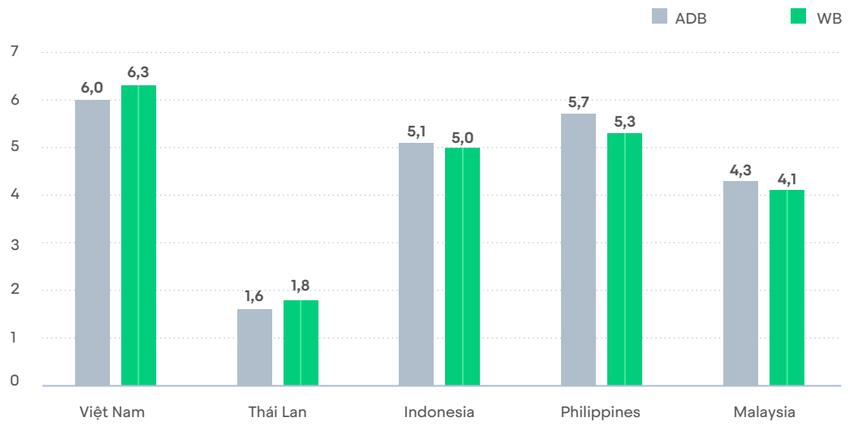

Năm nhóm giải pháp trọng tâm đã được Chính phủ đưa ra nhằm hiện thực hóa các mục tiêu này bao gồm:

- Đột phá cải cách thể chế và môi trường phát triển
- Nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo.
- Tái cơ cấu mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững
- Phát triển doanh nghiệp trong nước và các thị trường yếu tố sản xuất.
- Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng lực điều hành.

Các lĩnh vực kinh doanh có tiềm năng lớn để tăng trưởng và phát triển bền vững trong dài hạn

Quy mô thị trường xe điện toàn cầu năm 2025 đạt mức

646,7 TỶ ĐÔ-LA MỸ

Giai đoạn 2026 – 2030, triển vọng thị trường tiêu dùng Việt Nam được đánh giá tích cực nhờ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức tương đối cao và lực cầu nội địa. PwC dự báo đến năm 2030, Việt Nam có thể nằm trong nhóm thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới, với khoảng 80 triệu người tiêu dùng. Xu hướng "tiêu dùng xanh" ngày càng rõ nét: khảo sát của PwC cho thấy mức độ quan tâm tới biến đổi khí hậu cao với 96% người tiêu dùng Việt Nam cho biết họ cảm thấy lo ngại về biến đổi khí hậu.

Theo dự báo của Astute Analytica, quy mô thị trường xe điện toàn cầu năm 2025 đạt mức 646,7 tỷ đô-la Mỹ với kỳ vọng đạt doanh thu 73 nghìn tỷ đô-la Mỹ trước 2050. Động lực tăng trưởng cốt lõi đến từ tính kinh tế của tổng chi phí sở hữu: chi phí năng lượng và vận hành của xe điện nhìn chung thấp hơn đáng kể so với xe xăng. Các nhà sản xuất đang nhấn mạnh lợi thế "định lượng" của điện so với nhiên liệu hóa thạch, qua đó hình thành nhu cầu mang tính tự duy trì, ít phụ thuộc hơn vào biến động chính sách trợ cấp. Ngoài ra, các khách hàng thương mại và người tiêu dùng chú trọng giá trị sử dụng ưu tiên lựa chọn xe điện vì việc loại bỏ hệ truyền động động cơ đốt trong vốn phức tạp giúp giảm đáng kể chi phí vận hành dài hạn. Xét theo khu vực, châu Á – Thái Bình Dương được đánh giá là khu vực chiếm ưu thế, nắm hơn 50% giá trị thị trường.

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu của Đại học California dự báo doanh số xe con và xe thương mại hạng nhẹ toàn cầu đến năm 2050 có thể đạt 125 – 200 triệu xe theo các kịch bản kinh tế thấp và cao.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Euromonitor International cho thấy thị phần xe điện được kỳ vọng đạt 36% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030, cao hơn đáng kể so với mức trung bình khu vực Đông Nam Á, lần lượt là 17% và 28%. Nền tảng tăng trưởng này được hỗ trợ bởi hệ sinh thái xe điện đang hình thành rõ nét khi các hãng xe nội địa như VinFast đóng vai trò dẫn dắt, với sự hỗ trợ về chính sách hạ tầng, tạo nền tảng thuận lợi cho giao thông xanh.

Thị phần xe điện tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á (% tổng số xe đang lưu hành)

Nguồn: Euromonitor International

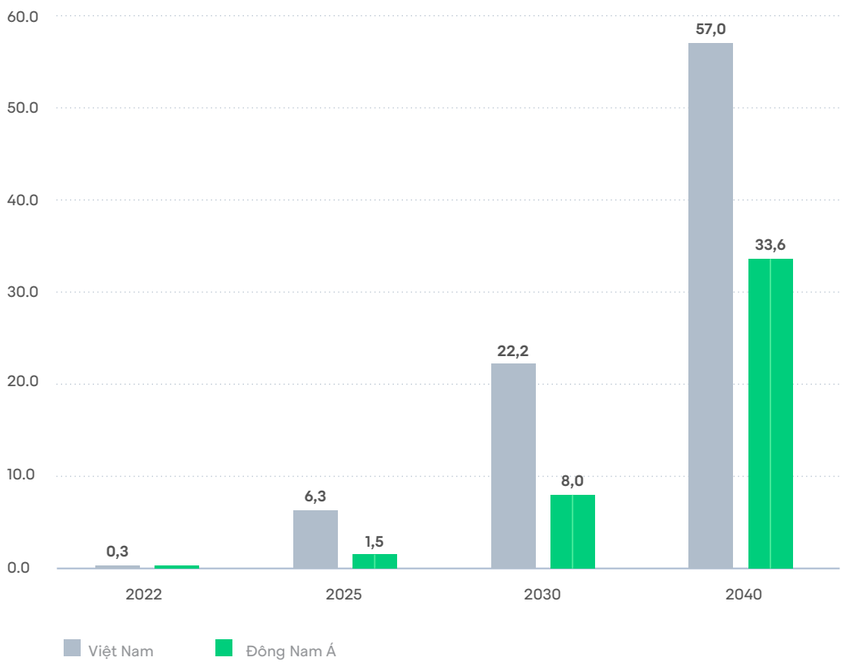

73 NGHÌN TỶ ĐÔ-LA MỸ

giá trị thị trường xe điện vào năm 2050

Với sự tham gia quyết liệt của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp, quá trình "chuyển đổi xanh" đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn quốc, đặc biệt tại các đô thị lớn. Hà Nội và TPHCM đều xây dựng lộ trình rõ ràng cho việc thiết lập vùng phát thải thấp. Song song, các yêu cầu kiểm định khí thải ô tô theo quy trình và phương pháp mới được siết chặt theo hướng nghiêm ngặt hơn. Hạ tầng hỗ trợ như trạm sạc và tủ đổi pin cũng được thúc đẩy phát triển rộng khắp; đồng thời, nhóm phương tiện vận tải công cộng và kinh doanh như xe buýt, taxi và xe thương mại đến 8 chỗ được đặt ra các mốc thời hạn chuyển đổi xanh cụ thể tại Hà Nội và TPHCM.

Hướng tới năm 2026, Motorcycles Data nhận định rằng doanh số xe máy điện trong khu vực Đông Nam Á sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, nhưng có sự phân hóa giữa các thị trường: Việt Nam có vị thế để củng cố vai trò dẫn dắt trong lĩnh vực xe điện, trong khi Thái Lan và Philippines được kỳ vọng hưởng lợi từ quá trình ổn định kinh tế.

Quá trình "chuyển đổi xanh" đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn quốc, đặc biệt tại các đô thị lớn

67.000+
căn hộ mở bán mới trong năm 2026

12.000+
căn nhà liền thổ mở bán mới trong năm 2026

Theo CBRE, nguồn cung mở bán mới (gồm căn hộ và nhà liền thổ) tại cả Hà Nội và TPHCM (mới) đang cải thiện so với các giai đoạn trước. Đáng chú ý, quy mô nguồn cung giữa hai thị trường hiện tương đối cân bằng, với trên 30 nghìn căn hộ và khoảng 6 nghìn sản phẩm thấp tầng tại mỗi thành phố.

Bước sang năm 2026, nguồn cung được kỳ vọng tiếp tục đa dạng về vị trí và phân khúc, trải rộng từ khu vực nội đô đến các vùng ven, với sự tham gia của cả chủ đầu tư trong nước và nhà phát triển quốc tế. Việc các chủ đầu tư nước ngoài gia tăng hiện diện có thể tạo thêm lực đẩy đối với mặt bằng giá sơ cấp. Trong khi đó, diễn biến thị trường thứ cấp nhiều khả năng vẫn phụ thuộc chặt chẽ vào xu hướng lãi suất, điều kiện vĩ mô, cũng như tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm kết nối trung tâm với các đô thị vệ tinh.

Bên cạnh đó, theo báo cáo tại Hội nghị Bất động sản Việt Nam 2025, nhu cầu thị trường đang nghiêng mạnh về BĐS phục vụ nhu cầu thực và bền vững, với 64% phản hồi từ người mua nhà cho thấy ưu tiên tìm kiếm sản phẩm ở thực và 36% còn lại đang tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Nguồn cung được kỳ vọng tiếp tục đa dạng về vị trí và phân khúc, trải rộng từ khu vực nội đô đến các vùng ven

Xu hướng thị trường BĐS nhìn từ 2025

Nguồn: Batdongsan.com

Mức độ quan tâm BĐS bán theo loại hình 2025

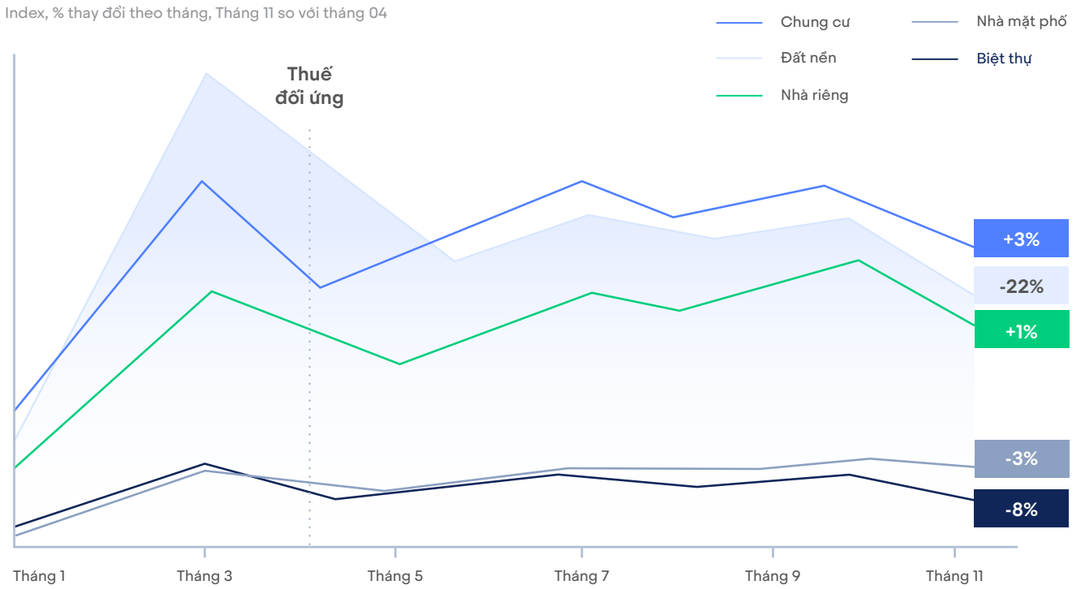

Lý do mua BĐS

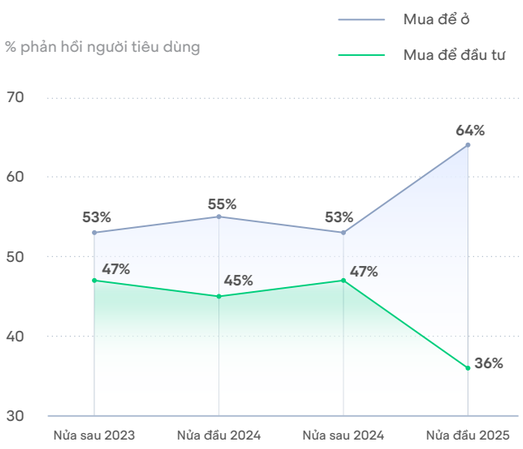

Phân khúc BĐS tăng trưởng mạnh trong 6 tháng tới

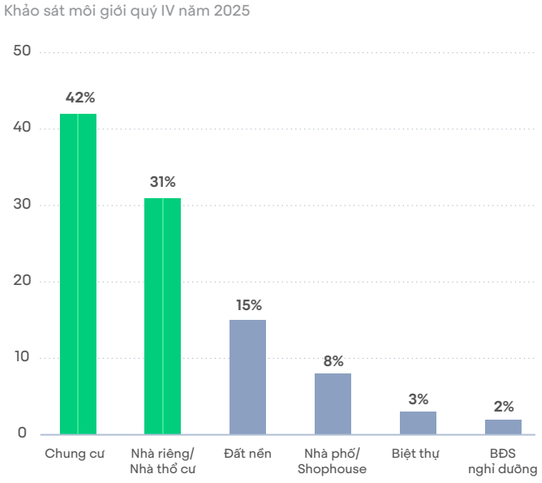

Gần

1 TRIỆU TỶ ĐỒNG

ngân sách đầu tư công trong năm 2026

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Chính phủ đặt mục tiêu giải ngân khoảng 8,3 – 8,5 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 325 tỷ đô-la Mỹ) cho đầu tư công, quy mô ước tính gấp khoảng 2,5 lần so với giai đoạn 2021 – 2025. Riêng năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hơn 995 nghìn tỷ đồng, cho thấy định hướng duy trì nhịp giải ngân cao ngay từ đầu kỳ.

Với quy mô như trên, nếu tiến độ triển khai được bảo đảm, đầu tư công có thể tạo "xung lực" tăng trưởng theo hai lớp tác động. Thứ nhất, tác động ngắn hạn đến tổng cầu và việc làm thông qua các ngành liên quan trực tiếp như xây dựng, vật liệu, cơ khí và vận tải. Thứ hai, tác động trung – dài hạn thông qua việc giảm chi phí logistics, mở rộng không gian đô thị – công nghiệp, và qua đó nâng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên nền tảng hạ tầng đồng bộ hơn.

Để hiện thực hóa mục tiêu giải ngân quy mô lớn, Chính phủ đã và đang hoàn thiện khung thể chế với trọng tâm tháo gỡ những điểm nghẽn mang tính lặp lại như giải phóng mặt bằng, định mức/đơn giá vật liệu, thủ tục – phân cấp, và cơ chế huy động nguồn lực ngoài ngân sách. Nếu các cải cách được triển khai hiệu quả, giai đoạn 2026 – 2030 nhiều khả năng sẽ ghi nhận "đường cong giải ngân" cải thiện, đặc biệt đối với các dự án liên vùng vốn thường có độ trễ lớn về thủ tục và mặt bằng.

Các chỉ tiêu kinh tế liên quan đến đầu tư công

Nguồn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán ACB

Chỉ tiêu	2021–2025	2026–2030
Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình	6,3%	10%
Thu ngân sách nhà nước	9,6 triệu tỷ đồng	16,1 triệu tỷ đồng
Chi ngân sách nhà nước	10,9 triệu tỷ	20,9 triệu tỷ đồng
Tổng mức chi đầu tư công	3,4 triệu tỷ	8,3 triệu tỷ đồng

Song song với việc cải thiện cơ chế giải ngân, chiến lược phát triển hạ tầng thời gian tới cũng nhấn mạnh yêu cầu mở rộng vai trò khu vực tư nhân trong bối cảnh nhu cầu vốn rất lớn và áp lực tiến độ ngày càng cao. Khi khung pháp lý PPP* thông thoáng hơn và cơ chế lựa chọn nhà đầu tư linh hoạt, khu vực tư nhân có thể tham gia theo nhiều tầng nấc, từ EPC, BOT/BT/BTO, các hợp đồng PPP*, đến các mô hình "đặt hàng – chia sẻ rủi ro". Yếu tố then chốt không dừng ở việc "mở cửa", mà nằm ở chất lượng thiết kế cơ chế phân bổ và chia sẻ rủi ro một cách hợp lý, bao gồm rủi ro lưu lượng, giải phóng mặt bằng, tỷ giá/lãi suất, cũng như cơ chế điều chỉnh giá/thu phí theo biến động đầu vào và điều kiện thị trường.

Trên nền tảng các động lực nêu trên, giai đoạn 2026 – 2030 được định vị là chu kỳ tăng tốc đầu tư hạ tầng với ba ưu tiên lớn: (1) mở mới khoảng 2.000 km đường cao tốc; (2) hoàn thành giai đoạn 1 và triển khai phân kỳ giai đoạn 2 – 3 của sân bay Long Thành; và (3) đẩy mạnh đầu tư đường sắt quốc gia, với trọng tâm là tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam.

* PPP là hình thức đầu tư Public – Private – Partnership, đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Đây là hình thức được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và khu vực tư nhân để thực hiện, quản lý, vận hành những dự án phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.

EPC là hợp đồng tổng thầu Engineering – Procurement – Construction khi nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ công việc từ thiết kế kỹ thuật, cung ứng vật tư, thiết bị đến thi công xây dựng và chạy thử, bàn giao cho chủ đầu tư.

BOT/BTO/BT là các hình thức đầu tư PPP với BOT là hình thức Build – Operate – Transfer (Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao); BTO là hình thức Build – Transfer – Operate (Xây dựng – Chuyển giao – Kinh doanh); BT là hình thức Build – Transfer (Xây dựng – Chuyển giao).

Ngành du lịch Việt Nam xác định năm 2026 là thời điểm tạo nhịp tăng tốc theo định hướng của Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045. Cục Du lịch Quốc gia nhận định cạnh tranh thu hút khách quốc tế đang bước vào giai đoạn gay gắt, khi nhiều quốc gia liên tục tái định vị thương hiệu và triển khai các chiến dịch quảng bá quy mô lớn. Trong bối cảnh đó, Việt Nam dịch chuyển trọng tâm từ mục tiêu "đông khách" sang ưu tiên các thị trường có khả năng chi trả cao, góp phần nâng chất lượng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế của ngành.

175 TRIỆU LƯỢT KHÁCH

mục tiêu lượt khách du lịch nội địa và quốc tế năm 2026

1,25 TRIỆU TỶ ĐỒNG

mục tiêu tổng thu từ khách du lịch 2026

Để hiện thực hóa mục tiêu, ngành du lịch dự kiến tập trung vào các thị trường trọng điểm có tốc độ tăng trưởng tốt, mức chi tiêu cao và thời gian lưu trú dài. Các nhóm thị trường mục tiêu gồm: Đông Bắc Á (quy mô lớn, nhiều đường bay thẳng và là điểm đến truyền thống), ASEAN (thị trường gần, linh hoạt về hành trình), và các thị trường đường xa nhưng giá trị cao như Tây Âu, Bắc Mỹ, Bắc Âu.

Ở tầng chiến lược sản phẩm, nhiều chuyên gia cho rằng Việt Nam cần hình thành các "sản phẩm chủ lực" có sức hút đủ mạnh để kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng chi tiêu của du khách quốc tế. Nhóm sản phẩm được đánh giá có tiềm năng tạo hiệu ứng rõ nét gồm du lịch biển đảo, golf, MICE** và ẩm thực. Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng cao cấp ngày càng đòi hỏi các trải nghiệm độc bản và cá nhân hóa, đặc biệt là các mô hình khu nghỉ dưỡng biệt lập gắn với trải nghiệm spa, thiền, yoga và ẩm thực thực dưỡng – những sản phẩm có khả năng "giữ chân" khách lâu hơn và thường đi kèm mức chi tiêu cao.

** MICE là từ viết tắt của các tổ hợp từ tiếng Anh bao gồm: Meeting (gặp gỡ, hội họp); Incentive (khen thưởng); Conference (hội nghị, hội thảo); Event (sự kiện, triển lãm. Đây là hoạt động du lịch kết hợp với hội thảo, hội nghị, khen thưởng, sự kiện, thường được công ty tổ chức dành cho nhân viên, đối tác, khách hàng

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Đánh giá kết quả hoạt động chung và các lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu quy đổi

339.596 TỶ ĐỒNG

60%

Lợi nhuận sau thuế đạt

11.065 TỶ ĐỒNG

110%

Năm 2025, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần đạt 331.838 tỷ đồng, tăng 142.770 tỷ đồng (tương đương 76%) so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đạt 26.437 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 58% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng được ghi nhận chủ yếu đến từ việc đồng loạt mở bán các đại dự án bất động sản trên toàn quốc, đồng thời mảng công nghiệp cải thiện mạnh, giúp gia tăng đóng góp vào doanh thu và nâng hiệu quả lợi nhuận hợp nhất.

Đồng thời, doanh thu quy đổi của Tập đoàn* ghi nhận 339.596 tỷ đồng (tăng trưởng 60% so với năm 2024) trong khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận 11.065 tỷ đồng (tăng trưởng 110% so với năm 2024)

Doanh thu thuần

331.838 TỶ ĐỒNG

76%

Lợi nhuận trước thuế đạt

26.437 TỶ ĐỒNG

58%

Như vậy, cả hai chỉ tiêu kinh doanh đều đã vượt kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, qua đó cho thấy khả năng hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh ở quy mô lớn trong bối cảnh thị trường còn phân hóa. Tất cả các sản phẩm và dự án thuộc trụ cột kinh doanh của Tập đoàn đều được ra mắt và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

Năm 2025, Tập đoàn mở rộng thêm ba trụ cột kinh doanh mới bao gồm Hạ tầng, Năng lượng xanh, và Văn hóa, đồng thời tham gia lĩnh vực công nghiệp nặng (sản xuất thép) nhằm tiếp tục đóng góp cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

* Doanh thu quy đổi bao gồm doanh thu thuần và doanh thu chuyển nhượng bất động sản, doanh thu từ cho thuê bất động sản, doanh thu khác và doanh thu từ dự án BCC, giao dịch bán lô lớn dưới hình thức chuyển nhượng cổ phần.

Công nghệ – Công nghiệp

Sản xuất ô tô và xe máy điện

Thực hiện sứ mệnh vì một tương lai xanh cho mọi người, VinFast tiếp tục thúc đẩy việc chuyển đổi từ xăng sang điện.

Phát triển sản phẩm

Trong năm 2025, VinFast hoàn thiện bước tái cấu trúc danh mục theo ba dòng sản phẩm chủ đạo, tương ứng ba nhu cầu sử dụng khác nhau cho 13 mẫu xe điện với:

1. **Dòng xe VinFast phổ thông** phục vụ người dùng đại chúng;
2. **Dòng xe Green** tối ưu cho vận tải và kinh doanh dịch vụ;
3. **Dòng Lạc Hồng** dành cho khách hàng cao cấp.

Phương án tái cấu trúc sản phẩm giúp VinFast phục vụ đa dạng nhóm khách hàng, cũng như trúng vào từng tập khách hàng mục tiêu, qua đó tối ưu hiệu quả vận hành – cấu hình kỹ thuật.

Trên nền cấu trúc đó, đầu năm 2025, VinFast giới thiệu các mẫu xe mới thuộc dòng Green gồm Minio Green, Herio Green, Nerio Green và Limo Green, đồng thời mở rộng sang mảng vận tải hàng hóa đô thị với EC Van phiên bản thương mại. Với dòng xe Green, các đặc điểm vượt trội của ô tô điện được đẩy mạnh cho người sử dụng vận tải như xe bền bỉ – dễ sửa chữa – chi phí sử dụng hợp lý – thời gian sẵn sàng vận hành cao. Trong đó, Limo Green nhanh chóng lọt vào bảng xếp hạng các xe bán chạy nhất năm 2025 mặc dù mới bắt đầu được bàn giao từ tháng 09.

13 MẪU

xe SUV thuần điện thuộc ba dòng sản phẩm đã hoàn thiện và bàn giao tới tay người tiêu dùng**

Doanh số xe ô tô điện và xe buýt điện

196,9 NGHÌN XE**

Doanh số xe máy điện

406,5 NGHÌN XE

Giữa năm 2025, ở phân khúc cao cấp, VinFast ra mắt Lạc Hồng 900 LX – mẫu SUV phục vụ nhóm khách hàng đặc thù, yêu cầu cao về hình ảnh, chuẩn mực và mức độ hoàn thiện. Về mặt chiến lược, đây là "sản phẩm biểu trưng" với các đặc tính tiêu chuẩn vận hành và tính năng ở mức cao nhất của VinFast, phục vụ nhóm khách hàng sang trọng và các nguyên thủ quốc gia, khẳng định năng lực kỹ thuật và khả năng đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe. Từ đó, khẳng định uy tín và chất lượng của VinFast.

Đầu năm 2026, ở dòng sản phẩm phổ thông, VinFast chính thức nhận đặt cọc mẫu MPV 7 tại Việt Nam và Indonesia, hướng đến khách hàng gia đình đô thị, với các tinh chỉnh tối ưu hơn.

Song song với việc tái cấu trúc danh mục, VinFast bổ sung các tính năng thông minh tích hợp trên xe bao gồm các dịch vụ kết nối và đẩy mạnh lộ trình áp dụng nền tảng điện – điện tử thế hệ mới. Nền tảng này đi theo tư duy "phân vùng điều khiển" (zonal architecture): xe được tổ chức theo các cụm điều khiển tập trung theo từng khu vực, phối hợp bởi bộ xử lý trung tâm. Cách tiếp cận này mang lại ba lợi ích dài hạn. Thứ nhất, giúp giảm độ phức tạp, từ đó giảm chi phí vật tư và tăng tính ổn định. Thứ hai, tạo điều kiện cập nhật tính năng nhanh và đồng bộ, giúp trải nghiệm người dùng cải thiện theo thời gian. Thứ ba, đặc biệt phù hợp với xe dịch vụ vì cho phép quản trị đội xe, theo dõi trạng thái và triển khai cập nhật hàng loạt, qua đó nâng cao thời gian vận hành thực tế và giảm thời gian nằm xưởng. Theo lộ trình, nền tảng điện – điện tử sẽ được áp dụng rộng rãi trên các dòng xe, đặt nền móng cho giai đoạn tăng tốc tiếp theo về cả chất lượng sản phẩm lẫn hiệu quả sản xuất.

** Bao gồm VF 3, VF 5, VF 6, VF e34, VF 7, VF 8, VF 9 (cho dòng sản phẩm VinFast); Minio Green, Herio Green, Nerio Green, Limo Green, EC Van (cho dòng sản phẩm Green); Lạc Hồng 900 LX (cho dòng sản phẩm Lạc Hồng)

Phát triển sản phẩm

Mẫu xe	Loại xe	Quãng đường tiêu chuẩn*
	Dòng xe phổ thông (VinFast)	
VF 3	Mini car (xe cỡ nhỏ đô thị)	215 km
VF 5	A-SUV	326,4 km
VF 6	B-SUV	460 – 485 km
VF 7	C-SUV	440 – 504 km
VF 8	D-SUV	457 – 562 km
VF 9	E-SUV (SUV cỡ lớn)	626 km
MPV 7	MPV 7 chỗ	450 km
	Dòng xe Green	
Minio Green	Mini car	210 km
Herio Green	A-SUV	326 km
Nerio Green	C-SUV	318,6 km
Limo Green	MPV 7 chỗ	450 km
EC Van	Van chở hàng đô thị	175 km
	Dòng xe Lạc Hồng	
Lạc Hồng 900 LX	SUV cao cấp	595 km

* Quãng đường tiêu chuẩn là quãng đường tiêu chuẩn mỗi lần sạc (theo chuẩn công bố NEDC/WLTP tùy mẫu) trên trang thông tin bán hàng chính thức của VinFast.

Đối với mảng xe máy điện, trong năm 2025 VinFast tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm theo hướng phổ thông, dễ tiếp cận, nổi bật với các mẫu mới như Motio, Zgoo, và Flazz, đồng thời bổ sung thêm các phiên bản cải tiến trên một số dòng xe hiện có để đáp ứng đa dạng nhu cầu di chuyển hằng ngày.

Song song, VinFast đẩy nhanh lộ trình phát triển mô hình tủ đổi pin nhằm tăng tính tiện lợi và nâng cao hiệu quả sử dụng, đặc biệt với nhóm khách hàng di chuyển thường xuyên. Trên nền định hướng đó, giai đoạn nửa sau 2025 và đầu 2026 ghi nhận các mẫu xe và phiên bản mới được triển, bao gồm các phiên bản mới của dòng Evo và Feliz, cùng các mẫu như VeroX và Viper, được thiết kế với khay chứa hai pin rời, hỗ trợ cho nhu cầu vận hành và thay pin nhanh.

Hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường

Số xe bàn giao tại Việt Nam năm 2025

175 NGHÌN XE

Dẫn đầu doanh số trong

15 THÁNG

liên tiếp

VinFast đẩy mạnh kinh doanh tại các thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng với tỷ lệ thâm nhập xe điện thấp, chuyển đổi từ mô hình phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng (nặng về chi phí đầu tư) sang mô hình đại lý (tối ưu hơn về chi phí đầu tư).

VinFast phát triển một hệ sinh thái đồng bộ nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ xe xăng sang xe điện tại Việt Nam và các thị trường quốc tế. Trong hệ sinh thái này, GSM, V-GREEN, và VinBus đóng vai trò những "mắt xích" chiến lược, giúp mở rộng độ phủ thị trường, nâng cao trải nghiệm người dùng và giải quyết các rào cản cốt lõi của việc sử dụng xe điện.

GSM tạo "cầu nối" đưa xe điện vào đời sống thường nhật thông qua các dịch vụ vận tải và giao nhận xanh, qua đó giúp người tiêu dùng trải nghiệm xe điện dễ dàng và thuận tiện. VinBus mở rộng lợi ích của di chuyển xanh sang lĩnh vực giao thông công cộng, cung cấp dịch vụ xe buýt hiện đại, thân thiện môi trường với chi phí hợp lý, góp phần cải thiện chất lượng đô thị.

Song song, V-GREEN đẩy mạnh phát triển mạng lưới trạm sạc và tủ đổi pin theo mô hình kết hợp nhượng quyền, nâng cao độ phủ hạ tầng, tăng tính thuận tiện khi sử dụng và củng cố niềm tin của thị trường vào khả năng vận hành dài hạn của hệ sinh thái xe điện.

Thị trường đã có mặt – Việt Nam

Mẫu xe phân phối: VF3, VF 5, VF e34, VF 6, VF 7, VF MPV 7, VF 8, VF 9, Minio Green, Herio Green, Nerio Green, Limo Green, EC Van, Lạc Hồng 900 LX

Việt Nam tiếp tục là thị trường then chốt, đóng góp lớn vào đà tăng trưởng của VinFast. Trong năm 2025, hãng bàn giao hơn 175 nghìn xe tại thị trường nội địa và duy trì vị trí dẫn đầu doanh số trong 15 tháng liên tiếp, tạo khoảng cách rõ rệt so với các thương hiệu quốc tế. Đáng chú ý, bốn mẫu xe bán chạy nhất tại Việt Nam năm 2025 đều thuộc danh mục VinFast, gồm VF 3, VF 5, Limo Green và VF 6. Kết quả này cho thấy xu hướng chuyển dịch từ xe động cơ đốt trong sang xe điện đang diễn ra mạnh mẽ, phản ánh sự tin tưởng ngày càng cao của người tiêu dùng.

Sức hút của VinFast đến từ việc kết hợp hài hòa giữa mức giá dễ tiếp cận, dải sản phẩm đa dạng phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng, chất lượng và công nghệ cạnh tranh, cùng dịch vụ hậu mãi được tổ chức bài bản. Những yếu tố này không chỉ thúc đẩy quyết định mua xe, mà còn củng cố niềm tin của thị trường vào khả năng vận hành lâu dài của xe điện trong điều kiện sử dụng thực tế tại Việt Nam.

Số lượng xưởng dịch vụ

400+ XƯỞNG

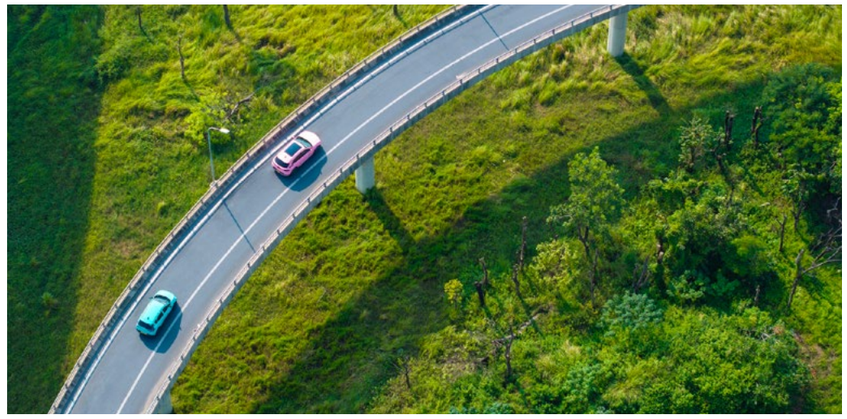

Những hãng xe có doanh số tốt nhất 2025 tại Việt Nam

Nguồn: Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA), TC Motor, VinFast

Vị trí	Thương hiệu	Doanh số năm 2025 (xe)	Doanh số năm 2024 (xe)	Tăng trưởng (%)
1	VinFast	175.099	~88.000	99%
2	Hãng xe A	71.954	66.576	8%
3	Hãng xe B	53.229	67.168	-21%
4	Hãng xe C	50.450	42.175	20%
5	Hãng xe D	44.107	41.198	7%

Trạm sạc cùng hệ thống showroom và trung tâm dịch vụ phủ sóng

34 TỈNH THÀNH

Số lượng cổng sạc

150.000+

Ở mảng xe máy điện, VinFast cũng thể hiện sự tiến bộ "thần tốc" với 406,5 nghìn xe được bán ra, trong đó các phiên bản của mẫu xe điện Evo được khách hàng ưa chuộng nhất với hơn doanh số 250 nghìn xe. Cột mốc này cũng đã được ghi nhận khi MotorCycles Data ước tính VinFast là thương hiệu xe máy bán chạy thứ hai trên thị trường nội địa.

Song song, VinFast đã xây dựng mạng lưới trạm sạc cùng hệ thống showroom và trung tâm dịch vụ phủ sóng 34 tỉnh thành. Đến hết năm 2025, VinFast hiện có hơn 150 nghìn cổng sạc và hơn 400 xưởng dịch vụ, và là hãng xe có số lượng xưởng dịch vụ lớn nhất tại Việt Nam, đảm bảo cung cấp dịch vụ hậu mãi chất lượng cao và thuận tiện cho khách hàng trên cả nước. Đồng thời, hệ thống phân phối của VinFast cũng được mở rộng mạnh mẽ với 290 showroom ô tô điện và hơn 600 nhà phân phối chính hãng tại thị trường trong nước.

Hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường

Các thị trường quốc tế chính

Thị trường	Bắc Mỹ	Châu Âu và Trung Đông	Ấn Độ	Indonesia	Philippines
Ô tô điện	VF 8, VF 9	VF 6, VF 7, VF 8	VF 6, VF 7	VF 3, VF 5, VF e34, VF 6, VF 7, MPV 7	VF 3, VF 5, VF 6, VF 7, VF 9
Xe máy điện			Dự kiến mở rộng	Chính thức mở rộng	Dự kiến mở rộng

Tính đến hết năm 2025, VinFast có

135 SHOWROOM / ĐẠI LÝ

trên thị trường quốc tế

Trong năm 2025, VinFast tiếp tục ưu tiên mở rộng tại các thị trường trọng điểm ở châu Á, nơi đang diễn ra hai xu hướng chuyển dịch song hành: (i) nhu cầu đi lại của người dân nâng cấp nhanh từ phương tiện hai bánh lên ô tô, và (ii) Chính phủ các nước đẩy mạnh lộ trình giao thông xanh thông qua chính sách khuyến khích xe điện và phát triển hạ tầng sạc.

Tại Ấn Độ, Chính phủ đặt mục tiêu xe điện đạt 30% tỷ lệ thâm nhập vào năm 2030 – tăng trưởng đột phá so với tỷ lệ dưới 5% năm 2025. Để mở rộng quy mô thị trường, Ấn Độ đã ban hành các hướng dẫn triển khai hạ tầng sạc theo hướng mở cửa cho cả khu vực công và tư nhân cùng tham gia, đồng thời thiết kế các cơ chế hỗ trợ chi phí đầu tư nhằm cải thiện độ phủ trạm sạc và giảm rào cản sử dụng xe điện. Trong bối cảnh đó, VinFast đẩy mạnh xây dựng hiện diện tại thị trường Ấn Độ và nghiên cứu mở rộng danh mục sản phẩm, bao gồm ô tô điện và xe máy điện, để tiếp cận các phân khúc phù hợp với nhu cầu địa phương.

Tại Indonesia, quốc gia này đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt 2 triệu ô tô điện và 12 triệu xe máy điện lưu hành. Với việc quy mô thị trường năm 2025 ở mức khoảng 100 nghìn ô tô điện, dư địa tăng trưởng tại Indonesia còn rất lớn. Indonesia đang triển khai các biện pháp hỗ trợ nhằm thu hẹp chênh lệch chi phí sở hữu, nổi bật là cơ chế ưu đãi thuế giá trị gia tăng đối với xe điện và một số ưu đãi thuế, phí liên quan, qua đó cải thiện tính cạnh tranh về giá và mở rộng tệp khách hàng. Trên nền môi trường chính sách này, VinFast thúc đẩy kế hoạch phát triển tại Indonesia ở cả mảng ô tô điện và xe máy điện, đồng thời mở rộng quan hệ đối tác để gia tăng tốc độ thâm nhập thị trường.

Đối với Philippines, Chính phủ đang đẩy nhanh khung quy định nhằm tích hợp hạ tầng sạc vào quy hoạch phát triển lưới điện phân phối, yêu cầu các đơn vị phân phối điện xây dựng kế hoạch phát triển trạm sạc và chuẩn hóa điều kiện triển khai. Cùng với Philippines, Malaysia và Thái Lan cũng là những thị trường tiềm năng của VinFast, dựa trên đặc điểm nhu cầu di chuyển đô thị và xu hướng chính sách xanh ngày càng rõ nét trong khu vực.

Đầu tư sản xuất linh hoạt

Hoạt động đầu tư sản xuất của VinFast luôn được tối ưu theo nhóm chính sách ưu đãi và chi phí phù hợp nhất. Các nhà máy mà VinFast đã hoàn tất và đi vào hoạt động đồng loạt trong năm 2025 bao gồm nhà máy tại Hà Tĩnh (Việt Nam), Tamil Nadu (Ấn Độ), và Subang (Indonesia) giúp nâng cao tính linh hoạt trong sản xuất với 100% linh kiện được nhập khẩu và lắp ráp tại nhà máy.

Tại nhà máy chính tại Hải Phòng (Việt Nam), VinFast đặt mục tiêu gia tăng tỷ lệ nội địa hóa từ ở mức 60% hiện nay lên 80% vào cuối năm 2026.

Chiến lược này cho phép VinFast gia nhập các thị trường tiềm năng với mức đầu tư ban đầu tối ưu, đồng thời nhanh chóng thiết lập sự hiện diện tại địa phương và đẩy nhanh tiến độ đưa nhà máy vào vận hành, đón đầu nhu cầu xe điện đang tăng trưởng mạnh mẽ và các chính sách của Chính phủ.

Tiến độ các nhà máy

Tất cả các nhà máy đều được khánh thành và hoàn thành đúng kế hoạch trong năm 2025.

Khối các viện, công ty công nghệ

Năm 2025, Vingroup tiếp tục gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ứng dụng trên toàn hệ sinh thái, từ các viện nghiên cứu đến các công ty công nghệ thành viên. Trọng tâm của Tập đoàn không chỉ là những sản phẩm công nghệ đẳng cấp thế giới, mà còn chủ động làm chủ và tích hợp chúng vào sản phẩm, dịch vụ hiện hữu, qua đó tạo ra giá trị gia tăng mới cho hệ sinh thái nội bộ và mở rộng khả năng cung ứng ra thị trường quốc tế.

Ở lĩnh vực nền tảng công nghệ – phát triển ứng dụng, **VinSmart Future** được thành lập với vai trò nền tảng công nghệ hợp nhất của Vingroup. Trong đó, sản phẩm siêu ứng dụng, V-App là lớp trải nghiệm người dùng, kết nối xuyên suốt các lĩnh vực bất động sản, xe điện, du lịch – giải trí, bán lẻ và dịch vụ. Ứng dụng sẽ hợp nhất dữ liệu người dùng và hành vi tiêu dùng trên toàn hệ sinh thái, tạo nền tảng cho việc hiểu sâu khách hàng, tối ưu vận hành và phát triển các dịch vụ cá nhân hóa, đồng thời cũng tích hợp AI xuyên suốt hệ thống, hỗ trợ phân tích dữ liệu, gợi ý thông minh và tối ưu hành trình người dùng trên các mảng kinh doanh khác nhau.

VIN CSS NHẬN GIẢI THƯỞNG

LÃNH ĐẠO ĐỔI MỚI ĐỘT PHÁ TRONG LĨNH VỰC AN NINH IOT TOÀN CẦU

FROST & SULLIVAN

Trong lĩnh vực an ninh mạng, **VinCSS** tiếp tục ghi dấu ấn trên bản đồ công nghệ toàn cầu. VinCSS được Frost & Sullivan trao Giải thưởng Lãnh đạo Đổi mới Đột phá trong lĩnh vực An ninh IoT toàn cầu năm thứ ba liên tiếp. Các sản phẩm bảo mật “Make in Vietnam”, đặc biệt là khóa bảo mật FIDO2, tiếp tục được thị trường Nhật Bản đón nhận tích cực với các đơn hàng lặp lại quy mô lớn.

VinRobotics làm chủ

90%+

công nghệ cốt lõi của người máy

Ở lĩnh vực người máy, **VinRobotics** đạt bước tiến đáng kể khi làm chủ phần lớn công nghệ cốt lõi của người máy, từ thiết kế cơ khí, điện – điện tử đến phần mềm điều khiển và trí tuệ nhân tạo. Năm nguyên mẫu người máy công nghiệp đầu tiên của Việt Nam đã được hoàn thiện, đồng thời nộp tám hồ sơ đăng ký sáng chế tại Việt Nam và Mỹ. Các robot hiện có thể vận hành linh hoạt với hơn 30 động cơ điều khiển chính xác theo thời gian thực, thực hiện đa dạng tác vụ trong công nghiệp.

VinRobotics cũng phối hợp với Viện động cơ điện VinFast nghiên cứu và phát triển động cơ không khung tích hợp, góp phần nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và tối ưu chi phí.

Trong năm 2025, VinRobotics đã ký kết hai hợp đồng turnkey về giải pháp robot và AI cho các nhà máy VinFast, với tổng giá trị khoảng 52 tỷ đồng, dự kiến nghiệm thu trong năm 2026. Đây là những bước đi đầu tiên trong lộ trình thương mại hóa, tạo nền tảng cho tăng trưởng doanh thu trong các năm tiếp theo.

Trong khi đó, **VinMotion** ghi nhận tốc độ phát triển ấn tượng khi hoàn thiện phiên bản robot hình người đầu tiên, Motion 1 chỉ trong ba tháng. Robot tích hợp các thuật toán điều khiển dự báo, học tăng cường và trí tuệ nhân tạo chuyển động, giúp robot di chuyển linh hoạt, giữ thăng bằng và thực hiện nhiều thao tác phức tạp.

Trên nền tảng đó, VinMotion tiếp tục thử nghiệm thành công Motion 2 – thế hệ robot hình người toàn diện mới với nhiều cải tiến vượt trội và định hướng sản xuất hàng loạt trong thời gian tới. Motion 2 được thiết kế với biên độ chuyển động rất rộng, tải trọng toàn thân lên tới 40kg và khả năng điều khiển toàn thân chính xác hơn, giúp robot xử lý các tác vụ yêu cầu lực và độ ổn định cao. Một điểm nhấn công nghệ quan trọng là hệ thống trạm sạc và thay pin tự động tức thì (hot-swap station) – giải pháp đang trong quá trình đăng ký bảo hộ sáng chế – cho phép robot vận hành liên tục, giảm thiểu thời gian gián đoạn và nâng cao hiệu suất khai thác.

Bên cạnh đó, Motion 2 được tăng cường mức độ tự chủ với khả năng tự đứng dậy nhanh và ổn định, tự di chuyển và nhận thức môi trường xung quanh, thực hiện nhiệm vụ mà không cần người vận hành trực tiếp. Tính năng thực hiện tác vụ theo khẩu lệnh với độ tin cậy cao tiếp tục mở rộng phạm vi ứng dụng trong môi trường công nghiệp và dịch vụ, từng bước đưa robot hình người tiến gần hơn đến khả năng vận hành thực tế và thương mại hóa quy mô lớn.

Thương mại Dịch vụ

Bất động sản nhà ở

34,3 NGHÌN

căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại được bàn giao

Doanh số bán hàng*

205,3 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Doanh thu quy đổi

183,1 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn tăng tốc chiến lược của **Vinhomes** khi doanh nghiệp liên tục mở rộng quy mô phát triển dự án đồng thời chủ động đồng bộ hạ tầng với hệ sinh thái, kiến tạo cộng đồng và hợp tác quốc tế, tạo nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng mới. Nếu năm 2024 là năm nâng chuẩn mô hình đại đô thị, thì năm 2025 là năm mở rộng không gian phát triển ở quy mô đa trung tâm. Các dự án đại đô thị đóng góp vào thành tích kinh doanh kỷ lục của Vinhomes với doanh số bán hàng đạt 205,3 nghìn tỷ đồng và doanh thu quy đổi ở mức 183,1 nghìn tỷ đồng.

Cụ thể, năm 2025, Vinhomes đồng loạt triển khai các dự án trọng điểm tại các trung tâm kinh tế như Hà Nội – Hải Phòng – TPHCM. Đầu năm, Vinhomes mở bán dự án **Vinhomes Wonder City** tại Đan Phượng, Hà Nội với diện tích 133 ha mở ra hướng phát triển mới phía Tây Bắc Thủ đô vi mạng lưới giao thông huyết mạch, hưởng trọn lợi thế từ hạ tầng hiện đại, cùng mật độ xây dựng nhiều mảng xanh. Tại Tây Ninh, **Vinhomes Green City** quy mô 197 ha, được mở bán trong Quý II năm 2025, định vị trung tâm đô thị mới hưởng lợi trực tiếp từ các trục hạ tầng liên vùng như Vành đai 4. Cũng trong Quý II, **Vinhomes Golden City** với quy mô hơn 240 ha tiếp tục củng cố vị thế của thành phố cảng Hải Phòng như một cực tăng trưởng mới, hướng đến chất sống thịnh vượng – giao thương – sinh thái. Đặc biệt, siêu đô thị **Vinhomes Green Paradise** tại Cần Giờ với quy mô 2.870 ha được định hướng theo chuẩn ESG++ xanh – thông minh – sinh thái – tái sinh, là khu đô thị TOD dẫn dắt thị trường BĐS Việt Nam, thể hiện tầm nhìn dài hạn trong phát triển đô thị gắn với bền vững. Tất cả các dự án trên đều đang được triển khai thi công với tốc độ đảm bảo đúng tiến độ để ra với khách hàng.

Song song với phát triển quỹ dự án, năm 2025 ghi nhận bước tiến quan trọng trong chiến lược đồng bộ hạ tầng nhằm "mở khóa" giá trị đô thị. Cầu Hoàng Gia tại Hải Phòng chính thức thông xe tháng 07 năm 2025, trực tiếp kết nối đảo Vũ Yên với trung tâm thành phố, tạo thuận lợi cho cư dân và gia tăng sức hút của Vinhomes Royal Island. Tại Hà Nội, cầu Tứ Liên khởi công tháng 05 năm 2025 mở rộng biên phát triển đô thị về phía Đông Bắc, tạo không gian phát triển mới cho Vinhomes Global Gate. Đáng chú ý, tuyến đường sắt tốc độ cao Bến Thành – Cần Giờ dài hơn 54 km đặt nền móng cho mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông công cộng và tạo định hướng phát triển cho Vinhomes Green Paradise. Những dự án hạ tầng này không chỉ cải thiện khả năng kết nối mà còn tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn cho các đô thị chiến lược của Vinhomes.

Doanh số chưa ghi nhận

186,4 NGHÌN TỶ

Năm 2025 cũng là năm mảng BĐS mở rộng chiến lược phát triển cân bằng các phân khúc khi đẩy mạnh triển khai nhà ở xã hội. Hàng loạt các dự án như Happy Home Tràng Cát tại Hải Phòng, dự án nhà ở xã hội Phố Hiến tại Hưng Yên cùng nhiều dự án khác tại Quảng Trị, Khánh Hòa,... là minh chứng cho tầm nhìn bền vững trong phát triển nguồn cung nhà ở cho người lao động.

Bên cạnh phát triển dự án và hạ tầng, Vinhomes tiếp tục củng cố chiến lược "đô thị thành điểm đến" thông qua chuỗi sự kiện văn hóa – giải trí quy mô lớn tại Ocean City và Vinhomes Royal Island. Các đại nhạc hội và lễ hội quốc tế thu hút lượng khách lớn, kích hoạt hoạt động thương mại – dịch vụ nội khu và gia tăng tỷ lệ cư trú thực. Qua đó, đại đô thị không chỉ là nơi ở mà trở thành không gian sống năng động, có nhịp vận hành và bản sắc riêng.

Ở bình diện hợp tác quốc tế, việc ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với CapitaLand Development (Singapore) trong năm 2025 tiếp tục khẳng định định hướng chuẩn hóa sản phẩm và quản trị theo tiêu chuẩn toàn cầu. Sự tham gia của các đối tác quốc tế giúp Vinhomes đa dạng hóa nguồn lực vốn, nâng cao năng lực triển khai và tăng hiệu quả luân chuyển vốn cho các dự án quy mô lớn.

Với việc đồng thời mở rộng quỹ dự án, tham gia phát triển hạ tầng kết nối, đa dạng hóa phân khúc và tăng cường hợp tác quốc tế, Vinhomes đã chuyển từ vai trò nhà phát triển đại đô thị sang vai trò kiến tạo hệ sinh thái đô thị tích hợp – nơi quy hoạch, hạ tầng, cộng đồng và vận hành được triển khai đồng bộ. Những nền tảng này tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng dài hạn và củng cố vị thế dẫn dắt của Vinhomes trên thị trường bất động sản Việt Nam.

* Doanh số bao gồm số căn bán lẻ và tương đương bán lẻ được quy đổi từ các giao dịch bán lô lớn. Giá trị doanh số là giá trị các hợp đồng ký mới trong kỳ, phân biệt với doanh thu ghi nhận giá trị các sản phẩm bàn giao trong kỳ

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

2,3 TRIỆU ĐÊM
khách lưu trú tại Vinpearl

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn du lịch bước sang một nhịp cạnh tranh mới: các điểm đến trong khu vực không chỉ chạy theo lượng khách mà chuyển sang cuộc đua về chất lượng trải nghiệm, sự phong phú sản phẩm và năng lực vận hành. Trong bối cảnh đó, **Vinpearl** tiếp tục kiên định với định hướng phát triển điểm đến đa trải nghiệm, tập trung với các gói dịch vụ "all-in-one" thông qua hệ sản phẩm dịch vụ được thiết kế theo nhu cầu tiêu dùng hiện đại: nghỉ dưỡng kết hợp giải trí, sự kiện, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động văn hóa.

Trọng tâm triển khai của Vinpearl trong năm được thể hiện rõ qua việc mở rộng danh mục sản phẩm theo hai hướng bổ trợ. Ở nhóm khách sạn với thị trường lưu trú và MICE, Vinpearl ghi nhận thêm các cơ sở khách sạn mới như Vinpearl Hotel Bắc Ninh, đồng thời đưa vào vận hành Sheraton Vinh – mảnh ghép giúp mở rộng hiện diện tại Bắc Trung Bộ theo mô hình "lưu trú – hội nghị – điểm đến", nâng khả năng phục vụ dòng khách thương mại và sự kiện. Vinpearl cũng nâng tầm các hoạt động MICE với việc ra mắt thương hiệu VinPalace, trụ cột mới cho mảng du lịch hội nghị – hội thảo – triển lãm và tổ chức sự kiện, với mô hình tổ hợp trung tâm hội nghị kết hợp nhà hát nhằm nâng tầm khả năng thu hút các chương trình quy mô lớn. Trong năm, VinPalace đồng thời đưa vào vận hành hai cơ sở chủ lực là VinPalace Ocean City và VinPalace Cổ Loa.

Vinpearl tiếp tục ra mắt các sản phẩm giải trí và đẳng cấp quốc tế. Cụ thể, VinWonders Vũ Yên khai trương vào tháng 07 năm 2025 tại Hải Phòng với quy mô gần 20 ha, là công viên giải trí – vườn thú lớn nhất miền Bắc. Vinpearl Golf Léman khai trương vào tháng 10 năm 2025, mở rộng hệ sinh thái golf về phía Nam; đồng thời Aquafield Ocean City được giới thiệu như một tổ hợp chăm sóc sức khỏe theo mô hình xông hơi trị liệu, bổ sung một dòng trải nghiệm có thư giãn và phù hợp xu hướng "du lịch vì sức khỏe".

Năm 2025, Vinpearl tiếp tục phát triển thế mạnh "siêu quần thể" tại Nha Trang, Phú Quốc, hay Nam Hội An. Tại Nha Trang, VinWonders duy trì các nội dung biểu diễn quy mô và lịch diễn cập nhật theo mùa tại Vinpearl Harbour, tiêu biểu như show hành động **Rise of the Ocean Princess**. Song song, tại Phú Quốc, hệ sinh thái trải nghiệm được tăng cường bằng các nội dung theo mùa và các sản phẩm văn hóa có lịch hoạt động thường xuyên với điểm nhấn là chương trình **Tinh hoa Việt Nam** tại Grand World. Với các điểm đến quy mô lớn, những sản phẩm văn hóa đóng vai trò "tiện ích mềm" tạo khác biệt: hình thành bản sắc, củng cố sức hút với khách quốc tế và xây dựng lý do quay lại theo chu kỳ, tương tự xu hướng các trung tâm du lịch nổi tiếng trên thế giới vận hành bằng lịch trải nghiệm quanh năm.

Lượt khách đến các cơ sở VinWonders

9,1 TRIỆU
17%

Nhờ hệ sinh thái đa trải nghiệm được đầu tư bài bản, Vinpearl tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn khách quốc tế trong năm 2025. Nhóm khách này chiếm 73% tổng số đêm phòng bán, tăng từ mức gần 71% của năm 2024, đồng thời có xu hướng lưu trú dài ngày và mức chi tiêu bình quân cao hơn trong mỗi kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, việc duy trì đều đặn các chương trình trải nghiệm tại các "siêu quần thể" giúp giảm tính mùa vụ, tạo nhịp vận hành ổn định hơn thay vì phụ thuộc chủ yếu vào các giai đoạn cao điểm lễ, Tết. Nhờ vậy, tỷ lệ lấp đầy toàn hệ thống Vinpearl được cải thiện từ 45% lên 52%, trong khi lượng khách đến VinWonders tăng lên 9,1 triệu lượt (tăng 17% so với năm 2024).

Năm 2025 cũng ghi nhận VinWonders tiếp tục đầu tư vào các sự kiện quy mô lớn với chiến lược nâng cao định vị điểm đến với sự kiện âm nhạc 8Wonder. Cụ thể, đại nhạc hội **8Wonder 2025: Moments of Wonder**, tổ chức vào tháng 08 năm 2025, gắn với không khí đại lễ 80 năm Quốc khánh nhằm tôn vinh tinh thần Việt Nam hùng cường và khát vọng vươn xa. Vào cuối năm, 8Wonder đã tổ chức thành công **G-DRAGON 2025 WORLD TOUR [Übermensch] IN HANOI** tại Ocean City trong hai đêm liên tiếp, tạo thêm một cú hích cuối năm cho chuỗi đại nhạc hội quốc tế, thu hút lượng lớn khán giả trẻ tuổi.

Khép lại năm 2025, Vinpearl tiếp tục cho thấy hướng đi rõ ràng: mở rộng danh mục trải nghiệm theo xu hướng tiêu dùng mới (golf, chăm sóc sức khỏe), vận hành điểm đến bằng lịch biểu diễn và sản phẩm văn hóa bền vững, đồng thời sử dụng các sự kiện quy mô lớn để tăng tốc định vị và kích hoạt kinh tế điểm đến. Đây là nền tảng quan trọng để Vinpearl bước vào giai đoạn tiếp theo với mục tiêu nâng chất tăng trưởng, mở rộng thị trường và củng cố vai trò tiên phong trong hành trình nâng tầm du lịch Việt Nam.

Vinpearl tiếp tục kiên định với định hướng phát triển điểm đến đa trải nghiệm, tập trung với các gói dịch vụ "all-in-one"

Tổ chức hội chợ, triển lãm

Khánh thành trung tâm triển lãm việt nam chỉ trong vòng

10 THÁNG THI CÔNG

>10 TRIỆU LƯỢT KHÁCH THAM QUAN

lượt khách tham quan triển lãm thành tựu kinh tế – xã hội đất nước "80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc"

Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC) chính thức được khánh thành vào tháng 08 năm 2025, là điểm cầu trung tâm trong chương trình **Lễ khánh thành, khởi công 250 dự án, công trình chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh**. VEC được hoàn thành trong thời gian thi công kỷ lục 10 tháng, sớm hơn 15 tháng so với kế hoạch. Với mái vòm Kim Quy độc đáo và quy mô thuộc Top 10 thế giới, VEC không chỉ là công trình biểu tượng của ngành triển lãm, mà còn thể hiện khát vọng đưa Việt Nam hội nhập mạnh mẽ, trở thành điểm đến tầm cỡ quốc tế.

Ngay sau khánh thành, VEC đã vinh dự tổ chức triển lãm đặc biệt **Triển lãm Thành tựu kinh tế – xã hội** với chủ đề **80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**, kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Đây là triển lãm với quy mô lớn nhất từ trước đến nay, với sự tham gia đầy đủ của 28 bộ, cơ quan Trung ương, 34 địa phương và hơn 110 doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn với hơn 230 gian hàng trên toàn bộ diện tích của VEC. Sự kiện được diễn ra từ ngày 28 tháng 08 năm 2025 đến hết ngày 15 tháng 09 năm 2025, với không gian trưng bày hiện đại, các chương trình văn hóa nghệ thuật đặc sắc, các hoạt động trải nghiệm độc đáo, nhân được sự quan tâm đông đảo của quần chúng nhân dân. Triển lãm đã thu hút được hơn 10 triệu lượt khách tham quan trực tiếp, hàng chục triệu người xem qua các phương tiện thông tin đại chúng, cùng hàng trăm nghìn người dự các chương trình âm nhạc, nghệ thuật sôi động, lắng đọng lòng người.

Ngay sau đó, VEC cũng tiếp tục tổ chức hai sự kiện xúc tiến thương mại lớn là Hội chợ Mùa Thu lần thứ nhất – năm 2025 và Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất – năm 2026, thu hút hơn hàng triệu lượt khách tham quan và là địa điểm tin cậy tổ chức các triển lãm, hội chợ thúc đẩy giao thương như Tuần lễ Công nghiệp – Công nghệ, Triển lãm ngành xây dựng cùng hàng loạt các sự kiện tiếng vang như 8Wonder, V-Fest, V-Concert, T1,...

Các trụ cột kinh doanh khác

Hạ tầng

Tuyến đường sắt tốc độ cao đầu tiên do khu vực tư nhân phát triển tại Việt Nam được khởi công

Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Cần Giờ do VinSpeed là chủ đầu tư đã chính thức khởi công vào ngày 19 tháng 12 năm 2025. Tuyến dài hơn 54 km với tốc độ thiết kế tối đa 350km/h, khởi đầu từ Bến Thành đến khu đô thị sinh thái Vinhomes Green Paradise (TPHCM). Dự án phấn đấu hoàn thành việc chạy thử và đi vào hoạt động thương mại vào Quý IV năm 2028.

Năng lượng xanh

Hàng loạt dự án năng lượng tái tạo trong năm đầu tiên hoạt động

VinEnergo nhanh chóng xác lập vị thế trên thị trường năng lượng thông qua việc triển khai và khởi công các dự án quy mô lớn ngay trong năm hoạt động đầu tiên. Tại Hà Tĩnh, công ty phát triển hai dự án điện gió quy mô lớn gồm nhà máy điện gió Eco Wind Kỳ Anh (498 MW) và nhà máy điện gió Kỳ Anh (400 MW), góp phần gia tăng tỷ trọng năng lượng sạch trong hệ thống điện quốc gia. Tại Gia Lai, VinEnergo là nhà đầu tư duy nhất đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời quan tâm và đã được chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy điện gió Vĩnh Thuận (143 MW) và Dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu – Giai đoạn 1 (750 MW). Ngoài ra, VinEnergo cũng được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án điện mặt trời Điện Biên 1 (300 MW) tại tỉnh Điện Biên.

Bên cạnh phát triển nguồn điện, VinEnergo đồng thời xây dựng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ năng lượng xanh theo chuỗi giá trị khép kín. Ở mảng hệ thống lưu trữ năng lượng (BESS), công ty cung cấp giải pháp toàn diện từ nghiên cứu, phát triển đến sản xuất, ứng dụng công nghệ pin Lithium-ion hiện đại.

Y tế

1,2 TRIỆU
lượt bệnh nhân thăm khám

Tiên phong và dẫn đầu Việt Nam ứng dụng in 3D cá thể hóa trong phẫu thuật, thực hiện nhiều ca cắt u xương và tái tạo phức tạp

Bệnh viện tư nhân duy nhất tại Việt Nam thực hiện ghép gan từ người hiến sống, đồng thời là hệ thống có số ca ghép lớn thứ hai cả nước.

Năm 2025, mảng Y tế của Vingroup ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 20%, đồng thời Vinmec tăng tốc trên cả ba trụ cột lâm sàng – nghiên cứu – đào tạo, khẳng định vai trò tiên phong của hệ thống y tế tư nhân trong việc làm chủ các kỹ thuật chuyên môn cao, tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Trong năm, Vinmec ghi dấu ấn nổi bật ở nhóm kỹ thuật ghép tạng phức tạp với ca phẫu thuật tiêu biểu cho bệnh nhi tám tháng tuổi cần ghép gan từ nguồn tạng người hiến chết não. Đây là lần đầu tiên một bệnh viện tư nhân tại Việt Nam thực hiện thành công ghép gan cho bệnh nhi thuộc nhóm nhỏ tuổi và nhẹ cân hiếm gặp. Thành tựu này cho thấy năng lực tổng hợp của Vinmec không chỉ nằm ở tay nghề phẫu thuật mà còn ở quy trình phối hợp đồng bộ: gây mê – hồi sức – ngoại khoa – miễn dịch – dinh dưỡng – chăm sóc hậu phẫu.

Song song với ghép tạng, Vinmec tạo đột phá trong y học chính xác và công nghệ cá thể hoá. Hệ thống đã phẫu thuật thành công ca thay toàn bộ xương đùi bằng vật liệu in 3D thiết kế riêng cho bệnh nhi ung thư rất nhỏ tuổi, đánh dấu bước tiến quan trọng của kỹ thuật bảo tồn chi trong điều trị ung thư xương. Đây là cột mốc quan trọng thể hiện năng lực "nội địa hoá công nghệ" và mở ra dư địa phát triển các giải pháp y sinh cho thị trường Việt Nam.

VINMEC
HỆ THỐNG Y TẾ CỦA NĂM
HEALTHCARE ASIA AWARDS 2025

VINMEC
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ Y TẾ CỦA NĂM
HEALTHCARE ASIA AWARDS 2025

Đến tháng 12 năm 2025, Vinmec chạm mốc 110 ca ghép gan, là cột mốc vừa mang ý nghĩa chuyên môn, vừa cho thấy năng lực vận hành bền bỉ của một chương trình ghép tạng chuẩn mực. Trên quy mô quốc tế, Vinmec Central Park và Cleveland Clinic đồng tổ chức Hội nghị quốc tế về điều trị động kinh tại Việt Nam nhằm giúp đội ngũ y bác sĩ tiếp cận trực tiếp các hướng dẫn quốc tế mới và xu hướng điều trị tiên tiến.

Với các hoạt động hợp tác, Vinmec đẩy mạnh hợp tác theo hướng phát triển cùng hệ sinh thái khi cùng VinUniversity ký Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với Stratasys – tập đoàn hàng đầu thế giới về công nghệ in 3D. Hợp tác này mở ra lộ trình ứng dụng 3D bài bản trong đào tạo – nghiên cứu – chăm sóc sức khỏe.

Trong lĩnh vực cận lâm sàng, Vinmec tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt tiên phong khi Trưởng chuyên khoa Vi sinh Vinmec Times City được tín nhiệm giữ vai trò Chủ tịch Hội Vi sinh Lâm sàng Việt Nam, trong năm 2025. Vinmec Times City đồng thời được chọn làm trụ sở của Hội, phản ánh năng lực xét nghiệm – kiểm chuẩn – quản trị chất lượng theo hướng hiện đại và đồng bộ.

Với các thành tích chuyên môn xuất sắc, tại lễ trao giải Healthcare Asia Awards 2025, Vinmec trở thành thương hiệu y tế đầu tiên của Việt Nam được vinh danh ở hai hạng mục **Hệ thống y tế của năm** và **Đổi mới công nghệ y tế** của năm. Đồng thời, Vinmec góp mặt trong **Top 100 môi trường làm việc tốt nhất Đông Nam Á 2025** do Fortune công bố, cho thấy nền tảng vận hành của hệ thống đang tiệm cận chuẩn mực quản trị hiện đại.

Tình hình triển khai dự án

Năm 2025, Vinmec khai trương mới Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Cần Thơ và ba Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec tại Vinhomes Grand Park (TPHCM), Vinhomes Ocean Park 2 (Hưng Yên), và Vinhomes Royal Island (Hải Phòng), đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn và dịch vụ tại các cơ sở hiện tại.

Giáo dục

Tổng số cơ sở Vinschool

56 CƠ SỞ

Tổng số học sinh Vinschool

50,2 NGHÌN HỌC SINH

Năm 2025 là năm đánh dấu những thành tựu nổi bật, khẳng định vị thế tiên phong, dẫn dắt trong lĩnh vực giáo dục phổ thông của Vinschool ở Việt Nam. Về quy mô, Vinschool đã mở thêm hai điểm trường mới, nâng tổng số cơ sở lên 56 và tổng số học sinh lên 50,2 nghìn em.

Về chương trình giảng dạy, Vinschool thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thực hành dạy học chất lượng cao đã được triển khai hiệu quả trong các năm học trước. Trong năm 2025, Vinschool tiếp tục tích hợp mạnh mẽ các nội dung STEM, lập trình, robotics và AI vào chương trình học chính khóa và các câu lạc bộ ngoại khóa theo từng cấp học. Việc triển khai theo lộ trình xuyên suốt từ Tiểu học đến Trung học phổ thông giúp học sinh không chỉ tiếp cận kiến thức công nghệ ở mức nền tảng mà còn được nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm trong môi trường số. Đây là bước tiến chiến lược, giúp học sinh chủ động thích ứng với xu hướng chuyển đổi số toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ cao trong tương lai.

Về phương diện hợp tác giáo dục, Vinschool tiếp tục đẩy mạnh hợp tác chiến lược với VinUniversity, đặc biệt là với Viện Khoa học Sức khỏe (College of Health Sciences – CHS) và Viện Khoa học & Giáo dục Khai phóng (College of Arts & Sciences – CAS). Thông qua đó, học sinh Vinschool được tiếp cận sớm với môi trường đại học chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực nghiên cứu độc lập và tư duy liên ngành.

Về chất lượng giảng dạy, Vinschool tự hào khi có thêm bốn cơ sở trường đạt giám định của Hội đồng các trường quốc tế (CIS), nâng tổng số trường đạt giám định quốc tế lên 18 trường. Đồng thời, kết quả tuyển sinh đại học năm học 2025 – 2026 tiếp tục phản ánh chất lượng đào tạo và sự nỗ lực bền bỉ của học sinh khối 12 Vinschool khi gần 80% học sinh đã nhập học tại các trường đại học hàng đầu trong nước , trong đó có 60% là các trường uy tín tại Việt Nam và 40% là các trường quốc tế. Nhiều học sinh đạt học bổng toàn phần từ các nhóm trường danh tiếng như Ivy League (Mỹ), Russell Group (Anh) và Group of Eight – G8 (Úc).

Trong năm 2025, Vinschool tiếp tục tiếp tục triển khai chương trình học bổng kiến tạo để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn , có thành tích học tập xuất sắc, tinh thần cầu tiến và nghị lực vượt khó.

19 CƠ SỞ

tại các cụm trường hệ thống Vinschool đạt giám định CIS

Đại học đầu tiên của Việt Nam đáp ứng 100% tiêu chí kiểm định của FIBA

2025 cũng là năm Vinschool vinh dự nhận giải **QS Reimagine Education Awards 2025** với chiến thắng ở hạng mục **Chăm sóc Sức khỏe Toàn diện & Lý tưởng sống (Nurturing Wellbeing & Purpose)**. Thành tích này ghi nhận dự án Wellbeing Initiatives (Sáng kiến về sức khỏe tinh thần) của Vinschool với ý tưởng giáo dục đột phá, khẳng định nỗ lực của Vinschool trong việc xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, toàn diện. Ngoài ra, Hệ thống Giáo dục Vinschool cũng vinh dự nhận Giải thưởng **Đội ngũ Lãnh đạo Xuất sắc nhất trong Lĩnh vực Giáo dục (Vietnam Team of the Year – Education)** của Việt Nam tại Lễ trao giải **Asian Management Excellence Award 2025**. Thành tựu không chỉ khẳng định vị thế tiên phong của Vinschool trong đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, mà còn là minh chứng rõ nét cho cam kết của hệ thống trong việc tái định hình nền giáo dục Việt Nam và thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế mới.

VinUni là một môi trường học thuật đẳng cấp quốc tế và tính đa dạng cao. Sau hơn năm năm hoạt động, VinUni hiện có 1.871 sinh viên, đến từ 36 quốc gia.

VinUni hiện đang đảm nhận vai trò UNESCO Chair Việt Nam dưới mô hình Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo, bảo trợ về Lãnh đạo môi trường, Di sản văn hóa và Đa dạng sinh học. Đồng thời, trong năm 2025, VinUni chính thức nhận dấu Chất lượng FIBAA, qua đó trở thành trường đại học đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng 100% bộ tiêu chí kiểm định của tổ chức này chỉ sau năm năm hoạt động. Cùng năm, VinUni khánh thành Trung tâm Trí tuệ Môi trường (CEI), hướng tới thúc đẩy nghiên cứu liên ngành và phát triển các giải pháp khoa học phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh. Ở phương diện học thuật, 21 giảng viên và nhà nghiên cứu của trường được ghi nhận trong danh sách Top 2% nhà khoa học có tầm ảnh hưởng năm 2025 do nhóm nghiên cứu tại Đại học Stanford công bố dựa trên dữ liệu Scopus.

Trong năm 2025, VinUni đã ghi dấu ấn lớn khi giành "chiến thắng kép" tại **ESG Business Awards 2025** với hai hạng mục: "Hợp tác Đại học – Chính quyền – Cộng đồng" và "Hợp tác Liên ngành". Dự án đoạt giải mang tên **Chuyển đổi xanh Nha Trang – Khánh Hòa**, do VinUni phối hợp với chính quyền tỉnh Khánh Hòa thực hiện, hướng tới quy hoạch tổng thể phát triển xanh cho tỉnh – bao gồm các lĩnh vực du lịch bền vững, giao thông, công nghiệp xanh và nông nghiệp thông minh. Với sáng kiến mang lại lợi ích cho hơn 1,2 triệu người dân và hơn 11 nghìn doanh nghiệp, VinUni trở thành đại học duy nhất tại châu Á được vinh danh tại mùa giải 2025.

Vận tải hành khách công cộng

VinBus đã đưa vào hoạt động

435 XE

Phục vụ gần

161 TRIỆU LƯỢT HÀNH KHÁCH

Trong năm 2025, VinBus đã tạo dấu ấn khi trở thành biểu tượng của giao thông công cộng xanh ở các thành phố lớn và các điểm đến du lịch. Ở Hà Nội và TPHCM, VinBus liên tục đưa vào hoạt động các tuyến xe buýt điện mới cũng như chuyển đổi xanh các tuyến xe buýt cũ. Tại Hà Nội, tuyến số 43 (Kim Mã – Trung tâm Triển lãm Việt Nam), tuyến E11 (các điểm tham quan trung tâm) đã được VinBus đưa vào hoạt động. Tại TPHCM, VinBus vận hành mới hai tuyến 33 (Bến xe An Sương – Đại học Quốc gia) và số 150 (Bến xe Chợ Lớn – Bến xe Miền Đông mới).

Điểm nổi bật trong hoạt động vận hành năm 2025 của VinBus là sự ra mắt dịch vụ **Xe điện học đường chuyên biệt** đầu tiên tại Việt Nam, với dòng xe chở khách duy nhất trong nước đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn dành cho xe đưa đón học sinh theo Luật Trật tự An toàn Giao thông đường bộ 2024, với hệ thống tiện ích được thiết kế đặc thù.

Đến hết 2025, VinBus đã đưa vào hoạt động 435 xe với 41 tuyến tại Hà Nội, Phú Quốc, TPHCM, Hải Phòng, và Khánh Hòa và nhanh chóng trở thành cái tên được đông đảo người dân yêu mến và tin dùng. Từ khi đưa vào vận hành đến nay, VinBus đã phục vụ gần 161 triệu lượt hành khách trên 80 triệu km thực hiện.

Kế hoạch hoạt động năm 2026

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2025

Tóm tắt bảng cân đối và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	2025 (tỷ đồng)	2024 (tỷ đồng)	% Tăng/ Giảm
Tài sản ngắn hạn	658.772	396.480	66%
Tài sản dài hạn	459.850	440.124	4%
Tổng tài sản	1.118.623	836.604	34%
Tổng nợ phải trả	967.134	682.769	42%
Trong đó: tổng nợ vay và nợ thuê tài chính (ngắn và dài hạn)	338.501	227.920	49%
Vốn chủ sở hữu	151.489	153.834	-2%
Doanh thu thuần	331.838	189.068	76%
Giá vốn hàng bán	279.155	161.767	73%
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	7.937	11.665	-32%
Lợi nhuận khác	18.500	5.074	265%
Lợi nhuận trước thuế	26.437	16.739	58%
Lợi nhuận sau thuế	11.065	5.276	110%

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025 và 2024 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Phân tích về doanh thu và lợi nhuận

Khoản mục	2025		2024	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Chuyển nhượng bất động sản	180.747	54%	93.174	49%
Hoạt động sản xuất	91.050	27%	49.696	26%
Tổng thầu xây dựng và các hoạt động liên quan	15.667	5%	14.382	8%
Cung cấp dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản	13.220	4%	4.148	2%
Cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí	11.476	3%	8.642	5%
Cung cấp dịch vụ giáo dục	6.691	2%	5.944	3%
Cung cấp dịch vụ bệnh viện	5.362	2%	4.487	2%
Doanh thu khác	7.625	2%	8.595	5%
Tổng cộng	**331.838**	**100%**	**189.068**	**100%**

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025 và 2024 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Doanh thu thuần

331.838

TỶ ĐỒNG

76%

Lợi nhuận trước thuế

26.437

TỶ ĐỒNG

58%

Lợi nhuận sau thuế

11.065

TỶ ĐỒNG

110%

Doanh thu thuần đạt 331.838 tỷ đồng, tăng 142.770 tỷ đồng (tương đương 76%) so với năm 2024, chủ yếu do *Doanh thu chuyển nhượng bất động sản* tăng 87.573 tỷ đồng, *Doanh thu hoạt động sản xuất* tăng 41.354 tỷ đồng .

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản tăng 94% so với năm 2024, đạt 180.747 tỷ đồng năm 2025. Nếu tính thêm các giao dịch bán lô lớn ghi nhận trong thu nhập tài chính, *Doanh thu chuyển nhượng bất động sản* điều chỉnh đạt 188.505 tỷ đồng tăng 62% so với 2024. Mức tăng trưởng này đến từ việc liên tục hoàn tất các giao dịch bán lô lớn tại các đại dự án như Vinhomes Global Gate và Vinhomes Green Paradise, đồng thời đẩy mạnh bàn giao tại Vinhomes Royal Island, Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3.

Doanh thu hoạt động sản xuất năm 2025 đạt 91.050 tỷ đồng, tăng trưởng 83% so với năm 2024, chủ yếu nhờ VinFast ghi nhận kết quả bàn giao xe điện ấn tượng, gấp đôi so với năm trước, với các mẫu VF3, VF5 và Limo Green đều nằm trong top ba mẫu xe bán chạy nhất thị trường. Thành công này cho thấy sức mạnh trong định vị sản phẩm của VinFast, đáp ứng hiệu quả nhiều phân khúc giá và nhu cầu sử dụng khác nhau.

Doanh thu dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí năm 2025 đạt 11.476 tỷ đồng, tăng 33% so với 2024, được hỗ trợ bởi lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục, qua đó nâng tỷ lệ lấp đầy phòng lên 52% so với 45% của năm trước, cùng với mức tăng 4% của giá phòng bình quân và mức chi tiêu trên mỗi khách tăng nhờ mô hình quần thể điểm đến. Tăng trưởng cũng được đóng góp một phần bởi việc khai trương các cơ sở mới như Vinpearl Hotel Bắc Ninh, VinWonders Vũ Yên, Sheraton Vinh và Vinpearl Golf LéMan.

Doanh thu dịch vụ bệnh viện đạt 5.362 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước, nhờ đóng góp từ các cơ sở mới khai trương và việc điều chỉnh giá dịch vụ vào cuối năm, qua đó thúc đẩy lượng bệnh nhân và hỗ trợ tăng trưởng doanh thu. *Doanh thu dịch vụ giáo dục* cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực, đạt 6.691 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đạt 26.437 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 58% so với năm 2024, trong khi *Lợi nhuận sau thuế* đạt 11.065 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 110%. Kết quả này phản ánh sự cải thiện rõ nét về hiệu quả hoạt động kinh doanh và đà tăng trưởng tích cực trên các lĩnh vực kinh doanh, đồng thời khẳng định hiệu quả của các nỗ lực tối ưu hóa vận hành, cải thiện biên lợi nhuận và chủ động thích ứng linh hoạt với bối cảnh thị trường.

Phân tích về bảng cân đối tài sản

Tài sản ngắn hạn tăng 262.293 tỷ đồng, từ 396.480 tỷ đồng lên 658.772 tỷ đồng vào cuối năm 2025, chủ yếu do tăng *Trả trước cho người bán* do Công ty tăng chi tạm ứng cho các nhà thầu xây dựng tại các dự án, tăng *Hàng tồn kho* chủ yếu do tăng hàng tồn kho bất động sản, và tăng *Tài sản ngắn hạn khác* do tăng các khoản đặt cọc cho mục đích đầu tư.

Tài sản dài hạn tại cuối năm 2025 đạt mức 459.850 tỷ đồng, tăng 19.726 tỷ đồng (tương đương 4%) so với cuối năm 2024, chủ yếu do *Tài sản dài hạn khác* tăng 33.775 tỷ đồng (chủ yếu do tăng các khoản đặt cọc cho mục đích đầu tư), Tài sản dở dang dài hạn tăng 18.417 tỷ đồng (tăng chủ yếu tại dự án Vinhomes City Royal và tổ hợp các dự án của Nhóm Công ty VinFast), Đầu tư tài chính dài hạn tăng 10.927 tỷ đồng (chủ yếu do tăng các khoản đầu tư vào VinSpeed và VinEnergo), *Tài sản cố định* tăng 12.451 tỷ đồng, và Bất động sản đầu tư tăng 6.320 tỷ đồng. Ngược lại, *Các khoản phải thu dài hạn* giảm 61.475 tỷ đồng chủ yếu do phân loại lại khoản tạm ứng giải phóng mặt bằng từ dài hạn sang ngắn hạn và thu hồi trước hạn một số khoản cho vay dài hạn.

Tổng Nợ phải trả vào cuối năm 2025 ở mức 967.134 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng thời điểm năm trước do *Nợ ngắn hạn* tăng 16% từ 505.292 tỷ đồng lên 587.455 tỷ đồng và *Nợ dài hạn* tăng 114% từ 177.477 tỷ đồng lên 379.679 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do *Phải trả người bán ngắn hạn* tăng 12.751 tỷ đồng trong kỳ chủ yếu liên quan đến phải trả trong hoạt động sản xuất, *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn* tăng 18.811 tỷ đồng, và *Chi phí phải trả ngắn hạn* tăng 37.265 tỷ đồng chủ yếu liên quan trích trước chi phí phát triển các bất động sản đã được bàn giao.

Nợ dài hạn tăng chủ yếu do *Phải trả dài hạn khác* tăng 94.676 tỷ đồng do nhận đặt cọc theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh, và *Vay và nợ thuê tài chính* dài hạn tăng 92.377 tỷ đồng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng Nợ vay của Tập đoàn ở mức 338.501 tỷ đồng vào cuối năm 2025. Cơ cấu *Nợ vay* bao gồm vay ngân hàng (31%), trái phiếu trong nước (32%), các khoản vay hợp vốn (30%), trái phiếu hoán đổi (5%) và các khoản vay khác (2%).

Trong bối cảnh tỷ giá biến động trong năm 2025, Vingroup đã chủ động phòng ngừa rủi ro đối với các khoản vay ngoại tệ thông qua các hợp đồng hoán đổi, qua đó giúp hạn chế đáng kể tác động của biến động tỷ giá đến kết quả kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản nợ vay bằng Việt Nam đồng (bao gồm cả các khoản vay bằng đô-la Mỹ đã được phòng hộ) chiếm khoảng 80% tổng *Nợ vay*, tăng so với mức 74% tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 2% từ 153.834 tỷ đồng còn 151.489 tỷ đồng cuối năm 2025 chủ yếu do giảm *Lợi ích cổ đông không kiểm soát*.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2025	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,1	0,8
Hệ số thanh toán nhanh	0,8	0,6
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Nợ phải trả*/Tổng tài sản	0,9	0,8
Nợ phải trả*/Vốn chủ sở hữu	6,4	4,4
Chỉ tiêu về nợ vay (lần)		
Hệ số Nợ vay (ngắn và dài hạn)/Tổng tài sản	0,3	0,3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tài sản	0,3	0,3
Vòng quay hàng tồn kho	1,8	1,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,3%	2,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,2%	3,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,1%	0,7%

* Nợ phải trả bao gồm các nghĩa vụ phải trả người bán, người mua trả tiền trước, v.v. và nợ vay. Nợ phải trả do đó bao gồm cả số tiền khách hàng trả trước tiền mua căn hộ/ biệt thự tại những dự án của Tập đoàn. Số tiền này sẽ được ghi nhận thành doanh thu tại thời điểm Tập đoàn tiến hành bàn giao căn hộ/biệt thự cho khách hàng.

Kết thúc năm tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, *Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh* lần lượt ở mức 1,1 lần và 0,8 lần, cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ năm trước. *Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản* tăng nhẹ lên 0,9 và *Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu* tăng từ 4,4 lần lên 6,4 lần chủ yếu do việc mở rộng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó *Nợ vay/Tổng tài sản* duy trì ở mức 0,3 lần.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động cho thấy sự cải thiện nhẹ, với vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,6 lên 1,8, phản ánh khả năng quản lý và luân chuyển hàng tồn kho hiệu quả hơn. Trong khi đó, vòng quay tài sản duy trì ở mức 0,3.

Khả năng sinh lời năm 2025 cải thiện so với năm trước ở tất cả các chỉ tiêu, phản ánh sự cải thiện trong hiệu quả hoạt động.

Định hướng hoạt động 2026 của Vingroup

Vingroup tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố sáu trụ cột chính: Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng xanh, Văn hóa, và Thiện nguyện Xã hội. Tập đoàn duy trì mô hình P&L tại các công ty con, nhấn mạnh yêu cầu về hiệu quả và minh bạch và tiếp tục thúc đẩy triển khai nguyên tắc **3 Hóa** trọng tâm nhằm xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt. Cụ thể:

1

Về hoạt động kinh doanh

Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ của mỗi ngành dọc, đặt mục tiêu luôn đưa sản phẩm hấp dẫn và chất lượng nhất cho người tiêu dùng, qua đó đa dạng hóa các nguồn thu và khuyến khích khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ, sản phẩm trong hệ sinh thái.

Áp dụng công nghệ vào mọi hoạt động nhằm bắt kịp xu hướng phát triển chung của thế giới. Mở rộng hoạt động xuất khẩu sản phẩm công nghiệp ra nước ngoài. Tối ưu hóa bộ máy hệ thống nhằm đem lại lợi ích tối ưu cho khách hàng.

2

Về nguồn vốn và đầu tư

Triển khai nhiều hình thức huy động vốn trong và ngoài nước thông qua nhiều công cụ tài chính, kiểm soát hiệu quả việc đầu tư mở mới và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn

3

Về quản trị nguồn lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Phát huy vai trò của CBLĐ, tận dụng tối đa nguồn lãnh đạo từ cán bộ xuất sắc tại cơ sở, xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, công bằng và văn minh cũng như tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn bộ bộ máy CBNV.

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

VinFast mục tiêu bàn giao

300 NGHÌN XE Ô TÔ ĐIỆN

năm 2026

Sản lượng xe máy điện gấp

2,5 LẦN

so với năm 2025

Hướng tới năm 2026, VinFast đã thiết lập mục tiêu bàn giao 300 nghìn xe cho ô tô điện và bàn giao sản lượng xe máy điện ít nhất 2,5 lần so với năm 2025 (hướng tới cột mốc khoảng 1 triệu xe), khẳng định vị thế dẫn đầu trong hệ sinh thái di chuyển xanh.

Thị trường

- Tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu tại Việt Nam và thâm nhập sâu hơn vào các thị trường quốc tế trọng điểm (Ấn Độ, Indonesia và Philippines) thông qua tiếp cận dựa trên hệ sinh thái và giới thiệu sản phẩm mới, đồng thời ra mắt các mẫu xe mới tại Mỹ và Châu Âu.

Sản phẩm

- Giới thiệu các mẫu xe mới để mở rộng thị phần thông qua việc phát triển và ra mắt các phiên bản, dòng sản phẩm mới.
- Đầu tư vào đổi mới sáng tạo, xây dựng sự tự chủ dài hạn thông qua việc kết hợp giữa quan hệ đối tác chiến lược và tự phát triển nội bộ.
- Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển nhằm giảm chi phí dài hạn, bắt đầu với các mẫu xe phân khúc B và C mới dự kiến sẽ được thương mại hóa vào năm 2026.

Đối với các công ty thuộc khối công nghệ của Tập đoàn:

1

Các công ty công nghệ và an ninh mạng

Đẩy mạnh hệ sinh thái siêu ứng dụng V-App. Song song đó, đơn vị ưu tiên làm chủ công nghệ nguồn thông qua phát triển các công nghệ lõi về AI, Fintech, dữ liệu và tài sản mã hóa, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững. Tập trung nghiên cứu và hoàn thành các thành phần cốt lõi của nền tảng AI an ninh mạng cũng như ứng dụng mật mã hậu lượng tử.

2

Các công ty robot hình người

Đặt chiến lược trọng tâm quanh bốn giá trị cốt lõi: Tiện ích, Tự hành, Giá thành hấp dẫn và Độ ổn định cao. Đơn vị ưu tiên hoàn thiện và thương mại hóa robot nhân hình, đồng thời tự chủ các công nghệ lõi.. Tập trung tối ưu hóa sự kết hợp giữa phần cứng bền bỉ và trí tuệ nhân tạo vật lý nhằm sẵn sàng triển khai toàn diện trong hệ sinh thái Vingroup, hướng đến sản xuất đại trà. Trọng tâm chiến lược là hiện thực hóa việc vận hành diện rộng nền tảng robot trên các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

Thương mại Dịch vụ

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, **Vinhomes** tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường bất động sản với các khu đô thị quy mô lớn, tọa lạc tại vị trí đắc địa và kết nối giao thông thuận lợi. Vinhomes đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu thuần mạnh mẽ, thúc đẩy bởi các dự án trọng điểm đang triển khai như Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, Vinhomes Green Paradise, Vinhomes Golden City, Vinhomes Green City,... dựa trên cơ sở doanh số chưa ghi nhận đang ở mức kỷ lục 186,4 nghìn tỷ đồng.

Đồng thời, Vinhomes cũng tập trung tăng trưởng doanh số bán hàng nhờ việc ra mắt các dự án mới tại TPHCM, Đà Nẵng, Quảng Ninh,... song song với hoạt động bán hàng tại các dự án hiện hữu thông qua cả hai kênh bán lẻ và giao dịch bán buôn.

Cuối cùng, Vinhomes tập trung vào nhu cầu ở thực tại các đại đô thị tích hợp theo tiêu chuẩn ESG++, ưu tiên phát triển xanh, thông minh và bền vững. Đồng thời, công ty đẩy mạnh các dự án TOD và nhà ở xã hội tại các khu vực đô thị hóa nhanh, có kết nối giao thông tốt nhằm hỗ trợ giãn dân và hình thành các trung tâm kinh tế mới.

Trong lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí, năm 2026, **Vinpearl** đặt mục tiêu tăng tốc tăng trưởng doanh thu bằng cách: (i) tối ưu hóa tỷ lệ lấp đầy phòng và lượng khách tham quan, mở rộng nhu cầu thông qua các thị trường mới/tăng trưởng cao; (ii) tăng cường chi tiêu ngoài phòng nghỉ/tại chỗ thông qua các gói dịch vụ trọn gói và mở rộng các dịch vụ bổ trợ (ẩm thực, quà lưu niệm, tour VIP) tại VinWonders.

Vinpearl cũng đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm MICE và tiệc cưới, định vị nền tảng này trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu trong khu vực. Đồng thời, Vinpearl cũng thúc đẩy chiến lược siêu quần thể thông qua việc ra mắt quần thể Tuyên Quang như một điểm đến văn hóa – sinh thái mới.

Hạ tầng

VinSpeed tập trung toàn bộ nguồn lực để thi công, xây dựng hạ tầng, mua sắm và lắp đặt thiết bị, bắt tay ngay vào việc chuyển giao công nghệ từ đối tác, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình vận hành,... nhằm thực hiện hóa mục tiêu đưa các tuyến đường sắt chính thức đi vào vận hành thương mại cuối năm 2028.

Năng lượng xanh

Trong năm 2026, **VinEnergo** sẽ hoàn thiện nền tảng vững chắc để khẳng định vị thế nhà đầu tư năng lượng chiến lược. Đơn vị đã sẵn sàng mọi nguồn lực để bước vào giai đoạn tăng trưởng bứt phá. Định hướng này không chỉ củng cố năng lực nội tại mà còn tạo đà cho những bước tiến mạnh mẽ trong tương lai.

Văn hóa

Nhóm **các công ty văn hóa** của Tập đoàn được định hướng hiện thực hóa chiến lược phát triển văn hóa nghệ thuật đẳng cấp quốc tế. Các công ty sẽ tập trung phát triển nghệ thuật, bảo tồn văn hóa truyền thống và lan tỏa văn hóa Việt ra quốc tế.

Thiện nguyện Xã hội

Trong lĩnh vực Y tế, năm 2026, **Vinmec** sẽ củng cố vị thế dẫn đầu tại các thị trường trọng điểm bằng cách tập trung đầu tư thu hút và phát triển nhân tài y khoa; đưa vào vận hành ba cơ sở mới; nâng cấp hạ tầng thiết bị hiện đại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng xuyên suốt quá trình thăm khám. Đồng thời, đơn vị cũng sẽ mở rộng phân khúc khách hàng nội địa bằng cách áp dụng chiến lược giá linh hoạt để tiếp cận thị trường đại chúng; đa dạng hóa các gói dịch vụ mới và khai thác tối đa tệp khách hàng sẵn có trong hệ sinh thái Tập đoàn. Vinmec cũng sẽ thúc đẩy tăng trưởng khách hàng quốc tế thông qua đẩy mạnh mảng du lịch y tế, ưu tiên các thị trường nguồn tiềm năng; chuẩn hóa quy trình vận hành và cung ứng dịch vụ để sẵn sàng cho việc mở rộng quy mô.

Trong lĩnh vực Giáo dục, năm học 2026 – 2027, **Vinschool** dự kiến mở rộng mạng lưới với sáu cơ sở mới tại Hà Nội và TPHCM để tăng cường sự hiện diện và đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao. Hệ thống cũng dự kiến nâng tầm nền tảng giáo dục thông qua chú trọng nâng cao chất lượng học thuật và khung chăm sóc tâm lý học đường; phát triển các môn học khai phóng và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản trị, giảng dạy và học tập. Trong giáo dục đại học, **VinUni** tiếp tục đẩy mạnh chiến lược trọng tâm "VinUni 500" với việc thực hiện kế hoạch chiêu mộ 500 nhà khoa học và giảng viên xuất sắc trên toàn cầu, bao gồm 10 lãnh đạo học thuật cấp cao, 200 giảng viên nghiên cứu, 200 nghiên cứu sinh sau tiến sĩ và 100 giảng viên thỉnh giảng. Trường cũng cam kết phát triển cơ sở hạ tầng bằng cách tiếp tục mở rộng khuôn viên trường, xây dựng thêm hệ thống giảng đường, ký túc xá, khu phức hợp thể thao và các phòng thí nghiệm hiện đại bậc nhất.

Trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng, **VinBus** tiếp tục mở rộng và phát triển hệ thống giao thông xanh tại Việt Nam với các mục tiêu quan trọng. Trong năm 2026, VinBus dự kiến đưa vào hoạt động một số tuyến buýt điện đã trúng thầu trong năm 2025, đồng thời tiếp tục tham gia mạnh mẽ vào quá trình “chuyển đổi xanh” thông qua việc tiếp tục đấu thầu các tuyến xe buýt mới tại Hà Nội và TPHCM.

Thông tin chi tiết về định hướng trung hạn và dài hạn xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Chiến lược phát triển – Trang 84.

CHƯƠNG

04

Quản trị doanh nghiệp

Mô hình quản trị chung của Vingroup 144
Báo cáo của Hội đồng Quản trị 148
Báo cáo của Ban kiểm soát 160
Báo cáo Quản trị 162
Hoạt động kiểm toán nội bộ 168
Quản trị rủi ro 171
Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông 178

Mô hình quản trị chung của Vingroup

Mô hình quản trị chung của Vingroup được xây dựng trên mục tiêu đảm bảo quản lý, điều hành Tập đoàn minh bạch và trách nhiệm, tuân theo các nguyên tắc quản trị tốt nhất, cải thiện liên tục thông qua các dự án cải tiến hoặc tinh gọn, có tham khảo mô hình của các Tập đoàn, Công ty hàng đầu thế giới, đảm bảo hệ thống quản trị phù hợp với mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm, phục vụ lợi ích lâu dài của Tập đoàn và cổ đông, cũng như cân bằng hài hòa quyền lợi của các bên liên quan.

Quản trị doanh nghiệp được Vingroup xác định là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, tăng trưởng bền vững và vẫn đảm bảo duy trì các giá trị cốt lõi của Tập đoàn.

Các nguyên tắc quản trị tại Tập đoàn Vingroup

Giá trị cốt lõi của mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup được thực hiện dựa trên những giá trị cốt lõi sau:

Mô hình quản trị của Vingroup xoay quanh bốn nhân tố chính: **Công bằng, Hiệu quả, Trách nhiệm, và Minh bạch**. Đây là các nhân tố đảm bảo một mô hình quản trị tốt giúp giữ vững các giá trị cốt lõi, điều hành các hoạt động kinh doanh hiệu quả và phân tầng hợp lý hoạt động giữa các cấp trực thuộc, đồng thời tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và giữa các bộ phận chức năng để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

Mô hình quản trị Tập đoàn Vingroup năm 2025

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup tiếp tục tuân theo các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn. Năm 2025, Tập đoàn, Vingroup đã tiến hành rà soát định kỳ và thực hiện các điều chỉnh cần thiết, tiếp tục áp dụng các phương pháp quản trị số linh hoạt phù hợp với tiềm năng phát triển và yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, nhằm tối ưu hóa hoạt động.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có quyền lực cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT của Tập đoàn có tám thành viên trong đó có ba thành viên độc lập, đảm bảo tính minh bạch theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, cũng như thông lệ quốc tế.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) – trực thuộc HĐQT của Tập đoàn Vingroup – là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn để đưa ra các kiến nghị mang tính độc lập, khách quan. Bộ phận KTNB có ba thành viên. Định kỳ, Người phụ trách KTNB báo cáo HĐQT về mục đích, quyền hạn và trách nhiệm, cũng như hiệu suất của bộ phận KTNB liên quan đến kế hoạch của bộ phận. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và HĐQT.

Ngoài bộ phận KTNB, HĐQT không thành lập các tiểu ban/ủy ban giúp việc khác vì cấu trúc Tập đoàn được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong Bộ máy Trung ương để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

HĐQT thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được cấp cho Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc (BGĐ) bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

BGĐ tổ chức thực hiện các kế hoạch và chiến lược mà HĐQT đã vạch ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Bộ máy Trung ương (BMTW) là bộ máy chuyên nghiệp có chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT và BGĐ để đề xuất các định hướng và chiến lược cho toàn Tập đoàn cũng như hỗ trợ các công ty con hoạt động hiệu quả nhất.

BMTW thực hiện các hoạt động tập trung, có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn Tập đoàn như: quản trị, lập chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và truyền thông, phối hợp với các công ty con thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo tỷ suất đầu tư hiệu quả và tối đa hóa lợi ích mang lại cho cổ đông. Ngoài ra, một số phòng, ban trong BMTW thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo các công ty con hoạt động hiệu quả nhất, bằng cách kiểm tra, thẩm định và phê duyệt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của mỗi công ty con.

Các Công ty con (P&L) là các đơn vị hiện thực hóa các chủ trương, quyết định của Tập đoàn, và các vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực kinh doanh của mình. P&L trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Vingroup và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời, P&L có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông/ chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết

Quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ khác của Tập đoàn và các quy định pháp luật có liên quan. Vingroup thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với P&L theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn.

Các quy trình, dự án quan trọng đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều phòng, ban trong BMTW, hay giữa P&L và BMTW, thường được quy hoạch để phân định trách nhiệm quyết định, thực hiện, hợp tác, báo cáo và được phân quyền bằng tiêu chuẩn Ma trận trách nhiệm (Responsibility Matrix: "**R**esponsible – **A**pprover – **S**upport – **C**onsulted – **I**nformed" hay viết tắt là RASCI) để nâng cao tính hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BMTW và các P&L

Các P&L trong Tập đoàn Vingroup phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Vingroup.

Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa của các P&L.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tập đoàn và BGĐ

Năm 2025, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Tập đoàn và BGĐ trong việc điều hành, thích ứng nhanh với điều kiện kinh tế vĩ mô, triển khai các chính sách kinh doanh hiệu quả trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và toàn cầu đang phục hồi, tạo dựng đà phát triển trong năm 2026. Trong đó, Tập đoàn đã có những định hướng chiến lược mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam, thể hiện được vai trò tiên phong trong kỷ nguyên mới của quốc gia, đồng thời dẫn dắt xu thế chuyển đổi xanh tại Việt Nam.

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Tập đoàn Vingroup, các Quy định, Quy chế quản trị nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với BGĐ trong năm 2025 như sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án do Tập đoàn Vingroup là chủ đầu tư/ liên danh chủ đầu tư và hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên/công ty con trong Tập đoàn;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập và công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính các Quý trong năm 2025;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 24 tháng 04 năm 2025 và ba (03) lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2025 lần lượt vào tháng 2/2025, tháng 8/2025 và tháng 11/2025;
- Chỉ đạo, giám sát việc chào bán và phát hành thành công Trái phiếu ra thị trường quốc tế và các Trái phiếu riêng lẻ năm 2025 của Tập đoàn;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện tái cơ cấu, thành lập các công ty con, công ty liên kết, góp vốn/mua cổ phần trong các doanh nghiệp khác; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh...) ;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của BGĐ trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định; và
- Giám sát hoạt động quản lý của BGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Kết quả giám sát

Về hoạt động kinh doanh, các trụ cột của Tập đoàn tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trên thị trường và ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng. Doanh thu thuần đạt 331.838 tỷ đồng, tăng 75,5% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 11.065 tỷ đồng, tăng 109,7% so với năm 2024. Do đó, Tập đoàn hoàn thành và vượt 10,6% kế hoạch kinh doanh đặt ra tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 ở cả hai chỉ tiêu.

Doanh thu thuần
331,8 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế
26,4 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế
11,1 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Trong lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, VinFast đạt doanh số toàn cầu ở mức 197 nghìn ô tô điện trong năm 2025, gần gấp đôi so với 2024. Tại thị trường nội địa, VinFast duy trì 12 tháng liên tiếp ở vị trí số một tại thị trường ô tô Việt Nam với hơn 175 nghìn xe được bàn giao tới tay người tiêu dùng. Trong đó, bốn mẫu xe: VF 5, VF 3, Limo Green, và VF 6 là bốn mẫu xe bán chạy nhất thị trường nội địa năm 2025.

VinFast cũng thể hiện sự tiến bộ "thần tốc" với 406,5 nghìn xe máy điện được bán ra trong năm 2025, trong đó các phiên bản của mẫu xe điện Evo được khách hàng ưa chuộng nhất với hơn doanh số 250 nghìn xe.

Khối Công nghệ của Tập đoàn cũng đạt được các thành tựu đáng khích lệ.

Ở lĩnh vực robot hình người, VinRobotics và VinMotion đã ghi dấu bước tiến quan trọng khi nhanh chóng phát triển các thế hệ robot đầu tiên của Việt Nam với khả năng vận hành linh hoạt, chính xác và liên tục. Trong năm, VinCSS được Frost & Sullivan trao giải thưởng **Lãnh đạo Đổi mới Đột phá trong lĩnh vực An ninh IoT toàn cầu** năm thứ ba liên tiếp. Các sản phẩm bảo mật "Make in Vietnam", đặc biệt là khóa bảo mật FIDO2, tiếp tục được đón nhận tích cực thị các thị trường quốc tế như Nhật Bản.

Tỷ lệ lấp đầy toàn hệ thống Vinpearl

52%

7 đpt*

Lượng khách đến VinWonders đạt

9,1 TRIỆU LƯỢT

17%

VINSCHOOL

QS REIMAGINE EDUCATION AWARDS 2025

NUÔI DƯỠNG SỰ KHỎE MẠNH TOÀN DIỆN VÀ MỤC ĐÍCH SỐNG

VINUNI

NHẬN DẤU CHẤT LƯỢNG FIBAA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN ĐÁP ỨNG 100% BỘ TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH CỦA TỔ CHỨC

Ở trụ cột Thương mại Dịch vụ, Vinhomes mở rộng quy mô phát triển dự án theo mô hình đồng bộ hạ tầng với hệ sinh thái, kiến tạo cộng đồng và hợp tác quốc tế, tạo nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng mới. Tính đến hết năm 2025, Vinhomes đã mở bán bốn đại dự án tại các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội, Hải Phòng, và TPHCM đồng thời đã bàn giao hàng chục nghìn căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại tại Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, và Vinhomes Royal Island.

Hoạt động bàn giao và bán hàng được duy trì mạnh mẽ trên nền tảng thị trường khởi sắc khi Vinhomes ghi nhận doanh thu đạt mức kỷ lục 183,1 nghìn tỷ đồng bao gồm cả doanh thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận vào doanh thu tài chính. Đồng thời, tính đến hết năm 2025, Công ty ghi nhận giá trị hợp đồng ký mới trong năm và doanh số chưa bàn giao ở mức cao nhất trong lịch sử, lần lượt là 205,3 nghìn tỷ đồng và 186,4 nghìn tỷ đồng, tạo tiền đề và cơ sở vững chắc cho doanh thu, lợi nhuận cho thời gian tới.

Mảng Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí Vinpearl kiên định với định hướng phát triển điểm đến đa trải nghiệm, tập trung với các gói dịch vụ "all-in-one" thông qua hệ sản phẩm dịch vụ được thiết kế theo nhu cầu tiêu dùng hiện đại: nghỉ dưỡng kết hợp giải trí, sự kiện, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động văn hóa. Năm 2025, nhờ hệ sinh thái đa trải nghiệm được đầu tư bài bản cùng các chương trình điểm đến tại các "siêu quần thể", Vinpearl tiếp tục cải thiện hiệu quả kinh doanh nhờ nâng chất lượng nguồn khách quốc tế. Do đó, tỷ lệ lấp đầy toàn hệ thống Vinpearl được cải thiện từ 45% lên 52%, trong khi lượng khách đến VinWonders đạt 9,1 triệu lượt (tăng 17% so với năm 2024).

Ở trụ cột Thiện nguyện Xã hội, các lĩnh vực y tế và giáo dục tiếp tục gặt hái được nhiều thành tích xuất sắc, khẳng định uy tín và chất lượng hàng đầu của hệ sinh thái Vingroup. Vinmec tiếp tục khẳng định năng lực chuyên môn đỉnh cao trong lĩnh vực ghép tạng phức tạp với ca phẫu thuật tiêu biểu cho bệnh nhi tám tháng tuổi cần ghép gan từ nguồn tạng người hiến chết não. Đây là lần đầu tiên một bệnh viện tư nhân tại Việt Nam thực hiện thành công ghép gan cho bệnh nhi thuộc nhóm nhỏ tuổi và nhẹ cân hiếm gặp. Trong khi đó, Vinschool tự hào khi có thêm bốn cơ sở đạt giám định của CIS, nâng tổng số cơ sở đạt giám định quốc tế lên 19 cơ sở đồng thời nhận giải thưởng nhận giải **QS Reimagine Education Awards 2025** với chiến thắng ở hạng mục **Nuôi dưỡng sự khỏe mạnh toàn diện và mục đích sống**. Cuối cùng, VinUni chính thức nhận dấu Chất lượng FIBAA, qua đó trở thành trường đại học đầu tiên tại Việt Nam đáp ứng 100% bộ tiêu chí kiểm định của tổ chức này chỉ sau năm năm hoạt động.

*điểm phần trăm

Trong hoạt động quản trị, Tập đoàn tiếp tục tinh gọn bộ máy nhân sự, đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao để bắt kịp tốc độ phát triển mạnh mẽ về quy mô và chất lượng, phù hợp với việc mở rộng các trụ cột kinh doanh mới, song hành cùng sự phát triển của đất nước. Tập đoàn duy trì thực hiện Quy chế Quản trị một cách nghiêm túc, tận dụng tối đa nguồn nhân lực và hạ tầng lớn mạnh nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.

Hoạt động của HĐQT năm 2025

Giới thiệu về HĐQT

HĐQT của Vingroup gồm tám thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 78.

Hoạt động họp và ban hành các Nghị quyết quan trọng

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 49 cuộc họp (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản) với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 49 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) thông qua nhiều chủ trương và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn Vingroup, trong đó có các nội dung chính như sau:

Nội dung họp HĐQT	Số Nghị quyết
Tái cơ cấu sở hữu nội bộ, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, thành lập doanh nghiệp, đầu tư, góp vốn, chuyển nhượng vốn,...	26 Nghị quyết
Huy động khoản vay, phát hành trái phiếu, các giao dịch bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,...	19 Nghị quyết
Các nội dung khác	4 Nghị quyết
Tổng cộng	**49 Nghị quyết**

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung Nghị quyết/Quyết định	Tỷ lệ thông qua (%)
1	01/2025	10/01/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy đa năng VinMotion	100%
2	02/2025	25/02/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Triển khai Ứng dụng Đô thị thông minh VinSC	100%
3	03/2025	25/02/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergo	100%
4	04/2025	07/03/2025	Phê duyệt việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Vinschool	100%
5	05/2025	20/03/2025	Thông qua việc tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương	100%
6	06/2025	02/04/2025	Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 và phê duyệt chương trình họp, tài liệu họp ĐHĐCĐ	100%
7	07/2025	08/04/2025	Thông qua các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 3.000 tỷ đồng	100%
8	08/2025	08/04/2025	Thông qua các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 4.000 tỷ đồng	100%
9	09/2025	24/04/2025	Thông qua các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 10.000 tỷ đồng	100%
10	10/2025	05/05/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường Sắt Cao tốc VinSpeed	100%
11	11/2025	22/05/2025	Phê duyệt thỏa thuận tín dụng giữa Tập Đoàn Vingroup – Công ty CP với Deutsche Bank AG – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để Deutsche Bank AG – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phát hành bảo lãnh ngân hàng liên quan tới nghĩa vụ của VinFast Auto Ltd.	100%
12	12/2025	26/05/2025	Phê duyệt việc cấp bảo lãnh thanh toán và sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để bảo đảm cho trái phiếu doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast phát hành năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 5.000 tỷ đồng	100%
13	13/2025	09/06/2025	Thông qua chủ trương đầu tư theo hình thức liên danh nhà đầu tư với Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergo để thực hiện Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng tại Khu công nghiệp Tân Trào (giai đoạn 1) tại huyện Kiến Thụy, Hải Phòng	100%
14	14/2025	20/06/2025	Phê duyệt các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ năm 2025 của Tập đoàn Vingroup với tổng mệnh giá 1.000 tỷ đồng	100%
15	15/2025	25/06/2025	Phê duyệt việc cấp bảo lãnh thanh toán và sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để bảo đảm cho các trái phiếu doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast phát hành năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa là 2.500 tỷ đồng Việt Nam	100%
16	16/2025	02/08/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu bến cảng và Trung tâm logistics Nam Đồ Sơn	100%
17	17/2025	09/08/2025	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	100%
18	18/2025	12/08/2025	Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi cổ tức và có quyền chuyển đổi năm 2018 của Tập đoàn Vingroup và các công việc liên quan	100%
19	19/2025	12/08/2025	Phê duyệt việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để bảo đảm cho các trái phiếu doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Vinhomes phát hành năm 2025 (VHM12501)	100%
20	20/2025	12/08/2025	Phê duyệt việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để bảo đảm cho các trái phiếu doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Vinhomes phát hành năm 2025 (VHM12502)	100%
21	21/2025	14/08/2025	Phê duyệt về việc tách công ty con và thành lập công ty con mới	100%
22	22/2025	14/08/2025	Phê duyệt các nội dung liên quan đến cổ phần ưu đãi do Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast đã phát hành cho Tập đoàn Vingroup	100%
23	23/2025	14/08/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
24	24/2025	26/08/2025	Phê duyệt việc Tập đoàn Vingroup tiếp tục hỗ trợ tài chính đối với các công ty con	100%
25	25/2025	29/08/2025	Phê duyệt tái cơ cấu sở hữu nội bộ các công ty con	100%
26	26/2025	18/09/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Robot hình người VinDynamics	100%
27	27/2025	25/09/2025	Thông qua các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 2.500 tỷ đồng	100%
28	28/2025	25/09/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Tài năng Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam V-Culture Talents và Công ty Cổ phần Tổ chức Sự kiện V-Spirit	100%
29	29/2025	29/09/2025	Thông qua các công việc liên quan đến việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa 3.500 tỷ đồng	100%
30	30/2025	29/09/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Điện ảnh V-Film	100%
31	31/2025	06/10/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh VinMetal	100%
32	32/2025	17/10/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh thông tin Dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long xanh và các vấn đề liên quan	100%
33	33/2025	17/10/2025	Phê duyệt về việc phát hành, chào bán trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	100%
34	34/2025	17/10/2025	Phê duyệt về việc niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	100%
35	35/2025	17/10/2025	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vin New Horizon	100%
36	36/2025	28/10/2025	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần VinSpace	100%
37	37/2025	03/11/2025	Phê duyệt hồ sơ chào bán Trái phiếu ra thị trường quốc tế	100%
38	38/2025	05/11/2025	Phê duyệt tái cơ cấu sở hữu nội bộ các công ty con	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung Nghị quyết/Quyết định	Tỷ lệ thông qua (%)
39	39/2025	05/11/2025	Thông qua và phê duyệt các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
40	40/2025	18/11/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu	100%
41	41/2025	18/11/2025	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu	100%
42	42/2025	21/11/2025	Phê duyệt các công việc liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ năm 2025 của Tập đoàn Vingroup với tổng mệnh giá 1.000 tỷ đồng	100%
43	43/2025	28/11/2025	Phê duyệt việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty Smart & Green Trans Limited tại Hồng Kông	100%
44	44/2025	05/12/2025	Phê duyệt một số nội dung liên quan đến trái phiếu phát hành bởi Tập đoàn Vingroup ra thị trường quốc tế	100%
45	45/2025	06/12/2025	Thông qua việc Tập đoàn Vingroup tham gia góp vốn thành lập Công ty VINGROUP DRC HOLDING S.A.R.L tại Nước cộng hòa dân chủ Congo	100%
46	46/2025	12/12/2025	Thông qua việc tăng vốn sau đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
47	47/2025	25/12/2025	Phê duyệt việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn Vingroup để bảo đảm cho các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do Công ty Cổ phần Vinhomes phát hành trong năm 2025	100%
48	48/2025	26/12/2025	Thông qua việc giải thể công ty con	100%
49	49/2025	31/12/2025	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa Tập đoàn Vingroup với các bên liên quan trong năm 2026	100%

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

Trừ các thành viên HĐQT ở xa, tất cả các thành viên HĐQT còn lại và Ban Giám đốc tham gia đầy đủ các hội thảo, chương trình đào tạo về quản trị Công ty.

Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025

Thông tin, nhiệm vụ, đóng góp và đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập lập báo cáo

HĐQT Tập đoàn có ba thành viên độc lập gồm: (1) Ông Adil Ahmad, (2) Ông Chin Michael Jaewuk, và (3) Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco. Các thành viên HĐQT độc lập đều có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động chính của Tập đoàn nên đã có những ý kiến và đóng góp quan trọng liên quan đến các quyết sách của HĐQT trong năm 2025.

1 Ông Adil Ahmad

Ông Adil Ahmad bắt đầu là thành viên HĐQT độc lập Vingroup từ năm 2021 và thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn và quy định pháp luật Việt Nam áp dụng cho công ty đại chúng. Với bề dày kinh nghiệm ở các vị trí CEO, Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT tại nhiều doanh nghiệp tài chính và ngân hàng quốc tế, ông Adil Ahmad có nhiều đóng góp về quản trị công ty, quản trị rủi ro cũng như ý kiến phản biện trong các định hướng trung – dài hạn của Tập đoàn.

Ông Adil Ahmad đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc với kết quả kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch và định hướng phát triển sản phẩm bền vững của Tập đoàn.

2 Ông Chin Michael Jaewuk

Ông Chin Michael Jaewuk bắt đầu là thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn từ năm 2021 và thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định pháp luật Việt Nam áp dụng cho công ty đại chúng. Với bề dày kinh nghiệm trên thị trường vốn quốc tế tại các ngân hàng hàng đầu, ông Chin Michael Jaewuk có nhiều đóng góp trong chiến lược phát triên kinh doanh, chiến lược tiếp cận nguồn vốn, và định hướng phát triển bền vững.

Ông Chin Michael Jaewuk đánh giá cao kết quả kinh doanh 2025 và đánh giá cao công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư với thông tin được công bố minh bạch, đầy đủ.

3 Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco

Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco bắt đầu là thành viên HĐQT độc lập Tập đoàn từ năm 2021 và thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định pháp luật Việt Nam áp dụng cho công ty đại chúng. Với bề dày kinh nghiệm tài chính, đầu tư tại các thị trường tài chính hàng đầu trong khu vực, ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco đóng góp cho HĐQT thông qua các góc nhìn quý giá về hiệu quả đầu tư, cũng như nhiều ý kiến phản biện về định hướng phát triển của toàn bộ hệ sinh thái, đặc biệt là các trụ cột kinh doanh mới.

Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco đánh giá cao kết quả kinh doanh tổng thể của Tập đoàn cũng như kết quả kinh doanh của từng đơn vị trong hệ sinh thái, với nỗ lực của Ban Giám đốc. Ông cũng đánh giá các hoạt động huy động vốn được thực thi hiệu quả cũng như các chiến lược cụ thể với các trụ cột kinh doanh mới, có tiềm năng tăng trưởng cao.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Trên tinh thần làm việc thận trọng, khách quan, minh bạch, ngoài các ý kiến đánh giá trên, các thành viên HĐQT độc lập thống nhất đưa ra ý kiến đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Tập đoàn trong năm 2025 ở các nội dung sau:

Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Một số hoạt động trọng tâm như sau:

1 Tổ chức và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

HĐQT đã chủ trì tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 24 tháng 04 năm 2025 đúng quy định; đồng thời thực hiện 03 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2025 (tháng 02, tháng 08 và tháng 11), qua đó bảo đảm quyền tham gia quyết định của cổ đông đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2 Phối hợp với Ban Giám đốc triển khai kế hoạch kinh doanh, với kết quả vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều thách thức, Việt Nam vẫn giữ ổn định vĩ mô (tăng trưởng 8,02%, lạm phát bình quân 3,31%). Trên nền đó, Vingroup ghi nhận kết quả tích cực: doanh thu thuần 331.838 tỷ đồng (tăng 75,5%) và lợi nhuận sau thuế 11.065 tỷ đồng (tăng 109,7%), vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên 2025 giao ở cả hai chỉ tiêu.

3 Tổ chức họp và ban hành nghị quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản trị trong năm

HĐQT đã tiến hành 49 cuộc họp (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản) với tỷ lệ tham dự 100%, ban hành 49 Nghị quyết để thông qua các chủ trương/điều chỉnh quan trọng, xử lý kịp thời nhu cầu quản trị – vận hành của Tập đoàn.

4 Giám sát điều hành và thực thi nghị quyết

- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai các dự án/hoạt động đầu tư – kinh doanh của Tập đoàn và các công ty thành viên; giám sát việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát chế độ lập và công bố thông tin đối với báo cáo thường niên và báo cáo tài chính năm 2024/quý trong năm 2025.
- HĐQT cũng giám sát việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế và các trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025, cùng các hoạt động tái cơ cấu, thành lập công ty con/công ty liên kết, và các biện pháp bảo đảm/hỗ trợ tài chính cho công ty con theo quy định.

Về công tác quản trị công ty

HĐQT đảm bảo nền tảng quản trị tuân thủ theo quy định pháp luật, Quy chế hoạt động HĐQT và, Quy chế nội bộ về quản trị; đồng thời từng bước nâng chất lượng quản trị theo hướng minh bạch, chuẩn hóa và phù hợp với thông lệ tốt. Tóm tắt một số nội dung trọng tâm như sau:

1 Giao dịch với bên liên quan

- Quy trình phê duyệt giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị.
- Các giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT được tổng hợp và công bố trong Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Tập đoàn.
- HĐQT tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Tập đoàn và cổ đông.

2 Đảm bảo quyền và đối xử công bằng với cổ đông; hài hòa lợi ích các bên liên quan

- HĐQT bảo vệ quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.
- Việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm tạo điều kiện để cổ đông thực hiện quyền tham gia quyết định, tăng tính kịp thời trong quản trị và giảm độ trễ ra quyết định trong bối cảnh thị trường biến động.

3 Công bố thông tin và minh bạch

- Tập đoàn thực hiện công bố thông tin theo quy định bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, hướng tới mục tiêu minh bạch và kịp thời.
- Bộ phận Quan hệ Cổ đông vận hành hiệu quả trong vai trò cầu nối thông tin, hỗ trợ cổ đông tiếp cận dữ liệu, phản hồi các nội dung cần làm rõ và góp phần duy trì sự tin cậy giữa doanh nghiệp – cổ đông – thị trường.

4 Trách nhiệm của HĐQT và giám sát hệ thống quản trị – kiểm soát

HĐQT thực hiện trách nhiệm một cách thận trọng, mẫn cán vì lợi ích của Tập đoàn và cổ đông; đồng thời tăng cường giám sát hoạt động điều hành để nâng hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

5 Phát triển bền vững

HĐQT ghi nhận định hướng chuyển đổi xanh và phát triển bền vững là một trục chiến lược dài hạn; đồng thời yêu cầu duy trì kỷ luật triển khai và minh bạch thông tin để củng cố niềm tin của cổ đông và các bên liên quan, đặc biệt trong giai đoạn Tập đoàn mở rộng thêm các trụ cột mới.

Định hướng quản trị năm 2025 – 2026

Trong năm 2025, Vingroup tiếp tục triển khai nguyên tắc **“3 Hóa”** để thích ứng với tình hình hoạt động và nhu cầu thực tế, triển khai mạnh mẽ tại BMTW và các P&L từ đó tới nay, gồm **“Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa”.**

Bước sang năm 2026, Vingroup tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng các nguyên tắc nêu trên cũng như tìm kiếm cơ hội nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo ưu thế cạnh tranh về giá thành sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt trong bối cảnh Tập đoàn mở rộng lĩnh vực hoạt động và bộ máy quản trị ở các trụ cột kinh doanh mới như “Hạ tầng”, “Năng lượng xanh”, và “Văn hóa”.

Nguyên tắc quản trị "3 Hóa"

“Hạt nhân hóa” – nguyên tắc tập trung phát triển yếu tố con người trong hệ thống để đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài

Nguyên tắc **“Hạt nhân hóa”** luôn được ưu tiên do Vingroup coi con người là hạt nhân của mọi hoạt động trong phương châm quản trị. Toàn bộ hệ thống nhân sự của Tập đoàn được xây dựng với tiêu chí trở thành một đội ngũ “TINH, chuyên nghiệp và hiệu quả”. Vai trò đặc biệt của đội ngũ CBLĐ trong hệ thống là nêu gương, dám làm và dám chịu. Các CBLĐ được quy hoạch trách nhiệm và yêu cầu kết quả rõ ràng. Ngoài ra, việc đào tạo thế hệ cán bộ kế cận để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong tương lai là một trong các trách nhiệm hàng đầu của CBLĐ. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Vingroup đã xây dựng và tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo cán bộ nguồn để xây dựng các thế hệ cán bộ năng lực cao và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

“Chuẩn hóa – Đơn giản hóa”

Theo những nguyên tắc quản trị này, tất cả các tiêu chuẩn được định nghĩa cụ thể, các quy trình được hệ thống hóa và tinh gọn lại. Trên cơ sở Chuẩn và Đơn giản, Tập đoàn và các P&L sẽ có điều kiện để tự động hóa và gia tăng phối hợp các quy trình, nhất là các quy trình vận hành, ví dụ như trong nhà máy, khách sạn hay bệnh viện.

Lợi ích lớn của quy trình **“Chuẩn hóa – Đơn giản hóa”** là các công đoạn quản lý trở nên mạch lạc, gọn gàng và đơn giản nhất có thể, giúp con người trong hệ thống không phải làm việc căng thẳng, và việc tăng số lượng cơ sở, nhân sự cũng không còn là bài toán khó vì đã có một hệ thống thông tin đầy đủ, quy trình hiệu quả và khép kín.

Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị

Nhằm tiếp tục duy trì và cải thiện hoạt động quản trị theo các thông lệ tốt nhất của thế giới, Tập đoàn định hướng tiếp tục phát huy các thế mạnh quản trị hiện nay, liên tục nâng cao năng lực HĐQT với các chương trình đào tạo quản trị định kỳ, đẩy mạnh mô hình quản trị rủi ro ba tầng, đồng thời duy trì việc công bố thông tin minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan, hướng tới phát triển bền vững.

Vingroup tiếp tục vận hành theo mô hình tập đoàn (holding company), trong đó các đơn vị thành viên (P&L) được thúc đẩy ngày càng độc lập và tự chủ hơn trong quản trị và vận hành, đồng thời đảm bảo sự liên kết chặt chẽ với chiến lược chung của tập đoàn. Song song với điều đó, Tập đoàn định hướng phát triển toàn diện: cả chiều rộng (mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động bổ trợ) và chiều sâu (nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ), phù hợp với mục tiêu tăng trưởng bền vững và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Tựu chung lại, trong năm 2026, HĐQT quyết định tiếp tục ba định hướng quản trị sau:

1. Duy trì mô hình Tập đoàn (holding company), trong đó từng công ty con ngày càng độc lập hơn

2. Đẩy mạnh các mảng kinh doanh hiện hữu, duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường Việt Nam, đồng thời phát triển các cơ hội quốc tế, song song với việc phát triển các lĩnh vực hoạt động mới

3. Tập trung vào ba nguyên tắc quản trị chính bao gồm **“Hạt nhân hóa”**, **“Đơn giản hóa”**, và **“Chuẩn hóa”**

Báo cáo của BKS

Hoạt động của BKS năm 2025

Năm 2025 là một năm ghi nhận sự phục hồi và thích nghi của kinh tế toàn cầu trước những bất ổn khó lường của tình hình địa chính trị, hệ quả của cuộc chiến thuế quan thương mại giữa hàng loạt nền kinh tế lớn trên thế giới. Mặc dù, kinh tế toàn cầu đã đạt được mức tăng trưởng nhẹ nhưng cũng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức trước những khó khăn và diễn biến phức tạp do các xung đột ở nhiều khu vực, căng thẳng gia tăng, chiến tranh thương mại, biến động bất thường giá cả hàng hóa và nguyên liệu. Việt Nam trong năm 2025 cũng chịu những ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, tác động bất lợi từ bên ngoài cũng như những khó khăn nội tại trong nước. Tuy nhiên, vượt qua hoàn cảnh, Việt Nam đã đạt được những bước tiến vững chắc, với tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng. Năm qua, Tập đoàn Vingroup cũng đã đạt được những dấu ấn và bước tiến mạnh mẽ vững chắc, khẳng định vị thế số một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu, có vai trò tiên phong dẫn dắt trên trên nhiều lĩnh vực kinh doanh chủ chốt và đã đạt được những kết quả kinh doanh hết sức tích cực trên mọi mặt hoạt động. Để góp phần đảm bảo ổn định và duy trì việc giám sát, hạn chế rủi ro, năm qua BKS đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan trong quá trình giám sát việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS đã chủ động tham gia công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng như tại các đơn vị thành viên trong hệ thống, đảm bảo quá trình vận hành, sản xuất kinh doanh luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Quy chế Quản trị của Tập đoàn, góp phần phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động.

Tập đoàn Vingroup cũng đã có những bước tiến mạnh mẽ vững chắc và khẳng định vị thế số một

Trong năm 2025, thực hiện chức năng và trách nhiệm theo quy chế hoạt động đã được ban hành, BKS đã tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tịch HĐQT được ban hành trong năm 2025;
- Giám sát việc Tập đoàn chào bán và phát hành Trái phiếu ra thị trường quốc tế và các Trái phiếu riêng lẻ năm 2025;
- Giám sát việc tái cơ cấu, thành lập các công ty con, công ty liên kết, góp vốn/mua cổ phần trong các doanh nghiệp khác; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh...); Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn;
- Thẩm tra, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2024, Báo cáo tài chính các quý năm 2025 để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các nghĩa vụ về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty con/công ty thành viên theo các quy định của pháp luật; và
- Rà soát các giao dịch của Tập đoàn và các công ty con/đơn vị thành viên với các bên liên quan.

Trong năm 2025, triển khai chức năng và nhiệm vụ của mình, BKS đã tổ chức hai cuộc họp và một số buổi trao đổi trong nội bộ BKS để triển khai công việc.

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Nội dung chính	Kết quả
1	21/03/2025	3/3	Các Nghị quyết về việc góp vốn thành lập các công ty hoạt động trong lĩnh vực mới như năng lượng, người máy, bảo hiểm nhân thọ...	Phương án đề xuất đã đầy đủ thông tin và tuân thủ các bước theo đúng quy định pháp luật
2	27/11/2025	3/3	Đánh giá các phương án chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi cổ tức và có quyền chuyển đổi năm 2018	Việc chuẩn bị hồ sơ và phương án triển khai thực hiện đã đảm bảo tuân thủ các quy định về pháp luật, đúng theo định hướng của HĐQT
			Rà soát đánh giá phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, các thỏa thuận bảo lãnh vay vốn với Ngân hàng nước ngoài	Các phương án đã tuân thủ ng-hiêm túc các quy định pháp luật liên quan

Định hướng hoạt động năm 2026

Sang năm 2026, cùng với sự mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, không chỉ trong nước mà còn tiến ra quốc tế, để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, hạn chế rủi ro phát sinh BKS cần tập trung:

- Tăng cường việc giám sát, kiểm tra thường xuyên, đột xuất trên các mảng, lĩnh vực hoạt động, bám sát với tình hình thực tế;
- Tích cực phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Tập đoàn có phương án thanh tra, rà soát thường xuyên việc tuân thủ quy định, quy chế, quy trình để kịp thời phát hiện các yếu kém, cảnh báo các rủi ro tại các đơn vị thành viên chính, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật được liên tục và quán triệt tới từng bộ phận, từng mảng công việc;
- Liên tục tìm hiểu và vận dụng linh hoạt các hình thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế , quy mô và phạm vi hoạt động của Tập đoàn trong thời gian tới.

Báo cáo Quản trị

Đánh giá việc thực hiện quản trị công ty theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng

Theo nhận định của các chuyên gia, những doanh nghiệp có hệ thống quản trị hiệu quả không chỉ được định giá cao hơn trên thị trường mà còn thu hút sự quan tâm lớn từ nhà đầu tư, đồng thời dễ dàng tiếp cận nguồn vốn dài hạn. Một hệ thống quản trị tốt mang lại khung pháp lý và cơ chế bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư cũng như các bên liên quan, đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng phục hồi vững chắc cho doanh nghiệp.

Trong năm 2025, Tập đoàn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Không dừng lại ở đó, Tập đoàn còn nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn quản trị, hướng tới áp dụng các nguyên tắc quốc tế như Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty của OECD và Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty tốt nhất tại Việt Nam, được xây dựng bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Công ty Tài chính Quốc tế (IFC).

Theo Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty tốt nhất tại Việt Nam HĐQT đánh giá việc thực hiện quản trị công ty tại Vingroup về cơ bản hoàn thành đầy đủ 10 Nguyên tắc về Trách nhiệm HĐQT, Môi trường Kiểm soát, Công bố Thông tin và Minh bạch, Các quyền của Cổ đông, Quan hệ với các bên theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng.

NGUYÊN TẮC 1:

Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

- Vingroup áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp có cấu trúc, nhấn mạnh tính minh bạch, trách nhiệm và phù hợp với các thông lệ quốc tế. Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, đồng thời được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
- Trong năm 2025, HĐQT Vingroup đã tổ chức 49 cuộc họp HĐQT (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 49 Nghị quyết, đã thực hiện giám sát BGĐ theo đúng quy định của Điều lệ, Quy chế Quản trị và pháp luật hiện hành. Các hoạt động nổi bật gồm: giám sát triển khai dự án và hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên; chỉ đạo lập và công bố thông tin tài chính minh bạch; tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên; giám sát phát hành trái phiếu riêng lẻ; tái cơ cấu và hỗ trợ tài chính cho các công ty con; giám sát thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; đảm bảo công bố thông tin minh bạch, kịp thời; và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Vingroup sử dụng Ma trận Trách nhiệm (RASCI) để phân công nhiệm vụ rõ ràng và đảm bảo trách nhiệm trong toàn tổ chức.

NGUYÊN TẮC 2:

Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

- HĐQT có tám thành viên, trong đó có ba thành viên độc lập, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý trong nước và quốc tế. Cơ cấu này đảm bảo sự đa dạng về chuyên môn, sự cân bằng giữa thành viên độc lập và không điều hành. Đồng thời, HĐQT duy trì tính khách quan, chuyên nghiệp và hiệu quả, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn, đồng thời bảo vệ lợi ích tối đa cho cổ đông và các bên liên quan.
- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều có chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm đa dạng trên nhiều lĩnh vực, đồng thời là những gương mặt uy tín trên thị trường quốc tế và Việt Nam. Nhờ đó, HĐQT có những đóng góp và ý kiến định hướng chiến lược dài hạn, phù hợp với một Tập đoàn đa ngành như Vingroup trong kỷ nguyên mới.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 168.

NGUYÊN TẮC 3:

Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

- Ba thành viên HĐQT độc lập của Vingroup bao gồm ông Adil Amad, ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco, và ông Chin Michael Jaewuk đều có dày dạn năng lực và kinh nghiệm chuyên môn, đáp ứng các tiêu chí quốc tế về thành viên HĐQT độc lập, góp phần đảm bảo tính khách quan trong quá trình ra quyết định, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.
- Vai trò giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được phân tách rõ ràng, đảm bảo sự độc lập và phân công trách nhiệm cụ thể giữa HĐQT và Ban Giám đốc. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân quyền hiệu quả trong quá trình ra quyết định, đồng thời nâng cao tính độc lập và minh bạch trong hoạt động của HĐQT. Tính độc lập này giúp HĐQT duy trì quan điểm khách quan, giảm thiểu xung đột lợi ích, và đảm bảo rằng mọi quyết định đều hướng đến sự phát triển bền vững và lợi ích tối đa cho cổ đông cùng các bên liên quan. Song song với đó, bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã hoạt động hiệu quả, đóng vai trò then chốt trong việc duy trì tính độc lập và khách quan của HĐQT. Tiểu ban này đảm bảo rằng các hoạt động giám sát tài chính, quy trình quản trị rủi ro và các chính sách nội bộ của tập đoàn đều được thực hiện đúng chuẩn mực và minh bạch.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị Doanh nghiệp – Mục Hoạt động Kiểm toán Nội bộ – Trang 168.

NGUYÊN TẮC 4:

Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT

- Ngoài bộ phận KTNB, HĐQT không thành lập các tiểu ban/ủy ban giúp việc khác vì cấu trúc Tập đoàn được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong BMTW để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

NGUYÊN TẮC 5:

Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT

- Hằng năm, HĐQT tiến hành tự đánh giá hiệu quả công việc của chính mình cũng như thảo luận đưa ra đánh giá về định hướng Tập đoàn, giúp các thành viên nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Thông tin về thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, và Ban Giám đốc công khai minh bạch, lập thành mục riêng trong Báo cáo Tài chính và Báo cáo Thường niên của Tập đoàn.
- Trong năm, Vingroup đẩy mạnh việc tinh gọn bộ máy quản trị và nhân sự nhằm đảm bảo nguyên tắc “Hiệu quả hóa”, phân bổ nguồn lực hợp lý để tận dụng tối đa sự đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Từ đó, hoạt động kiểm soát của HĐQT trở nên chặt chẽ và hiệu quả hơn.

NGUYÊN TẮC 6:

Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức Công ty

- Vingroup nhấn mạnh sáu giá trị cốt lõi, "TÍN - TÂM - TRÍ - TỐC - TINH - NHÂN". Văn hóa làm việc tốc độ cao, hiệu quả và tuân thủ kỷ luật đã thấm nhuần trong mọi hành động của CBNV, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa Vingroup phát triển vượt bậc trong mọi lĩnh vực tham gia.
- Đồng thời Tập đoàn đề cao tính công bằng, minh bạch và trách nhiệm như các nguyên tắc cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp như đã ban hành các Quy chế về đảm bảo sự minh bạch, Quy chế công bố thông tin, và Quy chế về quyền riêng tư. Giá trị cốt lõi, cũng như các quy chế này được truyền đạt đến HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CBNV trong Tập đoàn thông qua các kênh truyền thông nội bộ và hoạt động trao đổi, nhằm nâng cao nhận thức và đảm bảo thực hiện đúng quy định.

NGUYÊN TẮC 7:

Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

- HĐQT đã xây dựng các tiêu chí để lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá hiệu quả công việc của đơn vị kiểm toán, đồng thời thiết lập quy trình theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị do kiểm toán độc lập đề xuất. Báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán có uy tín trên toàn cầu là Ernst & Young và Deloitte.
- Hàng năm, HĐQT phê duyệt chiến lược và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các mục tiêu đề ra bởi Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hiệu quả tối đa. Tập đoàn Vingroup xây dựng khung Quản trị rủi ro (QTRR) hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, đồng thời đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ, trực thuộc HĐQT đóng vai trò cung cấp sự đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập, giúp nâng cao giá trị và cải tiến các hoạt động trong Tập đoàn.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị Doanh nghiệp – Mục Hoạt động Kiểm toán Nội bộ và Quản trị Rủi ro – Trang 168.

NGUYÊN TẮC 8:

Tăng cường hoạt động công bố thông tin của Công ty

- Tập đoàn đảm bảo tuân thủ và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên liên quan.
- Bộ phận Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư của Vingroup tiếp tục nỗ lực cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và công bằng cho cổ đông và nhà đầu tư và nhận được sự đánh giá cao của các bên. Theo đó, Vingroup đã được Vietstock phối hợp cùng với Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi vinh danh trong Top 3 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn, phi tài chính (Non-Financial Large Cap) có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) được yêu thích nhất năm 2025, trong khuôn khổ chương trình IR Awards 2025.
- 100% thông tin công bố được đảm bảo chính xác và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, được cập nhật song ngữ trên website và các kênh liên quan. Các thông tin quan trọng về hoạt động kinh doanh được truyền tải kịp thời qua các kênh như website, truyền thông đại chúng, các buổi gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư và các bên liên quan.
- Thông tin về cấu trúc sở hữu, mô hình hoạt động, dữ liệu cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành, cũng như các giao dịch với bên liên quan được công khai và cập nhật trong Báo cáo thường niên và trên website của Tập đoàn.
- Các nội dung về tác động môi trường, xã hội và các hoạt động trách nhiệm xã hội được công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên, đảm bảo minh bạch và cập nhật.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị Doanh nghiệp – Mục Thông tin Cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông – Trang 178.

NGUYÊN TẮC 9:

Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

- Trong năm 2025, Tập đoàn đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 thành công, tổ chức xin ý kiến cổ đông về vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và bảo vệ tối đa quyền lợi cổ đông.
- Thông báo mời họp được gửi đến tất cả cổ đông, cung cấp đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm, chương trình họp, và quy trình đăng ký tham dự.
- Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền bằng tiếng Việt và tiếng Anh được gửi qua email hoặc đăng tải công khai trên website trước 21 ngày. Cổ đông tham dự được biểu quyết và kiểm phiếu điện tử, đảm bảo tính chính xác và công bằng.
- Quá trình kiểm tra tư cách cổ đông, giám sát bỏ phiếu và kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu và ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo minh bạch, chính xác. Nghị quyết và Biên bản họp được công khai trên website trong vòng 24 giờ, đầy đủ và đúng quy trình.
- Để quản lý hợp lý các xung đột lợi ích, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Nội bộ, và Quy chế Hoạt động HĐQT quy định rõ trách nhiệm của thành viên HĐQT phải hành động trung thực, cẩn trọng, và ưu tiên lợi ích của cổ đông và Tập đoàn.

NGUYÊN TẮC 10:

Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

- Vingroup luôn tích cực hợp tác với các bên liên quan, cả trong và ngoài công ty, nhằm đảm bảo sự đồng thuận và hài hòa lợi ích giữa các bên. Sự phối hợp chặt chẽ này không chỉ giúp xây dựng mối quan hệ bền vững mà còn tạo nền tảng cho các quyết định chiến lược được triển khai hiệu quả, mang lại giá trị dài hạn cho Tập đoàn, cổ đông và các đối tác.
- Các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đều được HĐQT xem xét kỹ lưỡng và phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn. Quy trình này đảm bảo tính minh bạch, công bằng và trách nhiệm, ngăn ngừa xung đột lợi ích và bảo vệ lợi ích tối cao của công ty. Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên công bố thông tin về các giao dịch này trong các báo cáo, công bố thông tin định kỳ, góp phần củng cố niềm tin từ cổ đông và cộng đồng doanh nghiệp. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quản trị không chỉ giúp tăng cường uy tín mà còn khẳng định cam kết của Vingroup với các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty.

Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, BKS và BGĐ

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BGĐ

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS và BGĐ tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên BKS Tập đoàn Vingroup, được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và BGĐ trong năm 2025

Số lượng thành viên của HĐQT, BKS và BGĐ trong năm 2025 lần lượt là tám, ba và năm.

Tổng mức thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT, BKS và BGĐ là như dưới đây:

- Thù lao cho các thành viên HĐQT là khoảng 17,0 tỷ đồng
- Thù lao cho các thành viên BKS là khoảng 4,9 tỷ đồng
- Thù lao cho các thành viên BGĐ là khoảng 67,6 tỷ đồng

Mức thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS, và BGĐ được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán và công bố trên website của Tập đoàn Vingroup tại đường dẫn: https://vingroup.net

Ngoài ra, Tập đoàn còn áp dụng các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT điều hành như khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe, ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các công ty thành viên của Tập đoàn.

BGĐ hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BGĐ

- **Kiểm tra sức khỏe định kỳ**: Thành viên HĐQT điều hành, BKS và BGĐ được kiểm tra sức khỏe định kỳ một lần/năm theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại các cơ sở thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec. Chi phí khám sức khỏe do Tập đoàn thanh toán.
- **Bảo hiểm sức khỏe**: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT điều hành, BKS và BGĐ còn được Tập đoàn mua gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân.
- **Hỗ trợ cước phí điện thoại di động**: Mỗi thành viên HĐQT điều hành, BKS và BGĐ được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động phục vụ cho công việc.
- **Ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các công ty thành viên của Tập đoàn**: Thành viên HĐQT điều hành, BKS và BGĐ được miễn phí hoặc hưởng chính sách giá ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ của các công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể như chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, dịch vụ tại các khách sạn thuộc hệ thống Vinpearl, cho con đi học tại hệ thống Vinschool, Đại học VinUni, mua sản phẩm xe máy điện/ô tô VinFast.
- **Chế độ đi công tác**: Thành viên HĐQT, BKS và BGĐ đi công tác đường hàng không được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô riêng đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc; được miễn phí các dịch vụ tại những địa điểm có khách sạn hoặc ký túc xá của Tập đoàn; được thanh toán công tác phí phù hợp với nội dung công việc.

Thay đổi danh sách người có liên quan của công ty đại chúng

Danh sách người có liên quan thay đổi tương ứng với các thay đổi về thành viên HĐQT, BKS và BGĐ đề cập bên trên.

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo quản trị Vingroup năm 2025 tại mục Quan hệ Cổ đông, Công bố thông tin, Báo cáo Quản trị, website https://vingroup.net

Hoạt động kiểm toán nội bộ

Hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) năm 2025

Trong năm 2025, bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) đã thực hiện những công việc sau đây với mục đích thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ nhằm phòng ngừa, phát hiện và báo cáo kịp thời các rủi ro có thể xảy ra cho ban lãnh đạo:

- **Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến báo cáo tài chính:** Kiểm tra, đánh giá các hệ thống quy trình, quy định của Công ty và các công ty con, qua đó, đánh giá mức độ hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới khả năng phát hiện kịp thời, ngăn ngừa và xử lý rủi ro trong quá trình vận hành hoạt động.
- **Thực hiện các cuộc kiểm tra tính tuân thủ tại Công ty và các công ty con đảm bảo việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành và các quy trình, quy định, chính sách nội bộ:**
  - Kiểm tra, đánh giá Công ty và các công ty con trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ qua các cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của ban lãnh đạo.
  - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty và các công ty con đã niêm yết theo quy định của pháp luật.
  - Kiểm tra, rà soát các thông tin tài chính của Công ty và các công ty con định kỳ hàng quý, nửa năm và cả năm.
- **Kiến nghị và tư vấn cho ban lãnh đạo thông qua báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động KTNB:** Phân tích và tham vấn cho ban lãnh đạo các phương án nhằm cải thiện các sai sót, khuyết điểm phát hiện dựa trên báo cáo của các hoạt động KTNB.
- **Theo dõi tiến độ thực hiện các khuyến nghị:** Đôn đốc thực hiện các khuyến nghị của bộ phận KTNB nhằm liên tục hoàn thiện và nâng cao tính chặt chẽ của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con.
- **Đánh giá rủi ro và lập kế hoạch KTNB:** Thường xuyên cập nhật hoạt động kinh doanh và vận hành của Công ty và công ty con nhằm kịp thời nhận diện, đánh giá, quản lý các rủi ro tiềm ẩn, xây dựng các biện pháp hạn chế rủi ro, hạn chế thất thoát tài sản và lập kế hoạch KTNB cho năm 2026.

Các kết quả đạt được năm 2025 và kiến nghị của bộ phận KTNB

Thông qua việc xây dựng các quy trình, quy định nội bộ xuyên suốt các mảng hoạt động, phù hợp với quy định của pháp luật, trong năm 2025, bộ phận KTNB ghi nhận Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ, hiệu quả và chặt chẽ, đảm bảo hệ thống kế toán hiệu quả và minh bạch, nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra, cụ thể như sau:

1 Kết quả kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến báo cáo tài chính

- Các quy trình, quy định nội bộ đã được ban hành bằng văn bản và được các cán bộ lãnh đạo của Công ty và các công ty con đã sử dụng trong quá trình kiểm soát công việc hàng ngày và đánh giá chất lượng nhân viên định kỳ.
- Truyền thông và đào tạo cho toàn thể cán bộ nhân viên đã được Công ty và các công ty con thực hiện định kỳ để toàn thể cán bộ nhân viên có thể nắm vững và thực hiện tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ đã ban hành.
- Các quy trình, quy định hiện hành của bộ phận tài chính kế toán cơ bản đã ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty và các công ty con và đảm bảo chất lượng, độ tin cậy của thông tin của báo cáo tài chính.
- Các kiến nghị của bộ phận KTNB liên quan đến các rủi ro trong hệ thống kiểm soát nội bộ đã được Công ty và các công ty con khắc phục kịp thời.

2 Kết quả kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, tính phù hợp và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ

- Công tác ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập báo cáo tài chính được thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Các quy trình, quy định nội bộ đều được tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của Công ty và các công ty con, qua cuộc kiểm tra, bộ phận KTNB không phát hiện các trường hợp sai phạm nghiêm trọng ảnh hưởng tới uy tín và hoạt động của Công ty.
- Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, người lao động và các quy định khác của pháp luật đã được Công ty và các công ty con đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Công ty và các công ty con đã niêm yết đều tuân thủ các quy định về công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các kiến nghị của bộ phận KTNB liên quan đến các sai sót đã được Công ty và các công ty con khắc phục kịp thời, trong đó, một số trường hợp sai phạm nhỏ được phát hiện đã được xử lý thỏa đáng theo đúng quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.

3 Kiến nghị của Bộ phận KTNB:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro cho Công ty và các công ty con và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của Tập đoàn, bộ phận KTNB kiến nghị tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Nâng cao tính hiệu quả và chặt chẽ của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cơ cấu tổ chức bộ máy, quy trình, quy định nội bộ theo các thông lệ tốt, phù hợp với những thay đổi của thực tế vận hành theo hướng đơn giản, hiệu quả và xem xét đến lợi ích – chi phí.
- Truyền thông và đào tạo văn hóa tuân thủ các quy trình, quy định mới của Công ty và các công ty con.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, quản lý ngân sách và tối ưu hóa dòng tiền.
- Nâng cao vai trò của bộ phận KTNB trong công tác kiểm soát các rủi ro tuân thủ, hoạt động và tài chính của Công ty và các công ty con.

Định hướng hoạt động năm 2026

Với những nỗ lực cải tiến, đổi mới và không ngừng học hỏi, trong năm 2026, bộ phận KTNB sẽ tiếp tục nâng cao các hoạt động đánh giá, tư vấn và kiến nghị một cách độc lập khách quan liên quan đến quy trình, quy định nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp giúp cho Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển đã đặt ra. Định hướng hoạt động của bộ phận KTNB trong năm 2026 như sau:

- Đánh giá tính đầy đủ, hiệu quả về thiết kế và vận hành của hệ thống quy trình, quy định nội bộ của một số Công ty con mới đi vào hoạt động.
- Triển khai các cuộc kiểm tra theo kế hoạch KTNB năm 2026 được HĐQT phê duyệt trong đó tập trung vào các mảng, lĩnh vực, các đơn vị có rủi ro trọng yếu, mới hoạt động và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT. Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và các công ty con.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các Ban của Bộ máy Trung ương và các công ty con, tăng cường kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty và các công ty con nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời, liên tục cải tiến nâng cao hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Liên tục đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ KTNB nhằm đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ mới, là chuyên gia trong các mảng hoạt động của Công ty.

Quản trị rủi ro

Mục tiêu của công tác quản trị rủi ro

Tập đoàn Vingroup xây dựng khung Quản trị rủi ro (QTRR) hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Công tác Quản trị rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu chính sau đây:

1. Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tập đoàn
2. Kịp thời nhận diện rủi ro, đánh giá các cơ hội nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi và khai thác các điều kiện có lợi đến hoạt động kinh doanh
3. Phân định rõ trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn
4. Thiết lập hệ thống QTRR chung nhằm tăng cường văn hóa QTRR tại Tập đoàn

Quan điểm của Tập đoàn là có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát vì những mục tiêu kinh doanh hợp lý.

Mô hình tổ chức quản trị rủi ro

Mô hình QTRR tại Vingroup được xây dựng bởi ba tầng phòng vệ, đảm bảo tính độc lập, khách quan của bộ phận QTRR.

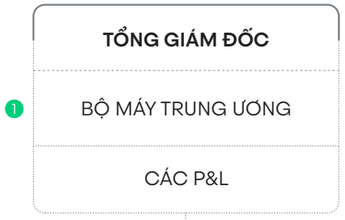

Tầng phòng vệ thứ nhất bao gồm Tổng Giám đốc, phòng, ban tại Tập đoàn và các P&L, có trách nhiệm đầu tiên và trực tiếp đối với việc sở hữu và quản trị rủi ro trong hoạt động của mình.

Tầng phòng vệ thứ hai bao gồm HĐQT (thành viên chuyên trách) và bộ phận QTRR, có trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình, thủ tục và công cụ QTRR, hỗ trợ triển khai công tác QTRR tại BMTW và các P&L.

Tầng phòng vệ thứ ba bao gồm Bộ phận Kiểm toán Nội bộ, có trách nhiệm đánh giá tính hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTRR trong Tập đoàn.

Căn cứ theo ba tầng phòng vệ được thiết lập như trên, cơ cấu tổ chức QTRR của Tập đoàn Vingroup được cụ thể như sau:

Cơ quan, bộ phận	Vai trò quản trị rủi ro
HĐQT	Ban hành quy chế, chiến lược, chính sách QTRR, quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Tổng Giám đốc	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR
Bộ phận Quản trị Rủi ro, Bộ phận KTNB tại BMTW và phòng QTRR tại các P&L	Phối hợp với các ban, thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro, quy trình QTRR tại Tập đoàn và các P&L

Tại Vingroup, mô hình QTRR được xây dựng xuyên suốt từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên đảm bảo sự thống nhất và liên tục.

Quy trình quản trị rủi ro

Tập đoàn sử dụng hệ thống quy trình QTRR gồm sáu tiểu quy trình. Quy trình đưa ra phương pháp có hệ thống và logic để nhận diện, phân tích, đánh giá thứ tự ưu tiên, xử lý, giám sát và truyền thông rủi ro, nhằm cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Tập đoàn khi ra quyết định và phản hồi kịp thời không chỉ với rủi ro mà còn với cơ hội.

Hệ thống sáu tiểu quy trình được xây dựng dựa trên nền tảng là các nguyên tắc, hướng dẫn của tiêu chuẩn ISO 31000 cũng như thông lệ QTRR chuẩn mực. Chính sách QTRR được Tổng Giám đốc đệ trình cho HĐQT phê duyệt tối thiểu một năm/lần. Danh mục rủi ro chủ yếu của Tập đoàn thường xuyên được rà soát, đánh giá tối thiểu một quý/lần.

1 Nhận diện rủi ro

Xác định ở mức tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của Tập đoàn, nguồn gốc và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro thông qua nghiên cứu, tìm hiểu trong từng lĩnh vực kinh doanh, soát xét danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố về rủi ro và cập nhật danh mục rủi ro của Tập đoàn, đảm bảo tính độc lập, khách quan của bộ phận QTRR.

2 Phân tích rủi ro

Xem xét nguồn gốc của rủi ro, phân tích mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra rủi ro trên hai khía cạnh định lượng và định tính

3 Đánh giá thứ tự ưu tiên rủi ro

Xếp hạng và đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro được xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm cả định lượng và định tính

4 Xử lí rủi ro

Xác định phương án xử lý rủi ro, đánh giá, lựa chọn giải pháp và triển khai kế hoạch xử lý rủi ro tương ứng, với mục tiêu nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra

5 Giám sát rủi ro

Liên tục soát xét nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của chương trình QTRR nhằm mục tiêu:

- Cải tiến liên tục hoạt động QTRR của Tập đoàn
- Đảm bảo hiệu quả của các hoạt động QTRR
- Giám sát tiến độ và hiệu quả của những chiến lược xử lý rủi ro
- Dự báo và phản ứng với các sự kiện rủi ro (nếu xảy ra), và xác định nguyên nhân gốc rễ để có thể quản lý tốt hơn trong tương lai

6 Truyền thông và tham vấn rủi ro

Tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của CBNV về rủi ro và các quy trình QTRR; trưng cầu và cân nhắc ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo mỗi bên liên quan đều nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm QTRR

Hoạt động quản trị rủi ro năm 2025

Năm 2025, Vingroup tiếp tục cập nhật quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, bảo đảm đồng bộ với chiến lược phát triển dài hạn và phù hợp với quy mô mở rộng của các trụ cột kinh doanh trong bối cảnh triển khai đồng thời nhiều dự án trọng điểm.

Song song với vai trò kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, bộ phận QTRR chủ động tham gia tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình xây dựng và hình thành các trụ cột kinh doanh mới, qua đó đảm bảo rủi ro được nhận diện và quản trị ngay từ giai đoạn chiến lược, phù hợp với định hướng phát triển bền vững, dài hạn và gắn kết với mục tiêu phát triển của quốc gia. Ngoài ra, khi có các giao dịch lớn, các biến động trên thị trường hoặc thay đổi về hành lang pháp lý, BMTW và các P&L đã kịp thời tham vấn bộ phận QTRR và các phòng, ban chức năng tại Tập đoàn (như Ban Pháp chế và Ban Tài chính) theo quy trình để đánh giá và xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV.

Quản trị các nhóm rủi ro chính năm 2025

Tập đoàn đã phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro ảnh hưởng lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, bao gồm:

1 Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư hay tỷ lệ thất nghiệp đều có ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Vingroup. Trong năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục chứng kiến nhiều biến động lớn với làn sóng áp thuế quan trên diện rộng của Mỹ, căng thẳng và xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực, cùng với những bất định trong thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu. Các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô và tư vấn cho BGĐ Tập đoàn, các P&L sẽ dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

Trước những biến động và rủi ro của nền kinh tế thế giới, Tập đoàn đã đa dạng hóa nguồn doanh thu từ nhiều lĩnh vực kinh doanh từ nhiều thị trường. Bên cạnh ba trụ cột kinh doanh cũ, năm 2025, Tập đoàn đã mở rộng sang các lĩnh vực mới với ba trụ cột chiến lược gồm Hạ tầng, Năng lượng xanh và Văn hóa. Việc này không chỉ giúp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đất nước, nhanh chóng bắt kịp với xu hướng phát triển công nghệ chung và xu hướng xanh hóa của kinh tế thế giới mà còn góp phần giúp Tập đoàn chủ động trong việc hạn chế ảnh hưởng từ rủi ro tập trung một ngành trong hệ thống kinh doanh.

Bất động sản tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Vingroup nhưng có xu hướng biến động theo tình hình kinh tế vĩ mô. Tập đoàn luôn sáng tạo để đa dạng hóa sản phẩm bất động sản và đa dạng hóa nguồn thu từ việc kinh doanh bất động sản. Từ năm 2018, Vinhomes đã chuyển dịch sang mô hình các đại đô thị đa trung tâm lân cận các trung tâm kinh tế lớn như Vinhomes Ocean Park 1, 2, và 3 hay Vinhomes Grand Park. Các khu đô thị này được thiết kế đồng bộ về cảnh quan, hạ tầng, và tích hợp tiện ích từ hệ sinh thái Vingroup nhằm xây dựng cộng đồng dân cư văn minh. Năm 2025, Vinhomes tiếp tục chiến lược phát triển này với hàng loạt các dự án lớn được khởi công như Vinhomes Green City (Tây Ninh), Vinhomes Wonder City (Hà Nội), Vinhomes Golden City (Hải Phòng), hay Vinhomes Green Paradise (TPHCM). Đồng thời Vinhomes cũng tích cực tìm kiếm các đối tác có khả năng hợp tác phát triển các cấu phần nhỏ trong từng dự án song song với việc bán trực tiếp các sản phẩm bất động sản tới tay người mua nhà nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu cũng như đa dạng hóa sản phẩm cho khách hàng cuối.

Trong trụ cột Công nghệ – Công nghiệp, VinFast tiếp tục đẩy mạnh mở rộng hoạt động sang các thị trường trong khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ. Đây là các thị trường chiến lược trong khu vực có tiềm năng cao, mức độ sử dụng ô tô điện thấp, và hưởng lợi mạnh mẽ từ Chính phủ trong xu hướng "chuyển đổi xanh".

Chiến lược mở rộng theo khu vực cũng tạo điều kiện để VinFast khai thác lợi thế quy mô, phát triển mạng lưới phân phối, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh.

2 Rủi ro tài chính

Các rủi ro tài chính của Vingroup bao gồm rủi ro về thanh khoản, lãi suất và ngoại tệ. Định kỳ mỗi quý, Ban Tài chính và Phòng, Ban chuyên môn đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để chủ động điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả một cách hợp lý. Trước mỗi giao dịch có giá trị lớn hoặc bằng ngoại tệ, Ban Tài chính tham vấn các Phòng, Ban chuyên môn và các chuyên gia tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế để đề xuất giải pháp quản trị rủi ro nếu cần thiết và triển khai quản trị rủi ro với những công cụ thích hợp như hợp đồng phái sinh. Để giảm rủi ro về thanh khoản, Vingroup luôn chủ động quản lý dòng tiền và giám sát chặt chẽ các nghĩa vụ phải trả.

3 Rủi ro về cạnh tranh

Các ngành kinh doanh của Vingroup thường có mức độ cạnh tranh cao, điển hình là Sản xuất Công nghiệp, Bất động sản, và Du lịch Nghỉ dưỡng. Trong mỗi lĩnh vực, đối thủ cạnh tranh của Vingroup là những tập đoàn đa quốc gia hoặc đối thủ trong nước kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tương tự. Trước bối cảnh đó, Vingroup duy trì chiến lược đổi mới liên tục và nâng cao giá trị cốt lõi của sản phẩm – dịch vụ, tập trung vào chất lượng, tính cạnh tranh về chi phí và trải nghiệm khách hàng toàn diện, bao gồm cả các chương trình hậu mãi và dịch vụ sau bán hàng.

Trong trụ cột Công nghệ – Công nghiệp, VinFast đã hoàn thiện dải sản phẩm ô tô điện thông minh trải rộng trên nhiều phân khúc, từ xe cỡ nhỏ đến hạng E, tích hợp các công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng của thị trường. Năm 2025, VinFast tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm với việc ra mắt và bàn giao dòng ô tô điện Green, được thiết kế chuyên biệt và tối ưu cho hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, gồm bốn mẫu xe. Trong đó, VinFast Limo Green – mẫu MPV 7 chỗ – ghi nhận kết quả thị trường tích cực, khi liên tục nằm trong nhóm xe bán chạy nhất tại Việt Nam trong ba tháng cuối năm 2025, phản ánh mức độ phù hợp của sản phẩm với nhu cầu thực tế của thị trường nội địa.

Bên cạnh đó, các P&L của Vingroup liên tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để gia tăng lợi thế cạnh tranh. Trong mảng Du lịch Nghỉ dưỡng, việc hợp tác với hai đơn vị quản lý khách sạn hàng đầu thế giới là Marriott và Meliá giúp Vinpearl vừa tận dụng được thế mạnh thương hiệu của các đối tác quốc tế, vừa khai thác hiệu quả sự am hiểu thị trường nội địa. Vinpearl được định vị là mô hình du lịch đa trải nghiệm kiểu mới, thông qua việc phát triển hệ sinh thái toàn diện trong lĩnh vực du lịch – nghỉ dưỡng, giải trí và văn hóa nghệ thuật. Bên cạnh hệ thống khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp, Vinpearl tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt thông qua các tổ hợp vui chơi giải trí quy mô lớn VinWonders và các không gian, sự kiện văn hóa – nghệ thuật đặc sắc như 8Wonder, qua đó gia tăng giá trị trải nghiệm cho du khách và nâng cao hiệu quả khai thác hệ sinh thái.

Đồng thời, Vingroup tối ưu hóa lợi thế từ hệ sinh thái đa ngành, hỗ trợ lẫn nhau trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ, qua đó tối ưu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các chương trình kích cầu bán chéo sản phẩm.

4 Rủi ro trong sản xuất

Trong lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp, các nhà máy sản xuất của Tập đoàn có thể chịu rủi ro về chuỗi cung ứng như thiếu hụt linh kiện, nguyên vật liệu, rủi ro về vận hành như tai nạn công nghiệp, hỏng hóc thiết bị. Nhằm giảm thiểu các rủi ro về chuỗi cung ứng, Tập đoàn thực hiện lập kế hoạch sản xuất hàng năm, chủ động xây dựng khu công nghiệp phụ trợ, mở rộng hoạt động theo ngành dọc, để chủ động trong nguồn cung ứng. Để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ, đồng thời chia sẻ cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp Việt Nam, VinFast đã mở rộng chuỗi cung ứng nội địa, với các ưu đãi, điều kiện hỗ trợ đặc biệt dành cho các doanh nghiệp trong nước. Song song đó, Vingroup luôn áp dụng các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng và quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và thực hiện việc rà soát, kiểm tra định kỳ để giảm thiểu các rủi ro vận hành trong quá trình sản xuất.

5 Rủi ro về đầu tư dự án

Việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư vào dự án mới được Tập đoàn thực hiện định kỳ vào đầu năm. Mỗi dự án đầu tư phải có giá trị về mặt tài chính so với bình quân chi phí vốn của Tập đoàn hoặc P&L ngành dọc, hoặc có ý nghĩa về mặt chiến lược. Bên cạnh việc xem xét về hiệu quả đầu tư, trước khi triển khai mỗi dự án mới, những rủi ro của dự án như tình hình thị trường, hành lang pháp lý, giấy phép, thuế hay vận hành đều được thẩm định một cách kỹ lưỡng và các giải pháp xử lý rủi ro được đề xuất nếu cần thiết. Tập đoàn luôn tham vấn các chuyên gia tài chính, chuyên gia pháp lý, tư vấn thuế có uy tín và có quy trình thẩm tra chi tiết đối với mỗi dự án mua bán, sáp nhập tiềm năng.

6 Rủi ro phát triển dự án

Vingroup đã xây dựng quy trình quản lý dự án chặt chẽ bao gồm nhiều tiểu quy trình để lập ngân sách, quản lý chi phí và quản lý chất lượng, tiến độ, kết quả thi công cũng như đáp ứng yêu cầu về thủ tục pháp lý. Tập đoàn áp dụng những tiêu chí chặt chẽ về kinh nghiệm và uy tín để chọn nhà thầu cho dự án và có đội ngũ giám sát thường xuyên. Lãnh đạo bộ phận Kiểm soát xây dựng tại các công ty trong Tập đoàn là những chuyên gia về kiến trúc, cơ khí và kỹ sư giàu kinh nghiệm trong việc thẩm định các thiết kế và chất lượng của nhà thầu bên ngoài.

7 Rủi ro về nhân sự

Để thu hút nhân sự cấp cao, có chất lượng và tạo động lực cho người lao động, Vingroup có chính sách đãi ngộ cạnh tranh và minh bạch, dựa vào kết quả lao động. Tập đoàn xây dựng thành công môi trường văn hóa đặc trưng của Vingroup thông qua các hoạt động văn hóa, tập thể, biến Vingroup thành Ngôi nhà chung của mỗi CBNV, tạo sự gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Để bảo đảm nguồn nhân sự chất lượng và ổn định trong khi liên tục bứt phá về mặt quy mô hoạt động, Vingroup đã phát động phong trào học tập trên toàn Tập đoàn. Bộ phận Nhân sự tại các P&L thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo quy mô lớn kết hợp với đào tạo trực tuyến cho CBNV và đào tạo CBLĐ kế cận, đặc biệt là lãnh đạo trẻ tài năng làm nòng cốt trong tương lai.

8 Rủi ro về môi trường và xã hội

Vingroup đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể làm thay đổi tài nguyên, môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực dự án. Vì vậy, mỗi dự án của Tập đoàn đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình xây dựng, đồng thời được những chuyên gia uy tín trong và ngoài nước đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

9 Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh

Rủi ro thiên tai, dịch bệnh là những rủi ro bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tập đoàn. Đối với những rủi ro này, Vingroup theo dõi sâu sát diễn biến, đưa ra các biện pháp phòng chống kịp thời và hợp lý, đồng thời áp dụng các sáng kiến kinh doanh giúp giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của sự kiện đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

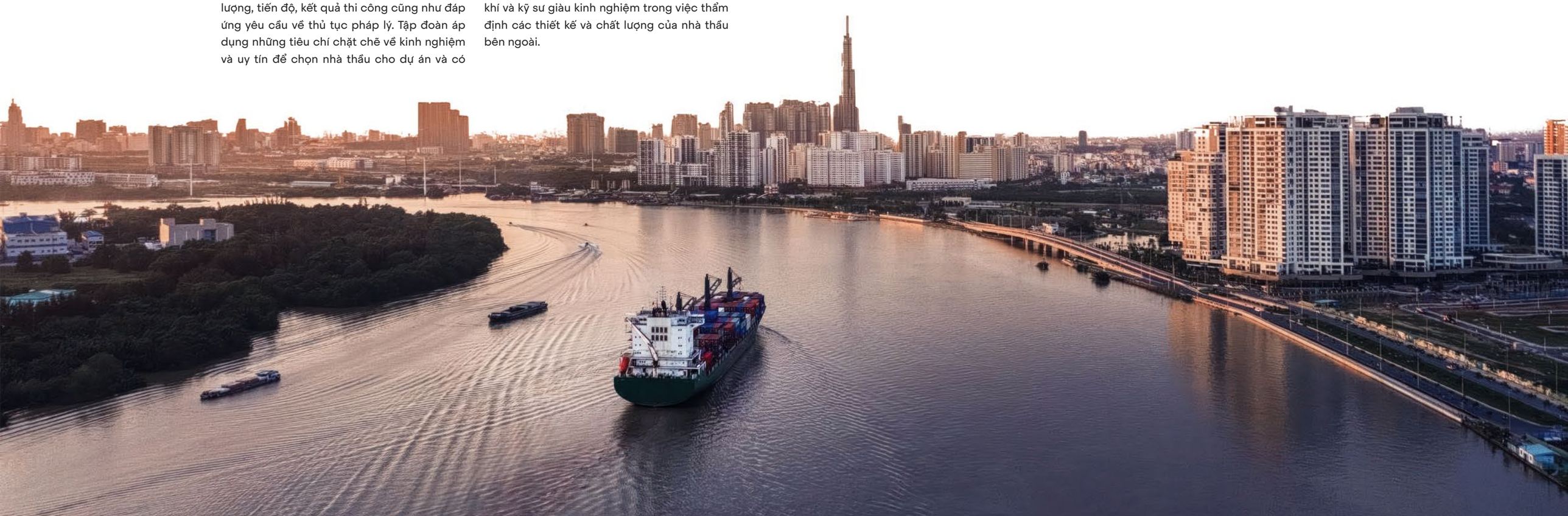

Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông

Thông tin cổ phiếu Vingroup năm 2025

Mã cổ phiếu	VIC
Số lượng cổ phiếu lưu hành (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025[1])	**7.733.491.896 cổ phiếu**
Giá trị vốn hoá thị trường (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025[1])	**1.311.600.225.561.600 đồng**
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	**49%**

Mức giá cổ phiếu giao dịch

Mức giá[2]	Ngày	Giá (đồng/cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/2025[1]	169.600
Thấp	12/02/2025	19.950
Cao	23/12/2025	169.900

Số lượng cổ phiếu giao dịch

	Ngày	Khối lượng (cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/2025[1]	9.496.671
Thấp	20/01/2025	671.933
Cao	04/08/2025	93.888.084
Giao dịch trung bình mỗi ngày		**7.383.810**

1. Phiên giao dịch cuối cùng của năm tài chính 2025
2. Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn Chủ sở hữu tháng 12 năm 2025
Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Biểu đồ diễn biến cổ phiếu năm 2025

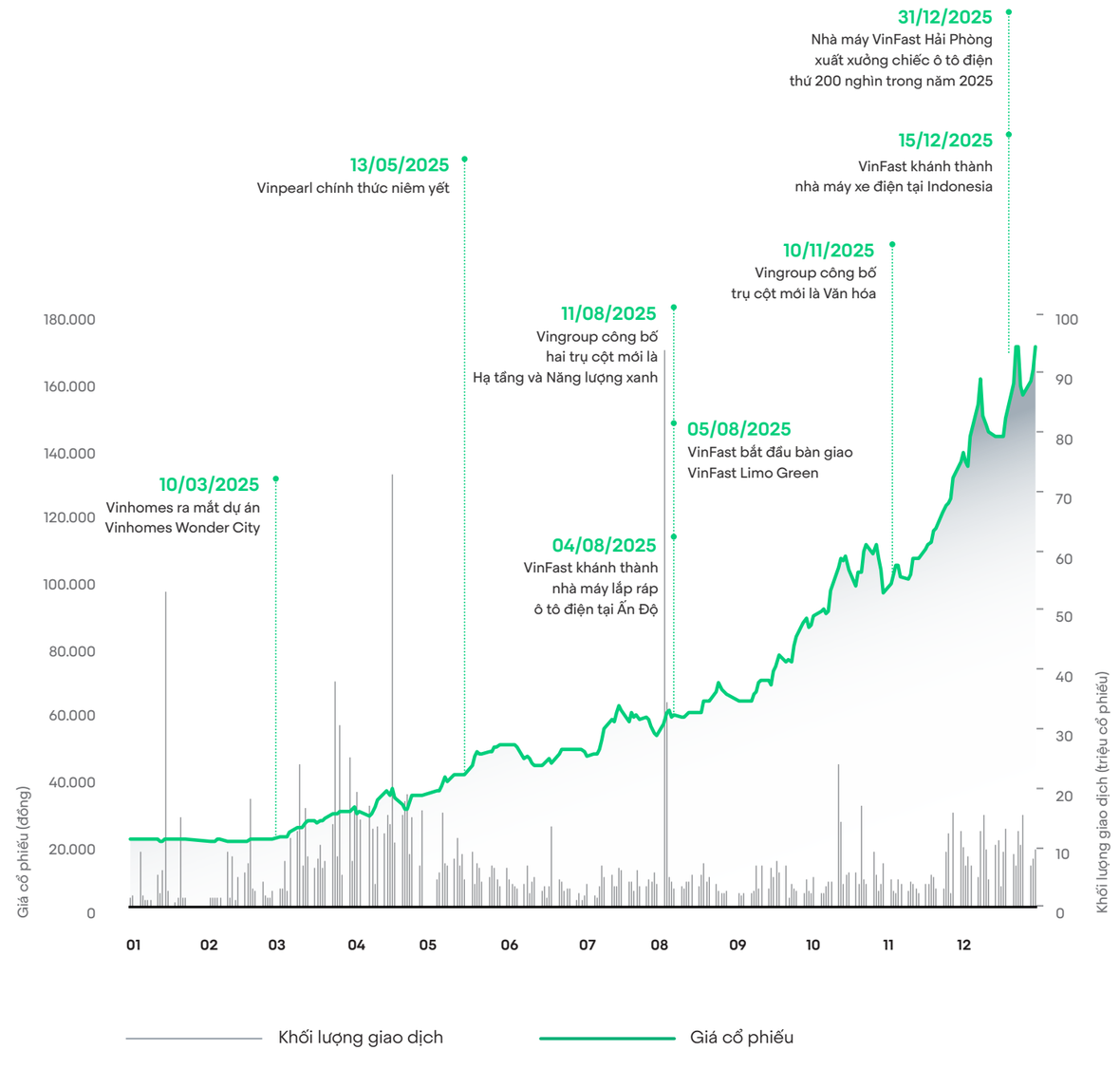

Nguồn: FiinPro-X

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025

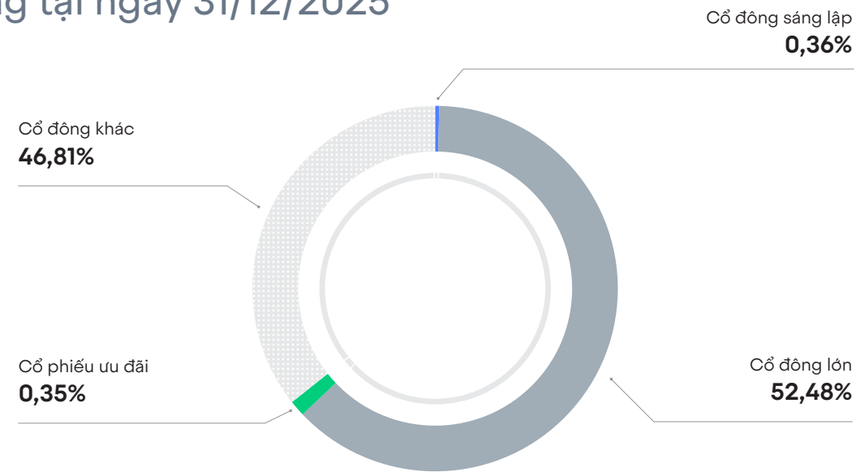

Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 05% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)/vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	2,520,265,316	32,59%
2	Ông Phạm Nhật Vượng	703,848,781	9,10%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường sắt cao tốc VinSpeed	834,212,369	10,79%
	Tổng cộng	**4,058,326,466**	**52,48%**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
1	**Cổ đông Nhà nước**	0	0	0
2	**Cổ đông sáng lập**	**27.595.006**	**0,36**	**1**
	Trong nước	27.595.006	0,36	1
	Nước ngoài	0	0	0
3	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)**	**4.058.326.466**	**52,48%**	**3**
	Trong nước	4.058.326.466	52,48%	3
	Nước ngoài	0	0	0
4	**Công đoàn Công ty**	**0**	**0**	**0**
5	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
6	**Cổ phiếu ưu đãi**	**27.460.872**	**0,35%**	**1**
7	**Cổ đông khác**	**3.620.109.552**	**46,81%**	**47.945**
	Trong nước	3.384.759.836	43,77%	45.890
	Nước ngoài	235.349.716	3,04%	2.055
	Tổng cộng	**7.733.491.896**	**100,00%**	**47.950**
	Trong nước	7.470.681.308	96,60%	45.894
	Nước ngoài	262.810.588	3,40%	2.056

Lịch sử tăng vốn điều lệ (2021 – 2025)

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (nghìn đồng)	Vốn huy động từ đợt phát hành (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)
2021	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	34.447.690.560	4.227.842.010	38.675.532.570
2022	Chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông	38.675.532.570	13.040.490	38.688.573.060
2023	Phát hành cổ phiếu ESOP	38.688.573.060	97.260.000	38.785.833.060
2025	Chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông	38.785.833.060	18.930.780	38.804.763.840
2025	Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	38.804.763.840	38.530.155.120	77.334.918.960

Lịch sử chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu (2021 – 2025)

Thời gian thực hiện	Tỷ lệ (%)	Hình thức	Chi tiết
2021	12,49999297	Cổ phiếu	Trả cổ tức năm 2020

Ghi chú: Năm 2022, 2023, 2024, và 2025 Tập đoàn không trả cổ tức.

Sở hữu cổ phiếu của Người nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỉ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ (%)
HĐQT	Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch	703.848.781	9,10%
	Phạm Thúy Hằng – Phó Chủ tịch	228.326.892	2,95%
	Phạm Thu Hương – Phó Chủ tịch	341.221.050	4,41%
	Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch	1.865.418	0,02%
	Nguyễn Việt Quang – Phó Chủ tịch kiêm TGĐ	1.344.392	0,02%
	Adil Ahmad – Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00
	Chin Michael Jaewuk – Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00
	Ronaldo Dy-Liacco Ibasco – Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00
BGĐ	Nguyễn Việt Quang – Phó Chủ tịch kiêm TGĐ	1.344.392	0,02%
	Mai Hương Nội – Phó TGĐ	300.000	0,00
	Dương Thị Hoàn – Phó TGĐ	1,344,644	0,02%
	Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng	300,392	0,00%
BKS	Nguyễn Thế Anh – Trưởng ban	327,708	0,00%
	Nguyễn Hồng Mai – Thành viên	0	0,00
	Đỗ Thị Hồng Vân – Thành viên	0	0,00

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan trong năm 2025

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Thời gian giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ/vốn điều lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/vốn điều lệ		
1	SK INVESTMENT VINA II PTE. LTD.	Bên có liên quan của Người nội bộ/ cổ đông lớn	231.471.224	5,97%	180.611.271	4,66%	Giao dịch bán cổ phiếu	Tháng 01/2025
2	Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch HĐQT	691.274.400	17,82%	656.232.570	16,92%	Góp vốn bằng cổ phiếu VIC thành lập Công ty CP Năng lượng VinEnergo ("VinEnergo")	Tháng 04/2025
			608.145.825	15,68%	537.499.058	13,86%	Góp thêm cổ phiếu VIC vào VinEnergo	Tháng 06/2025
			656.232.570	16,92%	608.145.825	15,68%	Góp vốn bằng cổ phiếu VIC thành lập Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đường Sắt Cao tốc VinSpeed ("VinSpeed")	Tháng 06/2025
			537.499.058	13,86%	449.939.195	11,60%	Góp thêm cổ phiếu VIC vào VinSpeed	Tháng 06/2025
			449.939.195	11,59%	389.921.389	10,04	Góp thêm cổ phiếu VIC vào VinEnergo	Tháng 10/2025
			779.842.778[1]	10,08%	703.848.781	9,10%	Góp thêm cổ phiếu VIC vào VinSpeed	Tháng 12/2025
3	Công ty cổ phần Năng lượng VinEnergo	Bên có liên quan của Người nội bộ	0	0%	35.042.830	0,90%	Nhận góp vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng vào Công ty	Tháng 04/2025
			35.042.830	0,90%	105.688.597	2,72%	Nhận góp thêm vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng	Tháng 06/2025
			105.688.597	2,72%	165.706.403	4,27%	Nhận góp thêm vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng	Tháng 10/2025
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường sắt Cao tốc VinSpeed	Bên có liên quan của Người nội bộ	0	0%	48.086.745	1,24%	Nhận góp vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng vào Công ty	Tháng 06/2025
			48.086.745	1,24%	135.646.608	3,50%	Nhận góp thêm vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng	Tháng 06/2025
			135.646.608	3,50%	379.109.186	9,77%	Nhận chuyển quyền sở hữu cổ phiếu VIC do nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Bất Động sản Hưng Long	Tháng 10/2025
			758.218.372[2]	9,80%	834.212.369	10,79%	Nhận góp thêm vốn bằng cổ phiếu VIC của Ông Phạm Nhật Vượng	Tháng 12/2025
5	Công ty Cổ phần Quản lý và Đầu tư Bất Động sản Hưng Long	Bên có liên quan của Người nội bộ	243.462.578	6,27%	0	0	Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu VIC vào Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đường Sắt Cao tốc VinSpeed do sáp nhập doanh nghiệp	Tháng 10/2025

1. Số cổ phiếu của Ông Phạm Nhật Vượng thay đổi do Tập đoàn Vingroup phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu tháng 12 năm 2025
2. Số cổ phiếu của Công ty VinSpeed thay đổi do Tập đoàn Vingroup phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu tháng 12 năm 2025

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Các giao dịch được thực hiện theo Nghị quyết số: 29/2024/NQ-HĐQT-VINGROUP của Hội đồng quản trị ngày 27/12/2024 phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa Tập đoàn Vingroup với các bên liên quan trong năm 2025 đã được công bố thông tin (sau đây gọi tắt là **"Phê Duyệt Giao Dịch Bên Liên Quan năm 2025"**).

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo quản trị Vingroup năm 2025 tại website: https://vingroup.net

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh giao dịch nào trong năm 2025.

Trái phiếu niêm yết ở thị trường nước ngoài trong năm 2025

NỘI DUNG	SỐ ĐỢT PHÁT HÀNH	KỲ HẠN	ĐỒNG TIỀN PHÁT HÀNH	TỔNG GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH (triệu đô la Mỹ)
Trái phiếu hoán đổi sang cổ phiếu Vinpearl	1	05 năm	Đô-la Mỹ	325

Trái phiếu trong nước phát hành trong năm 2025

NỘI DUNG	SỐ ĐỢT PHÁT HÀNH	KỲ HẠN	ĐỒNG TIỀN PHÁT HÀNH	TỔNG GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH (tỷ đồng)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương	1	24 tháng	Việt Nam đồng	3.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	4.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	1	36 tháng	Việt Nam đồng	1.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBankS	1	24 tháng	Việt Nam đồng	2.500
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBankS	1	24 tháng	Việt Nam đồng	3.500
Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	1	24 tháng	Việt Nam đồng	1.000

Đánh giá tình hình sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu bán lẻ

Trong năm 2025, Tập đoàn đã phát hành thành công 11 Trái phiếu phát hành riêng lẻ (Các Trái Phiếu) với tổng giá trị phát hành của Các Trái Phiếu là 25 nghìn tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tình hình tài chính của Tập đoàn và các công ty con. Toàn bộ nguồn vốn thu được từ việc phát hành Các Trái Phiếu được sử dụng đúng mục đích.

Hoạt động Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư năm 2025

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những thách thức, Vingroup cam kết nâng cao tính minh bạch, gia tăng tương tác và củng cố niềm tin với các bên liên quan.

Cam kết về tính minh bạch và tính cập nhật

Vingroup duy trì cam kết về sự minh bạch với việc cung cấp thông tin chính xác và kịp thời đến cổ đông, nhà đầu tư, các nhà phân tích và các bên liên quan khác. Toàn bộ tài liệu, bản tin, thông cáo về tài chính, và các bản công bố thông tin được cập nhật đều đặn, và hỗ trợ xem/tải về tại mục Quan hệ Cổ đông trên website: https://vingroup.net, bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Tăng cường tương tác với nhà đầu tư và cổ đông

Bộ phận Quan hệ Cổ đông của Vingroup tăng cường gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông và nhà đầu tư thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, buổi tóm tắt kết quả kinh doanh hàng quý, các hội nghị nhà đầu tư, các cuộc họp riêng lẻ, và các chuyến thăm dự án. Những buổi họp này cho phép Bộ phận Quan hệ Cổ đông cung cấp thông tin cập nhật về chiến lược kinh doanh, kết quả tài chính và hoạt động vận hành trực tiếp đến cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2025, Vingroup tổ chức thành công hai sự kiện lớn dành cho nhà đầu tư, gây tiếng vang trong thị trường vốn quốc tế. Cụ thể, hai chương trình **Vingroup Lender's Tour** (tháng 09 năm 2025) và **Vingroup Investor Conference** (tháng 11 năm 2025) không chỉ dừng lại ở việc thăm quan, cập nhật thông tin hoạt động kinh doanh tại các dự án, nhà máy tại các công ty niêm yết của Tập đoàn mà còn đưa ra định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của toàn bộ hệ sinh thái trong năm năm tới, song hành cùng kỷ nguyên vươn mình của nền kinh tế Việt Nam. Từ đó, nhà đầu tư hiểu rõ hơn về thế mạnh cạnh tranh của Vingroup, cũng như củng cố niềm tin vào các định hướng chiến lược sắp tới của Tập đoàn.

Duy trì tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế

Bộ phận Quan hệ Cổ đông luôn đề cao sự tương tác trực tiếp với cộng đồng nhà đầu tư toàn cầu. Trong năm, Vingroup đã tham gia và tổ chức 16 hội thảo, gặp gỡ hàng trăm tổ chức, nhà đầu tư bên cạnh các buổi họp trực tuyến 1-1 với nhiều nhà đầu tư khác.

Nhận diện và Giải thưởng

Những cam kết và nỗ lực của Vingroup trong việc liên tục cải thiện hoạt động Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư một lần nữa được công nhận trong năm 2025. Trong đó, Vingroup tiếp tục được FinanceAsia vinh danh với giải Vàng cho hạng mục **Công ty có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất tại Việt Nam**, đây là một trong sáu giải Vàng mà Vingroup nhận được trong kỳ giải thưởng năm 2025. Giải thưởng đã khẳng định sự tin tưởng của nhà đầu tư tổ chức, chuyên gia tài chính và các nhà phân tích thị trường quốc tế cho các hoạt động tích cực trên thị trường vốn của Tập đoàn.

Đồng thời, Vingroup đã được vinh danh trong Top 03 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn, phi tài chính có hoạt động **Quan hệ Nhà đầu tư được yêu thích nhất năm 2025**, trong khuôn khổ chương trình **IR Awards 2025**. Giải thưởng không chỉ ghi nhận sự nỗ lực của Vingroup trong suốt quá trình xây dựng hệ thống IR chuyên nghiệp, mà còn là tín hiệu tích cực cho thấy niềm tin và sự gắn bó ngày càng lớn của nhà đầu tư đối với định hướng phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Định hướng trong năm 2026

Bộ phận Quan Hệ Cổ Đông của Vingroup sẽ tiếp tục phát huy các hoạt động của mình trong tương lai, tích cực phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích một cách nhanh chóng nhất. Quý vị vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: ir@vingroup.net.

Lịch sự kiện 2025 – Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư

SỰ KIỆN TRONG QUÝ I	HÌNH THỨC TỔ CHỨC/ THAM DỰ
Cập nhật kết quả kinh doanh quý IV năm 2024	Điện đàm từ xa
VietCap Securities – Hội thảo Ngày Doanh nghiệp Việt Nam năm 2025	Trực tiếp tại TPHCM
Jefferies – Diễn đàn Châu Á	Trực tiếp tại Hong Kong

SỰ KIỆN TRONG QUÝ II	HÌNH THỨC TỔ CHỨC/ THAM DỰ
Cập nhật kết quả kinh doanh quý I năm 2025	Điện đàm từ xa
ĐHĐCĐ thường niên 2025	Trực tiếp tại Hà Nội
Citi – Diễn đàn Vĩ mô châu Á	Trực tiếp tại Singapore
HSC – Hội thảo Đầu tư Thị trường Việt Nam	Trực tiếp tại Thành phố Hồ Chí Minh

SỰ KIỆN TRONG QUÝ III	HÌNH THỨC TỔ CHỨC/ THAM DỰ
Cập nhật kết quả kinh doanh quý II năm 2025	Điện đàm từ xa

SỰ KIỆN TRONG QUÝ IV	HÌNH THỨC TỔ CHỨC/ THAM DỰ
Cập nhật kết quả kinh doanh quý III năm 2025	Điện đàm từ xa
Hội thảo nhà đầu tư Vingroup 2025	Trực tiếp tại Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh

Lịch tài chính

Năm tài chính

(kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025)

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
Ngày 29 tháng 04 năm 2025	Công bố Báo cáo Tài chính quý I năm 2025
Ngày 24 tháng 04 năm 2025	ĐHĐCĐ thường niên 2025 – Trực tiếp tại Hà Nội
Ngày 30 tháng 07 năm 2025	Công bố Báo cáo Tài chính quý II năm 2025
Ngày 30 tháng 10 năm 2025	Công bố Báo cáo Tài chính quý III năm 2025
Ngày 30 tháng 01 năm 2026	Công bố Báo cáo Tài chính quý IV năm 2025

Năm tài chính

(kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026)

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
Tháng 04 năm 2026	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính quý I năm 2026
Tháng 04 năm 2026	Dự kiến họp ĐHĐCĐ thường niên 2026
Tháng 07 năm 2026	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính quý II năm 2026
Tháng 10 năm 2026	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính quý III năm 2026
Tháng 01 năm 2027	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính quý IV năm 2026

CHƯƠNG

05

Phát triển bền vững

Dấu ấn phát triển bền vững năm 2025 190

Tầm nhìn phát triển bền vững 196

Đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ 198

Dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Quản trị bền vững

Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025*

Tổng số thuế Tập đoàn đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2025

148.773 TỶ ĐỒNG

Đa dạng trong bộ máy quản trị

04 QUỐC TỊCH | 09 CHUYÊN NGÀNH

Thành viên HĐQT nữ chiếm

57%

Vinpearl đã thành lập Ủy ban ESG để giám sát hoạt động theo các trụ cột E-S-G, tuân thủ chính sách nội bộ và tiêu chuẩn quốc tế GRI và IFRS S1-S2

VinUni đã thành lập Ủy ban Phát triển bền vững tập trung vào việc phát triển và triển khai các chiến lược trên tất cả các lĩnh vực trọng yếu của trường đại học gồm giáo dục, nghiên cứu, quản trị, vận hành và gắn kết cộng đồng

Môi trường bền vững

Trong năm 2025, lượng phát thải giảm

81 NGHÌN TẤN CO_2

giảm 9% so với năm 2024

Phân loại 100% rác thải. Trong đó,

145 NGHÌN TẤN RÁC THẢI

được tái chế, tương đương 26% tổng lượng rác thải phát sinh

Tái sử dụng hơn

900 NGHÌN M^3 NƯỚC THẢI

tương đương 4,3% tổng lượng nước tiêu thụ

Lượng điện được tạo ra từ hệ thống điện mặt trời tại VinFast, Vinpearl, Vinhomes và VinUni

24.916.068 kWh

tương đương giảm được 19.674 tấn CO_2 từ tiêu thụ điện lưới

Thành công số hóa 100% phim chụp tại Vinmec, giảm được hơn 1 triệu bản in/năm. Ngoài ra, giảm 4,57 tấn giấy cứng in hợp đồng, giảm được 753.753 bệnh án giấy truyền thống khi chuyển đổi sang bệnh án điện tử

Hoàn thành chuyển đổi 100% chai nhựa dùng một lần để setup phòng cho khách, tương đương giảm

2,4 triệu chai nhựa

tương đương

40,86 TẤN NHỰA

* Theo thống kê của CafeF

Dấu ấn phát triển bền vững năm 2025

Xã hội bền vững

Quỹ Thiện Tâm hỗ trợ

2.500 TỶ ĐỒNG

chia sẻ với cộng đồng trong năm 2025

Vinmec đã tổ chức hơn

60 CHƯƠNG TRÌNH

khám sàng lọc sức khỏe miễn phí cho bảy nghìn người dân tại các địa phương

Tổng số

104.253 NHÂN VIÊN

với thu nhập bình quân 24,4 triệu đồng/người/tháng

Giải thưởng VinFuture năm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò thúc đẩy các giải pháp khoa học – công nghệ vì sự phát triển bền vững

1.705

đề cử tham gia xét giải

118 TỶ ĐỒNG

được trao cho các nghiên cứu khoa học có tính đột phá và vai trò quan trọng trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp.

Các giải thưởng ESG và những danh hiệu cao quý được trao tặng

VINGROUP

Giải thưởng ALB Pan-Asian Regulatory Awards 2025

cho hạng mục **Lãnh đạo Bộ phận Tuân thủ của năm (Compliance Officer of the Year – Corporates)** do Asian Legal Business – thuộc Thomson Reuters – tổ chức, tôn vinh thành tựu về tuân thủ, pháp chế và quản trị rủi ro.

Sáu Giải Vàng

cho các hạng mục tôn vinh sự xuất sắc trong phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp cho thị trường Việt Nam theo bình chọn của Tạp chí tài chính danh tiếng FinanceAsia, bao gồm **Doanh nghiệp cam kết mạnh mẽ nhất với ESG, Doanh nghiệp hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất, Doanh nghiệp vốn hóa trung bình xuất sắc nhất, Doanh nghiệp cam kết mạnh mẽ nhất với Đa dạng, Công bằng và Hòa nhập (DEI), Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiệu quả nhất, và Doanh nghiệp đa ngành tốt nhất.**

Giải thưởng IR Awards

cho hạng mục **Top 03 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn, phi tài chính có hoạt động IR được yêu thích nhất năm 2025** theo bầu chọn của Vietstock, Hiệp hội VAFE, và Tạp chí FiLi

QUỸ THIỆN TÂM

Huân chương Lao động hạng Nhất

của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Giải thưởng của ASEAN

về **Phát triển nông thôn và Xóa đói giảm nghèo.**

Human Act Prize 2025

Vinh danh ở **Hạng mục năm - hạng mục cao nhất của Giải thưởng Hành động vì cộng đồng**

VINFAST

TOP 10

Doanh nghiệp thực thi ESG toàn diện nổi bật trong khuôn khổ **Diễn đàn ESG Việt Nam năm 2025**. Giải thưởng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp triển khai ESG đồng bộ, hài hòa và thực chất trên cả ba trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị, với chiến lược dài hạn và kết quả có thể ghi nhận.

VINHOMES

Siêu dự án được phát triển theo mô hình ESG++

Dự án Vinhomes Green Paradise – siêu dự án được phát triển theo mô hình ESG++ được vinh danh trong **Hạng mục Phát triển bền vững** tại **FIABCI-Thai Prix d'Excellence Awards.**

VINPEARL

Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2025 khu vực Việt Nam và Môi trường làm việc bền vững 2025

HR Asia Awards 2025

Vinpearl Safari Phú Quốc

Vườn thú đầu tiên tại Việt Nam đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất của SEAZA

về phúc lợi động vật và bảo tồn

Vinpearl Safari

Xếp hạng thứ Hai trong danh sách các vườn thú hàng đầu Châu Á

bởi tổ chức uy tín quốc tế Blooloop, ghi nhận mô hình safari đặt bảo tồn làm trung tâm.

VINMEC

Nhận ba giải Bạch kim bao gồm

Doanh nghiệp tốt nhất tại Việt Nam, Doanh nghiệp vì cộng đồng tốt nhất, và Nơi làm việc tốt nhất

tại Hội nghị CSR và ESG toàn cầu

Nhận hai giải thưởng

Nâng cao hiệu quả điều trị lâm sàng và Nhà lãnh đạo y tế xuất sắc của năm

tại Hội nghị Quản lý Bệnh viện châu Á 2025

VINSCHOOL

Giải thưởng QS Reimagine Education Awards 2025

với chiến thắng ở hạng mục **Chăm sóc Sức khỏe Toàn diện & Lý tưởng sống (Nurturing Wellbeing & Purpose)**. Thành tích này ghi nhận dự án **Wellbeing Initiatives (Sáng kiến về sức khỏe tinh thần)** của Vinschool với ý tưởng giáo dục đột phá, khẳng định nỗ lực của Vinschool trong việc xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, toàn diện.

VINUNI

Đối tác Chiến lược và Hợp tác Đa ngành

tại ESG Business Awards 2025

Tầm nhìn phát triển bền vững

Tại Vingroup, chúng tôi đặt cho mình sứ mệnh "Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người" với sáu nhóm hoạt động trọng tâm là Công nghệ - Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Hạ tầng, Năng lượng xanh, Văn hóa, Thiện nguyện Xã hội. Mỗi công ty thành viên không chỉ có mục tiêu phát triển kinh tế mà còn là những hạt nhân tạo ra những chuyển biến tích cực cho xã hội và đóng góp cho một hệ sinh thái bền vững.

Với định hướng trên, chúng tôi đúc kết các "kim chỉ nam" trong hành động thống nhất đối với tất cả các công ty thành viên và mỗi cá nhân trong Tập đoàn.

Đối với xã hội

- Phấn đấu đạt được những thành tích vượt trội, qua đó đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn
- Sống và tư duy tích cực, thể hiện trình độ văn hóa cao, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển văn minh xã hội
- Sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đối với người lao động

- Coi trọng người lao động như tài sản quý giá nhất trong hệ thống
- Xây dựng môi trường là việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn
- Thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện thu nhập cao và phát triển công bằng cho tất cả CBNV
- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế thừa, tạo điều kiện phát triển cho nhân sự trẻ

Đối với khách hàng

Nhận thức sâu sắc rằng khách hàng chính là người mang lại lợi ích cho Tập đoàn, Vingroup lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công

- Vingroup đặt chữ "TÂM" là nền tảng quan trọng của việc kinh doanh, lấy khách hàng là trung tâm. Luôn đảm bảo khách hàng được tôn trọng và phục vụ với thái độ tận tâm và đúng mực
- Vingroup giữ chữ "TÍN" với khách hàng trong mọi lời nói và hành động. Luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết của mình với khách hàng
- Vingroup lắng nghe để thấu hiểu khách hàng. Nắm bắt xu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra sản phẩm mang tính dẫn đắt thị trường, để đem lại cho khách hàng sự hài lòng và những giá trị vượt trội

Đối với cổ đông và đối tác

- Tôn trọng và đề cao tinh thần hợp tác cũng phát triển
- Giữ chữ "TÍN", cam kết xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác bền vững

Chiến lược phát triển bền vững

Định hướng năm 2026

Với sự phát triển và gia tăng đa dạng của các Công ty thành viên, Chiến lược Phát triển bền vững tiếp tục được áp dụng đồng bộ trên toàn hệ sinh thái.. Điều này đảm bảo rằng mỗi đơn vị thành viên, dù hoạt động trong lĩnh vực nào, đều là một mảnh ghép quan trọng đóng góp thực hiện hóa Tầm nhìn và Chiến lược Phát triển bền vững.

Vingroup tin tưởng rằng để có thể đem lại giá trị bền vững, lâu dài và cống hiến cho xã hội, trước hết Vingroup phải là một Tập đoàn tăng trưởng bền vững.

Chiến lược Phát triển bền vững năm 2026 là sự đảm bảo cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan và hài hòa của bốn mục đích:

1 Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững

- Đảm bảo hiệu suất kinh tế và tăng trưởng hiệu quả, bền vững
- Dẫn dắt thị trường và duy trì vị thế dẫn đầu trong từng lĩnh vực kinh doanh
- Đóng góp bền vững cho nền kinh tế
- Củng cố năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp

2 Phát triển nhân sự bền vững

- Bảo đảm quyền lợi và bình đẳng đối với người lao động
- Xây dựng môi trường gắn kết – văn hóa vững mạnh
- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực bền vững
- Gắn kết người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể và cộng đồng

3 Có trách nhiệm với xã hội

- Phát triển sản phẩm vì cộng đồng
- Cải thiện môi trường xã hội tại những vùng miền có hiện diện của Vingroup
- Thể hiện trách nhiệm đối với đối tác, khách hàng và cộng đồng

4 Bảo vệ môi trường

- Sử dụng hiệu quả điện, nước, giảm thiểu khí thải và tiếng ồn trong các dự án Vingroup
- Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên
- Đóng góp tích cực vào mục tiêu Net Zero
- Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học địa phương tại các dự án của Vingroup

Đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ*

Mục tiêu	Thành tựu năm 2025
Xoá nghèo	**Quỹ Thiện Tâm** • Trong năm 2025, Quỹ đã dành 2.500 tỷ đồng cho các chương trình từ thiện – nhân đạo, lan tỏa những giá trị nhân văn sâu sắc và mang đến hỗ trợ thiết thực cho xã hội. Tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ của Quỹ vì sứ mệnh "Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người" của Vingroup. • Triển khai hiệu quả chương trình **Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân nghèo để phát triển kinh tế và thoát nghèo bền vững**, mở ra hướng phát triển kinh tế bền vững cho 137 Hợp tác xã tiêu biểu trên cả nước, đồng thời góp phần tạo sinh kế và cơ hội thoát nghèo cho hàng nghìn nông dân. Hơn 70 hộ ngư dân được hỗ trợ kinh phí lắp đặt lồng HDPE tại tỉnh Khánh Hòa, tạo tiền đề cho ngành công nghiệp nuôi biển phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam. Đồng thời, Quỹ hỗ trợ cho 400 hộ dân được lắp đặt hệ thống tưới thông minh theo công nghệ Israel và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu giống sắn mới kháng bệnh khảm lá và cho năng suất cao. • Tài trợ xây dựng hạ tầng dân sinh với 400 km đường giao thông, 50 cây cầu, 102 công trình nước sạch. **Vinsmart Future** • Triển khai phát động ủng hộ chiến dịch **Tết ấm no – cho người nghèo** nhân dịp Xuân Bính Ngọ cùng Quỹ Thiện Tâm với 200 nghìn suất quà tặng.
Xoá đói	**Quỹ Thiện Tâm** • Hỗ trợ khẩn cấp cho công tác cứu trợ và khắc phục hậu quả sau các đợt thiên tai khốc liệt diễn ra trong năm 2025 với số tiền 1.000 tỷ đồng. • Thành lập các đội phản ứng nhanh trực tiếp có mặt tại 24 tỉnh thành để hỗ trợ các vùng thiên tai. • Hỗ trợ, kinh phí khám chữa bệnh, xây sửa nhà ở và tạo sinh kế cho 1.430 hộ gia đình nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên cả nước. Đồng thời, trợ cấp chi phí thường xuyên hàng tháng cho 1.870 bệnh nhân tàn tật, người già đơn thân không nơi nương tựa, mang đến điểm tựa tinh thần để họ vững vàng vượt qua khó khăn. • Bến bỉ triển khai chương trình Tặng quà Tết cho người nghèo vào mỗi dịp Tết đến Xuân về. Tết Bính Ngọ 2026, hơn 200 nghìn suất quà nghĩa tình đã được CBNV Vingroup trao tận tay người nghèo, góp phần mang đến một mùa xuân ấm áp cho những mảnh đời khó khăn. **Quỹ VinFuture** • Giải thưởng VinFuture đã trao Giải Đặc biệt dành cho Nhà khoa học nghiên cứu các lĩnh vực mới cho công trình Nghiên cứu đổi mới trong phát triển các loại cây trồng lai có khả năng tự nhân giống của năm nhà khoa học là Giáo sư Venkatesan Sundaresan (Mỹ), Giáo sư Raphaël Mercier (Đức), Tiến sĩ Emmanuel Guiderdoni (Pháp), Tiến sĩ Imtiyaz Khanday (Mỹ) và Tiến sĩ Delphine Mieulet (Pháp) với mục đích duy trì các đặc tính ưu việt của giống lai, giúp giảm chi phí hạt giống và thúc đẩy an ninh lương thực toàn cầu. • Giải thưởng VinFuture đã trao Giải Đặc biệt dành cho Nhà khoa học đến từ các nước đang phát triển cho công trình nghiên cứu về vi sinh vật cố định đạm của Giáo sư María Esperanza Martínez-Romero (Mexico), góp phần nâng cao khả năng hấp thụ dinh dưỡng của cây trồng, giảm phụ thuộc vào phân bón hóa học, từ đó tăng năng suất nông nghiệp và hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển.
Sức khỏe và cuộc sống hạnh phúc	**Quỹ Thiện Tâm và Vinmec** • Tài trợ 85 xe cấp cứu hiện đại và 368 trang thiết bị y tế công nghệ cao cho 6 tỉnh tham gia thí điểm **Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện Quốc gia**, đặt nền móng vững chắc cho hệ thống cấp cứu ngoại viện tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam. • Thông qua Quỹ Thiện Tâm và Hệ thống Y tế Vinmec, gần một nghìn lượt cán bộ y tế tại các địa phương đã được đào tạo theo các chương trình đạt chuẩn quốc tế về hồi sinh tim phổi và cấp cứu chấn thương. • Thí điểm hệ thống Trung tâm đào tạo sơ cấp cứu tại các tỉnh, thành với 122 giảng viên được chuẩn hóa đủ điều kiện đào tạo sơ cấp cứu cộng đồng đi kèm hệ thống thiết bị giảng dạy hiện đại. Vingroup cũng hỗ trợ kinh phí để các địa phương tổ chức các lớp huấn luyện sơ cấp cứu. • Tiếp tục tài trợ để duy trì hoạt động của mạng lưới 1.200 cô đỡ thôn bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh vùng cao. • Tài trợ kinh phí phẫu thuật đục thủy tinh thể miễn phí, mang lại ánh sáng kỳ diệu của cuộc sống cho 1.881 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn. Phẫu thuật và điều trị cho 6.144 trẻ em dị tật bẩm sinh và hơn 400 bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo, lắp chân tay giả cho 269 người khuyết tật tay chân góp phần hồi sinh những cuộc đời, khơi dậy niềm tin và mở ra cơ hội sống tốt đẹp hơn. • Quỹ đã khởi công xây dựng trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi và đối tượng bảo trợ xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh. Dự kiến mỗi năm nơi đây sẽ đón 500 lượt người cao tuổi và đối tượng bảo trợ tới thăm khám, điều trị và chăm sóc. **Quỹ VinFuture** • Giải thưởng VinFuture đã trao Giải thưởng Chính cho công trình phát triển vắc-xin HPV của bốn nhà khoa học là Tiến sĩ Douglas R. Lowy (Mỹ), Tiến sĩ John T. Schiller (Mỹ), Tiến sĩ Aimée R. Kreimer (Mỹ) và Giáo sư Maura L. Gillison (Mỹ), góp phần phòng ngừa hiệu quả các bệnh ung thư do virus HPV gây ra, đặc biệt là ung thư cổ tử cung, qua đó cải thiện sức khỏe cộng đồng và giảm gánh nặng bệnh tật trên toàn cầu. • Giải thưởng VinFuture đã trao Giải Đặc biệt dành cho Nhà khoa học nữ cho công trình phát hiện và nghiên cứu gen BRCA1 của Giáo sư Mary-Claire King (Mỹ), mở ra khả năng phát hiện sớm và chăm sóc y tế cá nhân hóa đối với ung thư vú và ung thư buồng trứng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và cứu sống hàng triệu người. **Vinmec** • Thành tựu y tế nổi bật: Ghép gan thành công cho bệnh nhi 8 tháng tuổi, Chinh phục kỹ thuật điều trị động kinh kháng trị, Thành công giữ lại đôi chân cho bệnh nhi 7 tuổi nhờ Công nghệ in 3D cá thể hóa. • Hoàn tất thí điểm Mô hình cấp cứu ngoại viện tại sáu địa phương đầu tiên (Phú Quốc, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Khánh Hòa và Hà Tĩnh). Tại Phú Quốc ghi nhận trung bình 40 – 60 cuộc gọi cấp cứu/ngày, 100% được đáp ứng. Hệ thống không chỉ cải thiện năng lực cấp cứu cho người dân và du khách, mà còn tạo tiền đề quan trọng để Phú Quốc sẵn sàng cho các sự kiện quốc tế quy mô lớn, như APEC 2027. • Hợp tác chiến lược với Công ty bảo hiểm AIA Việt Nam tiếp tục mở rộng hệ sinh thái chăm sóc sức khỏe. • Ra mắt chuyên khoa Y học Bào thai – Bước ngoặt điều trị trước sinh tại Việt Nam. Bệnh viện được được Bộ Y tế cấp phép thực hiện các kĩ thuật chẩn đoán, phẫu thuật và điều trị thai nhi ngay từ trong bụng mẹ, giúp giảm thiểu tỷ lệ tử vong sơ sinh và nâng cao chất lượng dân số trước khi ra đời. • Duy trì và triển khai hiệu quả Quỹ hỗ trợ bệnh nhân trong năm 2025 với tổng ngân sách 178 tỷ đồng cho 1.139 ca bệnh. • Tổ chức hơn 60 chương trình khám sàng lọc sức khỏe miễn phí tại các địa phương nơi Vinmec hoạt động, qua đó gần bảy nghìn người dân đã được thăm khám và tư vấn y tế kịp thời.

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

Đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ* (tiếp theo)

Mục tiêu	Thành tựu năm 2025	
Giáo dục chất lượng	**Quỹ Thiện Tâm** • Trong năm 2025, Quỹ Thiện Tâm đã trao hơn tám nghìn suất học bổng, tặng 2.424 máy vi tính, xây mới 41 trường học, nhà bán trú và bếp ăn. Quỹ cũng đồng hành hỗ trợ cho Trung tâm Giáo dục đặc biệt Quốc gia, hỗ trợ biên soạn sách giáo khoa chữ nổi, phát triển phần mềm giáo dụng và xây dựng cơ sở vật chất người khuyết tật. • Quỹ đã hoàn thành **Ngôi trường ước mơ – Dream School** cho Trung tâm dạy nghề KOTO, góp phần hoàn thiện mảnh ghép hướng nghiệp cho Trung tâm Phật Tích. Đây là khu phức hợp hiện đại được kiến tạo theo chuẩn quốc tế, hướng tới trở thành trung tâm đào tạo nghề dịch vụ nhà hàng – khách sạn toàn diện, hiện đại và chuyên sâu cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn tại Việt Nam. Năm 2025, 230 em đã có cơ hội đào tạo nghề chuyên nghiệp tại KOTO, tạo tiền đề quan trọng để Trung tâm tiếp tục nâng số học viên lên 300 em trong năm 2026. • Quỹ đã phát tâm tôn tạo, xây dựng 31 công trình văn hóa lịch sử trong cả nước, góp phần bảo tồn và gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.	**Vinschool** • Gần ba nghìn sáng kiến về sức khỏe tinh thần và thể chất được học sinh triển khai thực tế trên toàn hệ thống. • Giáo dục tâm lý học đường và lối sống xanh qua các dự án thực tế. • Mở rộng quy mô cơ sở tại các khu đô thị mới, đảm bảo quyền học tập. • Kiểm định quốc tế CIS, dẫn đầu về đổi mới giáo dục phổ thông. **VinUni** • Tích hợp ESG vào mọi ngành học, thúc đẩy nghiên cứu liên ngành. • Triển khai chính sách hỗ trợ 35% học phí cho toàn bộ sinh viên nhập học giai đoạn 2025 – 2030, giúp tăng khả năng tiếp cận giáo dục đại học chất lượng cao. • Triển khai dự án **Chuyển đổi xanh Nha Trang** năm 2025 đã đào tạo ESG cho hơn 100 cán bộ lãnh đạo, mở rộng tác động giáo dục ra ngoài phạm vi giảng đường.
Bình đẳng giới	**Vingroup** • 57% thành viên HĐQT, BKS, và Ban Giám đốc là nữ. • Mục tiêu về nâng cao bình đẳng giới được áp dụng tại tất cả các P&L. Tỷ lệ nữ quản lý chiếm trung bình khoảng 34%.	• 100% CBNV được đào tạo về DEI.
Nước sạch và điều kiện vệ sinh	**Quỹ Thiện Tâm và Vinmec** • **Tái sử dụng 871.171 m³ nước thải**, tương đương 4,2% so với tổng lượng nước tiêu thụ.	• Sử dụng 100% nước đạt tiêu chuẩn cho sản xuất và sinh hoạt.
Năng lượng sạch và giá hợp lý	**Vingroup** Tổng sản lượng điện mặt trời của tất cả các P&L là 24,9 triệu kWh, giảm được 19.674 tấn CO_2 so với kịch bản không lắp đặt.	**VinFast** Lắp mới hệ thống điện mặt trời tại nhà máy VinFast Hải Phòng với công suất năm 2025 khoảng 26 MW, tiếp tục triển khai trong năm tiếp theo.

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

Mục tiêu	Thành tựu năm 2025	
Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế	**Vingroup** • 104.253 nhân sự với thu nhập bình quân 24,4 triệu đồng/người/tháng, cao gấp 3,2 lần thu nhập bình quân ở thành phố Hà Nội và 3,4 lần so với TPHCM**. • Người lao động được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, nhận được nhiều hỗ trợ như đi lại, ăn ở, ăn trưa, điện thoại, gói khám chữa bệnh ưu đãi tại Vinmec, BHYT cao cấp dành riêng cho CBNV Vingroup,... Đặc biệt là nhiều chính sách lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cho nhân sự có chuyên môn cao và tiềm năng. • Nhiều chương trình đào tạo được thiết kế riêng cho CBNV. Từ 2025, Vingroup triển khai chương trình đào tạo **Vingroup Way**, chuẩn hóa 10 năng lực lãnh đạo cốt lõi dựa trên tri thức quản trị thực tiễn của Tập đoàn. Nội dung do lãnh đạo cấp cao trực tiếp biên soạn, nhằm thống nhất tư duy và bản sắc lãnh đạo Vingroup.	
Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng	**VinFast** • Xây dựng ba nhà máy mới (Hà Tĩnh (Việt Nam), Ấn Độ, Indonesia) theo mô hình hiện đại – nâng cao năng suất và giảm phát thải. • Bàn giao gần 196.919 xe ô tô điện cùng 406.498 xe máy điện trên toàn cầu, tiếp tục dẫn dắt xu hướng "chuyển đổi xanh" tại Việt Nam và khu vực. • Hoàn thiện lắp đặt 4.500 trạm đổi pin đầu tiên, phủ khắp 34 tỉnh và thành phố, đưa hệ thống đổi pin xe máy điện VinFast trở thành một trong những mạng lưới quy mô lớn hàng đầu Việt Nam. **VinEnergo** • Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược cùng Tổng Công ty IDICO nhằm cung cấp nguồn điện tái tạo cho KCN IDICO thông qua mô hình Mua bán điện trực tiếp (DPPA) và hệ thống pin lưu trữ (BESS).	**VinSmart Future** • Nghiên cứu và xây dựng siêu ứng dụng V-App cho khách hàng trong toàn bộ hệ sinh thái Vingroup cũng như tích hợp AI có trách nhiệm biết chọn lọc, cung cấp thông tin chính thống, truy suất được nguồn gốc. Trong thời gian ngắn, đã đạt 200 nghìn người dùng hoạt động. **VinMotion và VinRobotics** • VinMotion tự hào được vinh danh **Thương hiệu Công nghệ Sáng tạo của năm tại Tech Awards 2025.** • Motion 1 – Phiên bản robot hình người đầu tiên của VinMotion được đảm nhận vai trò cung cấp thông tin tại **Đại hội Đảng bộ Chính phủ** lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030, cùng với "người anh em" VinRobotics xuất hiện ấn tượng tại **Triển lãm Thành tựu kinh tế – xã hội** với chủ đề **80 năm Hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.** **Vinmec** • Số hóa 31.960 Hợp đồng (tương đương 4,57 tấn giấy cứng), 753.753 bộ hồ sơ bệnh án và 1.020.477 phim chụp.
Giảm bất bình đẳng	**Quỹ Thiện Tâm** • Từ năm 2009 đến nay, Quỹ đã xây dựng và tài trợ hoạt động cho Trung tâm Từ thiện và Hướng nghiệp Phật Tích, nơi nuôi dưỡng, chăm sóc tổng cộng hơn 400 lượt trẻ mồ côi và người già neo đơn. Riêng trong năm 2025, Trung tâm nuôi dưỡng 230 cụ già và cháu nhỏ. Đồng thời, Quỹ cũng phối hợp Trung tâm dạy nghề KOTO đào tạo nghề cho thanh thiếu niên đặc biệt khó khăn.	• Quỹ tặng quà tri ân tới 12.779 Mẹ Việt Nam anh hùng và Thương binh nặng nhân dịp Kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27 tháng 07 và Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh. Phụng dưỡng 338 Mẹ Việt Nam Anh hùng và các cựu Thanh niên xung phong, cựu Chiến sĩ Trường Sơn đơn thân, không nơi nương tựa, góp phần chăm lo cuộc sống của các Mẹ, các Bác và tiếp nối truyền thống tri ân tốt đẹp của dân tộc.
Thành phố và cộng đồng bền vững	**Vinhomes** • Dự án Siêu đô thị ESG++ Vinhomes Green Paradise Cần Giờ trong quá trình chuẩn bị cho **Chứng chỉ xanh BREEAM Communities** cho quy hoạch đô thị bền vững và chứng chỉ ISO 37122:2019 về Đô thị thông minh.	

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

** Nguồn: Số liệu năm 2024 của Tổng cục Thống kê

Đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững của LHQ* (tiếp theo)

Mục tiêu	Thành tựu năm 2025
Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm	**VinFast** • 99,3% nhà cung cấp đã ký Quy tắc ứng xử với nhiều cam kết về tuân thủ quy định pháp luật, không sử dụng lao động trẻ em, không bóc lột, bạo hành lao động,... **Vinschool** • Ban hành chính sách truy xuất nguồn gốc của vật liệu để lựa chọn nhà cung cấp có trách nhiệm.
Ứng phó với biến đổi khí hậu	**Vingroup** • Đã có 24,9 triệu kWh được tạo ra từ hệ thống điện mặt trời tại VinFast, Vinpearl, Vinhomes và VinUni. Tương đương giảm được 19.674 tấn CO_2 từ tiêu thụ điện lưới. • Giảm phát thải hơn 81 nghìn tấn CO_2, tương đương mức giảm 9% so với năm 2024 • Phân loại 100% rác thải. Trong đó, hơn 145 nghìn tấn rác thải được tái chế, tương đương 40% tổng lượng rác thải phát sinh. • Tái sử dụng hơn 900 nghìn m^3 nước thải, tương đương 4,3% so với tổng lượng nước tiêu thụ. • Đưa nội dung bảo vệ môi trường, ESG,... vào đào tạo CBNV để nâng cao nhận thức chung. • Quỹ Vì Tương Lai Xanh cùng các P&L và các công ty liên kết của Tập đoàn Vingroup khởi động chiến dịch **Cùng hành động vì bầu trời xanh**, với chuỗi hoạt động được thiết kế theo bốn trụ cột: Gắn kết cộng đồng – Tiêu dùng xanh – Tri thức xanh – Tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải. **Vinmec** • Thành công số hóa 100% phim chụp, giảm được hơn một triệu bản in/năm. Ngoài ra, giảm 4,57 tấn giấy cứng in hợp đồng, giảm được 753.753 bệnh án giấy truyền thống khi chuyển đổi sang bệnh án điện tử. **Vinpearl** • Hoàn thành chuyển đổi 100% chai nhựa dùng một lần để setup phòng cho khách, tương đương giảm được 2,4 triệu chai nhựa hay 40,86 tấn nhựa thải ra mỗi năm. **VinBus** • So với xe buýt chạy xăng truyền thống, VinBus đã đóng góp giảm phát thải gần 6,5 tấn CO_2 **VinFast** • Với 196.919 xe ô tô điện VinFast bán ra thị trường trong năm 2025 giúp giảm gần 11,9 tấn CO_2.(**) ** Số liệu được tính toán dựa trên lượng CO_2 phát thải trên một km di chuyển của xe chạy xăng là 192 gam CO_2. Vòng đời trung bình của một chiếc ô tô là 314.247 km (tương đương 195.264 dặm) nên lượng CO_2 giảm thiểu cho một chiếc xe điện là khoảng 60,3 tấn. Với số lượng xe bàn giao năm 2025 của VinFast thì tổng khối lượng CO_2 phát thải sẽ giảm trong quá trình tham gia giao thông của phương tiện có thể đạt đến 11,9 triệu tấn.
Đời sống dưới nước	**Vinpearl** • Tổng đã thực hiện 233 các hoạt động xanh bao gồm hoạt động vệ sinh rác biển, nhặt rác quanh khu resort, bảo tồn hệ sinh thái biển, hành trình trải nghiệm xanh cho khách,...

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

**Nguồn: Cơ quan bảo vệ môi sinh Mỹ (U.S. Environmental Protection Agency)

Mục tiêu	Thành tựu năm 2025
Đời sống trên cạn	**Vinpearl** Safari Phú Quốc và Vinpearl River Safari Nam Hội An là sinh sống của nhiều động vật có nguy cơ tuyệt chủng như hổ Bengal, su tử châu Phi và tê giác trắng. Năm 2025: • Vinpearl Safari đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học bởi Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang vào tháng 11 năm 2025 với chức năng cứu hộ động vật hoang dã. • Nhân giống thành công nhiều loài động vật nguy cấp, quý hiếm nằm trong danh sách ưu tiên bảo vệ. Đối với các loài bản địa, Safari đã chào đón sự ra đời của một cá thể cầy mực, hai cá thể vọoc bạc Đông Dương, bảy cá thể cá sấu nước ngọt. Đối với các loài nước ngoài đang có nguy cơ tuyệt chủng, đơn vị cũng đã nhân giống thành công bảy cá thể linh dương sừng mác, bảy cá thể vượn cáo đuôi khoang, một cá thể vượn pile, hai cá thể tê giác trắng.
Hòa bình, công lý và thể chế hiệu quả	**VinUni** • VinUni được UNESCO bổ nhiệm trở thành UNESCO Chair đầu tiên tại Việt Nam, với trọng tâm về Lãnh đạo môi trường, Di sản văn hóa và Đa dạng sinh học.
Hợp tác đạt mục tiêu	**Vingroup** • Ký kết Biên bản ghi nhớ với Chính quyền bang Telangana (Ấn Độ) tại Hội nghị Thượng đỉnh Toàn cầu Telangana Rising, với đề xuất đầu tư khoảng ba tỷ đô-la Mỹ theo từng giai đoạn nhằm phát triển hệ sinh thái đa ngành tại bang Telangana. Những lĩnh vực đầu tư bao gồm đô thị thông minh, sản xuất, y tế, giáo dục, du lịch, năng lượng tái tạo, hạ tầng trạm sạc trên tổng diện tích khoảng 2.500 ha tại Telangana, bên cạnh dịch vụ taxi xanh. • Tập đoàn Vingroup và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện về quản lý, cải thiện chất lượng không khí tại đô thị và tăng trưởng xanh. Theo đó, hai bên sẽ đồng hành thực hiện quan trắc và cải thiện chất lượng không khí, đẩy mạnh tăng trưởng xanh và giao thông bền vững, cũng như hợp tác phát triển thị trường carbon trong nước và quốc tế. **VinFast** • VinFast Việt Nam liên tục triển khai tiếp nối các chiến dịch Mãnh liệt Tinh thần Việt Nam, hỗ trợ toàn dân chuyển đổi sang xe điện bằng các chính sách mua xe hấp dẫn dành cho người Việt. • VinFast tiếp tục củng cố mô hình tăng trưởng dựa trên hợp tác đa bên, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận giao thông xanh và tăng cường tính bền vững của hệ sinh thái xe điện tại các thị trường trọng điểm. Về hỗ trợ bán hàng, VinFast đã thiết lập và mở rộng các quan hệ hợp tác với các định chế tài chính nhằm xây dựng các phương án tài chính hỗ trợ người tiêu dùng tại Indonesia, Philippines, và Ấn Độ. Về hậu mãi, VinFast cũng đạt nhiều thỏa thuận nhằm mở rộng các đối tác đại lý và xưởng dịch vụ tại các thị trường này. Về hệ sinh thái xanh, VinFast ký với Plugsurfing để khách hàng tiếp cận hơn 1 triệu điểm sạc công cộng tại 24 quốc gia. Về tuần hoàn pin, VinFast Ấn Độ đã ký thỏa thuận chiến lược với BatX Energies về quản trị vòng đời pin và thu hồi vật liệu chiến lược. **Vinmec** • Vinmec đồng hành cùng Bộ Y tế triển khai thành công Giai đoạn 1 của Đề án Cấp cứu ngoại viện quốc gia và được đề xuất cùng đồng hành trong Giai đoạn 2 **VinUni** • Dự án **Chuyển đổi xanh Nha Trang – Khánh Hòa** đã quy tụ hơn 50 chuyên gia từ các đại học danh tiếng như Oxford, Duke và Pennsylvania. Sáng kiến này đã tác động trực tiếp đến 1,2 triệu người dân và 11 nghìn doanh nghiệp, cung cấp một quy hoạch tổng thể về du lịch bền vững, lối sống xanh và giao thông thân thiện với môi trường; hiện mô hình này đang được nhân rộng tại TPHCM và Bình Định.

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vingroup sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025

CHƯƠNG

Báo cáo tài chính

208 Thông tin chung

210 Báo cáo của Ban Giám đốc

211 Báo cáo kiểm toán độc lập

212 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

216 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

217 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

219 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

320 Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thông tin chung

Công ty

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 76 được cấp ngày 23 tháng 12 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và một chi nhánh tại số 72, Đường Lê Thánh Tôn và 45A, Đường Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch	
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó chủ tịch	
Bà Phạm Thu Hương	Phó chủ tịch	
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó chủ tịch	
Ông Adil Ahmad	Thành viên độc lập	
Ông Chin Michael Jaewuk	Thành viên độc lập	
Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco	Thành viên độc lập	
Bà Chun Chae Rhan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2025

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng ban	
Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên	
Bà Nguyễn Hồng Mai	Thành viên	

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Việt Quang	Tổng Giám đốc	
Bà Mai Hương Nội	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Khương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2025
Bà Dương Thị Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Quang.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc
Nguyễn Việt Quang

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 122, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1

Nguyễn Hoàng Long
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5078-2024-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**658.772.464**	**396.479.911**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**5**	**73.542.242**	**42.582.366**
111	1. Tiền		35.989.397	32.332.352
112	2. Các khoản tương đương tiền		37.552.845	10.250.014
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**9.838.444**	**8.718.884**
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	1.583.614	3.628.250
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	8.254.830	5.090.634
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**267.209.963**	**190.046.565**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	35.747.342	29.080.916
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	84.195.016	40.937.213
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.1	8.438.394	1.478.525
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	139.625.305	119.255.260
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(796.094)	(705.349)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**11**	**201.580.276**	**114.090.183**
141	1. Hàng tồn kho		213.465.632	127.068.459
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(11.885.356)	(12.978.276)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**106.601.539**	**41.041.913**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	4.610.562	4.592.399
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		13.568.614	10.199.557
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	266.775	312.596
155	4. Tài sản ngắn hạn khác	13	88.155.588	25.937.361

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**459.850.161**	**440.123.992**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**21.088.868**	**82.564.248**
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	7.1	808.169	1.631.637
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	8.2	1.546.164	23.359.127
216	3. Phải thu dài hạn khác	9	18.734.535	57.573.484
220	**II. Tài sản cố định**		**195.394.144**	**182.943.333**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	158.914.158	145.305.970
222	Nguyên giá		229.032.461	196.866.872
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(70.118.303)	(51.560.902)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		147.132	226.253
225	Nguyên giá		308.317	386.311
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(161.185)	(160.058)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	36.332.854	37.411.110
228	Nguyên giá		69.353.838	61.376.309
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(33.020.984)	(23.965.199)
230	**III. Bất động sản đầu tư**	**16**	**19.353.620**	**13.033.418**
231	1. Nguyên giá		22.681.433	16.005.296
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(3.327.813)	(2.971.878)
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**131.774.981**	**113.358.029**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	131.774.981	113.358.029
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**19**	**37.987.850**	**27.060.860**
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	19.1	10.437.972	9.221.746
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	30.521.035	19.388.427
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	19.2	(3.339.307)	(1.588.779)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	368.150	39.466
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**54.250.698**	**21.164.104**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	9.153.790	8.641.393
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.3	1.790.889	2.430.622
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	39.350.025	5.574.675
269	4. Lợi thế thương mại	20	3.955.994	4.517.414
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**1.118.622.625**	**836.603.903**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**967.133.690**	**682.769.422**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**587.454.564**	**505.292.040**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	21.1	57.785.917	45.035.056
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.2	139.519.412	138.374.890
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	35.125.248	32.757.658
314	4.	Phải trả người lao động		2.499.134	2.075.846
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	23	98.844.756	61.580.081
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	4.949.132	4.330.490
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	25	124.433.425	119.603.634
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26	114.000.484	95.189.145
321	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	28	10.297.056	6.345.240
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**379.679.126**	**177.477.382**
332	1.	Người mua trả tiền trước dài hạn	21.2	949.876	-
333	2.	Chi phí phải trả dài hạn	23	2.873.387	648.257
336	3.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	5.522.282	4.368.280
337	4.	Phải trả dài hạn khác	25	123.085.730	28.410.070
338	5.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26	221.419.341	129.041.914
339	6.	Trái phiếu hoán đổi	27	3.081.207	3.688.998
341	7.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.3	2.370.025	2.257.717
342	8.	Dự phòng phải trả dài hạn	28	20.377.278	9.062.146

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**151.488.935**	**153.834.481**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**29**	**151.488.935**	**153.834.481**
411	1.	Vốn cổ phần đã phát hành		77.334.919	38.785.833
411a		*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*77.060.310*	*38.236.616*
411b		*- Cổ phiếu ưu đãi*		*274.609*	*549.217*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		2.037.169	40.308.020
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		15.306.530	15.306.530
415	4.	Cổ phiếu quỹ		(1.344.123)	(1.344.123)
417	5.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(163.385)	(235.621)
420	6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		117.845	107.845
421	7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		54.277.387	44.468.350
421a		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*44.459.675*	*14.099.160*
421b		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*9.817.712*	*30.369.190*
429	8.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.922.593	16.437.647
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**1.118.622.625**	**836.603.903**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Văn Thị Hải Hà	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	**Nguyễn Việt Quang**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**30.1**	**331.874.704**	**189.090.599**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**30.1**	**(37.143)**	**(22.559)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**30.1**	**331.837.561**	**189.068.040**
11	**4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**31**	**(279.154.754)**	**(161.767.222)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**52.682.807**	**27.300.818**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**	**30.3**	**50.463.250**	**47.925.492**
22	**7. Chi phí tài chính**	**32**	**(47.292.957)**	**(31.208.095)**
23	Trong đó: Chi phí lãi vay và chi phí phát hành		(29.159.736)	(22.980.044)
24	**8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết**	**19.1**	**1.138.193**	**848.773**
25	**9. Chi phí bán hàng**	**33**	**(31.065.065)**	**(18.053.919)**
26	**10. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**33**	**(17.988.849)**	**(15.148.307)**
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**7.937.379**	**11.664.762**
31	**12. Thu nhập khác**	**34**	**25.161.233**	**10.068.646**
32	**13. Chi phí khác**	**34**	**(6.661.237)**	**(4.994.702)**
40	**14. Lợi nhuận khác**	**34**	**18.499.996**	**5.073.944**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**26.437.375**	**16.738.706**
51	**16. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**36**	**(14.620.520)**	**(12.913.575)**
52	**17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**36**	**(752.041)**	**1.450.927**
60	**18. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**11.064.814**	**5.276.058**
61	**19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**	**29.1**	**11.349.934**	**11.903.028**
62	**20. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát**	**29.1**	**(285.120)**	**(6.626.970)**
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**38**	**1.432**	**1.523**
71	**22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**38**	**1.421**	**1.488**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Văn Thị Hải Hà	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	**Nguyễn Việt Quang**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**26.437.375**	**16.738.706**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		31.665.247	22.627.124
03	Các khoản dự phòng		16.016.347	10.427.372
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		778.388	2.567.767
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(44.920.578)	(43.058.391)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trong năm)	32	29.159.736	22.980.044
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**59.136.515**	**32.282.622**
09	Tăng các khoản phải thu		(20.235.943)	(95.017.737)
10	Tăng hàng tồn kho		(67.530.856)	(23.011.001)
11	Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		140.318.110	145.453.938
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		357.608	(2.666.968)
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		3.628.250	(450.000)
14	Tiền lãi vay đã trả		(29.368.681)	(23.899.300)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22	(17.060.114)	(11.845.057)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**69.244.889**	**20.846.497**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(76.157.072)	(48.567.437)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.651.950	3.258.753
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(31.862.318)	(30.459.458)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		46.083.997	15.675.808
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(143.765.190)	(37.678.330)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		57.699.836	79.148.667
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức, lợi nhuận được chia		6.420.394	1.778.910
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(139.928.403)**	**(16.843.087)**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp của cổ đông không kiểm soát)		2.267.028	15.659.006
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(10.485.188)
33	Tiền thu từ đi vay		287.549.850	157.705.768
34	Tiền trả nợ gốc vay		(185.355.232)	(151.150.244)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(265.382)	(128.800)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(2.577.141)	(666.188)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**101.619.123**	**10.934.354**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**30.935.609**	**14.937.764**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**42.582.366**	**27.982.623**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		24.267	(338.021)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**73.542.242**	**42.582.366**

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Văn Thị Hải Hà	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	**Nguyễn Việt Quang**

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc từng ngày

1. Thông tin về công ty

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 76 được cấp ngày 23 tháng 12 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình quân của hoạt động kinh doanh bất động sản của Tập đoàn bắt đầu từ thời điểm được chấp thuận là nhà đầu tư và thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cho đến thời điểm hoàn thiện và bàn giao cho khách hàng. Do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động kinh doanh bất động sản của Tập đoàn có thể kéo dài trên 12 tháng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của các hoạt động khác của Tập đoàn thông thường là trong vòng 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và một chi nhánh tại số 72, Đường Lê Thánh Tôn và 45A, Đường Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 286 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 367 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") sở hữu:

- 113 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 112 công ty con). Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong các công ty con này được trình bày tại Phụ lục 1;
- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

2. Cơ sở trình bày

2.1. Sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Tập đoàn sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Tập đoàn trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, là công ty mẹ, đã cam kết tiếp tục hỗ trợ đủ nguồn vốn cần thiết cho một số công ty con trong phạm vi nguồn lực tài chính của Tập đoàn. Do đó, khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn sẽ phụ thuộc vào việc hoàn thành các kế hoạch kinh doanh và tài chính đã được đề ra của Công ty và các công ty con, cũng như tiếp tục nhận được sự hợp tác từ các đối tác cấp tín dụng cho Tập đoàn.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã lập kế hoạch kinh doanh và dự báo dòng tiền cho 12 tháng tiếp theo kể từ ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó bao gồm các nội dung như:

- dòng tiền dự kiến sẽ được tạo ra từ các dự án bất động sản đang triển khai;
- dòng tiền từ các kế hoạch huy động vốn để tái cấu trúc các khoản nợ vay hiện tại cũng như để tài trợ cho các dự án mới;
- tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn để cải thiện dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Tập đoàn có thể điều chỉnh tiến độ một số khoản chi đầu tư, nếu cần thiết.

Do đó, Tập đoàn dự kiến sẽ có thể tiếp tục hoạt động và thanh toán các khoản nợ phải trả trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong 12 tháng tiếp theo kể từ ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, và theo đó, sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Tập đoàn. Dựa trên các cơ sở này, Ban Giám đốc Tập đoàn đã lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Vì vậy, báo cáo tài chính hợp nhất chưa bao gồm các điều chỉnh có thể cần được thực hiện nếu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

2. Cơ sở trình bày (tiếp theo)

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.4. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu VND").

2. Cơ sở trình bày (tiếp theo)

2.6. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Tập đoàn phát sinh lãi khi góp vốn bằng tài sản phi tiền tệ hoặc bán tài sản cho công ty liên doanh, liên kết, Tập đoàn chỉ ghi nhận khoản lãi tương ứng với phần sở hữu của các bên khác trong công ty liên doanh, liên kết. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ thu hồi tài sản trên báo cáo của công ty liên doanh, liên kết.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Tập đoàn thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp trước đây Tập đoàn đã thoái một phần vốn tại công ty con và đã ghi nhận kết quả từ việc thoái phần vốn đó trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất, nay thoái thêm một phần vốn đầu tư tại công ty con dẫn đến mất quyền kiểm soát, theo đó Tập đoàn kết chuyển phần lãi, lỗ đã ghi nhận trước đây trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2. Cơ sở trình bày (tiếp theo)

2.7. Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Tập đoàn đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng và các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản và các chi phí chung được phân bổ trên cơ sở phù hợp của bất động sản đó, ví dụ:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.2. Hàng tồn kho (tiếp theo)

Hàng tồn kho sản xuất

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	- chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền.
Thành phẩm và bán thành phẩm	- giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm tính theo giá bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho khác được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho khác ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho khác trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Đối với hàng tồn kho thuộc bộ phận kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch và các dịch vụ liên quan, Tập đoàn áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

Đối với các hàng tồn kho còn lại, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tập đoàn tham gia góp vốn vào các hợp đồng hợp tác đầu tư trung tâm thương mại, trong đó các đối tác có quyền tham gia quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các trung tâm thương mại này tại thời điểm tài sản đưa vào sử dụng. Theo đó, Tập đoàn nhận phân chia một phần lợi nhuận từ hoạt động vận hành, kinh doanh, hoạt động cho thuê tại các trung tâm thương mại này. Trong những trường hợp này, khoản đầu tư góp vốn của Tập đoàn vào hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ được hạch toán vào chỉ tiêu các khoản phải thu khác trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm Tập đoàn bàn giao tài sản để đối tác vận hành và khai thác.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hoặc phân bổ dần tối đa không quá ba năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư hoặc tài sản cố định hữu hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Khoản đầu tư thuần trong hợp đồng cho thuê tài chính được hạch toán như khoản phải thu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khoản tiền lãi trong khoản thanh toán tiền thuê được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê theo lãi suất cố định trên giá trị đầu tư thuần hiện có.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn hoặc lâu dài được ghi nhận là tài sản cố định vô hình căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Toàn bộ chi phí nghiên cứu được ghi nhận vào chi phí phát sinh trong năm. Chi phí triển khai cho từng dự án chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu Tập đoàn đồng thời thỏa mãn được các điều kiện sau:
Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản cố định vô hình vào sử dụng hoặc để bán;

- Tập đoàn dự định hoàn thành tài sản cố định vô hình để sử dụng hoặc để bán;
- Tập đoàn có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản cố định vô hình đó;
- Tài sản cố định vô hình đó phải tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai;
- Tập đoàn có đầy đủ các nguồn lực để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản cố định vô hình đó;
- Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản cố định vô hình đó; và
- Tập đoàn ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho tài sản cố định vô hình.

Chi phí triển khai đã được vốn hóa được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Hao mòn chi phí triển khai được bắt đầu khi quá trình phát triển đã được hoàn thành và tài sản cố định vô hình đã sẵn sàng để sử dụng.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 25 năm
Phương tiện vận tải	3 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 15 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 48 năm
Bản quyền, chi phí phát triển và các tài sản liên quan khác	2 - 10 năm
Tài sản khác	2 - 20 năm

Thời gian khấu hao của quyền sử dụng đất có thời hạn được căn cứ vào thời hạn của quyền sử dụng đất được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền.

Tập đoàn không trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài.

Trong năm, một số công ty con trong Tập đoàn đã thay đổi thời gian sử dụng ước tính của một số tài sản là máy móc thiết bị, chi phí thiết kế và phát triển kỹ thuật của một số mẫu xe điện, thiết bị chuyên dụng đi kèm và máy móc thiết bị sản xuất pin ô tô điện do điều chỉnh kế hoạch kinh doanh. Theo đó, ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao của các tài sản này làm tăng chi phí khấu hao trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 5.806 tỷ VND.

3.8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.8. Bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Đối với các bất động sản đầu tư cho thuê dài hạn có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ mà doanh thu được ghi nhận một lần cho toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước, khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư này được ghi nhận toàn bộ một lần cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê đất dài hạn trả trước, chi phí trước hoạt động, công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí trả trước khác mang lại lợi ích kinh tế trong khoảng thời gian trên một năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả hoặc trích trước theo hợp đồng thuê đất ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí khác có thể được cấn trừ với nghĩa vụ tiền thuê đất. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên doanh, liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ, Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại (tiếp theo)

Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Trong trường hợp Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm mua, Tập đoàn xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là giao dịch hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cũng được ghi nhận cho giá trị của các tài sản, nợ phải trả được mua. Các tài sản, nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản, nợ phải trả tương tự của Tập đoàn.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tập đoàn và giao dịch mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn không đánh giá lại khoản đầu tư trước đây mà tiến hành phân bổ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và giá phí mua vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả tại ngày mua.

Thay đổi tỷ lệ lợi ích trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong công ty con thay đổi, chênh lệch giữa giá phí và giá trị ghi sổ của phần lợi ích thay đổi trong tài sản thuần được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không tạm thời.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Sau ngày hợp nhất kinh doanh, nếu Tập đoàn chuyển nhượng và/hoặc giảm tỷ lệ lợi ích trong khoản đầu tư vào đơn vị này, phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần đã được hạch toán trước đây vào vốn chủ sở hữu sẽ được phân bổ dần và ghi nhận vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.13. Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Khi mua khoản đầu tư vào các công ty liên kết, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên được đầu tư được kế toán như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không được phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.
- Phần chênh lệch giữa phần chủ sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của bên được đầu tư lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập khi xác định phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư.
- Các điều chỉnh đối với phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết sau ngày mua phải được thực hiện, ví dụ như sự suy giảm giá trị tài sản cố định ("TSCĐ") hoặc khấu hao TSCĐ dựa vào giá trị hợp lý của TSCĐ tại ngày mua.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Tập đoàn dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành khoản đầu tư tài chính dài hạn, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên kết tại thời điểm ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.13. Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào các công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Tập đoàn vào các công ty liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của các công ty liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của các công ty liên doanh được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên doanh, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào các công ty liên doanh. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh được cấn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.14. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.16. Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Tập đoàn ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Tập đoàn cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Tập đoàn đánh giá hợp đồng rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó, chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó. Các chi phí bắt buộc phải trả theo điều khoản của hợp đồng phản ánh chi phí thấp nhất nếu từ bỏ hợp đồng. Mức chi phí đó sẽ thấp hơn mức chi phí để thực hiện hợp đồng, kể cả các khoản bồi thường hoặc đền bù phát sinh do việc không thực hiện được hợp đồng. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng rủi ro lớn như một khoản dự phòng và khoản dự phòng được lập riêng biệt cho từng hợp đồng có rủi ro lớn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.16. Các khoản dự phòng

(tiếp theo)

Dự phòng chi phí bảo hành cho công trình xây dựng và bất động sản đã bán

Dự phòng bảo hành cho công trình xây dựng và bất động sản đã bán là dự phòng chi phí cho những công trình xây dựng và sản phẩm bất động sản đã bàn giao cho người mua nhưng còn trong thời hạn bảo hành và Tập đoàn vẫn có nghĩa vụ phải tiếp tục sửa chữa theo hợp đồng hoặc theo cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng bảo hành cho công trình xây dựng và bất động sản đã bán được thực hiện cho từng công trình, hạng mục công trình hoàn thành, bàn giao trong năm. Khoản dự phòng phải trả về chi phí dự phòng bảo hành cho công trình xây dựng và bất động sản đã bán được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung. Hết thời hạn bảo hành công trình xây dựng, trường hợp số dự phòng phải trả về bảo hành cho công trình xây dựng và bất động sản đã lập lớn hơn chi phí thực tế phát sinh thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi vào thu nhập khác.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được trích lập dựa trên tỷ lệ giá trị công trình.

Dự phòng bảo hành bất động sản đã bán trong năm dựa trên doanh thu và các thông tin hiện có về việc sửa chữa của các bất động sản tương tự đã bán trong quá khứ.

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm xe đã bán

Tập đoàn cung cấp cho khách hàng mua xe chính sách bảo hành của nhà sản xuất cho tất cả các mẫu xe bán mới tại thời điểm bán (bao gồm cả bảo hành cho pin xe điện cho trường hợp bán cả pin xe điện). Tập đoàn xác định thời gian bảo hành tiêu chuẩn ("Bảo hành thông thường") của xe ô tô sử dụng động cơ đốt trong, xe ô tô điện, xe máy điện, pin xe điện và các sản phẩm khác. Những ước tính này chủ yếu dựa vào đánh giá về mặt bản chất, tần suất và chi phí bảo hành trung bình cũng như so sánh với các công ty cùng ngành khác trên thị trường. Chi phí ước tính liên quan đến bảo hành được đánh giá lại vào cuối kỳ báo cáo. Theo đó, Tập đoàn ghi nhận dự phòng chi phí bảo hành cho loại Bảo hành thông thường này vào chỉ tiêu Chi phí bán hàng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tập đoàn ước tính chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm đã bán dựa trên ước tính của Tập đoàn về chi phí sẽ phát sinh trong tương lai để thay thế và sửa chữa các sản phẩm đã bán theo các chính sách bảo hành được công bố cho từng dòng xe, số lượng sản phẩm đã bán và các thông tin hiện có về việc sửa chữa và thay thế của các sản phẩm đã bán trong quá khứ.

Đối với giai đoạn bảo hành ngoài giai đoạn bảo hành thông thường ("Bảo hành mở rộng"), Tập đoàn đánh giá và ghi nhận như một nghĩa vụ cung cấp dịch vụ kèm theo riêng biệt trong hợp đồng và chỉ ghi nhận doanh thu khi nghĩa vụ đã được thực hiện như trình bày tại Thuyết minh số 3.23.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.17. Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi được phát hành bởi công ty con mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty được ghi nhận toàn bộ là nợ phải trả và trình bày trên chỉ tiêu Trái phiếu hoán đổi (đối với trái phiếu hoán đổi dài hạn) hoặc chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (đối với trái phiếu hoán đổi dài hạn đến hạn trả) trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trái phiếu hoán đổi được phát hành bởi Công ty mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông của đơn vị khác, được ghi nhận toàn bộ là nợ phải trả và trình bày trên chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn hoặc Vay và nợ thuê tài chính dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.18. Chi phí phát hành trái phiếu

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu và khoản vay được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với kỳ hạn trái phiếu và khoản vay theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu và khoản vay.

3.19. Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa, dịch vụ trong tương lai nhưng chưa đủ điều kiện để được ghi nhận doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản hỗ trợ theo chương trình bán hàng mang tính chất giảm trừ vào doanh thu được ghi giảm vào chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước" đối với hàng hóa, dịch vụ chưa đủ điều kiện ghi nhận là doanh thu trong năm.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.20. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình"). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Các hợp đồng vay được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá ("hợp đồng hoán đổi") được đánh giá lại theo tỷ giá của hợp đồng hoán đổi (Thuyết minh số 3.26).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân của kỳ báo cáo nếu tỷ giá bình quân này chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.21. Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu nếu Công ty không có nghĩa vụ phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó.

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả nếu bắt buộc Công ty phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó tại một thời điểm đã được xác định trong tương lai và nghĩa vụ mua lại cổ phiếu được ghi rõ ngay trong hồ sơ phát hành tại thời điểm phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.22. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty, các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn ghi nhận việc phân chia cổ tức bằng tiền khi việc phân chia được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông. Tập đoàn ghi nhận việc phân chia cổ tức bằng cổ phiếu khi việc phân chia và phát hành thêm cổ phiếu được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo phê duyệt của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.23. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu chuyển nhượng các dự án bất động sản thông qua hình thức chuyển nhượng dự án.

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Tập đoàn không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Tập đoàn ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu cho thuê bất động sản

Doanh thu cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua trong từng trường hợp cụ thể. Trong hầu hết các trường hợp, thời điểm chuyển giao phần lớn rủi ro trùng với thời điểm chuyển giao lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hợp pháp hoặc quyền kiểm soát hàng hóa cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Liên quan đến hoạt động khách sạn, khu vui chơi giải trí, giáo dục, bệnh viện, quản lý bất động sản và các dịch vụ có liên quan khác, dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản, doanh thu được ghi nhận khi các dịch vụ được thực hiện và có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.23. Ghi nhận doanh thu

(tiếp theo)

Doanh thu bán sản phẩm và dịch vụ/hàng hóa kèm theo trong gói bán hàng nhiều thành phần

Trong giao dịch Tập đoàn cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng trong cùng một hợp đồng, Tập đoàn xác định các nghĩa vụ bán sản phẩm và nghĩa vụ cung cấp dịch vụ và/hoặc hàng hóa kèm theo riêng biệt trong hợp đồng đó và chỉ ghi nhận doanh thu khi từng nghĩa vụ riêng biệt được Tập đoàn hoàn thành với khách hàng. Đối với các giao dịch làm phát sinh nghĩa vụ của người bán ở thời điểm hiện tại và trong tương lai, doanh thu phải được phân bổ theo giá trị hợp lý của từng nghĩa vụ và được ghi nhận khi nghĩa vụ đã được thực hiện. Các khoản thanh toán của khách hàng theo hợp đồng tương ứng với nghĩa vụ chưa được thực hiện sẽ được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước/doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cam kết giá trị còn lại đối với xe ô tô điện

Tập đoàn có một số chương trình bán ô tô điện cho khách hàng với cam kết giá trị còn lại tối thiểu đối với sản phẩm. Tập đoàn ước tính giá trị hợp lý đối với cam kết này (được ghi nhận như một khoản nợ phải trả) và giảm trừ vào giá trị hợp đồng tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần còn lại của giá trị hợp đồng sẽ được phân bổ cho các nghĩa vụ thực hiện trong hợp đồng cho mục đích ghi nhận doanh thu.

Sau thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn ước tính lại giá trị hợp lý đối với các cam kết trên và ghi nhận các thay đổi về giá trị hợp lý của cam kết vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn và chứng khoán kinh doanh

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn và chứng khoán kinh doanh được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.24. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán dựa vào khối lượng công việc hoàn thành được xác nhận bởi khách hàng. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

3.25. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu là số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải nộp bổ sung vào ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về thuế tối thiểu toàn cầu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.25. Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.26. Hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá

Tập đoàn ký kết các hợp đồng hoán đổi nhằm mục đích giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro biến đổi lãi suất và tỷ giá đến hợp đồng vay. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá lại khoản gốc vay và chi phí lãi vay phải trả của hợp đồng vay đã được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi theo lãi suất và tỷ giá được xác định trong hợp đồng hoán đổi.

3.27. Lãi/lỗ trên cổ phiếu

Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi/lỗ suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh ảnh hưởng của trái phiếu hoán đổi/cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi và các ảnh hưởng khác) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.28. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Tập đoàn theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Ban Giám đốc xác định bộ phận dựa theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa theo địa điểm của tài sản và địa điểm của khách hàng.

3.29. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. Các giao dịch mua bán, sáp nhập quan trọng trong năm

4.1. Giao dịch mua Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinES (“Công ty VinES”)

Trong tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã mua 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty VinES từ các đối tác. Tổng giá phí của giao dịch là 12.300 tỷ VND. Theo đó, Công ty VinES trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty VinES là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Giao dịch này được đánh giá là giao dịch mua nhóm tài sản.

4.2. Giao dịch mua Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Hướng Dương (“Công ty Hướng Dương”)

Trong tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã mua 80,63% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Hướng Dương từ các đối tác với tổng giá phí của giao dịch là 7.650 tỷ VND. Theo đó, Công ty Hướng Dương trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Hướng Dương là kinh doanh bất động sản.

Tại ngày mua, Công ty Hướng Dương nắm giữ khoản đầu tư tương ứng 35% tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản TPX Holding (“Công ty TPX Holding”), một công ty con của Tập đoàn. Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng này, Tập đoàn đã gián tiếp tăng tỷ lệ lợi ích trong Công ty TPX Holding. Theo đó, ảnh hưởng của giao dịch nhận chuyển nhượng này được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và lợi ích của cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 29.1).

4.3. Giao dịch mất quyền kiểm soát công ty con

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện các giao dịch các giao dịch chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp trọng yếu như sau:

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo Movian AI (“Công ty Movian AI”)

Trong tháng 3 năm 2025, Tập đoàn đã chuyển nhượng 65% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Movian AI, một công ty con của Tập đoàn. Tổng giá phí chuyển nhượng của giao dịch là 1.684 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 1.765 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty Movian AI.

Chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Lighthouse 2 (“Công ty Lighthouse 2”)

Trong tháng 4 năm 2025, Tập đoàn đã chuyển nhượng 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Lighthouse 2, một công ty con của Tập đoàn. Tổng giá phí chuyển nhượng của giao dịch là 2.612 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 396 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty Lighthouse 2.

Chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hoàng Long (“Công ty Hoàng Long”)

Trong tháng 9 năm 2025, Tập đoàn đã chuyển nhượng 98,5% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Hoàng Long, một công ty con của Tập đoàn. Tổng giá phí chuyển nhượng của giao dịch là 5.146 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 3.125 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3). Sau giao dịch chuyển nhượng này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty Hoàng Long.

4. Các giao dịch mua bán, sáp nhập quan trọng trong năm

(tiếp theo)

4.3. Giao dịch mất quyền kiểm soát công ty con

(tiếp theo)

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển Novatech (“Công ty Novatech”)

Trong tháng 8 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast (“Công ty VinFast”) đã thông qua Nghị quyết 09/2025/NQ-ĐHĐCĐ về phương án tách công ty. Theo đó, một phần tài sản thuần của Công ty VinFast được tách để thành lập một công ty con mới là Công ty Novatech (hiện tại đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Nghiên cứu Đầu tư và Phát triển Tương Lai). Công ty Novatech sở hữu các tài sản liên quan đến chi phí thiết kế và phát triển sản phẩm đã hoàn thành của Công ty VinFast.

Trong tháng 9 năm 2025, Tập đoàn đã chuyển nhượng 99,9% số lượng cổ phiếu phổ thông trong Công ty Novatech. Tổng giá phí chuyển nhượng của giao dịch là 39.828 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 34.395 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 30.3).

Cũng trong năm 2025, Công ty VinFast đã ký Thỏa thuận sử dụng bản quyền sản phẩm với Công ty Novatech để nhận cấp quyền sử dụng các tài sản sở hữu trí tuệ tương ứng với các chi phí thiết kế và phát triển sản phẩm nhằm mục đích tiếp tục sản xuất các dòng xe ô tô điện của Công ty VinFast với mức phí cố định là 25.199 tỷ VND. Trong năm 2025, Công ty VinFast đã thanh toán toàn bộ khoản phí cấp quyền này cho Công ty Novatech thông qua việc cấn trừ công nợ và bằng tiền.

Sau chuỗi giao dịch tái cấu trúc này, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty Novatech. Theo chuẩn mực kế toán toàn bộ giá trị tài sản liên quan đến bản quyền sản phẩm trong phạm vi Thỏa thuận nêu trên với Công ty Novatech vẫn tiếp tục được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo giá trị ghi sổ. Khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và mức phí cố định phải thanh toán cho Công ty Novatech được trình bày ở chỉ tiêu Phải trả khác trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	19.630	15.780
Tiền gửi ngân hàng	35.958.629	32.299.325
Tiền đang chuyển	11.138	17.247
Các khoản tương đương tiền	37.552.845	10.250.014
TỔNG CỘNG	**73.542.242**	**42.582.366**

Các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất từ 1,6%/năm đến 4,75%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,9%/năm đến 5,75%/năm).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi bị hạn chế sử dụng và phong tỏa với tổng số tiền là 1.316 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 3.036 tỷ VND).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ, biệt thự và phân khu thương mại dịch vụ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho các Ban Quản trị tại các dự án này.

6. Các khoản đầu tư tài chính

6.1. Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh (i)	1.583.614	1.583.614	-	1.500.000	(*)	-
Các khoản đầu tư khác	-	-	-	2.128.250	(*)	-
TỔNG CỘNG	**1.583.614**	**1.583.614**	**-**	**3.628.250**	**(*)**	**-**

Như được trình bày tại Thuyết minh số 4.3, liên quan đến việc chia tách Công ty VinFast, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Nghị quyết 21/NQ-HĐQT-VINGROUP về việc hoán đổi một phần cổ phiếu ưu đãi ("CPUĐ") được nắm giữ trước đây trong Công ty VinFast sang CPUĐ do Công ty Novatech phát hành. Tập đoàn cũng đã ký kết các thỏa thuận để chuyển nhượng số CPUĐ này. Theo đó, khoản đầu tư này được trình bày là chứng khoán kinh doanh.

Tập đoàn chưa thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

6. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

6.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Ngắn hạn	**Giá gốc**	**Giá trị ghi sổ**	**Giá gốc**	**Giá trị ghi sổ**
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	8.254.830	8.254.830	5.090.634	5.090.634
TỔNG CỘNG	**8.254.830**	**8.254.830**	**5.090.634**	**5.090.634**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Dài hạn	**Giá gốc**	**Giá trị ghi sổ**	**Giá gốc**	**Giá trị ghi sổ**
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	368.150	368.150	39.466	39.466
TỔNG CỘNG	**368.150**	**368.150**	**39.466**	**39.466**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 6 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 2,9%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 2,5%/năm đến 7,2%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các hợp đồng tiền gửi có giá trị 5.371 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.483 tỷ VND) đang được thế chấp tại ngân hàng nhằm đảm bảo trực tiếp, phát hành thư tín dụng dự phòng đảm bảo cho một số khoản vay của Tập đoàn, nghĩa vụ bảo lãnh thuế hoặc nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán với các nhà cung cấp.

Một phần số dư tiền gửi nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ, biệt thự và các phân khu thương mại dịch vụ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho các Ban Quản trị tại các dự án này.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm khoản tiền gửi 349 tỷ VND, lãi suất 6,25%/năm, được thế chấp tại ngân hàng để bảo lãnh cho một khoản vay của Tập đoàn trong hai năm kể từ ngày giải ngân khoản vay.

7. Phải thu của khách hàng và trả trước cho người bán

7.1. Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu từ chuyển nhượng bất động sản	13.308.759	13.451.812
Phải thu từ bán hàng sản xuất và các hoạt động liên quan	12.630.416	9.346.581
Phải thu từ dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản	4.211.012	1.920.030
Phải thu từ hoạt động tổng thầu xây dựng và các dịch vụ liên quan	2.899.087	1.836.591
Phải thu từ cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	612.598	590.546
Phải thu từ cung cấp dịch vụ y tế và các dịch vụ liên quan	370.694	353.562
Phải thu từ cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	253.308	362.919
Phải thu khác	1.461.468	1.218.875
TỔNG CỘNG	**35.747.342**	**29.080.916**
Trong đó:		
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*9.099.286*	*4.229.083*
Phải thu từ khách hàng khác	*26.648.056*	*24.851.833*
Dài hạn		
Phải thu từ các hợp đồng cho thuê tài chính pin xe điện và các hoạt động liên quan	772.573	1.631.637
Phải thu khác	35.596	-
TỔNG CỘNG	**808.169**	**1.631.637**
Dự phòng phải thu khó đòi	(328.428)	(251.512)

7.1. Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán		
- Đối tác doanh nghiệp số 1 (*)	34.168.119	8.193.273
- Đối tác doanh nghiệp số 2 (*)	14.200.000	-
- Trả trước cho các nhà cung cấp khác	35.826.897	32.743.940
TỔNG CỘNG	**84.195.016**	**40.937.213**
Dự phòng trả trước cho người bán khó đòi	(190.774)	(174.679)

(*) Đây là khoản tạm ứng cho các đối tác doanh nghiệp cho mục đích thi công san lấp mặt bằng và thi công hạ tầng kỹ thuật cho một số dự án bất động sản của Tập đoàn.

8. Phải thu về cho vay

8.1. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay đối tác doanh nghiệp dài hạn đến hạn thu hồi (i)	6.327.850	249.850
Các khoản cho vay đối tác cá nhân (ii)	1.954.113	1.050.145
Các khoản cho vay đối tác doanh nghiệp (iii)	156.431	178.530
TỔNG CỘNG	**8.438.394**	**1.478.525**
Dự phòng phải thu về cho vay ngắn hạn khó đòi	(54.000)	(60.000)

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản cho vay sẽ đáo hạn trong năm 2026, hưởng lãi suất từ 11%/năm đến 12%/năm.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm các khoản cho vay sẽ đáo hạn trong năm 2026, hưởng lãi suất 7%/năm.

(iii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm các khoản cho vay sẽ đáo hạn trong năm 2026, hưởng lãi suất từ 6%/năm đến 12%/năm.

8.2. Phải thu về cho vay dài hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay đối tác doanh nghiệp (i)	1.521.010	23.327.070
Các khoản cho vay đối tác cá nhân	25.154	32.057
TỔNG CỘNG	**1.546.164**	**23.359.127**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản cho vay sẽ đáo hạn trong năm 2027, hưởng lãi suất 12%/năm.

9. Phải thu khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng (i)	91.118.012	65.780.534
Tạm ứng theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh (ii)	16.055.622	27.033.653
Phải thu hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao (iii)	10.079.466	10.079.466
Phải thu từ thanh lý hợp đồng đặt cọc	8.639.574	6.275.000
Lãi phải thu từ các khoản tiền gửi ngân hàng, đặt cọc, cho vay và các hợp đồng, thỏa thuận khác	5.098.380	3.425.090
Đặt cọc, ký quỹ cho mục đích phát triển dự án và thực hiện hợp đồng (iv)	1.681.456	2.138.246
Phải thu khác	6.952.795	4.523.271
TỔNG CỘNG	**139.625.305**	**119.255.260**
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*437.728*	*672.617*
Phải thu ngắn hạn khác từ các đối tác khác	*139.187.577*	*118.582.643*
Dài hạn		
Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư (v)	14.955.092	6.778.912
Đặt cọc, ký quỹ cho mục đích phát triển dự án và thực hiện hợp đồng (vi)	3.013.970	1.551.698
Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng (i)	-	48.000.000
Phải thu khác	765.473	1.242.874
TỔNG CỘNG	**18.734.535**	**57.573.484**
Trong đó:		
Phải thu dài hạn khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*9.569.427*	*6.791.672*
Phải thu dài hạn khác từ các đối tác khác	*9.165.108*	*50.781.812*
Dự phòng phải thu khó đòi	(222.892)	(219.158)

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tạm ứng cho các cá nhân để thực hiện giải phóng mặt bằng cho các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản tạm ứng này có tài sản đảm bảo là cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi các bên liên quan chịu sự kiểm soát chung với Tập đoàn (Thuyết minh số 37.1).

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tạm ứng lợi nhuận và tạm ứng vượt lợi nhuận dự kiến phân chia cho các đối tác theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh, trong đó các khoản tạm ứng vượt lợi nhuận được hưởng lãi suất 12%/năm. Khoản tiền nhận góp vốn từ các đối tác này đang được ghi nhận vào chỉ tiêu Phải trả khác (Thuyết minh số 25).

9. Phải thu khác (tiếp theo)

(iii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là các khoản phải thu từ việc bàn giao một số công trình xây dựng cho các cơ quan Nhà nước thông qua các hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao.

(iv) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm khoản đặt cọc cho nhà cung cấp để mua nguyên vật liệu sản xuất.

(v) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm khoản góp vốn với một đối tác để đầu tư và khai thác một số dự án bất động sản và các khoản góp vốn vào các hợp đồng hợp tác đầu tư với các bên liên quan cho mục đích hợp tác vận hành và chuyển nhượng các trung tâm thương mại.

(vi) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm khoản đặt cọc cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

10. Nợ xấu

Nợ xấu của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản phải thu thương mại, trả trước cho nhà cung cấp, phải thu gốc và lãi cho vay đã quá hạn thanh toán:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	733.721	118.865	850.675	205.326
Các khoản cho vay quá hạn thanh toán	54.000	-	60.000	-
Các khoản phải thu khác	203.137	75.899	-	-
TỔNG CỘNG	**990.858**	**194.764**	**910.675**	**205.326**

11. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bất động sản để bán đã hoàn thành	10.937.155	(24.769)	11.413.938	(63.427)
Bất động sản để bán đang xây dựng	149.204.656	-	72.896.791	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng xây dựng	4.861.188	-	1.781.541	-
Nguyên vật liệu	22.424.221	(6.797.096)	18.753.857	(6.473.631)
Thành phẩm hàng tồn kho hoạt động sản xuất	16.313.494	(3.739.239)	14.085.266	(4.815.296)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hoạt động sản xuất	4.964.341	(895.054)	4.372.141	(1.169.516)
Hàng mua đang đi đường	3.828.780	(329.237)	2.469.926	(404.107)
Hàng tồn kho khác	931.797	(99.961)	1.294.999	(52.299)
TỔNG CỘNG	**213.465.632**	**(11.885.356)**	**127.068.459**	**(12.978.276)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 57.368 tỷ VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và nghĩa vụ hợp đồng hợp tác kinh doanh với một số đối tác của Tập đoàn.

Chi tiết tình hình tăng/(giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	**12.978.276**	**9.417.143**
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	7.163.965	9.069.221
Trừ: Sử dụng/hoàn nhập dự phòng trong năm	(8.256.885)	(5.508.088)
Số cuối năm	**11.885.356**	**12.978.276**

12. Chi phí trả trước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí bán hàng liên quan đến các bất động sản chưa bàn giao	2.801.186	3.304.264
Chi phí trả trước liên quan đến các khoản vay và trái phiếu	925.362	332.343
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	884.014	955.792
TỔNG CỘNG	**4.610.562**	**4.592.399**
Dài hạn		
Chi phí thuê đất trả trước	5.578.058	4.713.050
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.365.472	1.993.482
Chi phí sửa chữa lớn	211.977	253.403
Chi phí trả trước liên quan đến trái phiếu	200.470	513.423
Chi phí trả trước dài hạn khác	797.813	1.168.035
TỔNG CỘNG	**9.153.790**	**8.641.393**

13. Tài sản khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (i)	88.074.544	25.919.848
Tài sản khác	81.044	17.513
TỔNG CỘNG	**88.155.588**	**25.937.361**
Dài hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (ii)	38.107.587	4.212.338
Đặt cọc cho mục đích thương mại	1.032.337	1.032.337
Tài sản khác	210.101	330.000
TỔNG CỘNG	**39.350.025**	**5.574.675**
Trong đó:		
Đặt cọc dài hạn với các bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*25.200.000*	*61.666*
Đặt cọc dài hạn với các bên khác	*14.150.025*	*5.513.009*

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm:

- Khoản đặt cọc 73.327 tỷ VND cho các đối tác để đảm bảo ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh hoặc để nhận chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của các đối tác này trong một số doanh nghiệp bất động sản;
- Khoản đặt cọc 12.000 tỷ VND cho một đối tác để đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác đầu tư một dự án bất động sản. Khoản đặt cọc này được đảm bảo bằng cổ phiếu của một công ty con nắm giữ bởi bên liên quan chịu sự kiểm soát chung với Tập đoàn (Thuyết minh số 37.1); và
- Khoản đặt cọc 2.740 tỷ VND cho các đối tác để nhận chuyển nhượng cổ phần trong một số doanh nghiệp bất động sản.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm:

- Khoản đặt cọc 31.410 tỷ VND cho một bên liên quan (Thuyết minh số 37.1) và các đối tác khác để đảm bảo việc ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh trong một số dự án bất động sản; và
- Khoản đặt cọc 5.392 tỷ VND cho một đối tác để nhận chuyển nhượng cổ phần trong một doanh nghiệp bất động sản.

14. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	83.455.099	102.820.987	6.397.533	1.380.092	2.813.161	196.866.872
Mua trong năm	53.083	3.772.451	1.809.629	169.221	87.773	5.892.157
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	16.954.620	12.871.828	544.029	161.155	26.042	30.557.674
Thanh lý, nhượng bán	(16.361)	(1.393.709)	(581.440)	(76.374)	(20.306)	(2.088.190)
Thay đổi khác	(1.116.709)	(352.162)	(192.003)	(219.384)	(315.794)	(2.196.052)
Số cuối năm	99.329.732	117.719.395	7.977.748	1.414.710	2.590.876	229.032.461
Trong đó: *Đã khấu hao hết*	*898.478*	*9.623.451*	*386.860*	*329.460*	*578.076*	*11.816.325*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	13.516.611	33.592.287	1.814.782	815.075	1.822.147	51.560.902
Khấu hao trong năm	3.933.027	14.691.639	832.619	145.036	431.917	20.034.238
Thanh lý, nhượng bán	(8.536)	(229.247)	(150.776)	(13.245)	(11.299)	(413.103)
Thay đổi khác	(384.359)	(387.293)	(114.968)	(101.777)	(75.337)	(1.063.734)
Số cuối năm	17.056.743	47.667.386	2.381.657	845.089	2.167.428	70.118.303
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	69.938.488	69.228.700	4.582.751	565.017	991.014	145.305.970
Số cuối năm	82.272.989	70.052.009	5.596.091	569.621	423.448	158.914.158

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là:

- 53.957 tỷ VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và trái phiếu của Tập đoàn;
- 4.513 tỷ VND được thế chấp để đảm bảo đồng thời cho nghĩa vụ vay của Tập đoàn và một bên liên quan của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 2.458 tỷ VND và tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 104 tỷ VND đang tạm thời không được sử dụng và Tập đoàn đang trong quá trình đánh giá các kế hoạch kinh doanh đối với các tài sản này.

15. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, chi phí phát triển và các tài sản khác	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	564.979	4.490.606	53.624.004	2.696.720	61.376.309
Mua trong năm	-	103.522	744.434	83.229	931.185
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	-	307.710	7.648.757	162.521	8.118.988
Thay đổi khác	39.483	328.765	(1.020.235)	(420.657)	(1.072.644)
Số cuối năm	604.462	5.230.603	60.996.960	2.521.813	69.353.838
Trong đó: *Đã hao mòn hết*	*123*	*1.497.022*	*8.991.476*	*96.983*	*10.585.604*
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	170.894	2.601.054	20.391.624	801.627	23.965.199
Hao mòn trong năm	25.566	636.603	8.826.151	265.631	9.753.951
Thay đổi khác	-	278.851	(617.649)	(359.368)	(698.166)
Số cuối năm	196.460	3.516.508	28.600.126	707.890	33.020.984
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	394.085	1.889.552	33.232.380	1.895.093	37.411.110
Số cuối năm	408.002	1.714.095	32.396.834	1.813.923	36.332.854

16. Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	14.213.704	1.791.592	16.005.296
Xây dựng cơ bản hoàn thành *(Thuyết minh số 18)*	7.196.652	807.987	8.004.639
Thanh lý, nhượng bán	(1.112.574)	(5.310)	(1.117.884)
Thay đổi khác	(224.555)	13.937	(210.618)
Số cuối năm	20.073.227	2.608.206	22.681.433
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	*293.279*	*293.279*
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	1.682.377	1.289.501	2.971.878
Khấu hao trong năm	445.326	186.278	631.604
Thanh lý, nhượng bán	(247.713)	(103)	(247.816)
Thay đổi khác	(11.419)	(16.434)	(27.853)
Số cuối năm	1.868.571	1.459.242	3.327.813
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	12.531.327	502.091	13.033.418
Số cuối năm	18.204.656	1.148.964	19.353.620

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 2.517 tỷ VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và trái phiếu của Tập đoàn.

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn chủ yếu bao gồm văn phòng, bến du thuyền, nhà cửa, đất, hạ tầng trong khu triển lãm và khu công nghiệp dùng để cho thuê và cung cấp các dịch vụ liên quan. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn chưa có đủ thông tin cần thiết cho mục đích xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 30.2.

17. Chi phí đi vay được vốn hóa

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là khoảng 3.472 tỷ VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 3.026 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp cho mục đích đầu tư các dự án bất động sản và các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay chung được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa 11,46%/năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 11,90%/năm) trên chi phí lũy kế bình quân gia quyền của các dự án bất động sản và các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm của Tập đoàn.

18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	**113.358.029**	**93.511.565**
Tăng do mua công ty con	2.714.306	2.189.462
Tăng trong năm	81.016.848	58.355.865
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình *(Thuyết minh số 14)*	(30.557.674)	(19.266.360)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình *(Thuyết minh số 15)*	(8.118.988)	(12.550.815)
Chuyển sang bất động sản đầu tư *(Thuyết minh số 16)*	(8.004.639)	(4.673.299)
Chuyển sang hàng tồn kho	(11.846.815)	(1.303.321)
Giảm do chuyển nhượng công ty con	(8.947)	(1.029.420)
Khác	(6.777.139)	(1.875.648)
Số cuối năm	**131.774.981**	**113.358.029**

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang có số dư chiếm trên 10% tổng số dư như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Dự án	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu đô thị Đại học Quốc tế	20.004.316	19.280.591
Các dự án đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm liên quan tới xe điện	19.002.058	14.788.097
Dự án Vinhomes City Royal	15.369.349	9.311.901

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi sổ là 15.697 tỷ VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và nghĩa vụ hợp đồng hợp tác kinh doanh với một số đối tác của Tập đoàn.

19. Đầu tư tài chính dài hạn

19.1. Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh

Đơn vị tính: triệu VND

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)		Hoạt động chính
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	
Công ty TNHH Connexion Việt Nam ("Công ty Connexion Việt Nam")	48,98	-	49,00	-	Lập trình máy tính và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty Cổ phần Genestory ("Công ty Genestory")	47,11	47,11	47,11	47,11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
Công ty Cổ phần Giống vật nuôi Hà Nội ("Công ty Giống vật nuôi Hà Nội")	37,63	37,63	37,63	37,63	Chăn nuôi gia súc
Công ty Cổ phần Quỹ Đầu tư Mạo hiểm VinVentures ("Công ty VinVentures")	28,00	(**)	28,00	(**)	Tư vấn đầu tư cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ
Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú ("Công ty Tường Phú")	26,88	19,26	40,00	40,00	Khai thác khoáng sản
Công ty TNHH Giải pháp Năng Lượng Công nghệ cao V-G ("Công ty V-G")	24,79	24,80	49,00	49,00	Sản xuất pin và ắc quy
Công ty Cổ phần Vincom Retail ("Công ty Vincom Retail")	18,82	18,82	18,82	18,82	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần In sách Việt Nam ("Công ty In sách Việt Nam")	18,13	18,13	27,76	27,76	In ấn
Công ty Cổ phần Aivicam ("Công ty Aivicam")	-	49,73	-	49,73	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính

(*) Tỷ lệ biểu quyết đồng thời là tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong các công ty này.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn ghi nhận khoản đầu tư trong Công ty VinVentures là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

19. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

19.1. Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Tên công ty	Số đầu năm	Đầu tư thêm	Phân chia lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết, liên doanh	Thanh lý đầu tư trong năm	Số cuối năm	Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
Công ty Vincom Retail	7.877.783	-	1.216.737	-	9.094.520	14.392.613
Công ty V-G	1.166.003	-	(82.066)	-	1.083.937	(i)
Công ty Tường Phú	87.155	-	(60)	-	87.095	(i)
Công ty Connexion Việt Nam	-	45.255	4.780	-	50.035	(i)
Công ty Giống vật nuôi Hà Nội	47.236	-	-	-	47.236	(i)
Công ty Genestory	36.137	-	(255)	-	35.882	(i)
Công ty Vinventures	-	35.000	(943)	-	34.057	(i)
Công ty In sách Việt Nam	5.210	-	-	-	5.210	(i)
Công ty Aivicam	2.222	-	-	(2.222)	-	
TỔNG CỘNG	**9.221.746**	**80.255**	**1.138.193**	**(2.222)**	**10.437.972**	

(i) Tập đoàn chưa thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

19. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

19.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc (triệu VND)	Dự phòng (triệu VND)	Giá trị hợp lý (triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc (triệu VND)	Dự phòng (triệu VND)	Giá trị hợp lý (triệu VND)
Công ty Cổ phần Năng lượng VinEnergo ("Công ty VinEnergo") (i)	19,00	19,00	5.383.650	-	(*)	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đường sắt cao tốc VinSpeed ("Công ty VinSpeed") (i)	10,00	10,00	4.500.000	-	(*)	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần VYHT	19,93	19,93	2.836.345	-	(*)	19,93	19,93	2.836.345	-	(*)
Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản MV1 Việt Nam	19,83	19,83	2.593.324	-	(*)	19,83	19,83	2.593.324	-	(*)
Công ty Cổ phần Phát triển NVY Việt Nam	19,91	19,91	2.326.779	-	(*)	19,91	19,91	2.326.779	-	(*)
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV2 Việt Nam	19,73	19,73	2.081.434	-	(*)	19,73	19,73	2.081.434	-	(*)
Hối phiếu nhận nợ	-	-	2.076.411	-	(*)	-	-	2.010.640	(160.361)	(*)
Hợp đồng đầu tư (ii)	-	-	1.958.365	(867.862)	(*)	-	-	1.896.333	(867.862)	(*)
Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM ("Công ty GSM")	5,00	5,00	1.775.000	(760.751)	(*)	5,00	5,00	900.000	(363.580)	(*)
Prologium Holdings Ltd	2,29	2,29	1.303.850	-	(*)	2,29	2,29	1.262.550	-	(*)
Công ty TNHH StoreDot	3,75	3,75	937.268	(937.268)	(*)	3,75	3,75	937.268	-	(*)
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam	19,82	19,82	614.958	-	(*)	19,82	19,82	614.958	-	(*)
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông	9,62	9,62	521.072	(521.072)	(*)	9,62	9,62	521.072	-	(*)
Các khoản đầu tư dài hạn khác			1.612.579	(252.354)	(*)			1.407.724	(196.976)	(*)
TỔNG CỘNG			**30.521.035**	**(3.339.307)**				**19.388.427**	**(1.588.779)**	

19. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

19.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

(*) Tập đoàn chưa thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(i) Trong tháng 6 năm 2025, Tập đoàn đã tham gia góp vốn thành lập Công ty VinEnergo và Công ty Vinspeed với vốn điều lệ lần lượt là 10.000 tỷ VND và 15.000 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào các công ty này lần lượt là 19% và 10%. Sau đó, trong tháng 10 và tháng 12, Công ty VinEnergo và Công ty Vinspeed đã lần lượt hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 28.335 tỷ VND và 45.000 tỷ VND. Tập đoàn đã thực hiện góp thêm vốn bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu trong các công ty này.

(ii) Trong tháng 10 năm 2023, Tập đoàn đã ký hợp đồng đầu tư với một ngân hàng nước ngoài. Theo đó, hợp đồng đầu tư này sẽ đáo hạn trong tháng 11 năm 2026 và Tập đoàn có quyền nhận lại một lượng cổ phiếu phổ thông của một công ty con theo giá thỏa thuận.

20. Lợi thế thương mại

Đơn vị tính: triệu VND

	Công ty Cổ phần VinWonders Nha Trang	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Landmark 81	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Thanh Hóa	Các công ty khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	2.892.377	1.077.557	623.933	4.366.147	8.960.014
Số cuối năm	2.892.377	1.077.557	623.933	4.366.147	8.960.014
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	243.077	90.558	52.436	4.056.529	4.442.600
Phân bổ trong năm	289.000	107.667	62.342	102.411	561.420
Số cuối năm	532.077	198.225	114.778	4.158.940	5.004.020
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	2.649.300	986.999	571.497	309.618	4.517.414
Số cuối năm	2.360.300	879.332	509.155	207.207	3.955.994

21. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

21.1. Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Phải trả cho người bán	57.785.917	45.035.056
- Một đối tác doanh nghiệp (*)	*13.007.219*	*8.233.881*
- Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*874.602*	*561.366*
- Phải trả các nhà cung cấp khác	*43.904.096*	*36.239.809*
TỔNG CỘNG	**57.785.917**	**45.035.056**

(*) Đây là khoản phải trả cho một đối tác doanh nghiệp liên quan đến các hợp đồng ủy thác nhập khẩu và mua hàng từ các nhà cung cấp với mức phí trả chậm điều chỉnh hàng quý theo thỏa thuận, trong đó mức phí trả chậm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 13%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: mức phí trả chậm là 11%/năm).

21.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Ngắn hạn		
Trả tiền trước cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản (i)	113.102.153	126.438.032
Trả tiền trước cho các hợp đồng xây dựng và các dịch vụ liên quan (ii)	22.968.484	8.984.860
Trả tiền trước cho hoạt động mua xe	1.987.256	1.510.548
Trả tiền trước khác	1.461.519	1.441.450
TỔNG CỘNG	**139.519.412**	**138.374.890**
Trong đó:		
Trả tiền trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*1.184.412*	*9.596*
Trả tiền trước từ bên khác	*138.335.000*	*138.365.294*
Dài hạn		
Trả tiền trước cho các hợp đồng xây dựng và các dịch vụ liên quan (ii)	949.876	-
TỔNG CỘNG	**949.876**	**-**

(i) Bao gồm số dư các khoản thanh toán theo tiến độ từ các khách hàng đã ký hợp đồng mua bán bất động sản của Tập đoàn.

(ii) Bao gồm các khoản ứng trước cho mục đích thực hiện các hợp đồng tổng thầu xây dựng, hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao và các dịch vụ liên quan.

22. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm	**Số phải nộp/cấn trừ/ thay đổi khác trong năm**	**Số đã nộp trong năm**	**Số cuối năm**
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	12.286.739	16.069.199	(23.182.590)	5.173.348
Thuế tiêu thụ đặc biệt	643.258	2.347.625	(813.436)	2.177.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.823.881	14.455.548	(17.042.928)	11.236.501
Thuế thu nhập cá nhân	986.686	4.580.551	(5.057.027)	510.210
Tiền sử dụng đất, thuê đất	3.442.144	104.251.410	(93.813.052)	13.880.502
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	1.574.950	9.436.551	(8.864.261)	2.147.240
TỔNG CỘNG	**32.757.658**	**151.140.884**	**(148.773.294)**	**35.125.248**

	Số đầu năm	**Số phải thu trong năm**	**Số đã cấn trừ trong năm**	**Số cuối năm**
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	282.786	17.186	(224.202)	75.770
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước khác	29.810	161.832	(637)	191.005
TỔNG CỘNG	**312.596**	**179.018**	**(224.839)**	**266.775**

23. Chi phí phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Ngắn hạn		
Trích trước chi phí xây dựng bất động sản, các tài sản khác và trích trước chi phí phát triển các bất động sản đã được bàn giao	73.359.040	42.613.023
Chi phí bán hàng trích trước (i)	15.161.890	11.528.233
Chi phí lãi cọc và lãi vay trích trước	3.842.621	3.337.283
Các khoản chi phí phải trả khác	6.481.205	4.101.542
TỔNG CỘNG	**98.844.756**	**61.580.081**
Trong đó:		
Chi phí phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*289.755*	*280.667*
Chi phí phải trả cho các đối tác khác	*98.555.001*	*61.299.414*
Dài hạn		
Chi phí bán hàng trích trước (i)	2.625.420	259.397
Các khoản chi phí phải trả khác	247.967	388.860
TỔNG CỘNG	**2.873.387**	**648.257**
Trong đó:		
Chi phí phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*-*	*55.318*
Chi phí phải trả cho các đối tác khác	*2.873.387*	*592.939*

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, chi phí bán hàng trích trước bao gồm 5.606 tỷ VND chi phí trích trước liên quan đến chương trình miễn phí trạm sạc cho khách hàng mua xe điện sẽ được thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc V-Green ("Công ty V-Green"), một bên liên quan đang thực hiện cung cấp dịch vụ trạm sạc cho khách hàng mua xe điện, sau khi khách hàng sử dụng dịch vụ trạm sạc.

24. Doanh thu chưa thực hiện

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ giáo dục	3.353.801	2.945.587
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khách sạn và giải trí	400.409	127.801
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ, biệt thự	233.167	344.479
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	961.755	912.623
TỔNG CỘNG	**4.949.132**	**4.330.490**
Dài hạn		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ bảo hành mở rộng, thuê pin xe điện và các dịch vụ liên quan khác	3.805.452	2.657.327
Doanh thu chưa thực hiện từ hoạt động tổng thầu xây dựng	490.199	490.199
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khách sạn và giải trí	436.466	411.341
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ, biệt thự	210.895	288.431
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	579.270	520.982
TỔNG CỘNG	**5.522.282**	**4.368.280**

25. Phải trả khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận đặt cọc, góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh và các thỏa thuận khác (i)	53.790.199	40.946.478
Tiền thu từ các thỏa thuận đặt cọc và hợp đồng, thỏa thuận khác liên quan đến các dự án bất động sản (ii)	41.134.809	54.824.921
Các khoản phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh	10.143.393	8.550.238
Phải trả theo Thư tín dụng (iii)	3.984.711	-
Đặt cọc cho hoạt động đầu tư	2.839.256	2.759.924
Quỹ bảo trì căn hộ (iv)	2.273.528	1.917.642
Phải trả khác (v)	10.267.529	10.604.431
TỔNG CỘNG	**124.433.425**	**119.603.634**
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*2.969.693*	*5.701.880*
Phải trả ngắn hạn khác cho các đối tác khác	*121.463.732*	*113.901.754*

25. Phải trả khác (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn		
Nhận đặt cọc, góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh (vi)	107.880.521	22.554.540
Tiền thu từ các thỏa thuận đặt cọc và hợp đồng, thỏa thuận khác liên quan đến các dự án bất động sản (ii)	10.577.268	3.052.651
Đặt cọc cho hoạt động đầu tư	754.133	754.133
Phải trả khác	3.873.808	2.048.746
TỔNG CỘNG	**123.085.730**	**28.410.070**
Trong đó:		
Phải trả dài hạn khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 37.2)	*29.397.339*	*21.115.799*
Phải trả dài hạn khác cho các đối tác khác	*93.688.391*	*7.294.271*

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản nhận đặt cọc, góp vốn từ một số đối tác theo các hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh và theo các thỏa thuận khác liên quan đến các dự án bất động sản của Tập đoàn.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền nhận từ khách hàng và các đối tác doanh nghiệp theo các hợp đồng mua bán, hợp đồng đặt cọc và các thỏa thuận khác liên quan đến việc chuyển nhượng các dự án bất động sản của Tập đoàn.

(iii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản phải trả theo hình thức mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng, với phí thư tín dụng 14%/năm.

(iv) Đây là các khoản kinh phí bảo trì cho các bất động sản đã bàn giao cho khách hàng và các bất động sản khác mà chủ đầu tư giữ lại không bán hoặc chưa bán, chưa cho thuê mua tính đến thời điểm bàn giao đưa nhà thấp tầng, chung cư vào sử dụng tại các dự án bất động sản của Tập đoàn. Khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho các Ban Quản trị Tòa nhà.

(v) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm khoản trợ cấp nhận từ chính quyền địa phương của một công ty con. Khoản trợ cấp này sẽ có thể phải hoàn lại nếu như một số điều kiện ràng buộc không được đáp ứng trong tương lai theo quy định tại văn bản làm việc với chính quyền địa phương.

(vi) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là các khoản nhận đặt cọc, nhận góp vốn từ các đối tác, bao gồm các bên liên quan cho mục đích hợp tác vận hành, chuyển nhượng cấu phần trung tâm thương mại theo các hợp đồng hợp tác đầu tư, và một số đối tác theo các hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh liên quan đến các dự án bất động sản của Tập đoàn.

26. Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Thuyết minh	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Tăng	Giảm	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn					
Vay ngắn hạn	26.1	54.679.033	110.413.398	(96.900.917)	68.191.514
- Vay hạn mức tín dụng		*54.145.601*	*103.470.446*	*(89.424.533)*	*68.191.514*
- Vay ngắn hạn khác		*533.432*	*6.942.952*	*(7.476.384)*	-
Vay dài hạn đến hạn trả	26.2	17.137.476	31.023.495	(29.697.291)	18.463.680
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	26.3	23.115.228	27.865.165	(23.743.005)	27.237.388
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả		257.408	113.536	(263.042)	107.902
TỔNG CỘNG		**95.189.145**	**169.415.594**	**(150.604.255)**	**114.000.484**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn					
Vay dài hạn	26.2	77.403.555	133.573.890	(83.933.981)	127.043.464
Trái phiếu dài hạn	26.3	51.520.340	71.873.961	(29.049.889)	94.344.412
Nợ thuê tài chính dài hạn		118.019	23.690	(110.244)	31.465
TỔNG CỘNG		**129.041.914**	**205.471.541**	**(113.094.114)**	**221.419.341**

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.1. Vay ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

	Số cuối năm			
Bên cho vay	**Nguyên tệ**	**Triệu VND**	**Ngày đáo hạn**	**Tài sản đảm bảo**
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	20.428.720	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 10 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	VND	9.110.675	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	VND	6.945.315	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 10 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	5.971.602	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 6 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	5.923.389	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 9 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	3.988.451	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 9 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	VND	3.183.994	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	2.552.511	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 9 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	2.063.990	Tháng 4 năm 2026	(ii)
Mizuho Bank, Ltd.	USD	1.312.375	Tháng 5 năm 2026	(i)
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển	VND	1.199.471	Từ tháng 3 năm 2026 đến tháng 10 năm 2026	(ii)
Citibank N.A.	USD	1.049.077	Tháng 4 năm 2026	(ii)
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	VND	999.979	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 3 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	VND	998.811	Từ tháng 5 năm 2026 đến tháng 8 năm 2026	(ii)

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.1. Vay ngắn hạn (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày như sau:

	Số cuối năm			
Bên cho vay	**Nguyên tệ**	**Triệu VND**	**Ngày đáo hạn**	**Tài sản đảm bảo**
Ngân hàng BNP Paribas	USD	787.425	Tháng 5 năm 2026	(i)
Ngân hàng Bank of China (HongKong) Limited – Chi nhánh Hồ Chí Minh	VND	695.534	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 4 năm 2026	(i)
Standard Chartered Bank, Singapore	USD	655.675	Tháng 2 năm 2026	(ii)
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	VND, USD	174.842	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 4 năm 2026	(i)
Ngân hàng TMCP Bắc Á	VND	134.483	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 4 năm 2026	(ii)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	VND	15.195	Tháng 11 năm 2026	(ii)
TỔNG CỘNG		**68.191.514**		

Chi tiết lãi suất các khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Khoản vay	**Nguyên tệ**	**Lãi suất**
Khoản vay có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 5,5%/năm đến 15%/năm
		Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 5,7%/năm đến 14,3%/năm
Khoản vay không có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 5,7%/năm đến 7,15%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo	USD	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm 6,81%/năm
		Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm 7,17%/năm
Khoản vay không có tài sản đảm bảo	USD	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm 7,1%/năm
		Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 5,83%/năm đến 6,53%/năm

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.1. Vay ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số hàng tồn kho (Thuyết minh số 11); tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14); bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16); chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 18);
- Số dư của một số tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng thương mại của Công ty và một số công ty con trong Tập đoàn;
- Bảo lãnh thanh toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Bảo lãnh thanh toán của một ngân hàng thương mại;
- Thư tín dụng dự phòng phát hành bởi một số ngân hàng thương mại;
- Một số cổ phiếu của một số công ty con và một công ty liên kết được nắm giữ bởi Công ty; một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi một số bên liên quan của Tập đoàn; và
- Một số tài sản của một số công ty liên kết của Tập đoàn.

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.2. Vay dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn được trình bày như sau:

	Số cuối năm			
Bên cho vay/thu xếp tín dụng	**Nguyên tệ**	**Triệu VND**	**Ngày đáo hạn**	**Tài sản đảm bảo**
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	12.436.831	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 7 năm 2032	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*1.373.442*		
Cargill Financial Services	USD	5.749.919	Từ tháng 6 năm 2028 đến tháng 7 năm 2028	(ii)
Ngân hàng Central Bank	INR	3.059.583	Từ tháng 9 năm 2027 đến tháng 12 năm 2034	(ii)
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	2.350.000	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 11 năm 2030	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*400.000*		
Ngân hàng HSBC, Singapore Branch	USD	2.098.160	Tháng 10 năm 2026	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*2.098.160*		
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	VND	2.000.000	Tháng 12 năm 2027	(ii)
Ngân hàng TNHH Một thành viên Số Vikki	VND	1.955.808	Từ tháng 3 năm 2028 đến tháng 12 năm 2035	(ii)
Ngân hàng Woori Bank, Singapore Branch	USD	1.563.682	Tháng 10 năm 2026	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*1.563.682*		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	1.381.961	Từ tháng 1 năm 2027 đến tháng 5 năm 2045	(ii)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	1.190.882	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 8 năm 2032	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*148.000*		
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	VND	1.000.000	Tháng 12 năm 2027	(ii)
Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	VND	562.508	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 12 năm 2035	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*100.573*		
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	408.349	Từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 11 năm 2033	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*21.491*		
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	VND	273.291	Từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 9 năm 2030	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*65.025*		
Một số đối tác doanh nghiệp (*)	VND, EUR	7.996.327	Từ tháng 3 năm 2026 đến tháng 1 năm 2027	(i), (ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND, EUR*	*1.007.777*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 1	USD	10.485.321	Từ tháng 3 năm 2026 đến tháng 9 năm 2030	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*2.332.454*		

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.2. Vay dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay dài hạn được trình bày như sau (tiếp theo):

	Số cuối năm			
Bên cho vay/thu xếp tín dụng	**Nguyên tệ**	**Triệu VND**	**Ngày đáo hạn**	**Tài sản đảm bảo**
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 2	USD	1.557.828	Từ tháng 6 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*1.557.828*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 3	USD	5.824.389	Từ tháng 6 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*5.824.389*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 4	USD	5.013.697	Từ tháng 10 năm 2027 đến tháng 10 năm 2030	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 5	USD	2.924.625	Từ tháng 5 năm 2026 đến tháng 11 năm 2029	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*420.943*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 6	USD	6.418.022	Từ tháng 8 năm 2026 đến tháng 5 năm 2029	(ii), (iii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*629.217*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 7	USD	5.138.014	Tháng 11 năm 2027	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 8	USD	2.796.383	Từ tháng 5 năm 2026 đến tháng 11 năm 2028	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*460.644*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 9	VND	410.065	Từ tháng 5 năm 2026 đến tháng 11 năm 2028	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*VND*	*66.342*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 10	USD	3.808.741	Từ tháng 7 năm 2026 đến tháng 4 năm 2031	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*USD*	*393.713*		
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 11	USD	4.290.361	Tháng 6 năm 2028	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 12	USD	2.902.303	Tháng 6 năm 2028	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 13	VND	3.619.072	Từ tháng 10 năm 2028 đến tháng 3 năm 2030	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 14	VND	21.800.000	Từ tháng 8 năm 2027 đến tháng 7 năm 2030	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 15	VND	17.978.151	Từ tháng 10 năm 2027 đến tháng 9 năm 2030	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 16	USD	2.546.648	Từ tháng 9 năm 2027 đến tháng 9 năm 2028	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 17	USD	2.571.118	Tháng 9 năm 2027	(ii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 18	IDR	1.395.105	Từ tháng 6 năm 2027 đến tháng 4 năm 2032	(ii)
TỔNG CỘNG		**145.507.144**		
Trong đó:				
Vay dài hạn		*127.043.464*		
Vay dài hạn đến hạn trả		*18.463.680*		

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.2. Vay dài hạn (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay đối tác doanh nghiệp bao gồm một số khoản vay từ bên liên quan (Thuyết minh số 37.3).

Chi tiết lãi suất các khoản vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất
Khoản vay có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 6,5%/năm đến 14,5%/năm
Khoản vay không có tài sản đảm bảo	VND	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 11%/năm đến 12%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo và không có hợp đồng hoán đổi lãi suất	USD	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 4,66%/năm đến 9,09%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo và có lãi suất thả nổi được hoán đổi thành lãi suất cố định (đồng thời có tỷ giá giao dịch cố định) theo hợp đồng hoán đổi	USD	Lãi suất cố định theo hợp đồng hoán đổi, lãi suất trong năm từ 4,1%/năm đến 9,4%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo	EUR	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 4,76%/năm đến 5,81%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo	IDR	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm 8,46%/năm
Khoản vay có tài sản đảm bảo	INR	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm 11,45%/năm

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.2. Vay dài hạn (tiếp theo)

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số hàng tồn kho (Thuyết minh số 11), tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14), bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16), chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 18), lợi tức gắn liền với một số hàng tồn kho và số dư tài khoản dự phòng trả nợ tại Ngân hàng Quản lý Tài khoản nước ngoài, số dư tài khoản Doanh thu mở tại một ngân hàng thương mại và các lợi ích liên quan khác;
- Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại;
- Bảo lãnh thanh toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- Một số hợp đồng tiền gửi của một số cá nhân tại ngân hàng tại Việt Nam;
- Một số hợp đồng tiền gửi của Công ty và công ty con trong Tập đoàn tại ngân hàng tại Việt Nam;
- Thư tín dụng dự phòng mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam;
- Một số cổ phiếu, phần vốn góp của một số công ty con và một công ty liên kết được nắm giữ bởi Công ty, một số công ty con và bên liên quan; một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi một bên liên quan của Tập đoàn; và
- Một số tài sản của một công ty liên kết của Tập đoàn.

(iii) Trong tháng 5 năm 2025, Tập đoàn đã thực hiện gia hạn khoản vay với kỳ hạn thanh toán nghĩa vụ gốc sau điều chỉnh của khoản vay là từ tháng 8 năm 2026 đến tháng 5 năm 2029.

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.3. Trái phiếu dài hạn

Đơn vị tư vấn phát hành	Nguyên tệ	Số cuối năm (triệu VND)	Kỳ hạn trả gốc, lãi và thông tin liên quan đến quyền chọn bán	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương	VND	55.008.414	Trả gốc từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 10 năm 2029. Trả lãi hàng quý hoặc sáu tháng một lần.	Bao gồm: (a) Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 8,875%/năm đến 12%/năm (b) Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 8,5%/năm đến 13,5%/năm	(ii)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*VND*	*9.988.582*			
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương	VND	15.934.015	Trả gốc từ tháng 3 năm 2026 đến tháng 3 năm 2027. Trả lãi hàng quý hoặc sáu tháng một lần.	Bao gồm: (a) Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 8,675%/năm đến 15%/năm (b) Lãi suất cố định, lãi suất trong năm 12%/năm	(i)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*VND*	*7.983.072*			
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	VND	27.054.841	Trả gốc từ tháng 4 năm 2026 đến tháng 12 năm 2027. Trả lãi hàng quý.	Bao gồm: (a) Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm từ 12,5%/năm đến 12,6%/năm (b) Lãi suất cố định, lãi suất trong năm 12,5%/năm	(i)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*VND*	*7.875.716*			
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	VND	8.178.539	Trả gốc từ tháng 9 năm 2027 đến tháng 6 năm 2028. Trả lãi hàng quý.	Lãi suất cố định, lãi suất trong năm từ 11%/năm đến 12%/năm	(ii)
Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	VND	1.951.501	Trả gốc từ tháng 6 năm 2028 đến tháng 11 năm 2028. Trả lãi sáu tháng một lần.	Lãi suất cố định 12%/năm	(ii)
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	VND	732.711	Trả gốc tháng 9 năm 2026. Trả lãi sáu tháng một lần.	Lãi suất thả nổi, lãi suất trong năm 9,175%/năm	(i)
Trong đó: Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*VND*	*732.711*			

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.3. Trái phiếu dài hạn (tiếp theo)

Đơn vị tư vấn phát hành	Nguyên tệ	Số cuối năm (triệu VND)	Kỳ hạn trả gốc, lãi và thông tin liên quan đến quyền chọn bán	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng The HongKong and Shanghai Banking Corporation Limited, Singapore Branch; Ngân hàng UBS AG, Singapore Branch và Ngân hàng The Bank of New York Mellon, London Branch ("trái phiếu hoán đổi số 1") (*)	USD	4.367.965	Trả gốc từ tháng 1 năm 2026 đến tháng 11 năm 2028. Trả lãi hàng quý. Trái chủ có thể thực hiện quyền chọn bán vào tháng 11 năm 2026.	Lãi suất cố định 10%/năm	(i)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*USD*	*657.307*			
Ngân hàng The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited; Deutsche bank AG, Singapore Branch và Barclays Bank PLC ("trái phiếu hoán đổi số 2") (**)	USD	8.353.814	Trả gốc tháng 12 năm 2030. Trả lãi sáu tháng một lần. Trái chủ có thể thực hiện quyền chọn bán vào tháng 12 năm 2028.	Lãi suất cố định 5,5%/năm	(i)
TỔNG CỘNG		**121.581.800**			
Trong đó:					
Trái phiếu dài hạn		*94.344.412*			
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả		*27.237.388*			

26. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

26.3. Trái phiếu dài hạn (tiếp theo)

(i) Các khoản trái phiếu này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14), bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16) và khoản bảo lãnh thanh toán bởi một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á và tài khoản tiền gửi mở tại một ngân hàng trong nước;
- Hợp đồng tiền gửi và tài khoản thương mại mở tại ngân hàng thương mại của Tập đoàn; và
- Một số cổ phiếu của công ty con và một công ty liên kết được nắm giữ bởi Công ty, một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi một bên liên quan của Tập đoàn.

(*) Trái chủ nắm giữ khoản trái phiếu này có quyền hoán đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Vinhomes ("Công ty Vinhomes"), một công ty con, theo mức giá thực hiện đã được xác định tại thời điểm phát hành trái phiếu và có thể được điều chỉnh theo quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan. Vào tháng 11 năm 2026, trái chủ có quyền yêu cầu Tập đoàn mua lại khoản trái phiếu này theo mức giá thực hiện theo quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện mua lại trước hạn 56 triệu USD gốc trái phiếu theo giá trị trên sàn giao dịch. Đồng thời, Tập đoàn đã thực hiện quyền thanh toán bằng tiền (theo thị giá cổ phiếu của Công ty Vinhomes) đối với các thông báo yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu từ một nhóm trái chủ, với tổng giá trị gốc trái phiếu yêu cầu chuyển đổi là 22,4 triệu USD.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã phân loại lại một phần trái phiếu này là nợ ngắn hạn dựa trên các cam kết với một số trái chủ về việc mua lại trước hạn một phần gốc trái phiếu trong năm 2026.

(**) Trái chủ nắm giữ khoản trái phiếu này có quyền hoán đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Vinpearl ("Công ty Vinpearl"), một công ty con, theo mức giá thực hiện đã được xác định tại thời điểm phát hành trái phiếu và có thể được điều chỉnh theo quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan. Vào tháng 12 năm 2028, trái chủ có quyền yêu cầu Tập đoàn mua lại khoản trái phiếu này theo mức giá thực hiện theo quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.

27. Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi số 3 có giá trị là 150 triệu đô la Mỹ ("Trái phiếu hoán đổi số 3") được phát hành trong tháng 8 năm 2024 với thời hạn 5 năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo, có lãi suất cố định 9,5%/năm và trái chủ có quyền hoán đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng. Vào tháng 8 năm 2027, trái chủ có quyền yêu cầu tổ chức phát hành mua lại khoản trái phiếu này theo mức giá thực hiện theo quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.

Ban Giám đốc Tập đoàn đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong các khoản trái phiếu nêu trên và đã ghi nhận toàn bộ khoản trái phiếu này là nợ phải trả.

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện mua lại trước hạn 24,4 triệu USD gốc trái phiếu theo giá trị trên sàn giao dịch. Đồng thời, Tập đoàn đã thực hiện quyền thanh toán bằng tiền (theo thị giá cổ phiếu của Công ty) đối với các thông báo yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu từ một nhóm trái chủ, với tổng giá trị gốc trái phiếu yêu cầu chuyển đổi là 5,2 triệu USD.

Chi tiết số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: USD

			Thay đổi trong năm		
	Số đầu năm	**Phát hành thêm**	**Đã hoán đổi thành cổ phiếu**	**Mua lại trái phiếu**	**Số cuối năm**
Trái phiếu hoán đổi số 3	150.000.000	-	-	(29.600.000)	120.400.000

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	**Năm trước**
Giá trị trái phiếu hoán đổi	3.631.150	3.631.150
Cơ cấu vốn chủ sở hữu	-	-
Cơ cấu nợ gốc ghi nhận ban đầu	3.631.150	3.631.150
Cộng: Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ lũy kế		
Số đầu năm	9.024	-
Số tăng trong năm	47.335	9.024
Số cuối năm	56.359	9.024
Cộng: Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	173.858	48.824
Trừ: Thực hiện mua lại trước hạn và thanh toán bằng tiền đối với các thông báo chuyển đổi sang cổ phiếu từ trái chủ	(780.160)	-
Cơ cấu nợ gốc tại ngày cuối năm	**3.081.207**	**3.688.998**

28. Các khoản dự phòng phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Dự phòng chi phí bảo hành (i)	7.106.656	2.849.979
Dự phòng chi phí bồi thường hợp đồng (ii)	1.330.492	1.853.326
Dự phòng cho hợp đồng có rủi ro lớn (iii)	685.747	441.621
Dự phòng phải trả khác	1.174.161	1.200.314
TỔNG CỘNG	**10.297.056**	**6.345.240**
Dài hạn		
Dự phòng chi phí bảo hành (i)	15.442.562	4.620.940
Dự phòng cho hợp đồng có rủi ro lớn (iii)	3.109.363	3.560.536
Dự phòng phải trả khác	1.825.353	880.670
TỔNG CỘNG	**20.377.278**	**9.062.146**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm xe VinFast đã bán.

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm các khoản dự phòng bồi thường phải trả nhà cung cấp do giảm sản lượng mua hàng theo cam kết và các khoản dự phòng phải trả khác do dừng hợp đồng liên quan đến một số dự án ô tô điện, xe máy điện và sản xuất pin. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn vẫn đang trong quá trình đàm phán để xác định giá trị cuối cùng của một số khoản bồi thường với các nhà cung cấp.

(iii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chủ yếu bao gồm dự phòng rủi ro lớn cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê pin với khách hàng mua xe ô tô điện và xe máy điện được hưởng chính sách ưu đãi và hợp đồng mua bán hàng hóa với nhà cung cấp.

29. Vốn chủ sở hữu

29.1. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	38.785.833	40.183.879	22.021.073	(1.344.123)	(109.196)	97.845	14.105.693	34.480.682	148.221.686
- Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	11.903.028	(6.626.970)	5.276.058
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	(6.714.543)	-	-	-	6.079.152	(15.616.950)	(16.252.341)
- Mua các công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	(776.088)	(776.088)
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất quyền kiểm soát và góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	124.141	-	-	-	-	12.447.960	5.797.002	18.369.103
- Cổ tức trả cho cổ đông không kiểm soát và cho cổ phiếu ưu đãi cổ tức	-	-	-	-	-	-	(60.950)	(605.238)	(666.188)
- Thay đổi khác	-	-	-	-	(126.425)	10.000	(6.533)	(214.791)	(337.749)
Số cuối năm	**38.785.833**	**40.308.020**	**15.306.530**	**(1.344.123)**	**(235.621)**	**107.845**	**44.468.350**	**16.437.647**	**153.834.481**

29. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

29.1. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay									
Số đầu năm	38.785.833	40.308.020	15.306.530	(1.344.123)	(235.621)	107.845	44.468.350	16.437.647	153.834.481
- Tăng vốn (i)	38.549.086	(38.549.086)	-	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	11.349.934	(285.120)	11.064.814
- Chuyển nhượng công ty con (ii)	-	-	-	-	-	-	842.828	42.062	884.890
- Mua công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	193.677	193.677
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất quyền kiểm soát và góp vốn từ cổ đông không kiểm soát (iii)	-	278.235	-	-	-	-	(2.375.050)	(9.853.153)	(11.949.968)
- Cổ tức chia bởi công ty con cho cổ đông không kiểm soát (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(2.579.138)	(2.579.138)
- Thay đổi khác	-	-	-	-	72.236	10.000	(8.675)	(33.382)	40.179
Số cuối năm	**77.334.919**	**2.037.169**	**15.306.530**	**(1.344.123)**	**(163.385)**	**117.845**	**54.277.387**	**3.922.593**	**151.488.935**

(*) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm 3.021 tỷ VND lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty Cổ phần Vinschool ("Công ty Vinschool"). Công ty Vinschool cam kết thực hiện tái đầu tư lợi nhuận nhằm mục đích nâng cấp, phát triển hệ thống giáo dục và theo đó không được chia lợi nhuận cho chủ sở hữu theo các quy định đối với doanh nghiệp xã hội.

29. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

29.1. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(i) Trong tháng 8 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐQT-VINGROUP về việc phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông. Theo đó, 27.460.873 cổ phiếu ưu đãi thuộc sở hữu của một nhà đầu tư đã được chuyển đổi thành 29.353.951 cổ phiếu phổ thông.

Trong tháng 12 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐQT-VINGROUP về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 17 tháng 11 năm 2025. Theo đó, 3.853.015.512 cổ phiếu thưởng được phát hành, với tỷ lệ 1:1 (mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu phổ thông nhận thêm 1 cổ phiếu mới)

(ii) Giao dịch chuyển nhượng công ty con của Tập đoàn chủ yếu bao gồm giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty Lighthouse 2 và Công ty Hoàng Long, chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Movian AI và Công ty Novatech cho một số đối tác và bên liên quan *(Thuyết minh số 4.3)*.

(iii) Chủ yếu bao gồm ảnh hưởng của các giao dịch sau:

- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát tại Công ty Vinpearl, Công ty Cổ phần Nghiên cứu phát triển và ứng dụng người máy VinRobotics ("Công ty VinRobotics") và Công ty Cổ phần nghiên cứu phát triển và ứng dụng người máy đa năng VinMotion ("Công ty VinMotion");
- Ảnh hưởng của việc Tập đoàn thay đổi tỷ lệ lợi ích trong Công ty Cổ phần Bất động sản SV Tây Hà Nội 2 ("Công ty SV Tây Hà Nội 2") và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại An ("Công ty Đại An");
- Ảnh hưởng gián tiếp của việc Tập đoàn thay đổi tỷ lệ lợi ích trong Công ty TPX Holding thông qua giao dịch mua Công ty Hướng Dương *(Thuyết minh số 4.2)*.

(iv) Trong năm 2025, các giao dịch chia cổ tức và lợi nhuận bởi công ty con cho các cổ đông không kiểm soát như sau:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam ("Công ty Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam") đã thông qua hai đợt chi trả cổ tức bằng tiền vào tháng 6 và tháng 9 năm 2025. Theo đó, Công ty Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chi trả tổng số lợi nhuận là 12.745 tỷ VND bằng tiền;
- Tháng 6 năm 2025, Hội đồng thành viên Công ty TPX Holding đã thông qua phương án tạm ứng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 25 tháng 6 năm 2025. Theo đó, Công ty TPX Holding đã chi trả tổng số lợi nhuận là 2.820 tỷ VND bằng tiền.

29. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

29.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp từ cổ đông	77.334.919	38.785.833
Thặng dư vốn cổ phần	2.037.169	40.308.020
Cổ phiếu quỹ	(1.344.123)	(1.344.123)
TỔNG CỘNG	**78.027.965**	**77.749.730**

29.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	38.785.833	38.785.833
Phát hành cổ phiếu thưởng	38.530.155	-
Chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông	18.931	-
Số cuối năm	77.334.919	38.785.833

29.4. Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi

Đơn vị tính: triệu VND

	Số lượng	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**7.733.491.896**	**3.878.583.306**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**7.733.491.896**	**3.878.583.306**
Cổ phiếu phổ thông	7.706.031.024	3.823.661.561
Cổ phiếu ưu đãi	27.460.872	54.921.745
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	**7.733.491.896**	**3.878.583.306**
Cổ phiếu phổ thông	7.706.031.024	3.823.661.561
Cổ phiếu ưu đãi	27.460.872	54.921.745

(*) Bao gồm 207.290.964 cổ phiếu phổ thông (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 103.645.482 cổ phiếu) đang được nắm giữ bởi các công ty con được ghi nhận trong chỉ tiêu Cổ phiếu quỹ (Thuyết minh số 29.1 và Thuyết minh số 29.2).

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu).

Theo hợp đồng phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi vào ngày 7 tháng 8 năm 2018, các cổ phiếu ưu đãi được phát hành không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm, kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2018, và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành. Trong năm, một nhà đầu tư đã chuyển đổi một phần cổ phiếu ưu đãi sang cổ phiếu phổ thông.

30. Doanh thu

30.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**331.874.704**	**189.090.599**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	*180.747.386*	*93.173.685*
Doanh thu hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan	*91.073.930*	*49.703.937*
Doanh thu cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng và các dịch vụ liên quan	*15.666.616*	*14.382.074*
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản	*13.219.683*	*4.147.860*
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	*11.489.065*	*8.656.940*
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	*6.690.821*	*5.944.423*
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	*5.362.135*	*4.487.050*
Doanh thu khác	*7.625.068*	*8.594.630*
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(37.143)**	**(22.559)**
Doanh thu thuần	**331.837.561**	**189.068.040**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	*180.747.386*	*93.173.685*
Doanh thu từ hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan	*91.049.948*	*49.696.268*
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng và các dịch vụ liên quan	*15.666.616*	*14.382.074*
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản	*13.219.683*	*4.147.860*
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	*11.475.904*	*8.642.192*
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	*6.690.821*	*5.944.423*
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	*5.362.135*	*4.487.050*
Doanh thu khác	*7.625.068*	*8.594.488*
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan	*25.711.262*	*15.368.922*
Doanh thu đối với các bên khác	*306.126.299*	*173.699.118*

30. Doanh thu (tiếp theo)

30.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp theo)

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong năm và tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu được ghi nhận trong năm của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành	2.328.857	3.714.582
Doanh thu được ghi nhận trong năm của hợp đồng xây dựng đang thực hiện	13.337.759	10.611.377
TỔNG CỘNG	**15.666.616**	**14.325.959**
Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện đến ngày cuối năm	20.793.340	12.689.074

Doanh thu ghi nhận một lần đối với các tài sản cho thuê dài hạn

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản bao gồm một số khoản doanh thu ghi nhận một lần đối với các tài sản cho thuê dài hạn có nhận trước tiền thuê của nhiều kỳ và có thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.23. Nếu doanh thu từ việc cho thuê này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ theo thời gian cho thuê, thì ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay		Năm trước	
	Doanh thu được ghi nhận một lần	Doanh thu được phân bổ theo thời gian cho thuê	Doanh thu được ghi nhận một lần	Doanh thu được phân bổ theo thời gian cho thuê
Doanh thu thuần	535.270	10.267	-	-
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(138.525)	(2.657)	-	-
Lợi nhuận gộp	396.745	7.610	-	-

30.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.311.235	2.452.239
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(857.805)	(1.154.446)

30. Doanh thu (tiếp theo)

30.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ chuyển nhượng công ty con và thanh lý các khoản đầu tư tài chính (i)	39.723.679	42.321.291
Lãi tiền gửi, tiền cho vay và các khoản tạm ứng	6.756.082	4.628.985
Doanh thu hoạt động tài chính khác (ii)	3.983.489	975.216
TỔNG CỘNG	**50.463.250**	**47.925.492**

(i) Lãi từ chuyển nhượng công ty con và thanh lý các khoản đầu tư tài chính trong năm chủ yếu bao gồm các khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng các công ty con *(Thuyết minh số 4.3)*.

(ii) Bao gồm lợi nhuận phát sinh từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và phần cổ tức được chia từ một số đối tác bên ngoài Tập đoàn.

31. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	109.102.587	52.511.443
Giá vốn hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan	122.919.038	70.830.935
Giá vốn cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng và các dịch vụ liên quan	13.642.950	12.924.795
Giá vốn cung cấp dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản	7.984.067	3.447.328
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	9.178.297	7.740.426
Giá vốn cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	5.361.781	4.576.465
Giá vốn cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	4.466.998	3.769.984
Giá vốn khác	6.499.036	5.965.846
TỔNG CỘNG	**279.154.754**	**161.767.222**

32. Chi phí tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	26.442.791	20.699.912
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.201.644	3.394.366
Chi phí phát hành	2.716.945	2.280.132
Trích lập dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư	1.741.159	862.270
Chi phí từ mua lại trái phiếu hoán đổi (i)	5.288.724	-
Chi phí lãi cọc hợp đồng hợp tác kinh doanh (ii)	2.344.394	785.172
Chi phí tài chính khác	6.557.300	3.186.243
TỔNG CỘNG	**47.292.957**	**31.208.095**

(i) Đây là chi phí phát sinh khi thực hiện mua lại hoặc cam kết mua lại các khoản Trái phiếu hoán đổi số 1 và Trái phiếu hoán đổi số 3 *(Thuyết minh số 26.3, Thuyết minh số 27)*.

(ii) Bao gồm chi phí lãi cọc phát sinh từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh với một số công ty liên kết của Tập đoàn.

33. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí dự phòng bảo hành	18.032.845	4.336.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.098.864	7.934.240
Chi phí nhân viên bán hàng	2.699.125	2.799.845
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định	387.012	430.545
Chi phí bán hàng khác	2.847.219	2.552.568
TỔNG CỘNG	**31.065.065**	**18.053.919**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	5.052.619	4.888.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.397.676	3.592.567
Chi phí nghiên cứu và phát triển	3.501.153	2.590.874
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	1.552.625	1.674.555
Chi phí tài trợ và từ thiện	1.319.709	409.716
Trích lập dự phòng	188.344	541.699
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.976.723	1.450.896
TỔNG CỘNG	**17.988.849**	**15.148.307**

34. Thu nhập và chi phí khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	**25.161.233**	**10.068.646**
Thu nhập từ tài trợ (i)	23.054.157	8.366.217
Tiền phạt thu được	708.922	963.552
Thu nhập khác	1.398.154	738.877
Chi phí khác	**6.661.237**	**4.994.702**
Lỗ từ thanh lý, nhượng bán và xóa sổ tài sản cố định	2.994.348	1.372.415
Các khoản phạt	2.818.505	2.739.463
Chi phí khác	848.384	882.824
LỢI NHUẬN KHÁC	**18.499.996**	**5.073.944**

(i) Chủ yếu bao gồm các khoản tài trợ không hoàn lại từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị cho Công ty VinFast theo thỏa thuận tài trợ vốn.

35. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí phát triển bất động sản để bán	154.572.544	65.061.922
Chi phí nguyên vật liệu	92.517.954	44.124.206
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.957.657	36.647.569
Chi phí nhân công	26.491.003	22.674.003
Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại	31.665.247	22.627.124
Chi phí khác (không bao gồm chi phí tài chính)	36.011.092	20.067.781
TỔNG CỘNG	**379.215.497**	**211.202.605**

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong Tập đoàn trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec ("Công ty Vinmec"), Công ty Vinschool và Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy ("Công ty VinAcademy") áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10% đối với thu nhập từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo và y tế. Ngoài ra, thu nhập được giữ lại để tái đầu tư nhằm nâng cấp và phát triển hệ thống giáo dục từ các cơ sở thực hiện xã hội hóa của Công ty Vinschool được miễn thuế;
- Công ty VinFast và một số công ty con hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định. Mức thuế suất ưu đãi đang áp dụng là 10% trong 15 năm đầu tiên kể từ khi có doanh thu; được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (hoặc từ năm thứ 4 kể từ khi có doanh thu nếu dự án không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu), và được giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho 9 năm tiếp theo; và
- Các công ty con tại nước ngoài có mức thuế suất TNDN phụ thuộc vào quy định của các cơ quan thuế nước sở tại.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

36.1. Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.620.520	12.913.575
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	752.041	(1.450.927)
TỔNG CỘNG	**15.372.561**	**11.462.648**

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

36.1. Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**26.437.375**	**16.738.706**
Thuế TNDN tính theo thuế suất 20%	5.287.475	3.347.741
Các khoản điều chỉnh:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận liên quan đến lỗ thuế của các công ty trong Tập đoàn	7.810.676	4.494.350
Chi phí lãi vay không được trừ	4.350.873	3.958.620
Doanh thu chưa thực hiện từ bảo hành mở rộng và chi phí bảo hành không được trừ	3.359.012	746.578
Chi phí hỗ trợ bán hàng không được trừ	1.203.692	55.645
Chi phí không được trừ liên quan đến chương trình miễn phí sạc	1.018.481	103.007
Điều chỉnh thu nhập/chi phí trên báo cáo hợp nhất liên quan đến chênh lệch phát sinh từ giao dịch mua nhóm tài sản và hợp nhất kinh doanh	648.915	347.695
Chi phí tài trợ không được trừ	46.041	2.415.437
Điều chỉnh (lãi)/lỗ phát sinh trên báo cáo hợp nhất từ các giao dịch chuyển nhượng vốn	(8.287.213)	2.137.912
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.050.251)	(4.359.850)
Điều chỉnh chi phí lãi vay không được trừ của các năm trước vào năm nay	(433.400)	(1.789.960)
Hoàn nhập ảnh hưởng dự phòng đầu tư vào công ty con	(426.602)	(1.659.823)
Các khoản khác	1.844.862	1.665.296
Chi phí thuế TNDN	**15.372.561**	**11.462.648**

36.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

36.3. Thuế TNDN hoãn lại

Đơn vị tính: triệu VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời từ thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp 1% trên các khoản nhận tiền trước từ khách hàng	904.584	1.306.249	(401.665)	947.942
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn	340.527	505.046	(164.519)	326.946
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng chi phí phải trả	282.005	331.953	(49.948)	(39.251)
Chênh lệch tạm thời từ đánh giá lại tài sản khi mua/sáp nhập công ty con	53.973	50.973	3.000	(19.799)
Các khoản khác	209.800	236.401	(26.601)	88.864
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch tạm thời từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý khi mua công ty con	(1.537.788)	(1.654.564)	116.776	353.812
Chênh lệch tạm thời từ lỗ chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn	(798.291)	(373.986)	(424.305)	(55.999)
Các khoản khác	(33.946)	(229.167)	195.221	(151.588)
(Thuế thu nhập hoãn lại phải trả)/Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	***(579.136)***	***172.905***		
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			***(752.041)***	***1.450.927***
Trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.790.889	2.430.622		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(2.370.025)	(2.257.717)		
(Thuế thu nhập hoãn lại phải trả)/Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	***(579.136)***	***172.905***		

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

36.4. Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

- Đối với các pháp nhân hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng giá trị các khoản lỗ lũy kế là 120.524 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 113.870 tỷ VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó theo quy định pháp luật của Việt Nam; và
- Đối với các pháp nhân hoạt động kinh doanh ở nước ngoài: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng giá trị các khoản lỗ lũy kế là 36.009 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 21.663 tỷ VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong một khoảng thời gian nhất định trong tương lai theo quy định pháp luật của các nước sở tại.

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ lũy kế này do không thể dự tính được chắc chắn lợi nhuận chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

36.5. Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Tập đoàn được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được trừ này do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

36.6. Thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định 236/2025/NĐ-CP ("Nghị định 236") quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội ("Nghị quyết 107") về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu ("Thuế tối thiểu toàn cầu").

Tập đoàn đã thực hiện đánh giá khả năng phát sinh thuế TNDN bổ sung theo quy định tại Nghị Quyết 107 và Nghị định 236 dựa trên thông tin tài chính của các Đơn vị hợp thành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Theo kết quả đánh giá Giảm trừ trách nhiệm ("GTTN") trong giai đoạn chuyển tiếp tại các quốc gia có hoạt động, Tập đoàn thỏa mãn điều kiện áp dụng GTTN trong giai đoạn chuyển tiếp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Vì vậy, Tập đoàn không phát sinh chi phí thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch Tập đoàn, kiểm soát Tập đoàn

37.1. Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan

Đơn vị tính: triệu VND

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Quỹ Thiện Tâm	Chịu sự kiểm soát chung	Chi phí hỗ trợ và từ thiện	537.207	61.951
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam ("Tập đoàn Đầu tư Việt Nam")	Chịu sự kiểm soát chung	Đặt cọc cho mục đích hợp tác kinh doanh	25.200.000	-
		Mua dịch vụ thuê văn phòng, khách sạn và tư vấn	185.222	164.984
		Doanh thu liên quan đến cung cấp dịch vụ, hàng hóa	130.603	121.437
		Nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	-	194.100
		Tài trợ cho công ty con của Tập đoàn	-	74.904
Công ty GSM	Chịu sự kiểm soát chung	Doanh thu từ bán hàng	17.895.878	12.949.031
		Góp vốn	875.000	602.632
		Chi phí hỗ trợ vận chuyển	164.057	139.455
		Lãi phạt chậm trả	162.410	245.817
PT XanhSM Green and Smart Mobility Indonesia ("Công ty GSM Indonesia")	Chịu sự kiểm soát chung	Doanh thu từ bán hàng	3.347.686	1.698.465
Green and Smart Mobility Philippines ("Công ty GSM Philippines")	Chịu sự kiểm soát chung	Doanh thu từ bán hàng	1.663.685	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Green Future ("Công ty Green Future")	Chịu sự kiểm soát chung	Doanh thu từ bán hàng	1.812.931	52.347
		Thanh lý tài sản	267.255	-
Công ty V-Green	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ chi hộ	1.881.414	398.554
		Chi phí trạm sạc liên quan đến chương trình miễn phí trạm sạc cho khách hàng mua xe điện	1.547.218	211.875
		Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	232.438	55.298

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.1. Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	6.200.000	6.815.311
		Lãi cọc hợp đồng hợp tác đầu tư	1.938.809	637.798
		Nhận tiền trả trước cho mục đích chuyển nhượng bất động sản	1.296.530	-
		Góp vốn bằng tài sản cho mục đích hợp tác đầu tư	1.011.568	2.214.659
		Doanh thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác đầu tư	125.081	212.356
		Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	119.460	95.078
		Hoàn trả cọc hợp đồng hợp tác đầu tư	110.498	-
		Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	-	2.011.724
Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail ("Công ty Vận hành Vincom Retail")	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	1.745.870	1.153.649
		Góp vốn bằng tài sản cho mục đích hợp tác đầu tư	1.769.613	4.605.046
		Chi phí đi thuê trung tâm thương mại	750.405	731.010
		Lãi cọc hợp đồng hợp tác đầu tư	423.134	237.042
		Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản	236.259	-
		Chi phí chia sẻ doanh thu hợp đồng hợp tác đầu tư	194.740	65.205
		Hoàn trả cọc hợp đồng hợp tác đầu tư	217.467	-
		Doanh thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác đầu tư	147.241	75.775
		Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư	140.000	-
		Góp vốn	125.444	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Suối Hoa ("Công ty Suối Hoa") (i)	Công ty liên kết	Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư	371.634	201.342
Công ty VinEnergo	Chịu sự kiểm soát chung	Góp vốn	5.383.650	-
Công ty VinSpeed	Chịu sự kiểm soát chung	Góp vốn	4.500.000	-
Công ty Novatech	Chịu sự kiểm soát chung	Phải trả từ hợp đồng thuê bản quyền	25.198.912	-
		Cấn trừ công nợ	23.400.314	-
		Thanh toán tiền cho hợp đồng thuê bản quyền	1.798.598	-

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.1. Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch Tập đoàn	Chuyển nhượng cổ phần trong công ty con *(Thuyết minh số 4.3)*	39.828.245	1.820.006
		Tài trợ cho công ty con của Tập đoàn	23.000.000	8.277.310
Cổ đông lớn của công ty con 1 (ii)	Cổ đông lớn của công ty con	Chi trả cổ tức	987.000	-
Cổ đông lớn của công ty con 2	Cổ đông lớn của công ty con	Chi trả cổ tức	1.274.521	-
Công ty V-G	Công ty liên doanh	Mua hàng hóa	4.158.982	-
		Doanh thu từ hợp đồng xây dựng	-	213.639
Cổ đông lớn của công ty con 3	Cổ đông lớn của công ty con	Đi vay	197.000	-
		Lãi đi vay	101.637	111.369
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển SDI	Công ty liên kết đến ngày 4 tháng 9 năm 2024	Lãi chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh	-	247.730
Cá nhân 1	Thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân quản lý Tập đoàn	Nhận chuyển nhượng cổ phần trong công ty con	-	475.430
Cá nhân 2	Thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân quản lý Tập đoàn	Nhận chuyển nhượng cổ phần trong công ty con	-	85.458

(i) Đã sáp nhập vào Công ty Vận Hành Vincom Retail từ tháng 9 năm 2025.

(ii) Không còn là bên liên quan của Tập đoàn từ tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số khoản nợ phải thu, tạm ứng, đặt cọc của Tập đoàn đang được đảm bảo bởi 1.086 triệu cổ phiếu của Công ty VinFast Auto được nắm giữ bởi một số bên liên quan chịu sự kiểm soát chung với Tập đoàn (Thuyết minh số 9, Thuyết minh số 13).

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ mua bán hàng hóa/dịch vụ, hợp tác đầu tư/kinh doanh với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản được ghi nhận trên hợp đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, ngoại trừ các khoản đi vay có lãi suất được trình bày ở Thuyết minh số 37.3, các khoản phải thu, phải trả khác không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc cấn trừ công nợ. Trong năm, Tập đoàn không trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu từ các bên liên quan (ngày 31 tháng 12 năm 2024: mức dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện hàng kỳ thông qua việc xem xét khả năng tài chính và thị trường hoạt động của các bên liên quan.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.2. Chi tiết các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng *(Thuyết minh số 7.1)*				
Công ty GSM Indonesia	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ bán hàng	3.296.711	1.325.057
Công ty GSM	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ bán hàng	2.671.536	2.188.494
		Phải thu từ cung cấp dịch vụ	161.231	-
Công ty GSM Philippines	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ bán hàng	1.755.032	-
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Phải thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác đầu tư	321.863	286.488
		Phải thu từ cung cấp dịch vụ	90.238	40.332
Công ty Green Future	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ bán hàng và hoạt động khác	170.954	51.710
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Phải thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác đầu tư	219.893	88.526
		Phải thu từ cung cấp dịch vụ	78.222	-
Công ty V-G	Công ty liên doanh	Phải thu từ hợp đồng xây dựng	140.534	140.534
Công Ty Cổ Phần Quản Lý và Đầu Tư Bất Động Sản VMI ("Công ty VMI") (iii)	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ cung cấp dịch vụ	93.667	-
Công ty V-Green	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	67.074	-
Bên liên quan khác	Các bên liên quan khác	Phải thu khác	32.331	107.942
			9.099.286	**4.229.083**

(iii) Đã sáp nhập vào Công ty VinSpeed từ tháng 10 năm 2025.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.2. Chi tiết các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác *(Thuyết minh số 9)*				
Công ty V-Green	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ chi hộ	164.495	367.122
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Phải thu từ lãi cọc hợp đồng hợp tác đầu tư	66.060	-
		Phải thu từ chi hộ	-	25.297
Công ty TNHH Phát triển Công viên Trung tâm	Chịu sự kiểm soát chung	Phải thu từ chia sẻ lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	52.080	51.326
Bên liên quan khác	Các bên liên quan khác	Phải thu khác	155.093	228.872
			437.728	**672.617**
Phải thu dài hạn khác *(Thuyết minh số 9)*				
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư	6.374.659	1.801.040
		Phải thu khác	9.335	12.761
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư	3.092.727	4.503.823
		Phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính	92.706	92.706
Công ty Suối Hoa (i)	Công ty liên kết	Góp vốn cho mục đích hợp tác đầu tư	-	381.342
			9.569.427	**6.791.672**

(i) Đã sáp nhập vào Công ty Vận Hành Vincom Retail từ tháng 9 năm 2025.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.2. Chi tiết các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản dài hạn khác *(Thuyết minh số 13)*				
Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Chịu sự kiểm soát chung	Đặt cọc cho mục đích hợp tác kinh doanh	25.200.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng	Chịu sự kiểm soát chung	Đặt cọc cho mục đích nhận chuyển nhượng tài sản	-	61.666
			25.200.000	**61.666**
Phải trả người bán ngắn hạn *(Thuyết minh số 21.1)*				
Công ty V-Green	Chịu sự kiểm soát chung	Phải trả liên quan đến cung cấp dịch vụ	508.425	144.822
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Phải trả liên quan đến cung cấp dịch vụ	199.784	310.688
Công ty GSM	Chịu sự kiểm soát chung	Phải trả liên quan đến cung cấp dịch vụ	81.413	56.285
Công ty Green Future	Chịu sự kiểm soát chung	Phải trả liên quan đến cung cấp dịch vụ	64.332	-
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Phải trả liên quan đến cung cấp dịch vụ	20.648	49.571
			874.602	**561.366**
Người mua trả tiền trước ngắn hạn *(Thuyết minh số 21.2)*				
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận tiền trả trước cho mục đích chuyển nhượng bất động sản	1.184.412	-
Công ty V-G	Công ty liên doanh	Nhận tiền từ khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng	-	9.596
			1.184.412	**9.596**
Chi phí phải trả ngắn hạn *(Thuyết minh số 23)*				
Cổ đông lớn của công ty con 3	Cổ đông lớn của công ty con	Chi phí lãi vay phải trả	156.955	-
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Chi phí lãi cọc phải trả	111.089	163.262
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Chi phí lãi cọc phải trả	21.711	117.405
			289.755	**280.667**
Chi phí phải trả dài hạn *(Thuyết minh số 23)*				
Cổ đông lớn của công ty con 3	Cổ đông lớn của công ty con	Chi phí lãi vay phải trả	-	55.318
			-	**55.318**

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.2. Chi tiết các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác *(Thuyết minh số 25)*				
Công ty Vận hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	2.054.318	-
		Phải trả từ chi hộ	15.734	78.822
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	899.641	-
		Nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	-	5.479.698
Công ty GSM	Chịu sự kiểm soát chung	Phải trả từ chi hộ	-	75.361
Công ty VMI (iii)	Chịu sự kiểm soát chung	Nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	-	67.999
			2.969.693	**5.701.880**
Phải trả dài hạn khác *(Thuyết minh số 25)*				
Công ty Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	10.597.883	12.935.824
		Nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án bất động sản	10.383.168	-
Công ty Vận Hành Vincom Retail	Công ty liên kết	Nhận đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư	8.222.188	7.985.875
Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Chịu sự kiểm soát chung	Nhận đặt cọc cho hoạt động chuyển nhượng dự án bất động sản	194.100	194.100
			29.397.339	**21.115.799**

(iii) Đã sáp nhập vào Công ty VinSpeed từ tháng 10 năm 2025.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.3. Chi tiết các khoản đi vay các bên liên quan (Thuyết minh số 26.2)

Chi tiết khoản các khoản đi vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Số cuối năm Triệu VND	Lãi suất %/năm	Ngày đáo hạn	Tài sản đảm bảo
Vay dài hạn					
Cổ đông lớn của công ty con 3	Cổ đông lớn của công ty con	938.000	11 - 12%	Tháng 1 năm 2027	Không
		938.000			

Chi tiết khoản các khoản đi vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Số cuối năm Triệu VND	Lãi suất %/năm	Ngày đáo hạn	Tài sản đảm bảo
Vay dài hạn					
Cổ đông lớn của công ty con 3	Cổ đông lớn của công ty con	776.000	11%	Tháng 7 năm 2026	Không
Công ty Genestory	Công ty liên kết	20.153	12%	Tháng 5 đến tháng 6 năm 2026	Không
		796.153			

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

37.4. Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao chi trả cho các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty (*):

Đơn vị tính: triệu VND

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch	-	-
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch	4.157	2.763
Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch	4.157	2.763
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch	4.740	2.782
Ông Adil Ahmad	Thành viên độc lập	1.313	1.239
Ông Chin Michael Jaewuk	Thành viên độc lập	1.313	1.239
Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco	Thành viên độc lập	1.313	1.239
Bà Chun Chae Rhan	Thành viên đến ngày 25 tháng 2 năm 2025	-	-
TỔNG CỘNG		**16.993**	**12.025**

(*) Chỉ bao gồm phần thù lao được trả cho chức danh tại Hội đồng Quản trị.

Lương, thưởng chi trả cho Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý khác của Công ty:

Đơn vị tính: triệu VND

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Việt Quang	Tổng Giám đốc	18.958	11.128
Các thành viên quản lý khác		48.682	41.873
TỔNG CỘNG		**67.640**	**53.001**

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: triệu VND

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng ban	4.036	2.201
Các thành viên Ban kiểm soát khác		844	662
TỔNG CỘNG		**4.880**	**2.863**

38. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.349.934	11.903.028
Cổ tức cổ phiếu ưu đãi	-	(60.950)
Thu nhập của công ty con không được phân phối cho chủ sở hữu do cam kết để thực hiện tái đầu tư (Thuyết minh số 29.1)	(664.743)	(513.081)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.685.191	11.328.997
Ảnh hưởng suy giảm do trái phiếu hoán đổi (Thuyết minh số 26.3)	-	(136.015)
Ảnh hưởng suy giảm do cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi (Thuyết minh số 29.4)	-	60.950
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**10.685.191**	**11.253.932**

Đơn vị tính: cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.461.263.509	7.440.032.158
Ảnh hưởng suy giảm do:		
Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	*56.155.127*	*123.006.470*
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**7.517.418.636**	**7.563.038.628**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.432	1.523
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.421	1.488

38. Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

Khoản Trái phiếu hoán đổi số 1 (Thuyết minh số 26.3) và khoản Trái phiếu hoán đổi số 3 (Thuyết minh số 27) phát hành bởi Công ty và công ty con có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì công cụ này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

Các cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành.

Cổ phiếu ưu đãi có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên cho năm hiện tại.

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2026, Tập đoàn đã nhận được thông báo yêu cầu chuyển đổi Trái phiếu hoán đổi số 1 và số 3 thành cổ phiếu Công ty Vinhomes và Công ty từ trái chủ (Thuyết minh số 43). Sự kiện này không ảnh hưởng đến việc tính lãi trên cổ phiếu do số lượng cổ phiếu lưu hành dùng để tính lãi trên cổ phiếu không thay đổi trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do điều chỉnh hồi tố từ sự kiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như đã trình bày tại Thuyết minh số 29.1(i).

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng

Cam kết liên quan đến các dự án liên danh phát triển bất động sản

Tập đoàn đã nhận được chấp thuận liên danh với các đối tác để trở thành nhà đầu tư thực hiện một số dự án bất động sản. Theo đó, Tập đoàn và các đối tác sẽ thực hiện góp vốn theo tỷ lệ được quy định tại các văn bản liên quan được ban hành bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các dự án này.

Các cam kết liên quan đến thỏa thuận đặt cọc cho mục đích ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư các dự án bất động sản

Tập đoàn đã ký kết thỏa thuận nguyên tắc với một số đối tác doanh nghiệp và một bên liên quan cho một số dự án bất động sản. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản cam kết còn lại mà Tập đoàn phải chi trả theo các thỏa thuận này là 81.524 tỷ VND.

Cam kết liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh chia sẻ lợi nhuận cho đối tác và cam kết khác liên quan đến các dự án bất động sản

Tập đoàn đã ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác. Theo đó, Tập đoàn cam kết chia sẻ lợi nhuận, hoàn trả vốn góp và các cam kết khác theo thời hạn quy định trong hợp đồng.

Ngoài ra, Tập đoàn đã ký thỏa thuận đầu tư khung với một đối tác cho một phần dự án bất động sản mà một công ty con làm chủ đầu tư. Theo thỏa thuận này, đối tác có quyền hưởng cổ tức cố định và cổ tức thưởng.

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng (tiếp theo)

Cam kết liên quan đến các hợp đồng hợp tác đầu tư

Tập đoàn đã ký kết các hợp đồng hợp tác với các đối tác nhằm mục đích nhận chuyển nhượng một phần dự án bất động sản hoặc hợp tác phát triển một số cấu phần dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng giá trị cam kết còn lại mà Tập đoàn phải chi trả theo các hợp đồng này là 16.260 tỷ VND.

Cam kết liên quan đến các thỏa thuận đặt cọc để nhận chuyển nhượng cổ phần

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận đặt cọc để nhận chuyển nhượng cổ phần với một số đối tác doanh nghiệp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản cam kết còn lại mà Tập đoàn phải chi trả theo các hợp đồng này là 5.050 tỷ VND.

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng dự án bất động sản và phát triển sản phẩm

Tập đoàn đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc đầu tư xây dựng dự án bất động sản, mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị, phát triển xe, hệ thống công nghệ thông tin và triển khai các hoạt động xây dựng nhà máy và phát triển sản phẩm. Tổng giá trị cam kết này theo ước tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 145.116 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 58.861 tỷ VND).

Theo quyết định của các cơ quan Nhà nước, Tập đoàn đã được giao đất để triển khai một số dự án bất động sản. Sau ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã nhận được đơn giá đất và thông báo nộp tiền từ các cơ quan Nhà nước với tổng giá trị tiền sử dụng đất và thuê đất phải nộp là 21.197 tỷ VND.

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn là bên cho thuê pin xe điện, văn phòng, nhà xưởng và không gian đa chức năng theo thỏa thuận cho thuê. Số tiền thuê tối thiểu theo các thoả thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.457.788	1.239.922
Trên 1 đến 5 năm	3.878.246	3.523.817
Trên 5 năm	2.689.939	2.528.223
TỔNG CỘNG	**8.025.973**	**7.291.962**

Theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa các công ty trong Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Hương ("Công ty Thiên Hương") về việc khai thác cấu phần trường học thuộc dự án Vinhomes Royal City, Tập đoàn sẽ được nhận phần chia doanh thu của Công ty Thiên Hương được tính bằng 15% doanh thu và có thể điều chỉnh theo thỏa thuận. Thời hạn thực hiện các hợp đồng Hợp tác kinh doanh này là từ tháng 2 năm 2012 đến hết tháng 8 năm 2043.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa một Công ty con và Công ty V-Green về việc hợp tác kinh doanh hệ thống trạm sạc xe điện, Tập đoàn sẽ được nhận phần chia sẻ doanh thu của Công ty V-Green được tính bằng 13,5% doanh thu phát sinh từ hệ thống trạm sạc xe điện hợp tác và có thể điều chỉnh theo thỏa thuận hàng năm. Thời hạn thực hiện hợp đồng Hợp tác kinh doanh kéo dài đến hết tháng 12 năm 2032.

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng (tiếp theo)

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn là bên đi thuê, đã ký kết một số hợp đồng thuê hoạt động với số tiền thuê tối thiểu theo các thỏa thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.014.435	1.902.262
Trên 1 đến 5 năm	4.426.333	5.182.669
Trên 5 năm	21.333.533	14.528.403
TỔNG CỘNG	**27.774.301**	**21.613.334**

Cam kết thuê tài chính trong đó Tập đoàn là bên cho thuê

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn cho thuê pin xe điện theo hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc năm kế toán, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Giá trị hiện tại của khoản thanh toán	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Giá trị hiện tại của khoản thanh toán
Phải thu cho thuê tài chính ngắn hạn						
Dưới 1 năm	59.652	10.836	48.816	199.350	64.637	134.713
Phải thu cho thuê tài chính dài hạn						
Trên 1 đến 5 năm	238.475	68.432	170.043	797.400	198.532	598.868
Trên 5 năm	102.223	29.063	73.160	442.176	16.303	425.873
TỔNG CỘNG	**400.350**	**108.331**	**292.019**	**1.438.926**	**279.472**	**1.159.454**

Các cam kết khác và nợ tiềm tàng khác

Cam kết bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán cho một số bên liên quan và các đối tác doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã cam kết sử dụng một số tài sản cố định hữu hình, cổ phiếu của một công ty con nắm giữ bởi một công ty con khác trong Tập đoàn cho nghĩa vụ của một số đối tác và bên liên quan của Tập đoàn.

Cam kết theo các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất cho khách hàng mua bất động sản tại một số dự án của Tập đoàn

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận ba bên với các khách hàng mua bất động sản tại một số dự án bất động sản và một số ngân hàng cho các khách hàng này vay để thanh toán tiền mua bất động sản. Theo các thỏa thuận này, Tập đoàn sẽ hỗ trợ chi trả một phần lãi suất theo các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận.

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng (tiếp theo)

Cam kết liên quan đến thành viên góp vốn không kiểm soát của một công ty con

Theo thỏa thuận giữa hai thành viên góp vốn của một công ty con trong Tập đoàn, thành viên không kiểm soát có quyền góp vốn tương ứng tỷ lệ 15% vốn cùng các quyền, nghĩa vụ liên quan trong công ty con này. Trước đó, Tập đoàn đã hoàn thành góp vốn vào công ty con theo các nghị quyết về tăng vốn được phê duyệt.

Cam kết liên quan đến chương trình dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản

Tập đoàn đã ký kết các Phụ lục của Hợp đồng mua bán biệt thự/căn hộ khách sạn về việc cung cấp dịch vụ quản lý và cho thuê biệt thự, căn hộ khách sạn cho khách hàng mua biệt thự, căn hộ khách sạn tại các dự án bất động sản của Công ty Vinpearl. Theo thỏa thuận đã được ký kết trong Phụ lục hợp đồng này với khách hàng trong vòng 10 năm đầu tiên đối với các biệt thự và trong vòng 3-5 năm đối với căn hộ khách sạn kể từ ngày bàn giao, khách hàng được chủ đầu tư cam kết thanh toán phần thu nhập cho thuê tối thiểu đối với các bất động sản này.

Các cam kết với nhà cung cấp của Công ty VinFast và Công ty VinEG ("Nhóm Công ty VinFast")

Nhóm Công ty VinFast đã ký các hợp đồng mua hàng với một số nhà cung cấp, trong đó có cam kết về sản lượng mua tối thiểu cần đạt được bởi nhóm Công ty trong một giai đoạn nhất định và mức bồi thường nếu không đạt sản lượng mua cam kết. Trong trường hợp sản lượng mua hàng không đạt theo cam kết, nhà cung cấp sẽ có quyền sửa đổi báo giá và giá linh kiện hoặc được hưởng bồi thường từ Nhóm Công ty VinFast. Nếu không đạt được số lượng tối thiểu theo quy định, nhóm Công ty VinFast sẽ được miễn nghĩa vụ bồi thường khi đạt được thỏa thuận miễn trừ cần thiết với nhà cung cấp.

Ngoài ra, Nhóm Công ty VinFast cũng cam kết thanh toán cho một số nhà cung cấp của đối tác ủy thác nhập khẩu trong trường hợp đối tác này vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

40. Thông tin theo bộ phận

Để phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp, và bao gồm các bộ phận kinh doanh như sau:

- Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản: bao gồm hoạt động chuyển nhượng các hạng mục xây dựng để bán tại các dự án bất động sản của Tập đoàn và các hoạt động đầu tư bất động sản khác;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khách sạn, vui chơi giải trí, cho thuê nhà hàng và các dịch vụ liên quan tại các khách sạn và khu nghỉ dưỡng của Tập đoàn;
- Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và các dịch vụ liên quan khác tại hệ thống bệnh viện và phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec;
- Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan tại hệ thống giáo dục Vinschool, Brighton và VinUni của Tập đoàn;
- Hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan: bao gồm hoạt động sản xuất và kinh doanh ô tô điện, xe máy điện, xe buýt điện và một số sản phẩm và dịch vụ liên quan khác;
- Các hoạt động kinh doanh khác: bao gồm cung cấp dịch vụ tư vấn bán hàng và môi giới bất động sản, xây dựng và tổng thầu xây dựng, cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, quản lý bất động sản, công nghệ thông tin và các dịch vụ khác.

Tập đoàn theo dõi kết quả hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận kinh doanh cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Tập đoàn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Tập đoàn bao gồm một số doanh thu, chi phí tài chính được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng lĩnh vực kinh doanh. Lợi nhuận của từng bộ phận cũng không bao gồm thu nhập khác và chi phí khác.

Tài sản không phân bổ là các tài sản được theo dõi trên cơ sở tập trung chủ yếu bao gồm tài sản thuế thu nhập hoãn lại, các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản đầu tư dài hạn khác, các khoản cho vay, lãi vay phải thu, thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Nợ phải trả không phân bổ là các khoản nợ phải trả được theo dõi trên cơ sở tập trung chủ yếu bao gồm các khoản vay, trái phiếu hoán đổi, thuế phải trả Nhà nước, các khoản chi phí lãi vay phải trả và thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng tương tự như giao dịch với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo vị trí của khách hàng. Doanh thu bộ phận bán hàng ra bên ngoài theo khu vực địa lý được thuyết minh dựa trên vị trí của khách hàng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận được thuyết minh theo vị trí của tài sản. Tổng chi phí đã phát sinh trong năm để mua tài sản cố định – tài sản bộ phận dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và các tài sản dài hạn khác) được thuyết minh theo vị trí của tài sản.

40. Thông tin theo bộ phận (tiếp theo)

40.1. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần								
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	180.747.386	11.475.904	5.362.135	6.690.821	91.049.948	36.511.367	-	331.837.561
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	306.884	191.933	1.164	520.038	7.359.045	(8.379.064)	-
Tổng doanh thu thuần	**180.747.386**	**11.782.788**	**5.554.068**	**6.691.985**	**91.569.986**	**43.870.412**	**(8.379.064)**	**331.837.561**
Kết quả hoạt động kinh doanh								
Khấu hao và hao mòn (bao gồm lợi thế thương mại)	436.171	3.885.414	628.152	456.048	23.736.226	2.523.236	-	31.665.247
Phần được chia từ (lỗ)/lãi của công ty liên kết và liên doanh	-	-	-	-	(82.066)	1.220.259	-	1.138.193
Thu nhập/(lỗ) thuần trước thuế theo bộ phận	**66.788.843**	**(279.689)**	**(630.327)**	**449.245**	**(68.113.273)**	**9.116.203**	**261.898**	**7.592.900**
Thu nhập thuần không phân bổ								**18.844.475**
Tài sản và công nợ								
Tài sản theo bộ phận	**743.100.224**	**77.372.760**	**10.674.104**	**22.846.863**	**216.216.081**	**102.502.680**	**(135.508.261)**	**1.037.204.451**
Tài sản không phân bổ								**81.418.174**
Nợ phải trả theo bộ phận	**425.246.116**	**10.162.556**	**2.362.814**	**5.367.361**	**98.791.708**	**182.839.940**	**(135.508.261)**	**589.262.234**
Nợ phải trả không phân bổ								**377.871.456**
Các thông tin bộ phận khác								
Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh	-	-	-	-	1.083.937	9.354.035	-	10.437.972
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	18.361.305	7.682.284	1.826.278	3.498.756	36.406.888	20.800.895	-	88.576.406

40. Thông tin theo bộ phận (tiếp theo)

40.1. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần								
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	93.173.685	8.642.192	4.487.050	5.944.423	49.696.268	27.124.422	-	189.068.040
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	150.700	129.679	10.565	5.584	10.784.820	(11.081.348)	-
Tổng doanh thu thuần	**93.173.685**	**8.792.892**	**4.616.729**	**5.954.988**	**49.701.852**	**37.909.242**	**(11.081.348)**	**189.068.040**
Kết quả hoạt động kinh doanh								
Khấu hao và hao mòn (bao gồm lợi thế thương mại)	498.773	3.602.422	596.894	437.549	15.655.889	1.835.597	-	22.627.124
Phần được chia từ (lỗ)/lãi của công ty liên kết và liên doanh	-	-	-	-	(52.033)	900.806	-	848.773
Thu nhập/(lỗ) thuần trước thuế theo bộ phận	**31.034.296**	**(1.294.486)**	**(935.198)**	**716.660**	**(42.199.470)**	**7.356.958**	**678.320**	**(4.642.920)**
Thu nhập thuần không phân bổ								**21.381.626**
Tài sản và công nợ								
Tài sản theo bộ phận	**439.991.559**	**60.529.482**	**9.337.292**	**12.659.643**	**189.635.180**	**66.513.230**	**(30.618.651)**	**748.047.735**
Tài sản không phân bổ								**88.556.168**
Nợ phải trả theo bộ phận	**295.695.743**	**11.970.048**	**2.443.052**	**4.075.435**	**57.850.816**	**62.933.272**	**(30.618.651)**	**404.349.715**
Nợ phải trả không phân bổ								**278.419.707**
Các thông tin bộ phận khác								
Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh	-	-	-	-	1.166.003	8.055.743	-	9.221.746
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	21.808.205	7.796.815	1.130.093	2.197.305	21.921.646	9.722.790	-	64.576.854

40. Thông tin theo bộ phận (tiếp theo)

40.2. Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, tài sản và chi phí hình thành tài sản cố định của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Việt Nam	Khu vực khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Doanh thu thuần				
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	*321.720.890*	*10.116.671*	-	*331.837.561*
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	*17.376.556*	*440.929*	*(17.817.485)*	-
Tổng doanh thu thuần	339.097.446	10.557.600	(17.817.485)	331.837.561
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	81.345.112	7.231.294	-	88.576.406
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025				
Tài sản theo bộ phận	1.032.216.936	39.279.883	(34.292.368)	1.037.204.451
Tài sản không phân bổ				81.418.174
Tổng tài sản				**1.118.622.625**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Doanh thu thuần				
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	*182.452.191*	*6.615.849*	-	*189.068.040*
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	*10.514.239*	*297.212*	*(10.811.451)*	-
Tổng doanh thu thuần	192.966.430	6.913.061	(10.811.451)	189.068.040
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	61.087.280	3.489.574	-	64.576.854
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Tài sản theo bộ phận	729.652.152	33.632.130	(15.236.547)	748.047.735
Tài sản không phân bổ				88.556.168
Tổng tài sản				**836.603.903**

41. Thông tin bổ sung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	215.908.165	112.622.431
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	63.076.781	41.564.854
Tiền thu từ phát hành trái phiếu hoán đổi	8.564.904	3.518.483
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm (*)		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(159.106.067)	(97.941.591)
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	(17.312.416)	(24.915.000)
Tiền mua lại trái phiếu hoán đổi	(8.936.749)	(27.081.153)
Tiền trả nợ khoản vay chuyển đổi	-	(1.212.500)

(*) Số tiền thực trả gốc vay trong năm bao gồm các khoản thực trả sau:

- Trả trước 57.671 tỷ VND cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay, trái phiếu đáo hạn sau ngày lập báo cáo tài chinh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (năm tài chinh kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 17.180 tỷ VND); và
- Thanh toán 30.023 tỷ VND cho các khoản nợ vay nhận được và thanh toán trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 có thời gian đáo hạn trước ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 22.835 t ỷ VND).

42. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

42.1 Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
- Rupiah Indonesia	212.572.498.698	49.004.554.794
- Rupee Ấn Độ	4.052.045.541	457.313.029
- Đô la Mỹ	147.458.258	23.397.415
- Peso Philippine	65.741.148	25.435.802
- Euro	12.590.952	1.808.512
- Đô la Canada	7.498.575	3.122.940
- Won Hàn Quốc	2.580.000	1.530.000
- Đô la Singapore	1.757.967	189.132
- Baht Thái	1.399.239	5.845.794
- Dirham UAE	1.170.418	495.940
- Đô la Úc	664.940	324.202
- Yên Nhật	238.000	83.000
- Bảng Anh	44.351	-
- Rúp Nga	15.253	8.292
- Tenge Kazakhstani	-	12.220
- Hryvnia Ukraina	-	15.048

42.2. Nợ khó đòi đã xử lý

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư các khoản nợ khó đòi đã xử lý do Ban Giám đốc đánh giá các khoản phải thu này không có khả năng thu hồi là 436 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 289 tỷ VND).

Tập đoàn đang nhận giữ hộ một số tài sản thuộc sở hữu của một bên liên quan. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, bên liên quan này đang trong quá trình tiếp nhận các tài sản này từ Tập đoàn.

43. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Trong tháng 1 năm 2026, Tập đoàn đã nhận được thông báo yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu từ trái chủ của Trái phiếu hoán đổi số 3 (Thuyết minh số 27), với tổng giá trị gốc trái phiếu yêu cầu chuyển đổi là 12,6 triệu USD. Tập đoàn đã lựa chọn phương án thanh toán phần gốc trái phiếu này bằng tiền.

Trong tháng 2 năm 2026, Tập đoàn đã thực hiện mua 21,92% tỷ lệ sở hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding ("Công ty VMC Holding"), một công ty con, từ một đối tác. Sau giao dịch này, Tập đoàn đã tăng tỷ lệ sở hữu trong Công ty VMC Holding lên 100%.

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2026, Tập đoàn đã nhận được thông báo yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu từ trái chủ của Trái phiếu hoán đổi số 3 (Thuyết minh số 27), với tổng giá trị gốc trái phiếu yêu cầu chuyển đổi là 85,2 triệu USD. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu Công ty cho các trái chủ.

Trong tháng 3 năm 2026, Tập đoàn đã nhận được thông báo yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu từ trái chủ của Trái phiếu hoán đổi số 1 (Thuyết minh số 26.3), với tổng giá trị gốc trái phiếu yêu cầu chuyển đổi là 99,2 triệu USD. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu Công ty Vinhomes cho các trái chủ.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Văn Thị Hải Hà	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	**Nguyễn Việt Quang**

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Vinhomes	Công ty Vinhomes	73,51	73,51	Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản • Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản • Xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng
2	Công ty Cổ phần Sàn giao dịch Bất động sản Thành phố Hoàng Gia	Công ty Hoàng Gia	97,85	71,68	Số 72A, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
3	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	Công ty Metropolis Hà Nội	100,00	73,61	Lô đất HH, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
4	Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ	Công ty Cần Giờ	100,00	73,61	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh Thái	Công ty Đầu tư Sinh Thái	100,00	73,77	Số 191, Phố Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô Thị Gia Lâm (**)	Công ty Gia Lâm	99,39	73,32	Tầng 2 Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean Park, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Đầu tư Việt Nam	Công ty Tư vấn và Đầu tư Việt Nam	70,00	51,52	Số 191, Phố Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
8	Công ty Cổ phần Đô thị Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam	Công ty ĐTĐH Berjaya	97,54	71,60	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
9	Công ty TNHH Trung Tâm Tài Chính Việt Nam Berjaya	Công ty TTTC Berjaya	67,50	33,05	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
10	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Phát triển Thiên Niên Kỷ	Công ty Thiên Niên Kỷ	100,00	73,51	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Công ty Thái Sơn	100,00	48,97	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
12	Công ty Cổ phần Phát triển GS Củ Chi	Công ty GS Củ Chi	100,00	73,26	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
13	Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh	Công ty Thành phố Xanh	100,00	68,91	72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
14	Công ty Cổ phần Delta	Công ty Delta	100,00	73,56	110 Đặng Công Bỉnh, ấp 6, Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes	Công ty KCN Vinhomes	100,00	73,07	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes Hải Phòng	Công ty KCN Vinhomes Hải Phòng	100,00	73,07	Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes Hà Tĩnh	Công ty KCN Vinhomes Hà Tĩnh	100,00	73,39	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
18	Công ty Cổ Phần Thương mại và Đầu tư Sơn Thái	Công ty Sơn Thái	99,99	68,90	Số 65 Đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
19	Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons	Công ty VinCons	100,00	73,51	Tầng 10, Tòa nhà TechnoPark Tower, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
20	Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng VinCons Windows	Công ty VinCons 2	100,00	73,51	Tầng 10, Tòa nhà TechnoPark, khu đô thị Gia Lâm, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
21	Công ty Cổ phần Muối Cam Ranh	Công ty Muối Cam Ranh	100,00	73,51	Cây số 15, Km 1497, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BĐS Trường Thịnh	Công ty BĐS Trường Thịnh	99,00	72,88	Tầng 8, Tòa nhà TechnoPark, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
23	Công ty Cổ phần Du lịch Cá Tầm	Công ty Cá Tầm	100,00	73,56	Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
24	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công	Công ty Hiệp Thành Công	100,00	73,56	Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
25	Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco	Công ty Xavinco	96,44	96,15	191 phố Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
26	Công ty TNHH Xalivico	Công ty Xalivico	74,00	71,15	Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
27	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thăng Long	Công ty BĐS Thăng Long	73,00	70,35	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
28	Công ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam	Công ty Triển lãm Việt Nam	87,97	86,53	Thôn Lại Đà, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
29	Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	Công ty Sách Việt Nam	65,33	65,33	Số 44 phố Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Xuất bản sách
30	Công ty Cổ phần Bất động sản SV Tây Hà Nội 2	Công ty SV Tây Hà Nội 2	100,00	71,62	Tầng 2, khu Almaz Market, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
31	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản TS Holding	Công ty TS Holding	65,99	48,58	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
32	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản TPX Holding	Công ty TPX Holding	99,99	68,61	72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
33	Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh	Công ty Cam Ranh	100,00	73,55	Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
34	Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Kinh doanh Sao Mai	Công ty Sao Mai	100,00	48,97	Tòa nhà TechnoPark Tower, Khu đô thị Gia Lâm, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
35	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Vịnh Xanh 1	Công ty Vịnh Xanh 1	99,74	73,32	Căn TĐ 6-02, Khu đô thị Đại An, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
36	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Vịnh Xanh 2	Công ty Vịnh Xanh 2	99,77	73,34	Căn TĐ 6-02, Khu đô thị Đại An, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
37	Công ty Cổ phần VinCargo	Công ty VinCargo	99,00	99,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
38	Công ty Cổ phần Vinpearl	Công ty Vinpearl	85,55	85,55	Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
39	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phúc An	Công ty Phúc An	100,00	85,69	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
40	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang	Công ty Cảng Nha Trang	99,35	93,39	05 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
41	Công ty Vinpearl Australia PTY LTD	Công ty Vinpearl Australia	100,00	94,00	234 Balaclava Road, Caulfield North 3161, Melbourne, Victoria, Australia	• Dịch vụ lưu trú, đại lý du lịch
42	Công ty Cape Wickham Golf Links PTY LTD	Công ty Cape Wickham Golf	100,00	94,00	1 Cape Wickham Road, Wickham, TAS 7256, Australia	• Quản lý sân Golf
43	Công ty Cổ phần Vinpearl Cửa Hội	Công ty Vinpearl Cửa Hội	100,00	85,55	Đường Bình Minh, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
44	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Landmark 81	Công ty Vinpearl Landmark 81	100,00	85,54	Tầng 1 Đến Tầng 3, Tầng 47 Đến Tầng 63 và Tầng 65 Đến Tầng 77, Tòa nhà Landmark 81, Khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn, 720A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
45	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khách sạn Thanh Hóa	Công ty Vinpearl Thanh Hóa	100,00	85,54	Số 27, Trần Phú, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
46	Công ty Cổ phần VinWonders Nha Trang	Công ty VinWonders Nha Trang	100,00	85,55	Đảo Hòn Tre, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
47	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding	Công ty VMC Holding	78,08	77,89	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Hoạt động tư vấn quản lý
48	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Công ty Vinmec	100,00	77,89	Số 458, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp các dịch vụ bệnh viện
49	Công ty Cổ phần Đầu tư Y học Công nghệ cao VinMedTech	Công ty VinMedTech	99,00	99,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp các dịch vụ bệnh viện
50	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển VS	Công ty VS	61,42	61,42	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Dịch vụ tư vấn quản lý

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
51	Công ty Cổ phần Vinschool	Công ty Vinschool	100,00	61,43	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ giáo dục
52	Công ty TNHH World Academy	Công ty World Academy	100,00	100,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ giáo dục
53	Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn EduCore	Công ty EduCore	100,00	61,42	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ giáo dục
54	Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy	Công ty VinAcademy	100,00	100,00	Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ giáo dục
55	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom	Công ty Bảo vệ Vincom	100,00	100,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
56	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus	Công ty VinBus	100,00	100,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Dịch vụ vận tải hành khách
57	Công ty VinFast Auto Ltd,	Công ty VinFast Auto	50,65	50,65	61 Robinson Road, #06-01, 61 Robinson, Singapore (068893)	• Dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ tài chính khác
58	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast	Công ty VinFast	99,90	50,60	Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Sản xuất xe có động cơ
59	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển VinFast	Công ty VinFast Invest	99,90	50,60	Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Hỗ trợ, đầu tư doanh nghiệp khởi nghiệp
60	Công ty VinFast Germany GmbH	Công ty VinFast Germany	100,00	50,60	Kornmarktarkaden, Bethmannstraße 8/Berliner Straße 51 – 60311 Frankfurt am Main, Germany	• Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ôtô xe máy và các hàng hóa liên quan

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
61	Công ty VinFast Engineering Australia PTY Ltd	Công ty VinFast Australia	100,00	50,60	Unit 3, 419 Bay Street, Brighton VIC 3186, Australia	• Thiết kế ô tô & xe máy, Hợp tác nghiên cứu công nghệ, Nhập khẩu và phân phối hàng hóa
62	Công ty Cổ phần Vingroup Investment Việt Nam	Công ty Vingroup Investment Việt Nam	100,00	50,91	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Hoạt động tư vấn, đầu tư
63	Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Dịch Vụ VinFast	Công ty VinFast Trading	99,50	50,35	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Bán lẻ ô tô con
64	Công ty Vingroup USA, LLC	Công ty Vingroup USA	100,00	50,65	251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808, USA	• Nhập khẩu và phân phối thiết bị điện tử, viễn thông
65	Công ty VinFast Auto, LLC	Công ty VinFast Auto USA	100,00	50,65	251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808, USA	• Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
66	Công ty VinFast USA Distribution, LLC	Công ty VinFast USA Distribution	100,00	50,65	251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808, USA	• Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
67	Công ty VinFast Auto Canada Inc,	Công ty VinFast Canada	100,00	50,91	1133 Melville Street Suite 3500, The Stack, Vancouver, BC V6E 4E5, Canada	• Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
68	Công ty VinFast France	Công ty VinFast France	100,00	50,91	72 rue du Faubourg Saint Honoré, Paris, 75008 France	• Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
69	Công ty VinFast Netherlands B,V	Công ty VinFast Netherlands	100,00	50,91	Raadhuisstraat 32, 1016 DG Amsterdam, Netherlands	• Nhập khẩu và phân phối xe ô tô
70	Công ty VinFast Manufacturing US, LLC	Công ty VinFast Manufacturing US	100,00	50,65	1686 VinFast Drive Moncure, North Carolina 27559 Chatham County, USA	• Lắp ráp xe điện và Ebus

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
71	Công ty PT VinFast Automobile Indonesia	Công ty VinFast Indonesia	100,00	50,84	Tầng 45, Tòa nhà AXA, Jl, Prof,Dr,Satrio Kav 18, Kuningan Setiabudi, Jakarta 12940 Indonesia	• Nghiên cứu và phát triển thị trường
72	Công ty VinFast Auto India Private Limited	Công ty VinFast India	100,00	50,84	1st Floor, Urbanwrk, The Statement Baani, Golf Course Road, Sector 43, DLF QE, Gurgaon, Haryana, 122002, India	• Kinh doanh ô tô
73	Công ty VinFast UK Ltd	Công ty VinFast UK	100,00	50,65	21 Holborn Viaduct, London, United Kingdom EC1A 2DY	• Kinh doanh ô tô
74	Công ty VinFast Auto (Thailand) Co,, Ltd	Công ty VinFast Thailand	100,00	50,65	Số 425/1, tầng 4, Tòa Enco Terminal Building B, đường Kamphaeng Phet 6, quận Don Mueang, Don Mueang Subdistrict, Bangkok Metropolis	• Kinh doanh ô tô
75	VinFast Middle East FZE	Công ty VinFast UAE	100,00	50,65	Jebel Ali Freezone, Dubai United Arab Emirates	• Kinh doanh ô tô
76	Công ty VinFast Kazakhstan	Công ty VinFast Kazakhstan	100,00	50,65	Số 10, Đường Yelebekov, Quận Medeu, Thành phố Almaty, Kazakhstan	• Kinh doanh ô tô
77	Công ty VinFast Auto Philippines Corp,	Công ty VinFast Philippines	100,00	50,65	Unti 1603 Capital House, 9th Avenue corner Lane S, Bonifacio Global City, Taguig City 1634, Philippines	• Kinh doanh ô tô
78	Công ty VinFast Auto México, S. DE R.L DE C.V.	Công ty VinFast Mexico	100,00	50,65	Street: Bosque de Ciruelos |Ext Number: 180| Int Number: PP 101 | Suburb: Bosque de las Lomas| County: Miguel Hidalgo| State: Mexico City | Zip Code: 11700	• Kinh doanh ô tô
79	Công ty PT. Vinfast Trading Indonesia	Công ty VinFast Trading Indonesia	99,00	50,33	Tầng 45, Tòa nhà AXA, JL, PROF, DR, SATRIO KAV 18, Karet Kuningan, Setiabudi Dictrict, Adm, Jakarta Selatan City, DKI Jakarta Province Code: 12940	• Bán buôn xe ô tô
80	Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Xanh VinEG	Công ty VinEG	99,90	50,60	Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Sản xuất pin và ắc quy

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
81	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES Hà Tĩnh	Công ty VinES Hà Tĩnh	99,80	50,50	Khu Kinh tế Vũng Áng, Phường Hoành Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	• Sản xuất pin và ắc quy
82	Công ty Cổ phần Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart	Công ty Vinsmart	100,00	94,00	Lô CN1-06B-1&2 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Hạ Bằng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Sản xuất thiết bị truyền thông
83	Công ty Vinsmart Trading and Investment Pte. Ltd.	Công ty Vinsmart Trading and Investment	100,00	94,00	38 Kim Tain Road, #03-07, Singapore	• Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin
84	Công ty Vingroup Global Pte. Ltd.	Công ty Vingroup Global	100,00	94,00	120 Lower Delta Road, #02-00, Cendex Centre, Singapore	• Nhập khẩu phân phối hàng hóa, Hợp tác nghiên cứu công nghệ
85	Công ty Vingroup Investment Pte. Ltd.	Công ty Vingroup Investment	99,75	93,77	120 Lower Delta Road, #02-05, Cendex Centre, Singapore	• Nghiên cứu và phát triển thị trường
86	Công ty TNHH Sản Xuất Pin Lithium Vinfast	Công ty Pin Lithium VinFast	100,00	94,00	Nhà xưởng Bumper, thuộc Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Sản xuất pin và ắc quy
87	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ VinTech	Công ty VinTech	86,67	86,67	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
88	Công ty Cổ phần Dịch Vụ An Ninh Mạng VINCSS	Công ty VinCSS	65,00	65,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
89	Công ty Cổ phần VinSOC	Công ty VinSOC	99,86	99,84	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
90	Công ty Cổ phần Vinsmart Future	Công ty Vinsmart Future	99,99	99,97	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
91	Công ty Cổ phần VIN3S	Công ty Vin3S	100,00	87,41	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Thiết lập trang thông tin thương mại điện tử
92	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Và Ứng dụng Trí Tuệ Nhân Tạo VinAI	Công ty VinAI	100,00	99,99	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
93	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy VinRobotics	Công ty VinRobotics	51,00	51,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Sản xuất người máy công nghiệp, người máy thông minh
94	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Phát triển và Ứng dụng Người máy Đa năng VinMotion	Công ty VinMotion	51,00	51,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Sản xuất người máy công nghiệp, người máy thông minh
95	Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Lai	Công ty Đầu tư Bảo Lai	96,48	66,26	Số 166 Phạm Văn Đồng, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Khai thác khoáng sản
96	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai	Công ty Đá trắng Bảo Lai	100,00	66,26	Thôn Hợp Nhất, Xã Yên Bình, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng
97	Công ty Cổ phần Đá Cẩm Thạch Dốc Thẳng	Công ty Dốc Thẳng	100,00	63,78	Thôn Ngòi Kèn, Xã Lục Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Khai thác khoáng sản
98	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	Công ty An Phú	100,00	66,26	Thôn Khau Ca, Xã Mường Lai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng
99	Công ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Bảo Lai Lục Yên	Công ty Bảo Lai Lục Yên	100,00	66,26	Thôn Ngòi Kèn, Xã Lục Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Khai thác khoáng sản
100	Công ty Cổ phần Khoáng Sản Phan Thanh	Công ty Phan Thanh	100,00	66,43	Thôn Bản Ro, Xã Tân Lĩnh, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Khai thác khoáng sản

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
101	Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Khoa	Công ty Đầu tư Vạn Khoa	100,00	67,21	Thôn Ngòi Kèn, Xã Lục Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	• Khai thác khoáng sản
102	Công ty TNHH Bảo Lai Green	Công ty Bảo Lai Green	100,00	66,26	Tầng 9, Tòa nhà Viettel, Số 70 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	• Cung cấp dịch vụ công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
103	Công ty TNHH Kinh Doanh Và Thương Mại Dịch Vụ Vinpro	Công ty VinPro	100,00	100,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông
104	Công ty Cổ phần Kinh Doanh Và Phát Triển Sinh Thái	Công ty Kinh doanh Sinh Thái	100,00	72,89	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
105	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Newland	Công ty Newland	99,92	73,45	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
106	Công ty Cổ phần Giải pháp Và Dịch vụ Công nghệ Vantix	Công ty Vantix	100,00	100,00	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
107	Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long	Công ty Tây Tăng Long	90,00	66,16	Số 72, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
108	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES	Công ty VinES	100,00	73,30	Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản
109	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinMetal	Công ty VinMetal	98,00	98,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Sản xuất sắt, thép
110	Công ty VinMotion USA, INC	Công ty VinMotion USA	100,00	51,00	9920 Irvine Center Dr, Irvine, CA 92618	• Sản xuất người máy công nghiệp, người máy thông minh

Phụ lục 1 - Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
111	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Robot hình người VinDynamics	Công ty VinDynamics	51,00	51,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Sản xuất người máy công nghiệp, người máy thông minh
112	Công ty Cổ phần Vin New Horizon	Công ty Vin New Horizon	65,00	65,00	Tòa nhà Văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Hoạt động chăm sóc sức khỏe
113	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Hướng Dương	Công ty Hướng Dương	80,63	59,34	Số 7, xóm Chùa, tổ 15, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nôi, Việt Nam	• Kinh doanh bất động sản

(*) Tỷ lệ biểu quyết đồng thời là tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong các công ty con này.

(**) Thành viên không kiểm soát của công ty con này có quyền góp vốn như trình bày trong Thuyết minh số 39.

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3974 9999 **Fax:** (84-24) 3974 8888
Website: https://vingroup.net/